

BÁCH HỒ

VỚI VĂN NGHỆ SĨ

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN
BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Bác Hồ với văn nghệ sĩ / Nhiều tác giả. - T.P. Hồ Chí Minh : Văn hóa -
Văn nghệ, 2013.

504 tr. ; 21 cm.

1. Hồ Chí Minh, 1890-1969 -- Với văn nghệ sĩ. 2. Hồ Chí Minh, 1890-1969
-- Với văn hóa văn nghệ.

700.92 -- dc 22

B116

ISBN 978-604-68-0407-9



BÁCH HỒ

VỚI VĂN NGHỆ SĨ

NHIỀU TÁC GIẢ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

LỜI GIỚI THIỆU

Là người luôn quan tâm đến sự phát triển của nền văn học nghệ thuật nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ để lại cho sự nghiệp văn học nghệ thuật cách mạng hiện đại Việt Nam những tác phẩm kiệt xuất về mọi thể loại mà còn đặt nền móng vững chắc cho công cuộc xây dựng nền văn nghệ cách mạng qua nhiều bài viết, bài nói trực tiếp về văn hóa, văn nghệ. Đặc biệt là với những hiểu biết sâu sắc về văn hóa nghệ thuật cách mạng, với tấm lòng khoan dung, nhân hậu, phong cách thân tình, gần gũi, với tình cảm và sự quan tâm, chỉ dạy cụ thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại trong lòng văn nghệ sĩ nhiều tình cảm sâu đậm.

Trải qua nhiều năm tháng, nhiều người trong số họ vẫn giữ nguyên vẹn tấm lòng thành kính, thương yêu vô hạn với Bác Hồ, vị lãnh tụ mà trong quá trình hoạt động cách mạng, sáng tác, biểu diễn, họ đã may mắn được gặp Người, để rồi những hồi ức của văn nghệ sĩ về Người đã trở thành tài sản tinh thần vô giá, là những phút giây tuyệt diệu, mãi mãi không bao giờ phai mờ trong tâm trí họ.

Tấm lòng của Bác Hồ với văn nghệ sĩ và tình cảm thiêng liêng của văn nghệ sĩ dành riêng cho Người đã được thể hiện trong một số ấn phẩm. Trong lần xuất bản này, chúng tôi tập hợp những bài viết của các văn nghệ sĩ do nhà thơ Lữ Huy Nguyên sưu tầm, biên soạn trong ấn phẩm “Bác Hồ với văn nghệ sĩ”, được Nhà xuất bản Tác phẩm mới xuất bản năm 1985 và một số bài trong “Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ” do Ban Khoa học Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện, được Nhà xuất bản Văn nghệ phát hành năm 1987.

Những câu chuyện về Bác, những bài thơ về Bác được tập hợp lại trong quyển sách này tuy chưa đầy đủ và cách nay nhiều năm, nhưng những bài học mà Bác để lại vẫn luôn là những bài học quý giá về đạo đức, về phong cách của người cộng sản chân chính để các thế hệ sau tiếp tục học tập và noi theo.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA – VĂN NGHỆ



Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951

Gửi anh chị em họa sĩ,

Biết tin có cuộc trưng bày, tiếc vì bận quá, không đi xem được. Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm anh chị em. Nhân tiện, tôi nói vài ý kiến của tôi đối với nghệ thuật, để anh chị em tham khảo.

Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận.

Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.

Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh.

Để làm trọn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng. Nói tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Vẽ sáng tác, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng

8 ★ *Bác Hồ với Văn nghệ sĩ*

thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy. Kháng chiến tiến bộ mạnh. Quân và dân ta tiến bộ mạnh. Nghệ thuật cũng cần tiến bộ mạnh, muốn tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi, thì anh chị em nghệ thuật cần phải dùng phương pháp tự phê bình và phê bình.

Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào chính trị.

Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị.

Tiền đồ dân tộc ta rất vẻ vang, tiền đồ nghệ thuật ta rất rộng rãi. Chúc anh chị em mạnh khỏe, tiến bộ, thành công.

Chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Gửi ngày 10-12-1951
Báo *Cứu quốc*, số 1986,
ngày 5-1-1952.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 7, CTQG, 2011, tr. 246-247.

Mãi mãi không quên
NGƯỜI



HÀ XUÂN TRƯỜNG
Nhà văn

BÁC HỒ VỚI VĂN NGHỆ SĨ*

Còn đâu những nụ cười hồn hậu của Bác sau những tiết mục văn công. Còn đâu hình dáng của Bác chăm chú từng ký họa, từng bức tranh, từng pho tượng trong Nhà triển lãm phố Tràng Tiền, hay ở Câu lạc bộ Thống Nhất, hay ở một gian phòng nhỏ của 51 Trần Hưng Đạo, trụ sở Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam. Còn đâu đôi bàn tay dịu hiền của Bác vỗ nhịp cho các con, các cháu hát bài *Kết đoàn*, và phát từng chiếc kẹo cho các cháu. Còn đâu tiếng ngân vang mà ấm cúng lạ thường của Bác đọc thơ chúc Tết vào lúc giao thừa...

Bác Hồ bận trăm công nghìn việc, tuy vậy Bác vẫn dành thời giờ vun xới cho nền văn hóa, nghệ thuật mới của dân tộc ta. Bác Hồ trân trọng từng lời ca, từng giọng hát, Bác chú ý đến từng câu văn, từng nét vẽ, từng động tác múa. Bác quan tâm đến tiến bộ và sức khỏe của văn

* Trích bài: Sáng tác về Bác Hồ, sáng tác về chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

nghệ sĩ... Và bao giờ cũng như bao giờ, Bác ân cần dạy bảo anh chị em làm công tác văn hóa, nghệ thuật chúng tôi, thân thiết và dịu dàng như một người cha yêu con, người ông yêu cháu, người cha, người ông hiểu thấu đáo công việc của con cháu mình. Vào một buổi sáng, tôi được Bác gọi lên báo cáo một việc liên quan đến điện ảnh, và nhân đó Bác hỏi về tình hình điện ảnh. Bác hỏi: - Chú có hiểu phim *Bình minh trên rẻo cao* không? “Bình minh” là gì? Sao không gọi là sáng sớm; nhiều chỗ Bác không hiểu, Bác không hiểu thì chắc đồng bào cũng không hiểu”. Bác dặn: “Làm văn nghệ phải chú ý đến đối tượng phục vụ là nhân dân, viết, nói phải dễ hiểu”. Lúc tôi xin phép ra về, Bác dặn thêm: “Chú là cán bộ phụ trách, Bác nói với chú, nếu chú đồng ý, khi về cơ quan nói lại thì nói đó là ý kiến của chú, đừng nói là Bác nhận xét mà các chú làm phim buồn, và nếu các chú đó không sửa được thì lại tui; vì biết Bác phê bình mà không sửa”. Trời! Bác Hồ yêu thương anh chị em làm nghệ thuật đến mức không muốn cho anh chị em buồn vì việc làm sai sót của họ.

Chỉ có một điều - và chỉ có điều này thôi - là Bác hạn chế hết mức Bác có thể làm được để những người làm nghệ thuật đừng ca ngợi Bác, đừng viết về Bác, đừng vẽ về Bác. Những năm gần đây, thấy Bác ngày một già anh chị em nặn tượng thiết tha muốn tạc một bức tượng Bác thật đẹp. Một số anh xin gặp Bác. Bác cho gặp, nhưng không cho làm tượng. Bác bảo: “Các chú hãy nặn tượng tập thể bộ đội, dân quân, thanh niên, thiếu nhi anh hùng:

không có nhân dân thì không có Bác”. Bác biết anh chị em Bảo tàng dự định sửa lại hang Pác Bó, và ngôi nhà Bác ở lúc thiếu thời ở Kim Liên. Bác bảo ngay: “Trước hết phải chăm lo xây dựng đời sống ở những nơi đó, dân chưa no đủ thì những nơi đó đẹp gì”.

Tính giản dị, khiêm tốn của Người như ánh sáng, như không khí, như màu xanh của cỏ cây, như củ khoai hạt lúa. Suốt đời có bao giờ Bác nghĩ đến mình. Những tháng gần đây, Bác đặc biệt chú ý tới loại sách “Người tốt, việc tốt”. Bác làm việc bình thường mà đầy ý nghĩa ấy một cách rất chu đáo và có kế hoạch như làm bao nhiêu việc khác Bác vẫn làm. Bác lượm những hạt ngọc mà nhiều anh chị em văn hóa, văn nghệ chúng tôi không chú ý hoặc làm vương vãi mà không bao giờ tiếc. Trên bàn làm việc của Bác còn để cẩn thận mấy quyển sách loại “Người tốt, việc tốt” của các Nhà xuất bản Phụ nữ, Thanh niên và Quân đội nhân dân *Dũng cảm đảm đang; Việc nhỏ nghĩa lớn; Vì nước vì dân*, bên cạnh sách *Lênin về Cách mạng tháng Mười*, sách nói về Giô-li-ô Qui-ri, và nhiều sách khác bằng tiếng Việt, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha. Còn đó, số báo *Nhân dân* đăng bài *Phê bình và sửa chữa của chi bộ Chí Phú (Nghệ An)*, hai chữ “cắt dán” Người đã ghi từ lúc nào mà tờ báo chưa kịp cắt...

Đồng chí Vũ Kỳ, người giúp việc gần gũi của Bác, cho chúng tôi biết: Những ngày trước khi Bác mệt nặng, sức Người yếu nhiều, Người không xuống cơ sở được thì

Người lại đọc nhiều và xem nhiều hơn, nghe Đài nhiều hơn trước. Người thường đọc sách đến khi *Đài Tiếng nói Việt Nam* chấm dứt buổi phát thanh cuối cùng. Tối ngày 23 tháng 8, Bác còn ngồi nghe bài *Điều lệ hợp tác xã diên ca*, Bác dặn nên đăng bài đó lên báo để đồng bào góp ý kiến. Sân khấu, ca múa thiếu tiết mục để Bác xem. Bộ phim Việt Nam cuối cùng được Bác xem là bộ phim tài liệu của Xưởng phim Giải phóng *Đường về phía trước*, bộ phim mới nhất của Xưởng mới gửi từ miền Nam ra Bắc. Bác biết còn có bộ phim về đề tài miền Nam *Bài ca anh giải phóng*, dựa vào ý thơ của Tố Hữu, Bác bảo chiều Bác xem, nhưng bộ phim chưa làm xong hẳn, anh em chúng tôi xin hoãn buổi khác. Than ôi! Buổi chiếu phim đó không bao giờ có được nữa.

Tháng 9-1969



VŨ NGỌC PHAN
Nhà văn

NHỚ LẠI NHỮNG NGÀY LÀM CÔNG TÁC VĂN HÓA TRONG MẤY NĂM ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (Trích)

Trong những ngày đầu, Hội Văn hóa Cứu quốc tạm lấy trụ sở cũ của Hội Khai trí tiến đức⁽¹⁾ làm nơi làm việc, ở những gian phòng xưa kia bọn quan lại và bọn tư sản dùng làm nơi đánh tổ tôm, hát cô đầu, thì bây giờ anh chị em dùng làm nơi hội họp, đọc sách báo.

Ở trụ sở Hội có nhiều sách báo và tài liệu mới thu lượm được của thực dân Pháp, có những chồng tài liệu cao ngất được Hội tổ chức bảo quản rất chu đáo. Đó là những sách báo và tài liệu, hầu hết viết bằng tiếng Pháp, về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Những tài liệu ấy (có nhiều cái viết tay) cái thì luận điệu quanh co, cái

1. Bây giờ là Nhà Văn hóa Trung ương, phố Lê Thái Tổ. Năm 1946, Hội Văn hóa Cứu quốc mới lấy số nhà 40 phố Quang Trung làm trụ sở, sát với phố Ôn Như Hầu (bây giờ là phố Nguyễn Gia Thiều).

thì rất trắng tráo, đều chung một tính chất là sặc mùi thực dân và tự nó đã tố cáo chính sách thâm độc của bọn cướp nước, thể hiện trên mọi hoạt động của chúng đối với nhân dân ta: đàn áp các phong trào cách mạng, mộ lính đi Tây, bắt phu đi các đồn điền, chiếm hữu ruộng đất, thi hành những luật pháp khắc nghiệt về sách báo, cấm hội họp, cấm đi lại tự do, bóc lột sức lao động, hạn chế việc học, truyền bá văn hóa đồi trụy, vơ vét các tài nguyên, v.v... Chúng tôi chừng hơn mười anh em, đọc mãi miết những tài liệu ấy để viết quyển *Sách đen* (Livre noir) tố cáo những tội ác của thực dân Pháp trong 80 năm đô hộ của chúng. Trưởng ban biên tập quyển sách này là anh Nguyễn Đình Thi. Tôi cùng vài ba anh nữa được phân công viết phần văn hóa và đọc cả một phần tài liệu chính trị để chọn những đoạn tiêu biểu nhất giao cho các anh khác. Tôi đọc nhiều thư viết tay⁽¹⁾ của bọn quan lại báo với thực dân Pháp về những hoạt động cách mạng để tăng công với quan thầy. Trong số thư ấy, có cả những thư của mấy tên tổng đốc vốn là tiến sĩ xuất thân. Sau tám ngày đêm thì quyển sách viết xong, đưa lên Bác Hồ và được Bác khen, làm cho anh em chúng tôi vô cùng phấn khởi.

Công việc biên tập, tuyên truyền, viết báo *Tiên Phong* cơ quan ngôn luận của Hội, anh chị em làm hết sức say sưa. Tôi ở ngoại thành nên cũng có những ngày tôi đến ngủ nhờ nhà bạn, để hôm sau đến Hội được sớm.

1. Những thư này Sở mật thám của thực dân Pháp có ghi số và đóng dấu để lưu trữ.

Tôi thường đi tàu điện từ Thái Hà lên Hà Nội làm việc, tối mịt mới về. Chưa bao giờ tàu điện lại đông như thế. Trước kia, hành khách là tiểu công chức, là những người buôn bán nhỏ, thì bây giờ trên tàu đa số là công nhân, là nông dân ở ngoại thành. Dưới đường, người đi tấp nập như ngày hội. Họ vào thành phố xem phố xá có thay đổi gì không. Họ náo nức đi xem Bắc Bộ phủ, nơi Cụ Hồ ở và làm việc. Họ hy vọng sẽ được nhìn thấy Cụ Hồ đi xe qua phố. Nhiều người gầy yếu (nạn đói lúc bấy giờ vẫn còn trầm trọng) nhưng lòng tin tưởng ở Cách mạng làm cho mắt họ sáng hẳn lên.

Nhìn họ tôi nhớ ngay lời Hồ Chủ tịch căn dặn chúng tôi ít lâu sau ngày Tổng khởi nghĩa, hôm anh chị em văn hóa chúng tôi được phép lên gặp Người: “Các chú viết và vẽ thì phải chú ý đến công nông, phải viết về công nông, vẽ về công nông”. Rồi trong cuộc Triển lãm Văn hóa bí mật và công khai do Hội Văn hóa Cứu quốc tổ chức tại trụ sở cũ của Hội Khai trí tiến đức vào tháng 9 năm 1945, khi đứng xem bức sơn mài lớn cỡ chấp vò trứng, vẽ những cô thiếu nữ thướt tha, huyền ảo, Người hỏi chúng tôi: “Đây là những cô tiên trên trời hay là gì? Còn nhiều người ở trần gian đáng vẽ, sao không vẽ?”

*

... Ủy ban vận động quyết định mở Hội nghị Văn hóa toàn quốc vào những ngày cuối tháng 11 năm 1946.

Một bài báo làm cho anh em văn hóa hết sức phấn khởi đó là bài: “*Hoan nghênh Hội nghị Văn hóa toàn quốc*”

của Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam, đăng trên báo *Tiên Phong*⁽¹⁾ báo tin Bác Hồ sẽ đến khai mạc Hội nghị. Sau đây là một đoạn trong bài báo ấy:

“Ngày 24 tháng 11 năm 1946, Hội nghị Văn hóa toàn quốc sẽ mở tại thủ đô Hà Nội, Hồ Chủ tịch sẽ khai mạc hội nghị long trọng này. Người sẽ đọc một bài diễn văn mà chúng ta chắc sẽ rọi ra rất nhiều ánh sáng cho giới văn hóa. Hồ Chủ tịch, người đã nói những câu: “Phát triển hết cái hay, cái đẹp của dân tộc, tức là ta cùng đi tới chỗ nhân loại”; “Chúng ta không chịu vay mà không trả”. Hồ Chủ tịch khai mạc Hội nghị Văn hóa Việt Nam toàn quốc là một cử chỉ ý nghĩa vô cùng.

“Hơn một năm trời, Ủy ban vận động Hội nghị Văn hóa toàn quốc đã trì thủ giữ lấy ngọn lửa tin tưởng không mờ, cũng như lòng cố gắng không mệt. Bao nhiêu tháng đã qua, không có đủ điều kiện thuận tiện, Ủy ban đã phải âm ỉ làm việc; nếu không có một sự bền chí đặc biệt thì sao vượt hết những khó khăn”.

Tình hình lúc bấy giờ rất nghiêm trọng, thành phần một số đại biểu dự Hội nghị lại phức tạp, còn anh em trong ban tổ chức của Ủy ban vận động thì còn có chỗ non nớt. Anh em dự định thời gian hội nghị là tám ngày với một chương trình khá công kênh về báo cáo và tham luận, về họp các tiểu ban xen vào khá nhiều tiết mục văn nghệ cũ và mới...

1. *Tiên Phong* số 23, ra ngày 15-11-1946.

Ban tổ chức của Ủy ban vận động ấn định nguyên tắc triệu tập hội nghị như sau: Một phần đại biểu do các đoàn thể ở trung ương và địa phương cử và một phần đại biểu do Ủy ban mời. Những người do Ủy ban mời là những người đã được công chúng thừa nhận là đã có thành tích về văn hóa, hoặc những người tuy chưa được công chúng thừa nhận, nhưng đã gửi tham luận đến Ủy ban mà Ban nghiên cứu của Ủy ban xét ra có giá trị.

Trước Hội nghị mấy ngày, chúng tôi đến Bắc Bộ phủ, xin Bác bài diễn văn. Bác bảo chúng tôi Bác sẽ nói theo dàn bài, như thế có thể linh động, sẽ thích hợp với hoàn cảnh hội nghị hơn.

Sáng 24 tháng 11 năm 1946 hồi 9 giờ sáng, Hội nghị Văn hóa toàn quốc họp phiên khai mạc tại Nhà hát thành phố. Hồ Chủ tịch đã đến dự hội nghị. Cùng đi với Người có cụ Bùi Bằng Đoàn, Chủ tịch Ban thường vụ Quốc hội, và các Bộ trưởng, Thứ trưởng. Ngoài ra còn có một số đại biểu các báo trong nước và nước ngoài.

Khi Hồ Chủ tịch bước lên diễn đàn, khai mạc Hội nghị, toàn thể Hội nghị đứng dậy hoan hô nhiệt liệt bằng những tràng vỗ tay không dứt. Người gầy và xanh, nhưng tiếng nói của Người sang sảng như tiếng chuông, anh chị em văn hóa hết sức vui mừng và xúc động.

Người nói Người thiết tha mong muốn cho nền văn hóa mới của nước nhà sẽ lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở. Theo ý Người, có cái gì tốt của Đông

phương hay Tây phương ta phải học lấy để tạo nên một nền văn hóa Việt Nam. Lại phải lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam, hợp với tinh thần dân chủ.

Người lại nói văn hóa có liên quan mật thiết với chính trị. Phải làm thế nào cho văn hóa ăn sâu vào tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, và phải lấy tự do, độc lập, làm gốc. Văn hóa phải làm cho mọi người có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng. Đối với xã hội, văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả nam và nữ, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng những hạnh phúc mà mình đáng được hưởng. Số phận dân ta là ở trong tay ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi.

Người nói với các đại biểu văn hóa: “Tôi tin văn hóa Việt Nam sẽ có một tương lai rực rỡ. Tôi lại thay mặt nhi đồng, kêu gọi các nhà văn hóa hãy chú ý đến nhi đồng...”⁽¹⁾.

Sau khi Hồ Chủ tịch và các vị lãnh đạo Nhà nước ra về, đại biểu của Ủy ban vận động báo cáo về lý do tổ chức Hội nghị văn hóa, thành phần và sự hoạt động của Ủy ban vận động trong một năm qua.

1. Báo *Cứu Quốc* (số 416, ngày 25-11-1946) có đăng bài tường thuật Hội nghị Văn hóa toàn quốc, trong đó có tóm tắt bài nói của Hồ Chủ tịch.

Buổi tối 24 tháng 11 năm 1946, hồi 6 giờ, tại giảng đường trường Đại học phố Lê Thánh Tông, các đại biểu văn hóa họp và bầu Ủy ban Văn hóa toàn quốc gồm có 15 ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết.

Khi các đại biểu ra về thì bọn Tây mĩ đồ⁽¹⁾- đóng ngay ở Hãng ô tô Rơnôn (Renault) cùng dãy phố, cách trường Đại học độ ba nhà - đang đeo súng đi đi lại lại dưới tấm biển “Đội quân tiên phong”⁽²⁾, bộ dạng băng nhăng, khiêu khích.

Hai mươi lăm ngày sau, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tuyệt đại đa số trí thức Việt Nam đều tham gia kháng chiến. Qua chín năm ở rừng núi và nông thôn, trí thức Việt Nam đã được tôi luyện, nên đội ngũ trí thức đã dần dần trở thành một khối vững chắc dưới lá cờ của Đảng, quyết tâm phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân trong bất kỳ tình huống nào.

1. Tức bọn lính lê dương (légionnaires) của Pháp.

2. Nguyên chữ Pháp: Soldats de l'ère marche.



ĐINH ĐĂNG ĐỊNH
Nghệ sĩ nhiếp ảnh

HÌNH ẢNH BÁC HÌNH ẢNH DÂN TỘC

Nước nhà mới tuyên bố độc lập được ít ngày, thì tôi được đoàn thể giao cho lên Bắc Bộ phủ chụp ảnh Bác Hồ, điều đó làm tôi thật bồn chồn. Khuya rồi mà tôi cứ loay hoay mãi. Hết lau chùi sửa soạn chiếc máy ảnh, lại ra ra vào vào. Đêm như dài mãi. Thế là ngày mai tôi được gặp Bác Hồ, được chụp ảnh Bác - vị Lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Vừa mới chợp mắt, tôi bừng tỉnh dậy. Trời đã sáng rồi! Tôi vội vàng thay quần áo. lát sau tôi đứng trước gương ngắm mình mãi. Tôi cứ phân vân, ăn mặc thế này đã chững chạc chưa. Có bao giờ tôi dám nghĩ rằng, đời tôi - một người mới vào nghề chụp ảnh mà lại được chụp ảnh một vị Chủ tịch nước!

Tôi nhớ hôm đó vào đầu tháng 10. Trời nắng đẹp. Hà Nội vẫn còn bưng bưng khí thế của những ngày cướp chính quyền. Phố xá sạch sẽ. Tuần lễ vàng hồi tháng 9 thu

được kết quả không ngờ. Trên đường phố dán nhiều khẩu hiệu, áp phích ủng hộ đồng bào miền Nam đánh Pháp.

Đúng giờ hẹn, tôi đến Bắc Bộ phủ, nơi Bác ở và làm việc. Tưởng có một mình tôi đến chụp ảnh Bác, không ngờ đến đây tôi lại gặp cả anh Vũ Năng An. Hai anh em đang nói chuyện riu rít thì thấy có một người mặc bộ quần áo tây trắng, đầu đội mũ phớt, đi vào cổng.

Theo sau người ấy là một chiếc xe bò, chở đầy đồ đạc. Hóa ra là nhà ảnh Khánh Ký. Chiếc xe bò kia là toàn bộ đèn, pha đèn, máy móc trong phòng ảnh của cửa hiệu của ông, được tháo ra chở đến đây.

Nhìn lại thấy mình đơn giản quá. Chỉ có chiếc máy ảnh Völange tồn ten khoác vai. Hôm đó may tôi lại cầm theo cái chân máy ảnh, nên còn ra dáng anh thợ ảnh một tý.

Phải khiêng mãi mới hết đồ đạc của nhà ảnh Khánh Ký vào phòng. Tôi lại làm một chân giúp họ mắc đèn đặt máy... Chúng tôi chuẩn bị xong đầu đấy thì Bác ra.

Tôi không ngờ cái phút gặp Chủ tịch nước lại diễn ra thân mật và ấm cúng như vậy. Khi thấy Bác ra tất cả chúng tôi đều đứng dậy. Vũ Năng An cứ đứng thẳng ngậy, còn tôi thì không dám nhìn vào Bác. Nếu Bác không nói thì có lẽ chúng tôi cứ đứng ngậy như thế mãi.

- Các chú làm gì thế này?

Vũ Năng An liếc nhìn tôi, không ai dám trả lời.

Bác hiền hòa hỏi lại:

- Thế nào?

- Dạ thưa Cụ (thấy Bác đã già, tôi nghĩ phải gọi cho thật kính trọng), chúng cháu đến để xin chụp ảnh Cụ ạ.

Nói rồi người tôi cứ run bắn. Trước khi đi các anh ấy đã dặn tôi: Bác hỏi gì cứ bình tĩnh trả lời, nhưng sao tôi vẫn cứ không tự chủ được.

- Các chú chụp ảnh mình để làm gì?

Nghe Bác xưng là “mình”, tôi thấy không khí trong phòng ấm áp hẳn lên. Bình tĩnh trở lại, tôi mạnh dạn trả lời:

- Dạ thưa Cụ, chúng cháu xin được chụp ảnh Cụ để mọi người cùng được biết ạ.

Bác im lặng một lát như phân vân rồi nói:

- Thế, bây giờ mình phải làm sau đây.

- Dạ thưa, Cụ cứ ngồi ở ghế ạ. Tôi nhanh nhẩu nói.

Khi Bác vừa ngồi xuống ghế, chúng tôi mới cuống cuống nghĩ đến nhiệm vụ. Bác ngồi lấy vẻ, ngoẹo đầu bên nọ, ngoẹo đầu bên kia. Mỗi lần như thế lại nói:

- Ngồi thế này được không?

Chúng tôi cười âm lên, không khí trong phòng trở nên thân mật hẳn.

Pha đèn từ các phía bật lên chói rọi, làm gương mặt Bác thêm tỏa sáng. Những ngày sống gian khổ ở chiến khu làm Bác hơi gầy, nhưng đôi mắt thì quắc thước lạ

thường. Càng nhìn tôi thấy đôi mắt Bác càng kỳ lạ, lung linh sáng tỏa, nhân hậu ấm áp. Tôi liền vụt nghĩ phải làm thế nào thu ghi được cả tấm lòng cao cả của Bác trong ánh mắt ngời sáng đó. Những góc độ tốt nhất thì nhà ảnh Khánh Ký với chiếc máy đồ sộ đã chiếm mất rồi. Một bên là Vũ Năng An, một bên là tôi. Thấy nhà ảnh Khánh Ký gần như chui vào máy, lại trùm tấm vải đen kín người. Bác đùa:

- Chú chui vào làm gì đấy?

Tôi quen chụp tự do, nên thấy nếu cứ lệ thuộc vào chân máy cố định thì sẽ không thể hiện được những suy nghĩ của mình. Tôi bỏ chân máy, chỉ cầm máy không, đứng len lỏi chụp ở nhiều góc độ...

Tôi có tham gia Hội Ái hữu thợ ảnh từ trước cách mạng. Hội này do anh Phan Trọng Tuệ làm Hội trưởng. Khi kháng chiến bùng nổ, tôi ở lại chiến đấu trong đội thanh niên cứu quốc khu Hoàng Diệu. Sau những ngày cầm cự ở thủ đô, chúng tôi rút ra làm việc ở khu 10. Năm đó tôi có một triển lãm ảnh nhỏ. Gọi là triển lãm thôi, chứ thực ra phòng bày ảnh chỉ vền vẹn trong một gian nhà. Hơn 50 bức ảnh được trình bày. Ảnh đủ các cỡ, từ 6x9 đến 24x36. Thế mà người xem cứ nườm nượp. Anh Lê Văn Lương bấy giờ đi công tác qua cũng đã vào xem. Anh Lương không ngờ đó là ảnh triển lãm của tôi. Anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng. Rồi anh Lê Văn Lương đưa tôi về làm việc bên Trung ương.

Có một điều, mỗi lần nghĩ, tôi lại thấy ân hận. Anh Lê Văn Lương bảo tôi lên cơ quan Trung ương làm việc, nhưng tôi cứ trùng trùng mãi. Hôm lên đến nơi, tôi thật không ngờ các đồng chí ở Trung ương lại đặc biệt quan tâm đến những người làm công tác nghệ thuật như vậy. Các đồng chí đã làm cho tôi một ngôi nhà ở riêng, lại cho mang cả vợ con đến.

Cơ quan đóng ở giữa rừng, nhưng Phủ Chủ tịch vẫn rất đàng hoàng. Một ngôi nhà bốn mái lợp bằng cỏ tranh giản dị, đẹp. Ở giữa làm phòng họp. Bên phải là nhà làm việc của Hội đồng Chính phủ. Bên trái là nhà tiếp khách. Phòng làm việc của các nhân viên cao cấp xa xa xung quanh...

Có thể nói địa thế nơi đóng của Phủ Chủ tịch rất đẹp. Có núi, có đồi, có suối nước bốn mùa trong vắt. Mùa đông kín gió, mùa hè gió nồm nam thổi lộng. Lại có một khoảng đất rộng đủ trồng gia, chơi bóng. Ai vào cũng có cảm giác Phủ Chủ tịch ở một đồng bằng thơ mộng.

Một hôm anh Lê Văn Lương bảo tôi đi với anh có việc. Tôi chuẩn bị lên đường. Chúng tôi đi men theo con suối nhỏ, rồi trèo qua mấy quả đồi. Đi sâu mãi vào trong, tôi thấy có một ngôi nhà nhỏ. Tôi đang ngạc nhiên nghĩ tại sao lại có nhà của dân ở sâu trong này. Mà nhà dân, sao lại bé thế, hay chòi canh rẫy? Tôi nhìn quanh thì không thấy một tí hoa màu nào cả. Anh Lê Văn Lương bảo tôi:

- Ta vào ngôi nhà này nhé!

Tôi rẽ theo anh Lương, đến cách ngôi nhà vài chục thước, tôi thấy anh Lương đứng lại đặng hắng. Trên nhà sàn bỗng có tiếng động. Rồi anh Lương lại đi vào. Chúng tôi leo lên bậc thang ngôi nhà sàn. Lên đến nơi tôi thấy một ông cụ mặc quần nâu, áo chàm, đang ngồi làm việc, liền đứng dậy đón chúng tôi. Tôi đang ngỡ ngợ thì đã nghe anh Lương chào “Bác ạ”.

- Bác Hồ! Tôi mừng quá reo lên, rồi hai tay nắm chặt lấy bàn tay Bác.

Mới có ít lâu mà trông Bác già đi nhiều. Tóc Bác đã lốm đốm bạc. Bác kéo tôi ngồi xuống ghế, hỏi chúng tôi rồi dặn:

- Bây giờ lên đây làm việc với Bác, phải chịu đựng gian khổ cùng với cuộc sống của cán bộ ở đây, phải ra sức học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Chú làm nghề ảnh, phải hiểu nghề ảnh cũng là một loại hình nghệ thuật như những nghệ thuật khác, là phải phản ánh chân thật cuộc sống của quân và dân ta. Muốn làm được điều đó phải đi vào đời sống của các tầng lớp nhân dân đang quyết tâm kháng chiến cứu nước.

Tôi chăm chú nghe lời Bác dặn và nhập tâm lấy từng lời. Đây chính là những lời Bác huấn thị đầu tiên cho tôi về nghề ảnh, về công việc của người làm nghề chụp ảnh.

Sau đó anh Lương ngồi làm việc với Bác. Còn tôi ngồi nhìn những đồ vật trong nhà Bác ở.

Cái bàn làm việc mộc mạc. Thợ nào đóng còn

nguyên cả vết cưa. Trên bàn làm việc của Bác, một bên là một chồng sách, một bên là một chồng báo và một cái máy chữ. Một cái thước kẻ, một cái bút chì, một lọ mực. Một lọ đựng tăm. Một lọ đựng chất nước gì trong. Tôi tưởng Bác dùng đựng cồn dán. Sau này tôi mới biết Bác đựng cồn 90 độ để mỗi khi Bác bị muỗi đốt, Bác dùng cồn chấm ngay vào chỗ bị đốt. Một chiếc băng kê sát vách dùng để tài liệu. Phía trong là giường Bác nằm, có một chiếc gối, một vỏ chăn mỏng để trên...

Từ đó tôi được sang ở hẳn cùng khu với Bác.

Những lúc rỗi rãi tôi thường đi quanh ngôi nhà Bác ở. Trèo lên cả ngọn núi trước mặt, để ngắm nhìn bao quát ngôi nhà Bác. Ngôi nhà nằm gọn trong hẻm núi, trước mặt một đám đất phẳng, không khí thoáng mát, có đất tầng gia, chỗ tập thể dục, chơi bóng, con suối nhỏ chảy lững lờ.

Tôi vẫn thăm chờ dịp, để ghi lại bức ảnh toàn khu nhà Bác ở.

Dịp chờ đợi đã đến. Mấy hôm đó tin chiến thắng dồn dập khắp các nơi bay về, thật náo nức lòng người! Mới sáng đã bừng nắng. Những đám mây bông sau bao ngày bao phủ đã kéo đi để lại một mảng trời xanh ngắt. Nắng ấm sênh sang chiếu rọi cả khu rừng. Lòng tôi cảm thấy rạo rức. Tôi trèo lên đỉnh cao đưa máy ảnh ngắm bao quát cả khu nhà Bác ở. Với trình độ nhiếp ảnh non kém lúc bấy giờ, tôi đã ghi được khu nhà Bác ở trong những

tia nắng lung linh chiếu xuyên rừng già, chiếu rọi vào nhà Bác, rực sáng như những tin chiến thắng của quân và dân ta từ khắp miền đất nước bay về, quần quýt bên Bác, sưởi ấm lòng Bác...

Đầu năm 1950, để thực hiện tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng, Chính phủ đã động viên mọi lực lượng cho mặt trận. Thanh niên khắp nơi náo nức lên đường nhập ngũ. Khí thế thắng giặc bùng bùng ở khắp nơi.

Ở Việt Bắc ta tập trung lực lượng giải phóng biên giới.

Bác đi bộ một ngày một đêm từ Tuyên Quang về khu rừng Đoan Hùng. Bộ đội ta chuẩn bị giải phóng biên giới đang tập trung ở đây.

Trong một khu rừng già thoáng rộng, thấy Bác đến, bộ đội reo hò, rồi xúm xít quây quanh Bác. Sau phút gặp gỡ thân mật, những hàng quân liền đội ngũ chỉnh tề. Bác bước lên lễ đài nói chuyện với anh em. Biết Bác đến, buổi sáng bộ đội đã làm sẵn lễ đài để Bác đứng nói chuyện. Lễ đài làm thật khéo, toàn bằng cây tươi ghép lại, có bậc cho Bác đi lên. Xung quanh lễ đài là những lá xanh buộc ghép. Bác đứng nói chuyện tay vịn vào lễ đài.

Hôm đó trời hơi rét, lại mưa bay. Bên trong Bác mặc áo bông, bên ngoài Bác khoác chiếc áo mưa. Bác nói chuyện vui lắm, cởi mở.

Bác hỏi:

- Các chú có biết, các chú sắp được nhận nhiệm vụ mới không?

Tất cả đồng thanh:

- Có ạ.

- Kế hoạch thế nào, chiến đấu ở đâu đã có Bộ Tổng tư lệnh. Bác chỉ hỏi các chú đã sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng ạ. Tất cả lại đồng thanh đáp lời Bác.

- Thế thì tốt, Bác chỉ dặn, phải hết sức giữ bí mật và tôn trọng kỷ luật. Bộ đội của dân phải vì dân mà chiến đấu. Muốn đánh thắng giặc không chỉ có tinh thần dũng cảm, mà phải mưu trí, không được liều lĩnh... Cán bộ và chiến sĩ phải bàn bạc dân chủ. Đã quyết là đánh, đã đánh là thắng... Đồng bào ở các vùng tạm bị chiếm đang chờ các chú về giải phóng. Các chú có làm được không?

- Chúng cháu làm được ạ!

- Bác chờ tin chiến thắng của các chú.

Trong lúc Bác nói chuyện với bộ đội, tôi đã giơ máy chụp được mấy kiểu, nhưng tiếc quá hôm đó mưa phùn, trời trong rừng lại tối, nên phim tráng ra đều mờ cả.

Chiến dịch Biên giới mở màn. Bác đã đi chiến dịch cùng với ban chỉ huy mặt trận, quan sát trận địa. Chuyến đó anh Vũ Năng An đi theo Bác, anh đã chụp được bức ảnh Bác ngồi, quần xắn cao, đang tập trung tinh lực quan sát mặt trận. Toàn bộ trí tuệ của dân tộc như đang đọng lại trong đầu Bác. Đó là bức ảnh lịch sử mà toàn dân ta ai

cũng yêu thích.

Sau chiến dịch Biên giới tôi lại có lần được theo Bác đi công tác. Ở chiến dịch Biên giới, ta có thu được một ít ô tô quân sự của địch. Bộ Tổng tư lệnh đã đưa một xe đến để Bác đi công tác. Đây là lần đầu tiên trong kháng chiến Bác đi công tác bằng xe ô tô. Để tránh máy bay địch, cứ chập chiều ô tô mới chạy.

Lái xe là một đồng chí bộ đội trẻ, tính vui nhộn.

Đi công tác, Bác và anh em chúng tôi đều ăn chung với nhau. Một hôm đồng chí cấp dưỡng tìm được con chim rất béo, đem quay để phần Bác. Lúc ăn Bác lại đem chia đều cho tất cả mọi người và chỉ nhận cho mình một phần bằng những người khác. Xong, Bác gấp cái đầu cho đồng chí bác sĩ:

- Chú suy nghĩ nhiều cho cái đầu.

Bác gấp đôi cánh cho đồng chí vận tải:

- Chú mang vác nhiều cho đôi cánh.

Bác gấp cho đồng chí lái xe:

- Chú chạy nhiều cho cái “giò”.

Hôm sau, trên đường ô tô bị hỏng. Đồng chí lái xe luống cuống lo lắng.

Bác xuống xe, bảo đồng chí bộ đội lái xe:

- Chú cứ bình tĩnh sửa chữa.

Thấy đồng chí lái xe loay hoay mãi. Bác hỏi:

- Xe hỏng bộ phận nào?

Đồng chí lái xe đáp, rồi tay chỉ vào bộ phận hỏng. Lát sau chỗ hỏng được chữa. Bác bảo đồng chí lái xe ngồi vào lái, Bác quay động cơ cho. Nói rồi Bác lấy ngay chiếc ma-ni-ven, móc vào đầu máy quay mạnh một vòng nữa, chiếc xe nổ máy giòn tan. Như một phản ứng tự nhiên, tôi liền đưa máy lên chụp Bác.

Khi về tráng phim tôi rất mừng. Hình ảnh Bác quay động cơ ô tô giúp đồng chí bộ đội lái xe, đã được ghi lại. Bác cúi cúi, hai chân vững chãi, cánh tay rắn khỏe, chiếc khăn quàng một bên buông xuống gương mặt Bác chăm chú gần gũi...

Sau đó các chiến dịch đánh Pháp mở ra khắp trong nước, rồi đến chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lúc Bác làm việc với Bộ Chính trị chuẩn bị mở chiến dịch Điện Biên Phủ, tôi đã chụp được tấm ảnh Bác cùng với các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đang bàn bạc thảo luận trên tấm bản đồ chiến dịch...

Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác đi mặt trận, nhưng tôi không được đi theo Bác, bấy giờ tôi đi theo một đơn vị quân đội.

Một chuyến đi mà tôi muốn kể tiếp là Bác đến thăm đơn vị bộ đội dưới chân đèo Hùng.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hòa bình lập lại ở Đông Dương, một số đơn vị chuẩn bị về tiếp quản thủ đô đã tập trung ở đèo Hùng.

Bác đến thăm bộ đội vào một buổi sáng. Hôm đó trời trong, gió nhẹ đưa hương lúa từ các cánh đồng bay tỏa. Hương lúa dịu quyện vào hương hoa ngọc lan trên đèn làm cho không khí đèn Hùng thơm ngát. Bác vào đèn Hạ, đèn Hạ có rất nhiều tượng, Bác xem kỹ từng pho tượng. Bác ra khỏi nhà sảnh lên đèn Trung. Trước khi vào đèn, Bác đứng nhìn bao quát những làng xóm, những cánh đồng dàn trải xa xa phía dưới. Bác chỉ tay nói:

- Các chú có thấy gì không? Những quả đồi kia là những con voi phục. Nhân dân đã truyền tụng rằng, đó là những con voi đã cùng với vua Hùng đánh giặc giữ nước về châu quanh mộ tổ.

Bác vừa đi vừa kể về những truyền thuyết anh hùng, về những con voi chiến. Tôi bồi hồi theo Bác vào đèn Trung. Đèn Trung cũng có rất nhiều tượng. Chim kêu riu rít, những hàng thông reo gió. Rồi Bác lên đèn Thượng. Đèn Thượng là nơi thờ vua Hùng. Bác đã đứng lặng trước bàn thờ vua Hùng tưởng niệm người anh hùng dân tộc xưa.

Sau Bác vòng xuống đèn Giếng. Đèn Giếng vốn là cái giếng hứng nước ở trên chảy xuống. Nước giếng trong mát, nhân dân đã xây một đền thờ trên bệ và có kể rằng: Các cô công chúa con vua Hùng thường ra đây tắm và lấy nước về dùng. Bác cúi xuống vốc tay vào làn nước mát, nước trong lung linh hình Bác...

Bộ đội tập trung ngay ở dưới chân đèn. Thấy Bác, bộ đội reo hò vang dội. Trong niềm xúc động, Bác vẫy tay

đáp, rồi cho bộ đội ngồi xuống. Bác cũng ngồi xuống bậc đèn. Bác nói chuyện với bộ đội. Bác dặn bộ đội khi về thủ đô phải bảo vệ và giúp đỡ nhân dân, chống mọi âm mưu của địch...

Bác dừng lại một lát. Trời thu, nắng nhẹ bỗng bùng lên, chiếu tỏa gương mặt Bác hớn hậu, không gian im lặng, chỉ có hương đồng tỏa thơm.

Bác xúc động nói:

- Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước. Trong niềm cảm xúc, tôi đã chụp được bức ảnh Bác nói chuyện với bộ đội dưới chân đèn Hùng lúc Bác nói câu nói lịch sử đó.

Ngày nay nhân dân đền Hùng đã ghi lại câu nói của Bác bằng chữ to đặt trên trán giữa đền.

Ngày 1 tháng Giêng năm 1955, tại vườn hoa Ba Đình nắng tỏa, nhân dân thủ đô lại đón Bác về. Bác tươi cười trên lễ đài. Những đơn vị quân đội Bác đã đến thăm lại đội ngũ chính tề diễu qua lễ đài hướng về Bác.

Những ngày chụp ảnh bên Bác là những ngày vinh dự lớn trong đời hoạt động nghệ thuật nhiếp ảnh của tôi. Bác bận trăm công nghìn việc, nhưng luôn luôn quan tâm đến công việc nhiếp ảnh.

Từ những ngày đầu làm việc bên Bác, với những lời dạy bảo “nhiếp ảnh cũng như các loại hình nghệ thuật khác, phải phản ánh chân thực cuộc sống của quân và dân

ta. Muốn làm được điều đó phải đi vào đời sống của các tầng lớp nhân dân đang quyết tâm kháng chiến cứu nước”. Đó chính là lời dạy soi sáng suốt cuộc đời công tác của tôi. Nhiều lần đi công tác tôi chụp ảnh Bác, Bác đều nói “chụp Bác làm gì, quay máy ra ngoài mà chụp nhân dân”. Mỗi lần tôi đi chụp ảnh về, có dịp xem ảnh, cái nào được Bác khen, cái nào chưa được, Bác chỉ bảo cặn kẽ.

Trong công tác Bác luôn luôn tạo điều kiện cho anh em nhiếp ảnh làm việc. Tôi nhớ có một lần Bác về dự Hội nghị thủy lợi ở Hải Hưng, giờ nghỉ Bác xuống nói chuyện với các kiện tướng thủy lợi. Thấy thế mọi người liền vây kín để được gần Bác. Anh em nhiếp ảnh cũng muốn ghi lại hình ảnh thân mật này, nhưng vì bị vây chặt không thể làm nhiệm vụ được. Biết vậy, Bác liền nói:

- Các cô các chú đứng ra hai bên để các chú nhiếp ảnh làm việc chứ. lát sau Bác quay sang các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, như dặn dò:

- Ta phải tạo điều kiện cho các chú ấy làm công tác tuyên truyền. Công việc đó cần thiết lắm.

Những ngày ở Hà Nội, trong Phủ Chủ tịch, Bác thường có những cuộc họp, tiếp khách, hoặc liên hoan chiêu đãi, nhân ngày lễ lớn. Những lần đó anh em phóng viên nhiếp ảnh, quay phim cùng đến làm việc rất đông, Bác thường dành cho anh em nhiếp ảnh những niềm vui bất ngờ. Nhiều phóng viên đã được Bác cho thuốc lá, cho kẹo, rót rượu cho uống hay Bác cho hoa. Một vinh dự lớn

với anh em phóng viên nhiếp ảnh là thỉnh thoảng Bác cho cùng chụp chung ảnh với Bác. Những lần đó Bác cũng không bao giờ quên để người được chụp rồi, ra bấm máy thay, để tất cả cùng được chụp chung với Bác.

Ngày 15-3-1953 Bác đã ký sắc lệnh thành lập ngành nhiếp ảnh Việt Nam. Từ đó Bác luôn quan tâm đến hoạt động của ngành. Năm 1962, Ban liên lạc nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức triển lãm ảnh nghệ thuật lần thứ 4 tại Hà Nội. Bác đã dành thì giờ đến xem triển lãm, Bác xem rất kỹ và đã huấn thị nhiều ý kiến cho các nghệ sĩ nhiếp ảnh và cho cả ngành nhiếp ảnh Việt Nam.

Trong lúc nói chuyện với anh em nhiếp ảnh, Bác đã nhắc lại những ngày Bác làm ảnh ở Pa-ri để lấy tiền hoạt động cách mạng. Rồi Bác nói về tính dân tộc và tính hiện thực trong ảnh Việt Nam. Trước khi ra về Bác đã ghi vào sổ vàng của Ban liên lạc nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam dòng chữ dặn dò: *“Các cô các chú phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa - Chào thân ái - Bác Hồ”*.

Bác đã khai sinh ra ngành nhiếp ảnh Việt Nam, lại luôn quan tâm dìu dắt từng bước tiến của ngành. Riêng đối với tôi, những ngày ở bên Bác, được vinh dự chụp ảnh Bác, là những ngày vinh hạnh của đời mình. Bác đã trực tiếp dìu dắt từng bước đi của tôi. Hình ảnh Bác là hình ảnh cả dân tộc tỏa sáng suốt cả cuộc đời nghệ thuật nhiếp ảnh của tôi. Tôi nguyện vững vàng đi trên con đường đó.

ĐẶNG TRUNG ghi



NGUYỄN ĐÌNH THI
Nhà văn

HỒ CHỦ TỊCH VỚI NHÂN DÂN

Nói đến Hồ Chủ tịch, mỗi lần chúng ta lại nhận ra những nét mới.

Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung hồi 1946 vẽ Hồ Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ có kể lại cái cảm giác bàng hoàng khi gặp Cụ lần đầu: giữa một phòng làm việc kiểu lai tây lai ta của bọn thực dân trước, giữa những tủ gương, bàn giấy, sập, giường tây, ghế nằm, bỗng thấy Cụ Hồ ngồi làm việc trong bộ áo ka ki bạc cũ như một ông già ở đâu hiện đến, và lúc nào cũng có thể tự nhiên lại ra khỏi cảnh ấy. Trong con mắt họa sĩ, hình ảnh ông già kỳ diệu không ăn khớp gì với những đồ đạc và gian phòng chung quanh, Hồ Chủ tịch hiện lên trong khung cảnh ấy một cách khác thường, hình như chỗ của Cụ là ở nơi khác kia.

Lần gặp gỡ đầu tiên giữa Hồ Chủ tịch và nhân dân thì khác hẳn: ngày mồng Hai tháng Chín lịch sử dưới nắng thu đỏ lửa, lúc người chiến sĩ cách mạng nét mặt như nhà hiền triết, lúc vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa bỗng hỏi: “Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?” thì cả biển người đang còn ngấm ngấm đợi chờ bỗng dào lên mà trả lời. Từ lúc ấy người lính già của dân tộc đã thấy dân tộc Việt Nam nghiêm nhiên độc lập tự do, và nhân dân Việt Nam đã thấy mình có một vị Chủ tịch chiến sĩ.

Trong khi nhân dân nhận ra Cụ Hồ một cách nhanh chóng như vậy, thì giới văn hóa trí thức vẫn còn lúng túng và bỡ ngỡ. Chúng ta còn nhớ sau ngày khởi nghĩa, một số anh em trí thức xì xào bàn tán ca tụng vị Chủ tịch nói được nhiều thứ tiếng ngoại quốc! Một nhà giáo dục lúc đó thường hay đi khoe rằng Cụ biết tiếng Anh giỏi hơn cả một vài người đã từng ở lâu năm và đậu bằng cấp cao bên Anh! Nhưng còn những điều Hồ Chủ tịch nói bằng tiếng Việt Nam và cách nói những điều ấy thì lại thực làm cho nhiều người ngạc nhiên. Những người trí thức kính trọng Hồ Chủ tịch như mọi công dân kính trọng lãnh tụ. Nhưng đọc những lá thư, những câu thơ của Hồ Chủ tịch, nghe Cụ nói về chính trị, văn hóa của dân ta, có người như muốn tự hỏi thầm: “Thế này thôi ư?” Nói đời sống mới, Hồ Chủ tịch bảo: Cần kiệm liêm chính. Nói đường lối đấu tranh, Hồ Chủ tịch bảo: Toàn dân đoàn kết. Viết thư cho chiến sĩ Nam Bộ, vị Chủ tịch làm thơ: “Tết này ta tạm xa nhau”.

Nhà văn Nga Ê-ren-bua có nhận xét rằng người thợ không hiểu một bài văn thơ, một bức tranh thì cho là lỗi tại mình và cố sức tìm hiểu, trái với kẻ tư bản không hiểu

một tác phẩm thì khinh bỉ, cho là tại người đã tạo ra tác phẩm ấy. Một số người lúc đầu, đọc lời văn bình dị đơn giản của Hồ Chủ tịch không thấy những câu đẹp, bóng bẩy theo ý họ mong đợi, theo những sách vở họ quen đọc, có lẽ trong thâm tâm cũng như kẻ tư bản kia đổ lỗi cho người viết. Nhưng trước mắt họ, hình ảnh Hồ Chủ tịch vĩ đại, họ chỉ thắc mắc thẳm.

Trước ngày toàn quốc kháng chiến, Hồ Chủ tịch đứng trên diễn đàn Hội nghị Văn hóa toàn quốc nói với các nhà văn hóa trong khi bên ngoài phố vắng, những xe thiết giáp của Pháp chở đầy lính mũ đỏ hung hăng khiêu khích. Hồ Chủ tịch nói: “Thưa các ngài, đối với văn hóa, tôi là một người môn ngoại hán”!⁽¹⁾ Có lẽ một số các nhà văn hóa “chuyên môn” bấy giờ cũng nghĩ rằng ý kiến Hồ Chủ tịch không có tính chất “văn hóa chuyên môn”. Nhưng trong khi ấy, những lời Hồ Chủ tịch nói ra làm rung động lòng nhân dân suốt từ phố hè Hà Nội đến những cánh rừng Việt Bắc, đồng cỏ Tây Nguyên hay ruộng lầy Đồng Tháp Mười.

Trải bao nhiêu năm bị che đậy, lừa dối trong cái “học” của tư bản, của thực dân, chúng ta đã bị lừa vì những bề ngoài của văn hóa. Chúng ta đã không nhận thấy rõ rằng một người nông dân du kích ở Tây Ban Nha, ở Hy Lạp, là người văn hóa hơn một viên giáo sư đại học phát xít chẳng hạn. Cuộc kháng chiến ngày nay đã dạy ta:

1. Môn ngoại hán: người không chuyên môn.

một anh binh nhì i tờ của chúng ta là người văn hóa hơn những tên quan năm, quan sáu lê dương Pháp xuất thân ở các trường đại học, mồm nói những Tôn-tôi (Tolstoi), tai nghe những Mô-da (Mozart). Và người đàn bà “nhà quê” đi họp phụ nữ xã là người văn hóa hơn những thứ quan lại, tiến sĩ làm tay sai của giặc để tàn sát đồng bào.

Hồ Chủ tịch đã đem sự thực ấy đến rọi vào văn hóa nước ta. Văn người viết chính là lời nói, ý nghĩ của tất cả những con người “nhỏ bé”, nhũn nhặn, cần cù, dai dẳng, anh dũng, đang tạo ra đất nước mới của chúng ta ngày nay, đang đẩy cuộc kháng chiến vĩ đại của chúng ta tiến gấp đến ngày chiến thắng. Vì vậy nên nhân dân gặp thấy Hồ Chủ tịch là nhận ngay ra người dắt đường cho mình.

Một bạn nhà văn có kể lại câu chuyện đọc cuốn *Đời sống mới*. Những trang giản dị đến hết mực ấy đã khiến cho nhà văn đọc rất nhanh, và gấp cuốn sách mỏng lại, ông ta thâm nghĩ: “Cũng không có gì lạ”. Đến buổi tối, người con gái bà cụ chủ nhà hỏi mượn và đem đọc cho cả nhà nghe. Cô ta đọc còn chưa thông ngập ngừng từng câu. Cả gia đình nông dân ấy, bà cụ mắt lèm nhèm, người con dâu hay đánh chửi con cái, mất một con gà thì nguyên rửa hàng xóm hàng mấy ngày, cho đến một hai người đàn bà hàng xóm sang chơi, những con người bỏ làng từ lâu lăm lên cái thung lũng hẻo lánh này của Việt Bắc để làm ăn, tất cả đã ngồi ngây người nghe từng lời như bị thôi miên. Bảy giờ nhà văn mới thấy mình chưa đọc được gì lúc trước.

Ngày nay chúng ta đã nhìn lại được rõ hơn. Sự bỡ ngỡ lúc đầu của một số người trí thức trước Hồ Chủ tịch là sự bỡ ngỡ của họ trước nhân dân. Công việc làm văn hóa, công việc trí thức trong chế độ cũ, trong vòng trời buộc và phình phờ của chủ nghĩa thực dân đã bị cắt lìa với đời sống của nhân dân đồng đảo. Không hiểu hết nhân dân, không sống đời sống nhân dân, không nói tiếng nói của nhân dân, nhìn nét mặt một người “nhà quê”, một người đàn bà lam lũ, một anh thợ nhỏ nhem, không hiểu những nét mặt ấy giấu những ý nghĩ tình cảm gì, nên người trí thức lúc đầu không hiểu văn Hồ Chủ tịch. Vì Hồ Chủ tịch nói tiếng nói của nhân dân. Khi Cụ Hồ nói, mỗi người dân hồi xưa tối tăm cực khổ mà đồng thời cảm thấy mập mờ trong lòng mình bao nhiêu khát khao, bao nhiêu ý nghĩ không rõ ràng, người dân ấy bỗng thấy hình như chính mình nói lên. Khi Hồ Chủ tịch nói là nhà hiền triết và người thi sĩ trong lòng mỗi người dân nói lên.

*

Mấy năm gần đây, đã nhiều nhà văn tìm hiểu văn Hồ Chí Minh. Đồng chí Phạm Văn Đồng trong cuốn *Hồ Chủ tịch hình ảnh của dân tộc*, đã vạch rõ những bài học lớn trong đời sống, tư tưởng và tác phong của Hồ Chủ tịch.

Văn Hồ Chủ tịch giản dị như tâm hồn của nhân dân. Cái lớn lao của một nhà tư tưởng là tìm được đường lối giản dị, soi sáng cả muôn ngàn sự việc rắc rối, hỗn độn của đời sống hàng ngày. Cuộc chiến đấu gian nan và phức tạp của chúng ta đã được Hồ Chủ tịch soi sáng

theo một đường lối minh bạch, ai cũng hiểu và tin. Phân tích chủ trương chính trị của Người, đồng chí Phạm Văn Đồng viết: “Dân tộc Việt Nam bây giờ muốn gì? Muốn thống nhất, độc lập, muốn no ấm, muốn biết chữ muốn đời sống bớt tối tăm. Cho nên Hồ Chủ tịch chủ trương: đoàn kết kháng chiến, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, đời sống mới”. Tiến gần đến phản công, Hồ Chủ tịch dặn trước mọi người: “Càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan”. Ngày nay giặc đánh Khu Ba, tàu bay khủng bố, thóc cao gạo kém, các bà cụ nhà quê vẫn truyền nhau câu ấy mà hiểu được tình thế. Sự sáng rõ giản dị của Hồ Chủ tịch là do một tư tưởng khoa học đã thấm nhuần được vào cuộc sống bình thường làm lụng, chiến đấu hàng ngày.

Hồ Chủ tịch nói là để làm và để mọi người làm. Người nói một câu, viết một câu, bao giờ cũng chú ý làm sao người tầm thường nhất cũng hiểu và làm theo được. Năm 1946 một ủy viên ban vận động đời sống mới lên trình bày cùng Hồ Chủ tịch ba nguyên tắc của đời sống mới: “dân tộc - dân chủ - khoa học”, và phát biểu ý kiến rằng khẩu hiệu cần kiệm liêm chính có vẻ cổ. Hồ Chủ tịch như ngơ ngác trước những danh từ to lớn ấy, Người nói:

- Hay lắm, nhưng mình phải xem đồng bào bây giờ cần gì. Tôi hỏi thật chú, chú đi vận động đời sống mới thì chú làm gì trước?

Anh ủy viên đời sống mới nói đến nào tuyên truyền, nào tổ chức. Hồ Chủ tịch lắc đầu và trở vào bụng:

- Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết. Phải ăn đã. Chú không ăn thì chú có đi tuyên truyền được không? Mà muốn có ăn thì phải làm gì?

- Thưa Cụ phải làm việc.

- Đúng, phải làm việc, phải siêng năng, thế là “cần” đấy...

Câu chuyện trên đây có thể áp dụng cho bất cứ lời nói, câu văn nào của Hồ Chủ tịch.

Giản dị, thực tế, luôn luôn từ đời sống nhân dân nảy lên, nên văn Hồ Chủ tịch không khô khan lạnh lẽo. Lời nói của Người đầm ấm thấm nhuần tâm hồn. Hồ Chủ tịch không những là nhà tư tưởng, Người là nghệ sĩ của nhân dân. Trong mỗi lời của Người, ta nghe rõ nỗi cảm xúc của dân ta. Người khuyên răn cán bộ đừng “Đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị”. Ai quên được bức thư trung thu đầu tiên của Người gửi cho nhi đồng: “Trăng thu trong sáng như một bà mẹ hiền”. Người để lại câu: “Có việc lo, lo trước thiên hạ, có việc vui, vui sau thiên hạ”. Hồ Chủ tịch bảo: “Một ngày đồng bào chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Nhắc nhở đồng bào phải cố gắng vượt bậc. Người nói: “Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước, chí quật cường chẳng kém ai”...

*

* *

Nhân dân là nhà hiền triết cũng là nhà thi sĩ đầu tiên.

Những nhà tư tưởng và những nghệ sĩ thiên tài chỉ nảy lên khi nào họ đứng vào hàng ngũ nhân dân, tìm tòi thu hút những sáng tạo của nhân dân, khi nào họ là kết tinh của nhân dân.

Ở nước ta, Cách mạng Tháng Tám đã trả lại đầu óc và tâm hồn cho nhân dân. Sức mạnh khổng lồ của nhân dân được giải phóng đã thực hiện những công cuộc không thể tưởng tượng, trên đường kháng chiến, kiến quốc. Và nhân dân, vừa vùng dậy, còn hơi簸ngõ, như người quáng mắt khi ra khỏi ngục tối, thì tự tìm ngay thấy mình trong cách nói của Hồ Chủ tịch.

Điều kiện đã có đủ. Như lời Hồ Chủ tịch, “gạo nước củi đều sẵn sàng, chỉ cần nhen lửa thì có cơm ăn”. Chúng ta cố gắng trở thành những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, xứng đáng là người nhen ngọn lửa nấu cơm cho nhân dân.

Tháng 5-1950



NGUYỄN ĐĂNG BẢY
Điện ảnh

NHỚ BÁC

Hồi đó là tháng 5 năm 1950, sắp đến dịp mừng thọ Bác 60 tuổi tức là vào dạo Bác viết mấy câu thơ phơi phơi lạc quan dưới đây:

*Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán
So với ông Bành vẫn thiếu niên
Ăn khỏe, ngủ ngon làm việc khỏe
Trần mà như thế kém gì tiên!*

tôi được vinh dự trên giao cho tổ chức một phòng triển lãm nhỏ, bày một số ảnh chụp chân dung Bác. Tôi chọn đi chọn lại, trong số ảnh tôi đã chụp, được hai mươi kiểu tương đối ứng nhất, loay hoay mãi mới phóng được đủ số ảnh tạm tạm vừa ý. Khỏi phải nói thêm là trong những ngày ở rừng ấy, cánh nhiếp ảnh chúng tôi phải làm trong những điều kiện như thế nào: máy phóng thì chấp vá, thuốc thì pha chế theo lối thủ công, buồng tối là một cái chăn trùm hum...

“Phòng triển lãm” là một khoang nhỏ, quây cót, trong một ngôi nhà. Sáng hôm 18-5-1950, mọi công việc chuẩn bị xong xuôi, tôi bắt tay vào bày biện trang trí nơi trưng bày.

Sau khi sắp đặt ảnh, bố trí ánh sáng đầu vào đấy, tôi kiểm tra một lần nữa công việc của mình cho hoàn chỉnh. Tôi nghiêng nghiêng ghé ghé, tiến tiến, lui lui, cố tìm xem còn chỗ nào cần phải bổ khuyết. Đang bước lùi lại mấy bước để nhìn cho bao quát, tôi bỗng cảm thấy như có người đứng sau tôi tự lúc nào không biết. Tôi giật mình quay lại. Và... Các bạn thử tưởng tượng cái cảm giác sững sốt, bàng hoàng, bối rối, pha lẫn chút sợ hãi của tôi lúc bấy giờ... Người đứng sau tôi chính là Bác Hồ.

Vâng! Chính Bác đã lặng lẽ đứng sau, xem xét tôi loay hoay với những bức ảnh của mình.

Bác hỏi, với một nụ cười vui, hoàn toàn không để ý đến lời xin lỗi ấp úng của tôi:

- Chú làm gì vậy?

Kỳ lạ, chỉ có thể thôi mà tất cả nỗi lúng túng, sợ sệt của tôi bỗng tan biến đi. Một lần nữa tôi được thể nghiệm bản thân cái điều gần như là huyền thoại mà anh em thường kể về Bác. Ở Bác toát ra một cái gì làm cho không khí xung quanh, bất cứ trong hoàn cảnh nào, cũng trở nên đầm ấm, thân mật và thoải mái hết sức, khiến cho người lần đầu tiên gặp Bác hết bỡ ngỡ rụt rè.

- Dạ thưa Bác, cháu chuẩn bị một số ảnh chứng bày

nhân dịp mừng thọ Bác sáu mươi tuổi.

- Các chú chỉ vẽ chuyện. Thế, được bao nhiêu ảnh tất cả?

- Thưa Bác, hai mươi ạ!

Bác mỉm cười:

- Có đúng hai mươi không?

Câu trả lời của tôi có phần kém tự tin hơn, mặc dù tôi biết chắc mình không thể lầm lẫn:

- Dạ... thưa Bác đúng ạ.

Mắt Bác sáng lên một tia sáng vui, rất trẻ:

- Chú cứ thử đếm lại coi!

Lần này thì tôi hoang mang thật rồi. Tôi không dám tin ở mình nữa. Liệu tôi có bỏ sót ở đâu bức nào không?

Tôi đảo mắt đếm lại một lượt, hai lượt. Đúng là hai mươi bức, có nhiều nhận gì mà lầm được.

- Vâng thưa Bác, đúng hai mươi bức ạ - tôi cả quyết.

- Thật chứ? - Và chỉ tay vào ngực, Bác nheo mắt - Thế còn đây, chú không kể ư?

Và hai Bác cháu phá lên cười, thoải mái.

Bác Hồ của chúng ta, trong những năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, đã lăn lộn tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội ở cơ sở, thuộc nhiều nghề nghiệp khác. Cho nên Bác thấu hiểu rất mực, thông cảm rất mực công việc cùng những khó khăn, những yêu cầu riêng biệt của

từng ngành, từng môn. Riêng anh chị em làm công tác nhiếp ảnh, điện ảnh chúng tôi đã nhiều dịp được thấy cụ thể điều đó. Về điểm này, tôi còn nhớ mãi trường hợp xảy ra trong dịp phục vụ Đại hội thành lập Mặt trận Liên Việt.

Hội nghị được tổ chức trong một khu rừng Việt Bắc vào những năm kháng chiến chống Pháp. Bộ phận điện ảnh và nhiếp ảnh phục vụ hội nghị gồm có các anh. Đinh Đăng Định, Lê Minh Hiền và tôi. Hội trường là một ngôi nhà tre lợp lá cọ, rộng thoáng, do anh em công binh cấp tốc dựng trong một thời gian ngắn. Cho đến giờ phút chót mọi công việc chuẩn bị đều đã chu tất. Riêng có ba chúng tôi là vẫn bồn chồn không yên. Chúng tôi đã được phổ biến kỹ về tầm quan trọng đặc biệt của hội nghị. Một sự kiện lịch sử lớn lao nhường ấy, tất phải được ghi hình ảnh để lưu lại về sau, đó là điều cần phải thực hiện bằng mọi cách. Nhiệm vụ đó, ba anh em chúng tôi phải đảm đương. Nhưng, trong hoàn cảnh kháng chiến, máy móc cũ kỹ kém phẩm chất, đèn chụp không có, nơi họp lại ở trong nhà, giữa rừng rậm, thiếu ánh sáng, làm sao có thể bảo đảm ghi được những hình ảnh tốt? Chúng tôi lo lắng, bàn đi bàn lại, tìm cách khắc phục khó khăn, cuối cùng đi đến kết luận: chỉ còn cách xin được phép dỡ một phần mái trên chỗ Đoàn Chủ tịch ngôi - Một yêu cầu mà bản thân chúng tôi thấy là có phần quá mức. Nhưng vì bí quá nên chúng tôi vẫn phải đánh bạo đề đạt ý kiến đó với các đồng chí phụ trách tổ chức Hội nghị. Tuy cũng thấy là

cần thiết cho yêu cầu nghiệp vụ, các đồng chí vẫn do dự, không dám quyết định.

- Chuyện này gay đấỵ. Dỡ mái ngay trên chỗ Đoàn Chủ tịch ngồi đầu phải là điều có thể tự quyết định được. Có lẽ phải xin ý kiến của Bác mới xong. Một đồng chí phụ trách Hội nghị nói.

Chúng tôi nhìn nhau, ngần ngại: ai dè cái công việc nhỏ đó mà cũng lại phải phiền đến Bác! Nhưng biết làm sao được.

Chúng tôi theo các đồng chí phụ trách lên chỗ Bác. Sau khi báo cáo tình hình Hội nghị, các đồng chí nêu lên một vài vấn đề tồn tại, trong đó có rắc rối của chúng tôi. Bác ngồi xếp bằng tròn trong khoang nhà sàn, im lặng nghe, thỉnh thoảng gật gật đầu, với vẻ bình tĩnh quen thuộc. Nhưng ba chúng tôi thì phấp phỏng ruột cứ như lửa đốt. Bác sẽ chỉ thị ra sao đây. Liệu chúng tôi có làm phiền Bác không. Nhưng cái kết thúc lại rất nhanh chóng. Không cần hỏi thêm chi tiết, Bác thấy rõ ngay những khó khăn của chúng tôi và Bác bày cho cách giải quyết.

Cuối thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tôi chuyển sang tập sự cầm máy quay. Tôi tự cho mình cái may mắn đặc biệt được vào nghề điện ảnh, vừa được ghi những hình ảnh về lãnh tụ kính yêu của chúng ta. Một trong những thu hoạch đầu tiên mà tôi lấy làm vừa lòng là hình ảnh Bác ngồi đọc sách bên cửa sổ nhà sàn sau này đã được sử dụng trong các bộ phim *79 Mùa xuân* và *Người là Hồ*

Chí Minh. Bác ngồi ung dung với dáng mạo một ông tiên bên khung cửa sổ, nơi “Trăng vào cửa sổ đòi thơ”. Bộ râu trắng của Bác rung rung trong gió, Bác vừa đọc sách vừa đưa tay vuốt ve một chú mèo nằm bên. Tất cả toát ra một vẻ yên tĩnh lạ.

Cái phong thái hiền triết rất Việt Nam ấy cũng như tâm hồn dào dạt tình yêu thiên nhiên, đất nước tôi đã bắt gặp trong nhiều đợt theo Bác đi công tác. Trong những năm đầu lập lại hòa bình (sau kháng chiến chống Pháp) tôi được ăn hai cái Tết dọc đường với Bác, một lần đi thăm mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng) một lần đi thăm Thác Huống (Thái Nguyên), cả hai chuyến đó, mùa xuân đều bắt gặp Bác cháu chúng tôi trên đường đi. Lần đi thăm mỏ Tĩnh Túc, vào khoảng gần trưa mừng Một Tết, xe chúng tôi vừa đến một con suối thì Bác bảo dừng lại nghỉ ăn cơm. Tâm hồn giàu cảm xúc của Bác không thể dừng đứng trước cảnh đẹp của đất nước. “Thiên nhiên hữu tình như thế này, mà không nghỉ chân hưởng lấy chút ít thì cũng phí quá”, Bác bảo vậy. Anh em phục vụ dọn cơm riêng cho Bác, nhưng Bác không chịu, bảo tất cả ngồi ăn chung. Ăn xong Bác ngồi trên một phiến đá lớn bên bờ suối, nước róc rách chảy. Câu thơ của Bác: “Tiếng suối trong như tiếng hát xa” vụt trở lại trong tôi với tất cả âm hưởng kỳ diệu của nó. Lần đi Thác Huống, Bác cháu cũng ăn bữa trưa mừng Một Tết ở dọc đường như vậy. Dừng chân ở một khu rừng thông. Mỗi lần như vậy, đối với chúng tôi, là một bài học thấm thía về tình yêu quê hương xứ sở.

Khi chuyển sang Xưởng phim truyện Hà Nội, vào năm 1960, tôi tưởng sẽ ít có dịp được gặp Bác hơn. Nhưng rồi cứ mỗi kỳ hoàn thành một bộ phim mới, tôi lại được mang vào Phủ Chủ tịch chiếu để Bác xem. Thành thử tôi vẫn được gặp Bác. Như buổi chiếu phim *Nổi gió*, sau khi xem xong Bác còn đi dạo trong vườn trò chuyện mãi với anh chị em chúng tôi. Trời về khuya se se lạnh, anh Kỳ lấy áo ngoài choàng lên vai Bác.

Một hôm, sau khi chiếu một bộ phim mới xây dựng, đồng chí Phạm Tuấn Khánh, hồi đó là Giám đốc xưởng phim truyện kiêm Cục trưởng Cục Điện ảnh, xin Bác cho ý kiến về những ưu, khuyết điểm của phim, Bác tươi cười khoát tay chỉ xuống chỗ anh chị em cán bộ, công nhân viên phục vụ trong Phủ Chủ tịch:

- Đây này, hỏi ý kiến quần chúng ấy, chứ hỏi ý kiến Chủ tịch nước làm gì?

Một lần khác, cũng đồng chí Phạm Tuấn Khánh hỏi:

- Thưa Bác, phim này có chiếu được không ạ?

Bác trả lời vui vẻ:

- Có phim, có điện, có máy ắt là chiếu được thôi! Tôi nhớ nhất cái lần đem phim *Làng nổi* vào chiếu để Bác xem. Bữa đó, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng tới dự.

Khi bật đèn sáng, Bác chỉ vào tôi hỏi Thủ tướng:

- Chú Tô⁽¹⁾ có nhớ đây là chú nào không?

- Dạ, thưa Bác có, Thủ tướng trả lời. Chú ấy chụp ảnh hồi ở ATK⁽²⁾.

Bác mỉm cười lắc đầu:

- Không phải!

Tôi hơi ngạc nhiên: Thủ tướng trả lời đúng, sao Bác lại bảo không phải? Không, chắc là Bác đang dành cho chúng tôi một điều gì lý thú đây.

Bác nói tiếp:

- Đây là chú “Mẫn tuông”.

Ra thế! Cái chi tiết nhỏ từ hơn 10 năm rồi mà Bác vẫn còn nhớ!

Nguyên do là thế này:

Chuyện xảy ra trong dịp Đại hội thành lập Mặt trận Liên Việt ở chiến khu Việt Bắc. Đó là một buổi tối liên hoan. Phần lớn các “tiết mục” đều là “tự biên tự diễn”. Đồng chí Tố Hữu ngâm thơ, đồng chí Phan Anh lấy Kiều. Xem chừng ra các “nghệ nhân” cũng không được đồng đạo cho lắm. Cho nên đang giữa cuộc, Bác ra hành lang gặp anh Vũ Năng An và tôi. Bác kéo chúng tôi vào giúp vui. Không để cho tôi kịp chuẩn bị gì, Bác đẩy tôi ra “sân khấu”:

1. Tên gọi riêng của đồng chí Phạm Văn Đồng.

2. ATK: An toàn khu ở Việt Bắc trong kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Xin giới thiệu chú “ảnh sĩ” ra góp vui đại hội.

Bị bất ngờ, tôi đứng ngậy ra một lúc. Nhưng rồi trấn tĩnh lại, tôi nhớ đến một lớp tuồng mà hồi 13, 14 tuổi tôi rất thích và thường múa may bắt chước trong những lúc cao hứng. Mới đầu còn rụt rè, vấp vấp, sau mới trấn tĩnh được. Một mình tôi sắm luôn cả mấy vai.

Không ngờ “tiết mục” lại được hoan nghênh, hội trường vỗ tay rôm rả. Bác thưởng cho một điếu thuốc. Vậy đó, lai lịch chú “mần tuồng” là như vậy.

Hơn mười năm sau Bác còn nhớ.

Cho tới nay tôi vẫn làm phim truyện, nhưng không bao giờ tôi còn được mang phim của mình vào chiếu để Bác xem nữa. Bác đã đi xa rồi... Nhưng ngày nay đang cùng một số anh chị em bắt tay vào xây dựng bộ phim truyện mới, có lúc tôi bỗng tưởng tượng ra cái lúc hoàn thành phim mang vào trình Bác, Bác sẽ lại cho chúng tôi kẹo - cho ăn tại chỗ và được mang phần về nhà - Bác sẽ lại dạo trong vườn với chúng tôi nói chuyện, cho ý kiến chỉ bảo, và khi sương xuống, anh Vũ Kỳ sẽ lại khoác áo ngoài lên vai Bác... Tôi rưng rưng xúc động và nghĩ phải cố gắng hơn để xứng với công ơn của Bác, với những lần được gặp Bác, được nghe Bác căn dặn và dạy dỗ.



TRIỆU NHẬT

Dân tộc Tày - Nhà báo

CHUYỆN KỂ VỀ MỘT TỜ BÁO RA ĐỜI BÊN DÒNG KHUỐI NẶM

Khuổi Nặm là một khe suối nhỏ bắt nguồn từ một nơi khá cao trên dãy núi biên giới Việt - Trung ở địa phận xã Trường Hà, huyện Hà Quảng (Cao Lạng). Suối chảy qua một khe núi đất pha đá, ẩn mình kín đáo dưới tán lá một rừng cây um tùm. Từ chỗ bắt nguồn cho tới nơi đổ vào dòng suối Pác Bó mà Bác Hồ đã đặt tên là suối Lênin chảy cuộn cuộn dưới vách núi Các Mác độ dài của khe suối Khuổi Nặm chỉ có vài cây số. Nhưng dòng suối nhỏ ấy đã được gắn vào một giai đoạn lịch sử rất hào hùng của dân tộc.

Khuổi Nặm là nơi ở của Bác Hồ sau những ngày đầu tiên sống ở hang Cốc Bó tháng 2 năm 1941. Ở đây Bác đã chủ trì cuộc Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Đảng ta. Nhưng có lẽ còn ít người biết rằng Khuổi Nặm cũng là nơi ra đời của một tờ báo lịch sử đã có công góp phần đáng kể vào việc tuyên truyền quần chúng, xây dựng lực

lượng cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám. Đó là tờ báo *Việt Nam độc lập* gọi tắt là báo *Việt Lập*, tờ báo do Bác Hồ sáng lập, trực tiếp lãnh đạo và viết bài trong một thời gian khá dài.

Người được Đảng bộ Cao Bằng lựa chọn và cử đến giúp Bác Hồ in báo là một đoàn viên thanh niên người dân tộc Tày, quê ở vùng cánh đồng huyện Hòa An, tên là Vân Trình. Tên thật là Bế Nhật Huyền, đồng chí đã từng tham gia phong trào học sinh yêu nước thời kỳ Mặt trận dân chủ, tham gia Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác do Đảng bộ lãnh đạo. Khi chiến tranh thế giới nổ ra rồi Nhật vào Đông Dương, đồng chí cùng một số bạn bè trong tổ chức đã dứt khoát bỏ học và bước hẳn vào con đường cách mạng. Cuối năm 1940, khi địch lùng sục bắt hàng loạt những người đã hoạt động cách mạng ở địa phương, Vân Trình là một trong số 43 đảng viên và đoàn viên thuộc Đảng bộ Cao Bằng rút lên vùng biên giới Việt - Trung và ít lâu sau đã gặp đoàn cán bộ do Bác Hồ dẫn đầu từ Vân Nam xuống để chọn con đường vào nước. Đó là một thanh niên mảnh khảnh, ít nói, đã từng được dự lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh đầu tiên của nước ta do Bác Hồ trực tiếp phụ trách, mở tại làng Ngâm Tả, và đã trực tiếp về bí mật xây dựng tổ chức các đoàn thể cứu quốc ở quê hương mình.

Sau khi nhận được quyết định của đảng bộ, Vân Trình được gửi cấp tốc đi học nghề in li-tô và chuẩn bị

các vật dụng cần thiết để ra báo. Công tác tiến hành khá gấp rút và đúng ngày 1-8-1941, báo *Việt Nam độc lập* đã ra đời ở Khuổi Nặm, trong một cái lán dựng ngay trên lòng suối. Số báo đầu tiên được Bác Hồ ghi là số 101 với ý nghĩa đó là sự kế tục sự nghiệp những tờ báo bí mật đã ra đời từ trước. Báo mang tên là Việt Nam độc lập để cho mọi người thấy rõ ngay mục tiêu cách mạng trước mắt mà ta cần đạt tới: làm cách mạng giải phóng dân tộc để mang lại nền độc lập cho đất nước Việt Nam. Số đầu có một bức họa do chính Bác Hồ dùng những chữ “Việt Nam độc lập” để ghép thành hình một người thanh niên cầm cờ đỏ sao vàng, thổi kèn, với mấy dòng chữ ở dưới:

Việt Nam độc lập thổi kèn loa

Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già

Đoàn kết vững bền như khối sắt

Để cùng nhau cứu nước Nam ta!

Mục đích của tờ báo còn được nói rõ thêm qua bài thơ *Khuyến đồng bào mua báo Việt Nam độc lập*.

Bài đăng trên những số báo thời kỳ đầu thường tập trung vào việc chứng minh Pháp và Nhật là kẻ thù của dân tộc, phân tích cuộc sống của công nhân, nông dân, binh lính, phụ nữ, trẻ em trong chế độ nô lệ... Nói tóm lại đó là những bài học giản dị về khả năng, vai trò làm chủ xã hội của nhân dân lao động và bộ mặt thật của kẻ thù với những thủ đoạn xảo quyệt, đã biến những tầng lớp người đó thành nô lệ. Những nội dung ấy thường được

thể hiện bằng văn vần như các bài thơ ca: *Dân cày* (21-8-1941), *Phụ nữ* (1-9-1941), *Kêu gọi thiếu nhi* (21-9-1941), *Công nhân* (11-10-1941), *Ca binh lính* (1-11-1941) đều do Bác Hồ sáng tác.

Về sau báo còn có những bài thơ nói về công tác cách mạng bằng những hình ảnh rất mộc mạc, dễ hiểu đối với quần chúng miền núi. Thí dụ nói về sức mạnh đoàn kết thì có bài *Hòn đá* (21-4-1942).

Khi phong trào Việt Minh trải qua cuộc khủng bố đầu tiên ở một số cơ sở, một số hội viên mới có biểu hiện dao động, báo đã có ngay bài *Nhóm lửa* (1-8-1942) nói lên quá trình khó khăn nhưng tất thắng của cách mạng để củng cố phong trào.

Báo in trên đá, thường gọi là in li-tô đều đặn mỗi tháng 3 kỳ, mỗi kỳ khoảng 400 số. Cách in cũng đòi hỏi một sự khéo léo nhất định. Trước hết phải mài mặt đá cho thật phẳng và nhẵn để chữ lên đều. Người viết dùng bút sắt chấm mực cho đặc để viết lên mặt đá những chữ trái nét theo từng cột đúng như sự trình bày của số báo. Mỗi mặt đá là một trang báo. Chữ viết xong để thật khô rồi xoa một lớp nước chanh lên trên. Nhờ có lớp nước chanh đó, mực in khi lăn lên mặt đá chỉ bắt vào những nét chữ viết. Dùng giấy bản phủ lên mặt đá và dùng con lăn lăn qua, chữ viết trái nét khi in lên giấy sẽ trở thành chữ bình thường. Việc mài đá đòi hỏi một tinh thần cần cù, kiên nhẫn. Việc viết chữ trái nét đòi hỏi phải tập luyện nhiều để viết đúng và đẹp. Đó là một công việc khá vất vả.

Việc sắm sửa số dụng cụ ban đầu để làm báo không khó, nhưng vấn đề có đủ giấy, mực, nước chanh thường xuyên để ra đúng kỳ không phải là đơn giản. Từ khi có báo, các cơ sở cách mạng lại có thêm một nhiệm vụ mới cần đặc biệt chú ý tới là ủng hộ báo về mọi mặt.

Người Dao ở vùng cao thường sản xuất những loại giấy bản bằng bột vỏ dó hoặc bột vầu, nứa. Đây là những loại giấy khô, dễ hút nước. Giấy vỏ dó thì màu xám. Giấy làm bằng vầu, nứa thì màu vàng và gọi là “giấy bụng bò”. Giấy xếp thành tập, buộc thành kiện đem bán ở chợ, được dùng để làm pháo, viết những sách chữ nhỏ, cất tiền giấy cho đám ma, gói bánh khảo ngày Tết... Đó là thứ giấy mà người dân miền núi rất thường dùng. Cứ mỗi ngày phiên chợ, chỉ cần mỗi hội viên gửi đến cho tổ trưởng của mình vài tờ giấy là báo đã có thể đủ in một kỳ, bởi vì cơ sở cách mạng ngày càng lan rộng. Nếu một cơ sở gửi đến ủng hộ một túi chanh quả là nhu cầu về nước chanh đã có đủ cho một thời gian. Mực in thì khó hơn nhưng lại không hiếm ở những phiên chợ biên giới. Báo đã dùng những thứ của cơ sở gửi đến một cách tiết kiệm, vắt chanh thành nước đựng vào chai, để dùng dần vào những tháng không có chanh quả.

Về nội dung, nhà báo chỉ yêu cầu các cơ sở cung cấp những mẫu tin tức ngắn gọn hoặc nêu ra những vấn đề mình còn thắc mắc về công tác cách mạng để nhà báo căn cứ vào đó mà viết bài cho phù hợp với yêu cầu.

Như vậy báo đã thật sự là của quần chúng, nó đã tồn tại và phát triển được chính là nhờ quần chúng. Sự chi phí

cho báo như vậy là không đáng kể đối với quỹ của cách mạng. Khi ra đời, báo lại được chính tay những người ủng hộ mình vận chuyển, cất giấu và phổ biến tới mức rộng rãi nhất: phải để cho tất cả các hội viên và cả những người có cảm tình với hội được đọc báo. Đáng lý theo công tác tuyên truyền cách mạng thì báo chí phát không, nhưng Bác Hồ đã đề ra ý kiến là nên bán một tờ một xu và các cơ sở đều phải đặt báo để khỏi lãng phí. Bác giải thích rằng: “Cách mạng bán báo không phải vì thiếu tiền mà để gây ý thức quý trọng tờ báo đối với người đọc”. Thời gian đầu, khi phong trào Việt Minh còn ở trong phạm vi ba huyện Hòa An, Hà Quảng và Nguyên Bình thì 400 tờ ra hàng kỳ còn có thể thỏa mãn tương đối đầy đủ đến các cơ sở. Nhưng từ tháng 7 năm 1942 trở đi, khi phong trào mở đường Nam tiến đã phát triển đến địa phận tỉnh Bắc Cạn thì báo đã phải chia sẻ thêm về cơ sở mới, trong khi đó các cơ sở cũ ngày càng phát triển mạnh. Đến năm 1943 thì số lượng báo không thể đáp ứng nổi những cơ sở ở vùng trung tâm căn cứ địa, mỗi một xã thường chỉ còn được mua một tờ để đọc chung trong những kỳ họp, và chỉ có cán bộ phụ trách mới được giữ báo. Đến năm 1944, khi phong trào bị khủng bố mạnh thì việc ra báo có gặp trở ngại trong một thời gian ngắn, nhưng phạm vi phát hành báo đã lan khắp liên tỉnh Cao Bắc Lạng. Báo *Việt Nam độc lập* đã trở thành báo của liên tỉnh.

*

* *

Khuổi Nặm chỉ là trụ sở đầu tiên của báo *Việt Nam độc lập*. Đầu năm 1942, Bác Hồ quyết định chuyển cơ quan về núi Phia Ngã vì cơ quan lãnh đạo của tỉnh đóng ở đó. Cũng nên nói thêm rằng, về sau này, các cán bộ cách mạng đã gọi núi Phia Ngã là núi Lam Sơn để nhớ lại khu căn cứ địa của Lê Lợi chống quân Minh thuở trước.

Báo dọn xuống Hòa An vào tháng Chạp ta...

Năm 1942 đến với căn cứ địa Cao Bằng trong không khí thật phấn khởi và những triển vọng rất tốt đẹp. Bác Hồ đã cho in bài thơ *Mừng xuân 1942* trên báo.

... Đến đầu tháng 5-1942, Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ nhất đã họp ở Kẻ Dắng, gần vùng núi Phia Ngã để đề ra chương trình công tác mới và bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chính thức. Tòa soạn báo *Việt Nam độc lập* đã góp phần không nhỏ vào công tác tuyên truyền, huấn luyện cách mạng trong thời gian đó.

Số báo 117 đã thông báo rằng sẽ xuất bản quyển *Lịch sử nước ta* bằng hai câu:

*Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.*

Số báo 121 ra ngày 21-3-1942 có thông báo thêm:

“Nên đọc *Sử nước ta*, giá mỗi quyển 1 hào”.

Như vậy *Lịch sử nước ta* được phát hành trong khoảng tháng 3-1942. Đó là một bài văn vần thể lục bát dài 210 câu có minh họa 6 bức tranh vẽ các anh hùng dân

tộc nhằm giáo dục truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.

Báo *Việt Nam độc lập* số 135 ra ngày 21-8-1942 có giới thiệu nội dung quyển *Ba mươi bài ca Việt Minh* như sau:

“Trong quyển thơ ca Việt Minh, 30 bài ấy có 2 phần: một phần nói về các nước trên thế giới như Nga, Đức, Pháp v.v... một phần nói về việc trong nước. Phần này nhiều nhất và có thể chia làm mấy mục:

- 1- Mục chính trị như bài: 10 chính sách Việt Minh
- 2- Mục cổ động: Ca Việt Minh, Dân cày, Phụ nữ, Thanh niên v.v...
- 3- Mục giáo dục: Ca sợi chỉ, Ca hòn đá v.v...
- 4- Mục quân sự: Gọi đồng bào, Ca tự vệ v.v...

Một số bài trong quyển sách này đã được đăng trên báo.

Phần lớn những quyển sách nói trên đều do Bác Hồ soạn và đồng chí Vân Trình in trên đá. Các cơ sở rất hoan nghênh loại sách này và mỗi khi có thông báo đều làm dự trữ gửi tiền tới mua sách.

*

Ở Lũng Tàn cho đến sau khi ăn Tết Đuan Ngọ mừng 5 tháng 5 ta (1942) ít lâu, báo lại chuyển địa điểm. Từ Lũng Tàn, cơ quan chuyển sang Lũng Dẻ. Đồng chí Thạch đã chọn được một chỗ ở thích hợp trên một vách đá. Hôm chuyển địa điểm mới, mấy bác cháu nghỉ chân

lấy cơm nắm ra ăn thì núi lở, một hòn đá lăn từ trên cao lăn xuống. Mọi người được một phen hú vía.

Thời gian đến ở Lũng Dẻ đã được ghi lại trong một bài thơ của Bác làm mà ngày nay ta còn sưu tầm được. Thơ bằng chữ Hán, đồng chí Tố Hữu đã dịch ra như sau:

LÊN NÚI

Hai mươi tư tháng sáu

Lên ngọn núi này chơi

Nghắng đầu: mặt trời đỏ

Bên suối, một nhánh mai.

Nguyên tắc giữ bí mật một địa điểm cơ quan nhà báo vẫn được thực hiện triệt để nhưng cũng có khi ngoại lệ. Một hôm, đồng chí Lượng, cán bộ cơ sở có nhiệm vụ cùng đồng chí Thạch đem lương thực thực phẩm đến cho đồng chí Bình Dương, cán bộ của tỉnh. Hôm ấy đồng chí Bình Dương rất vội, khi nhận được những thứ do đồng chí Thạch trao, đã rủ đồng chí Thạch mang cả đi ngay. Đến Lũng Dẻ, đáng lẽ phải chia tay với đồng chí Bình Dương và Thạch, đồng chí Lượng lại ngỏ ý xin đi theo. Sau khi suy nghĩ một lát, đồng chí Bình Dương đã đồng ý với điều kiện là nếu cấp trên cho phép thì sẽ gõ vào đá làm hiệu để đồng chí Lượng lên sau.

Trong chuyến đi thăm cơ quan nhà báo đó, đồng chí Lượng bị cảm lạnh. Cơ quan đã giữ đồng chí lại, giao cho đồng chí Lý (tức đồng chí Đặng Văn Cáp) tìm thuốc chữa. Vì vậy, đồng chí Lượng đã hiểu được khá kỹ cơ quan

nhà báo ở Lũng Dẻ và làm luôn tại chỗ bài vịnh báo *Việt Nam độc lập* như sau:

*Tình hình nhà báo Việt Minh đây
Phong cảnh nhìn xem cũng khá hay
Nhà dựng liền ngay vào vách đá
Giường kê sát hẳn dưới chân cây
Lửa thiêu củi mục ù ù cháy
Ca hứng nước mưa lách tách đây
Công việc luôn tay không chán mỗi
Việt Nam độc lập ắt không chầy.*

Như vậy chiếc lán đã được dựng sát vào vách đá và có những cây cối um tùm che bên trên, rất kín đáo. Những hôm ẩm ướt sau cơn mưa, vách đá thường có những giọt nước rỏ xuống. Sống ở cơ quan lúc đó có Bác Hồ, đồng chí Vũ Anh, ngoài ra còn có đồng chí Lý biết nghề thuốc phụ trách sức khỏe, đồng chí Lộc phụ trách tiếp tế và cấp dưỡng, đồng chí Vân Trình làm nghề in.

Bài thơ tả khá đúng và đầy đủ về chỗ ở và không khí làm việc ở nhà báo, khi đọc lên, mọi người đều cho là được.

Đồng chí Lượng đã được làm quen với Vân Trình trong trường hợp rất đáng ghi nhớ. Đó là buổi lễ kết nạp Vân Trình vào Đảng Cộng sản Đông Dương sau suốt thời gian gần một năm công tác ở nhà báo. Người giới thiệu đảng viên mới là Bác Hồ và đồng chí Vũ Anh. Đảng viên của chi bộ có đồng chí Lý, Lộc, Bình Dương. Người

được mời tham dự là Thạch và Lượng. Để chúc mừng ngày đáng ghi nhớ đó, đồng chí Bình Dương đã xin phép được nấu một nồi cơm nếp, giết một con gà của cơ sở ủng hộ để làm một bữa liên hoan nho nhỏ. Bác Hồ đồng ý.

Tháng 8-1942 cơ quan báo chuyển đến Lũng Diên cũng ở trong vùng núi đó. Lúc này, Bác Hồ có công việc cần ra nước ngoài cho nên báo *Việt Nam độc lập* đã được giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách. Bác Hồ đã đóng giả làm một người thầy cúng theo giao thông công khai của ta đi đường công khai lên Pác Bó và từ Pác Bó Người đã đi qua biên giới vào cuối tháng 8-1942. Trong chuyến đi ấy chẳng may Người đã bị bọn Tưởng Giới Thạch bắt ở Thiên Bảo và giải đi rất nhiều nhà giam từ Tỉnh Tây đến Nam Ninh và Liễu Châu, mãi cho đến cuối năm 1943 mới được trả lại tự do. Khoảng tháng 9-1944, khi Cao Bắc Lạng sôi sục chuẩn bị khởi nghĩa, Người mới trở về căn cứ địa Cao Bằng.

*

Khoảng tháng 8-1944, Liên tỉnh ủy Cao Bắc Lạng triệu tập một cuộc họp cán bộ tại vách núi Lũng Sa trong vùng căn cứ địa để nhận định tình hình và đề ra nhiệm vụ trước mắt. Sau những cuộc thảo luận rất sôi nổi, Hội nghị đã quyết định phải gấp rút chuẩn bị lực lượng để phát động chiến tranh du kích trong liên tỉnh.

Nhưng cũng đúng thời gian đó, Bác Hồ đã về nước và phân tích rằng lúc này chưa nên bộc lộ lực lượng sớm

như vậy. Bác đề nghị tìm ra một hình thức hoạt động thích hợp để đẩy mạnh phong trào tiến lên. Từ ý kiến đó, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã ra đời, đánh thắng luôn trận Phai Khắt, Nà Ngần để làm đà phát triển các cơ sở chính trị, chuẩn bị lực lượng quân chúng tốt hơn chờ một thời cơ mới.

Báo *Việt Nam độc lập* đã tăng cường thêm hoạt động của mình trong sự khủng bố ngày càng gay gắt của địch. Đồng chí Vân Trình đã dành nhiều đêm lẫn lộn trong quần chúng làm công tác chính trị, trực tiếp bắt tay vào giúp cơ sở vận chuyển lương thực vào kho bí mật, khi trở về cơ quan lại giúp các đồng chí ở nhà làm việc suốt ngày để đảm bảo sách và báo ra đều đặn với số lượng cần thiết. Vì phải làm việc quá sức trong một thời gian dài, lại gặp phải những trận mưa rừng gió núi, đồng chí Vân Trình đã bị ốm nặng. Đồng chí Lý được phân công đến chăm sóc. Các cơ sở đã cung cấp một số thuốc quý mua ở các hiệu thuốc tây và nhờ các ông lang nổi tiếng bốc thuốc hộ, nhưng cũng không chữa nổi. Giữa lúc Hội nghị ở Lũng Sa đang bàn kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa thì đồng chí Triều đến báo cáo là đồng chí Vân Trình đã thở hơi cuối cùng. Cả Hội nghị đứng dậy im lặng làm lễ mặc niệm.

Cơ quan báo *Việt Nam độc lập* đã chôn cất người bạn chiến đấu của mình ở ngay một mảnh đất rất hẹp trên vách đá ngay dưới chỗ ở. Quan tài được ghép bằng ba tấm ván giường nằm và mộ được đắp chủ yếu bằng đá núi. Thế là người đầu tiên giúp việc Bác Hồ làm lễ khai sinh cho

báo *Việt Nam độc lập*, góp phần xây dựng báo vững mạnh, cho đến gần ngày thắng lợi đã làm trọn nhiệm vụ của mình, hiến trọn tuổi thanh xuân của mình cho đất nước.

Khi về đến Nà Sác, Bác Hồ đã hỏi thăm tình hình đội ngũ cán bộ cốt cán của căn cứ địa. Người rất mừng khi được báo cáo rằng trải qua hằng năm bị địch khủng bố mà không có đồng chí nào hy sinh hoặc sa vào tay giặc. Khi nghe báo cáo đồng chí Vân Trình đã mất vì ốm nặng, Người đã khóc. Đảng bộ Cao Bằng rất thấm thía với sự việc ấy, cho nên, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đã lấy tên đồng chí đặt cho một xã có phong trào cách mạng sớm nhất ở huyện Thạch An. Xã Vân Trình vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

*

Điểm lại tất cả những tờ báo bí mật của Đảng ta xuất bản trước Cách mạng Tháng Tám ở trong nước, có thể nói báo *Việt Nam độc lập* là một trong những tờ báo tồn tại lâu nhất, phát hành đều đặn nhất và phạm vi lưu hành ngày càng mở rộng.

Là người khai sinh ra báo *Việt Nam độc lập*, Bác Hồ đã trực tiếp chỉ đạo và viết bài cho báo trong một thời gian khá dài, đồng thời đã chú ý theo dõi, uốn nắn báo cho tới tận cuối đời mình. Trước khi mất không lâu, Người còn đọc kỹ những tờ báo *Việt Nam độc lập* gửi đến, đánh dấu đề nghị thưởng huy hiệu của Người cho một số cán bộ, nhân dân nêu gương tốt được đăng trên báo. Đó là niềm

tự hào cho tất cả những đồng chí đã có vinh dự được làm việc ở báo *Việt Nam độc lập*, lớp người này thay thế lớp người khác, ra sức phát huy truyền thống tốt đẹp của báo. Đó cũng là niềm tự hào cho tất cả quần chúng cách mạng ở căn cứ địa, xưa kia đã náo nức ủng hộ báo, nâng niu và giữ gìn tờ báo mỗi khi nhận được. Những tờ báo cũ được cất giấu trong những ống nứa, trong hang đá, chôn xuống đất và sau này đã được sưu tầm để lưu lại trong các nhà Bảo tàng Cách mạng...



BÍCH THUẬN
Nhà văn

MÁI MÁI KHÔNG QUÊN

“**H**ồ Chí Minh cha chúng ta về một ngày thu muôn ánh sao bay rợp thành đờ”. Có lẽ chưa có một lần nào trong đời, chúng tôi được hát vui, hát với tất cả tâm hồn như một ngày tháng tư năm 50 ấy. Chúng tôi được chào đón Bác, Bác đến thăm các đại biểu về dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất.

Những gương mặt xanh vì sốt rét vì những đêm nằm hầm bồng rạng rỡ hồng hào, những đôi mắt sáng lên, không rời nhìn Bác. Bác đã đến thật rồi kia! Nước da Bác rám hồng, vầng trán cao rộng của Bác còn đọng lấm tẩm những giọt mồ hôi. Bác vừa vượt một chặng đường xa khá vất vả đến thăm chúng tôi.

Bác đấy. Bộ quần áo màu nâu chân chất, chòm râu bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, luôn nở nụ cười độ lượng trước những câu thăm hỏi, những lời chào của lớp lớp đàn cháu gái.

Những chị cán bộ lãnh đạo tuổi tác, những chị cán bộ gan góc vùng địch hậu, những chị cán bộ vùng rẻo cao, trong giây phút đều quên hết mọi nghi thức và tất cả bỗng hồn nhiên, bỗng như thơ trẻ trước mặt Bác.

Bác cháu quây quần tụ họp dưới bóng xanh mát rượi của rừng nứa.

Bác thân thiết hỏi thăm các đại biểu về dự đại hội. Nam Bộ, Khu 5, miền xuôi, miền núi, vùng tự do vùng địch tạm chiếm, chúng tôi có cảm giác Bác đã hiểu tất cả. Tấm lòng những người dân vùng sau lưng địch luôn luôn hướng về kháng chiến, lòng dân vùng rẻo cao, sự hy sinh tận tụy của cán bộ từ cơ sở.

Cảnh sum họp dưới cánh rừng nứa buổi chiều hôm ấy thực sự đầm ấm, đầy tình thương yêu thân thiết của đại gia đình cách mạng. Bác nói chuyện với Đại hội và rồi Bác cho phép các đại biểu được hỏi Bác, về việc gì cũng được, việc công cũng như việc tư.

Nhiều chị đã mạnh dạn hỏi về những điều các chị chưa hiểu: chuyện công tác, chuyện gia đình. Hội trường nhiều lần vang lên tiếng cười vui vẻ. Câu trả lời của Bác thường giản dị và đôi lúc dí dỏm.

Rồi chúng tôi được chụp ảnh chung với Bác.

Những đốm nắng trong cánh rừng nhạt dần. Bác sắp ra về. Lòng dạ chúng tôi nao lên. Bao giờ mới lại được gặp Bác lần thứ hai nữa? Hội trường sâu lắng một giây, giọng Bác ấm áp:

“Bác chúc các cô ra về mạnh khỏe. Về địa phương những chị em nào có thành tích, các cô nhớ gửi báo cáo lên cho Bác”.

Những lời dặn của Bác vang vọng mãi trong tôi. Tôi suy nghĩ mãi “Chị em nào có thành tích các cô nhớ gửi báo cáo lên cho Bác”. Chị du kích đội Trưng Trắc, bà mẹ nam phần Bắc Ninh, tôi được gặp những ngày theo bộ đội vào vùng sau lưng địch... “Vâng thưa Bác, cháu sẽ cố gắng”.

Những buổi tối mùa hạ, dưới ánh đèn nhựa trám, tôi cố gắng viết về những trận đánh giặc bằng đòn gánh, bằng mưu trí của những cô gái từng trồng dâu nuôi tằm ở một làng ven sông Đuống. Tôi viết về lòng yêu nước, thường bộ đội của bà mẹ từng chỉ quen nghề quay tơ, dệt cửi. Mừng ngày sinh nhật Bác 60 tuổi, tôi gửi thư chúc thọ Bác và mạnh dạn gửi lên Bác những trang viết đầu tiên.

Tôi có ngờ đâu Bác cũng đọc những mẫu chuyện nhỏ ấy.

Một buổi sáng tháng sáu, tôi vừa đi công tác về, các đồng chí trong cơ quan nhìn tôi, ánh mắt vui hẳn lên.

Các chị, các bạn cùng tuổi đều vỗ vai tôi, bảo: “Cô được Bác gửi thư cho đây này. Sướng nhớ”.

Mừng vô hạn, tôi vội đón lấy thư mở ra xem. Thư của Bác, do Bác tự tay đánh máy chỉ ngắn gọn mấy dòng, nhưng tôi đọc đi đọc lại mãi không chán:

“Gửi Bích Thuận,

Cháu đã chép và viết vài mẩu chuyện. Mỗi trang chắc cháu không biết và không viết con số vào mỗi trang. Đó là một khuyết điểm sơ suất.

Trong các phụ nữ chỉ có cháu và cô Minh viết. Cháu viết nhiều hơn. Tất cả là 26 trang.

Vậy Bác gửi thưởng cháu một cái huy chương và khuyến cháu cố gắng tiến bộ mãi.

Hôn cháu

Bác

10-6-1950”

Ôi! Chưa bao giờ tôi nghĩ mình có thể được phút hạnh phúc và vinh dự quá lớn lao ấy.

Nhưng tôi cũng ân hận đã quên một việc nhỏ là không đánh số vào mỗi trang.

Tấm hình của Bác trong suốt những năm kháng chiến luôn luôn động viên tôi.

Không, không chỉ có tấm hình mà khuôn mặt hiền từ của Bác từ những ngày tháng 8-1945 đã in sâu vào tim óc tôi. Nhớ biết bao nhiêu bầu trời mùa thu trong trẻo năm ấy, Hà Nội tưng bừng cờ và hoa, đón ngày Tết Độc Lập đầu tiên ở vườn hoa Ba Đình.

Nhớ biết bao nhiêu ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước ta. Ngày ấy, chúng tôi ngồi trên chiếc xe đi tuyên truyền cổ động cho cuộc bầu cử. Khi

chúng tôi vừa nhắc đến tên Bác, xe cũng vừa đến dinh Bắc Bộ.

Một cánh cửa sổ hé mở và khuôn mặt Bác hiện ra, hiền từ âu yếm, Bác cười.

Chúng tôi sung sướng quá. Hình ảnh của Bác, nụ cười của Bác mãi mãi cho đến nay có bao giờ chúng tôi quên được.

Mùa hè năm 1951 tôi đi theo một đơn vị quân y phục vụ chiến dịch Hà - Nam - Ninh. Tôi đi với các đoàn dân công, đi tới các đội điều trị. Và tôi viết về các chị dân công làm nhiệm vụ tiếp tế, tải thương, về các bà mẹ hết lòng phục vụ thương binh.

Từ cuộc cách mạng, cuộc kháng chiến thần thánh, do Bác cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo, đã nảy sinh biết bao người phụ nữ mới. Những người phụ nữ trung thành và tận tụy:

Tôi phải viết về họ. Và một lần nữa, tôi gửi lên Bác những mẫu chuyện tôi ghi chép trong chiến dịch.

Một buổi sáng mùa đông, một món quà bất ngờ nữa đến với tôi. Bác cho gọi tôi đến. Bác cẩn thận dặn đồng chí Thắng trong đơn vị bảo vệ Bác, nhắc tôi ăn sáng và nắm thêm một nắm cơm ăn dọc đường, nhưng vì quá mừng tôi chỉ ăn qua quýt rồi vội theo anh đi ngay.

Bầu trời xanh của núi rừng Việt Bắc mở rộng trước mắt tôi. Ánh sáng mùa đông hôm ấy sao ấm thế, cảnh

rừng đẹp thế, dòng suối trong thế. Chân tôi đi, đi mãi mà không mỏi. Hết cánh rừng này đến cánh rừng khác, hết dốc cao này đến dốc cao khác. Chúng tôi đi một mạch không nghỉ, không ăn, không uống và đến chiều thì tới nơi Bác ở.

Tim tôi đập mạnh. Nhà Bác đây rồi. Thoạt tiên là một gian nhà bếp sáng sủa, sạch sẽ, lên một khúc nữa là gian nhà vừa là nơi Bác ăn cơm và cũng là phòng nghỉ của đơn vị bảo vệ, cạnh đó là nhà khách.

Tôi nôn nóng được tới chào Bác. Bác đang làm việc. Mười ngón tay của Bác đập giòn giã trên bàn máy chữ. Một mảng nắng chiều mùa đông hắt lên vầng trán cao rộng của Bác, lên bộ quần áo nâu giản dị Bác đang mặc.

Tôi chạy vội lại bàn làm việc của Bác, tôi chào Bác, hai mi mắt cứ nóng ran cả lên, Bác cười, hỏi tôi đi đường có nhớ mang cơm nắm đi ăn không, đi đường xa có mệt không?

Tôi đáp: “Thưa Bác, được đến Bác, cháu mừng quá, nên không mệt, không đói ạ”.

Một tình cảm ấm áp triu mến tràn vào trong tôi sau những năm tháng xa gia đình.

Tôi nhìn ngắm mãi ngôi nhà Bác ở, một nếp nhà thực giản dị. Giường Bác nằm nghỉ, cái bàn bên cửa sổ nơi Bác làm việc, mọi vật đều trật tự ngăn nắp. Tôi nhìn và tôi thấy hầu như không có gì xa lạ giữa ngôi nhà của một vị Chủ tịch nước và nhà của các cơ quan.

Bác hỏi tôi chuyện gia đình, chuyện công tác. Bác hỏi thăm một số chị em trong cơ quan, đời sống của chúng tôi. Tôi nói với Bác những ngày chúng tôi đi chiến dịch, chuyện các bà mẹ, các chị em phục vụ chiến trường, các chiến sĩ bị thương. Bác nghe và đột nhiên. Bác cười bảo: “Cô viết còn nhạt lắm”.

Bác gọi các anh ở văn phòng lên, bảo xếp chỗ nghỉ cho tôi.

Hôm sau, Bác giao cho tôi một việc: đọc những số báo Bác đưa cho: *Nhân đạo, Vì một nền hòa bình lâu dài*, lấy ở trong đó ra những mẩu chuyện, những tin tức mình đang cần, ví dụ: mẩu chuyện phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam, tố cáo chế độ tư bản đế quốc v.v...

Bác lại hỏi tôi về những bài viết của C. B. đăng trong báo *Nhân dân*. Tôi thưa với Bác về cách viết bài của C. B. Bác gật đầu, Bác bảo: “Bây giờ cô cũng viết như thế cho Bác xem”.

Buổi sáng tôi đọc báo đến khoảng 10 giờ thì Bác gọi đi ăn cơm. Chiều và tối, cũng đọc báo, đọc những mẩu chuyện đánh máy bằng tiếng Pháp Bác đưa cho, toàn là chuyện đánh Pháp cả. Tôi nhớ nhất là chuyện *Chị Ba vườn chuối*. Chị Ba đã chặt hết cây chuối trong vườn nhà giúp bộ đội vượt sông. Giặc Pháp đến tra hỏi chị, chị một mực không khai và chị đã hy sinh anh dũng ngay trong vườn chuối nhà chị.

Trong thời gian ba ngày, tôi lượm lặt tin tức và viết được 5 bài báo ngắn nộp Bác...

Tôi nhớ mãi một buổi tối mùa đông, trời rét buốt, chúng tôi ngồi trong nhà vẫn rét, chợt thấy một ánh đèn pin lóe lên từ bên kia suối. Không phải ai khác nữa: “Bác đến! Bác đến thật rồi”. Chúng tôi reo âm lên, chạy ùa ra đón Bác, vây quanh Bác. Một số các anh bên cơ quan Nông hội nghe tiếng reo “Bác đến” cũng chạy sang. Một anh thừa với Bác là Bác không sang cơ quan Nông hội. Bác quan tâm tới cơ quan Phụ nữ nhiều hơn. Bác nói luôn: “Các chú không được ganh tị với các cô ấy. Dưới chế độ cũ, các cô ấy đã chịu thiệt thòi nhiều rồi, bây giờ Đảng và Chính phủ, và Bác phải quan tâm đến các cô ấy!”. Câu này tôi nhớ mãi.

Đến cơ quan, trước hết Bác xuống nhà bếp, Bác đi một lượt qua các phòng xem “các cô đã quân sự hóa” đầy đủ chưa? Bác tới uống nước ở phòng chị Hoàng Thị Ái, Bác hỏi thăm sức khỏe các chị em. Bác hỏi cơ quan mới di chuyển tới đây, đã tăng gia chưa, có đủ rau ăn không, có muốn ăn rau cải soong Bác sẽ gửi cho một ít hạt. Bác ra về lúc đêm đã khuya. Sương muối lộp độp rơi trên các cành lá. Trước cửa cơ quan là một con suối lớn, nước ào ào chảy xiết. Cũng như các anh đi theo bảo vệ Bác, Bác xắn quần lội qua. Chúng tôi thương Bác quá. Những đêm giá rét ấy, Bác Hồ vẫn đi công tác.

Giữa rừng núi Việt Bắc, sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn, nhưng chúng tôi luôn được Bác động viên. Một lần, cơ quan phải di chuyển, Bác đã gọi dây nói tới đồng chí Hoàng Quốc Việt hỏi: “Nhà của cơ quan phụ nữ đã làm

tới đâu rồi?”. Cơ quan đến nơi ở mới, chưa có rau ăn thì nhận được một sọt rau muống Bác gửi đến cho. Rau này do chính Bác và các anh trong đơn vị bảo vệ trồng. Chiến dịch Tây Bắc kết thúc thắng lợi, Bác gửi cho một hộp kẹo chiến lợi phẩm.

Và mỗi lần Tết đến, chúng tôi lại càng nghĩ tới Bác, thương Bác. Những chị khéo tay được giao làm mấy món ăn giản dị mà Bác thích. Nhận được quà, Bác gửi đến một mẫu giấy nhỏ.

Cám ơn các cháu, các cô

Mứt khoai, dưa món, Bác Hồ khen ngon

Bác hiền từ và thân ái biết bao. Bác bao giờ cũng là Bác của toàn dân. Đã nhiều lần, tự đáy lòng, tôi phải thốt lên như vậy. Đối với Bác không có khoảng cách giữa một vị Chủ tịch nước và một nhân viên đánh máy, một người nấu ăn. Bác thương yêu và trân trọng việc làm của mỗi người, sự đóng góp dù nhỏ bé của mỗi người.

Những bài viết của tôi năm ấy được Bác gửi lại. Mỗi bài đều có đính theo bản góp ý chung cho cả bài, lại góp từng câu, từng ý, câu này viết chưa ổn, nên viết như thế này, và vì sao phải viết như thế. Đến nay tôi vẫn còn nâng niu, gìn giữ.

Mỗi lần tới thăm Đại hội các nhà báo, Bác đều gọi các cháu gái viết báo lên ngồi hàng ghế đầu. Bác kể chuyện những năm làm báo cho chúng tôi nghe.

Bác thường căn dặn chúng tôi phải viết “cho hay, cho chân thực, cho sinh động, cho hùng hồn” về những con người mới của thời đại ta, chế độ ta. Chúng tôi chưa làm được như điều Bác mong muốn.

Riêng đối với những người viết văn nữ chúng tôi, công việc còn gặp biết bao nhiêu khó khăn. Nhưng mỗi lần thất bại, mỗi khi gặp khó khăn, tôi không nản. Tôi thiết tha muốn thể hiện những người phụ nữ của thời đại Hồ Chí Minh, những người phụ nữ đẹp như hoa nở mùa xuân, ngày xưa kiên cường chống Pháp và bây giờ đang dũng cảm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Và những năm tháng Việt Bắc, những năm tuổi trẻ đi kháng chiến hạnh phúc nhất của cuộc đời chúng tôi, tôi vẫn nhớ rõ rệt như mới ngày hôm qua vậy.

Tình thương của Bác vẫn dẫn dắt chúng tôi vượt qua bao trở ngại, mãi mãi tôi không bao giờ quên được.



NGUYỄN CÔNG HOAN
Nhà văn

**ĐIỀU LÀM TÔI NGẠC NHIÊN NHẤT
LÀ LẦN ĐẦU TIÊN TÔI ĐƯỢC GẶP BÁC,
BÁC KHÔNG LÀM TÔI
NGẠC NHIÊN TÍ NÀO**

Trong số các anh em viết báo bấy giờ, nếu có ai vẫn tiếp tục làm nghề này từ ngày Tổng khởi nghĩa cho đến nay, thì chắc không thể quên được rằng vào quãng hơn một năm, từ sau ngày Chính phủ ta lên cầm quyền ít lâu, cho đến trước ngày toàn quốc kháng chiến 19-12-46, thì hàng tháng, anh em chúng ta vẫn được vinh dự vào Chủ tịch phủ để Bác Hồ hướng dẫn chúng ta về chính trị và nghiệp vụ.

Nhưng tại sao Bác lại làm việc này, giữa lúc Người bận trăm công nghìn việc lớn lao khác? Chắc chỉ có một mình tôi rõ cái lý do ấy thôi.

Là vì các bạn ạ, ngày ấy tôi phụ trách kiểm duyệt sách báo, nhưng tôi đã làm việc... tôi quá.

Trong vài ngày đầu, sau khi ta giành chính quyền, thì người phụ trách kiểm duyệt sách báo là đồng chí Như Phong. Nhưng vì anh Phong rất bận công tác biên tập báo *Cứu Quốc*, cho nên tôi thay.

Bộ phận kiểm duyệt của chính quyền Nhật còn lại gồm những người cũ của chính quyền Pháp. Đứng đầu là một tên tri phủ.

Hôm đầu tiên nhận việc, tôi đi ngoài hành lang, có liếc trộm vào trong buồng nhân viên kiểm duyệt. Tôi thấy lối nhỏ đến hai chục người. Tôi đi thẳng vào buồng tôi, bụng bảo dạ: “Dân này trước kia vẫn xóa bài của mỗ đấy!”

Hỏi này, báo chí xin ra rất nhiều - Báo hàng tuần tôi không nhớ là bao nhiêu, có lẽ cả cũ lẫn mới, có đến hơn một chục.

Trong số ấy, chỉ có tờ *Liên hiệp* của tên du côn Hoàng Cừ là báo phản động. Báo hàng ngày cũng có những năm tờ. Tờ cũ, thì *Đông Pháp* (sau ngày Nhật đảo chính đổi là *Đông Phát*) nay lấy tên là *Dân Thanh*; *Tin Mới* lấy tên là *Dân Quốc*; Báo *Cứu Quốc* là báo của Mặt trận Việt Minh nay ra công khai và hàng ngày. Báo mới, thì có *Vì Nước*, và một tờ nữa là *Quốc Gia*, đều in bằng giấy khổ nhỏ hơn *Dân Thanh*, *Dân Quốc* (Ngày này, báo *Hà Nội Sơn* của Ngô Văn Phú, và báo *Việt Nam* của bọn Quốc dân đảng phản động, chưa ra).

Tôi sợ nhất việc phải kiểm duyệt tờ *Quốc Gia*. Vì viết đã kém, in lại lèm nhèm. Người đưa bài đến, chính là

một biên tập viên đấy, nhưng mặt mũi, quần áo anh này nhom nhem, trông như thẳng đờ hơi. Đến chỗ người ta bận việc túi bụi, mà anh chàng cứ hỏi những chuyện vớ vẩn.

Tôi không biết sử dụng nhân viên kiểm duyệt cũ thế nào. Vì từ thuở mẹ đẻ đến giờ, tôi đã ở cương vị điều khiển đầu mà biết tổ chức và lãnh đạo. Cho nên ngày bốn lượt đi về, qua cái buồng bên cạnh lối nhỏ đến hai chục người ngồi không ấy, tôi cứ lờ như không biết họ là ai. Tôi nhìn thẳng, nhiều buổi tôi về muộn, anh em cứ ở lại, chứ không về trước tôi. Tôi nghĩ mà ái ngại cho họ, vì sợ mà phải máy móc. Không gì khổ cho một người là cả ngày phải ngồi không, không có việc gì để làm. Không gì tủi cho một người là khi cảm thấy rằng mình không được tin cậy. Và không gì khổ tâm cho một người là mình mù mịt, không biết ngày mai của mình sẽ ra sao. Nhưng tôi làm thế nào để anh em khỏi sốt ruột, hoang mang và thắc mắc? Hẳn anh em thì thảo với nhau rất nhiều.

Nhưng tôi tự che đậy sự bất lực của mình bằng ý nghĩ: Ngày trước, trong giờ làm việc, họ khỏe ăn cắp thì giờ để chơi không, thì bây giờ họ tha hồ chơi không để mà biết là khổ.

Tất cả các việc, một mình tôi cáng hết. Mấy hôm đầu còn lúng túng nhưng rồi chia thì giờ, tôi đã có thể một ngày chỉ làm thêm độ một giờ vào buổi chiều. Nhưng đối với anh em, tôi đã có ý là đến đúng giờ, tối giả vờ về, để anh em khỏi đợi tôi. Nhưng rồi đến đầu phố, đứng ngắm

buổi chiều trên hồ Gươm một lát, thì tôi quay trở lại để làm nốt việc.

Một hôm, chuông điện thoại gọi. Tôi nghe.

- Đây là 13. 32. Kiểm duyệt phải không.

- Phải. Anh là ai?

- Tôi ở bên Cụ. Cụ bảo bảy giờ sáng mai, anh sang bên Cụ, trình với Cụ về công tác kiểm duyệt.

Cụ là tiếng ngày ấy ta gọi Bác Hồ.

Tôi vừa mừng vừa lo.

Mừng là mình sẽ được vị Chủ tịch nước hỏi chuyện.

Đến mai, tôi sẽ được gặp Cụ Chủ tịch nước, Cụ Hồ, mà nhiều anh em đã rỉ tai tôi bảo là cụ Nguyễn Ái Quốc. Chà chà! Tôi sẽ được thấy ông chủ báo *Người cùng khổ*, tôi sẽ được tai nghe tác giả cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*, mà trước kia tôi đã được đọc một cách lén lút. Hôm 2 tháng 9, giữa biển người và rừng cờ ở Ba Đình, Cụ ra mắt quốc dân, đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tôi chỉ được nhìn từ xa, thấy Cụ gầy, có râu đen, mặc áo vét-tông như bằng hàng đũi, nhưng cũ, áo sơ-mi trắng, gài khuy cổ, nhưng không đeo ca-vát. Hôm ấy trời nắng hanh, tôi hết sức ngạc nhiên về cách ăn mặc của Cụ, và hết sức cảm động khi nghe thấy Cụ hỏi: “Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?”.

Nhưng tôi lo. Hẳn là công việc làm ăn của tôi thế nào đây, thì Cụ mới bận tâm đến chứ?

Hôm sau, tôi ăn mặc thật chỉnh tề, sang bên Phủ Chủ tịch.

Tôi đang đứng lúng túng thì một đồng chí đến hỏi tôi. Tôi được đưa lên gác.

Tôi theo người dẫn đường. Khi thấy anh ta nắm cái quả bàng cửa của một buồng, thì tôi xếp lại cổ áo, nắn lại ca-vát, và sờ lại các khuy áo. Tôi nhìn đồng hồ, thấy đến sớm vài phút. Tôi vừa hỏi hộc, vừa suy nghĩ lung lăm. Tất nhiên là tôi vào buồng này để đợi Bác. Bác đến, tôi sẽ chào bằng cách cúi đầu như thông thường, hay bằng cách đứng nghiêm và giơ cánh tay. Tôi ôn lại trật tự của công việc sẽ trình bày để Bác nghe khỏi mất nhiều thì giờ. Đầu óc tôi còn đương dồn dập, thì cánh cửa mở. Tôi bỗng sững người, Bác đã ở trong ấy rồi. Bác đợi tôi chứ không phải tôi đợi Bác. Sau này, được nghe nhiều chuyện về cách Bác tiếp khách quốc tế, tôi mới nhận ra là ít khi Bác dùng nghi lễ thông thường của một vị Chủ tịch nước.

Thấy Bác một cách đột ngột, tôi sung sướng một cách đột ngột. Và cũng lo lắng một cách đột ngột. Trống ngực tôi nổi mạnh. Bác giơ tay bắt tay tôi, bảo tôi ngồi. Lúc ấy, tôi mới trông thấy ở trên bàn trước mặt, có một chồng báo ta. Tôi trấn tĩnh lại tinh thần. Tôi nhìn Bác để đợi Bác hỏi. Tự nhiên, không hiểu tôi thấy nét mặt Bác thế nào, mà bỗng dưng tôi bớt lo sợ. Và đến khi được nghe tiếng Bác nói, tôi thấy bình tĩnh ngay. Đứng rồi. Đôi mắt của Bác, cách ngồi của Bác, bộ quần áo của Bác, đôi giày bằng vải đen của Bác, đã tạo nên một không khí

thể nào cho căn buồng này, khiến tôi không thấy có cái gì xa lạ. Và nhất là khi nghe thấy Bác gọi tôi bằng “chú”, xưng bằng “mình”, thì rõ ràng tôi thấy như không phải tôi đứng ngồi trước một nhà chính trị lớn, một bậc khai quốc. Có cái gì là dễ dãi, là quen thuộc, là hấp dẫn, là thân mật của tình cha con. Tóm lại, điều làm tôi ngạc nhiên nhất là Bác không làm tôi ngạc nhiên tí nào.

Lâu ngày rồi, vì 25 năm đã trôi qua, tôi không nhớ tất cả và nhớ từng câu Bác hỏi, từng lời tôi thưa. Nhưng có nhiều câu Bác nói thì chắc rằng không bao giờ tôi quên. Vì nó là những bài học làm người, những bài học rất mới. Mới là vì không có gì là cao xa.

Vì không lo sợ nữa, cho nên tôi đã trình bày với Bác được đầy đủ, ngắn, gọn và mạch lạc tình hình công tác của tôi.

Để tôi nói hết, Bác hỏi:

- Còn gì nữa không?

Tôi nghĩ, rồi đáp:

- Thưa Cụ, hết ạ.

Bác hỏi:

- Thế còn báo *L'Entente*?

Báo *L'Entente (Lăngtăngtơ)* là của tụi Pháp, nghĩa là Đồng minh. Tôi nói:

- Thưa Cụ, nó cũng có xin phép, nhưng lại viết đơn bằng chữ Pháp, cháu bắt nó phải viết bằng quốc ngữ. Nó

phải nghe theo. Nhưng nó chỉ gửi đến kiểm duyệt có số đầu. Cháu viết công văn bắt nó tiếp tục đưa kiểm duyệt. Nhưng nó không đưa.

Bác hỏi:

- Chú có tức không?

- Thưa Cụ, có ạ.

... Bác cười. Bác cho tôi hút thuốc lá, rồi hỏi:

- Một mình chú đã làm gần ấy công việc rồi, thế sao trong một tháng mà còn cho phép đến ba mươi tờ nữa ra. Có phải không?

Về việc cho phép ba mươi tờ báo, tôi đã không trình bày với Bác bởi vì không phải việc của tôi. Nhưng thấy Bác hỏi ba tiếng “có phải không”, thì tôi đáp:

- Thưa Cụ, phải ạ, đúng thế đấy ạ.

Bác lắc đầu:

- Phải nghĩa là phải lẽ, đúng lẽ, chứ không nghĩa là đúng sự việc. Ba mươi ngày cho ra ba mươi tờ báo, thì một năm cho ra bao nhiêu tờ báo? Chú sẽ làm ăn thế nào?

Tôi lúng túng. Bỗng sực nhớ ra, tôi đáp:

- Thưa Cụ, nhưng chưa thấy cả ba mươi tờ ra đời. Chắc là vì chưa có giấy, chưa thành lập được tòa soạn. Cháu cho rằng họ ra nhiều thế, thì tờ báo viết kém sẽ đình bản ngay.

- Chú mong thế à?

Rồi Bác lắc đầu:

- Phải giúp họ tiến bộ mà sống chứ?

Câu nói làm tôi sửng sốt. Thật là bài học quá mới đối với tôi lúc bấy giờ.

Nói đến công việc của tôi hàng ngày, Bác khen tôi là chịu khó, một mình mà cáng được cả công việc của hơn hai chục người. Bác nói:

- Thế mới thấy rằng Tây nó nuôi người để ăn hại.

Tôi đương tùm tùm vì được Bác khen, thì Bác bảo:

- Nhưng chú cũng để họ ăn hại. Sao không chia việc cho người ta làm?

Tôi giật mình:

- Thưa Cụ, cháu định nói với anh Liệu trả họ về gạch cũ.

Bác gật đầu:

- Được. Trả ngay. Không ai là người vô dụng đâu. Mình làm cho họ thành vô dụng, thì nhân cư, họ sẽ vi bất thiện đấy.

Tôi sực sáng mắt ra. Tôi cũng đã đoán là họ chẳng được giao việc, tất họ dùng thì giờ để thì thảo với nhau. Chỉ có mỗi một cái lý do là tôi không biết tổ chức, không biết lãnh đạo, nên không dám dùng họ; nhưng về phần họ, họ sẽ đặt ra đến trăm cái lý do để bàn tán về chế độ, bàn tán về tôi. Vậy tất có chín mươi chín điều ước đoán

không đúng sự thật.

Bác hỏi:

- Một mình chú, mỗi ngày đọc năm báo hàng ngày và một ít bài của hàng tuần, thì có đọc kỹ không?

Còn ai dám nói với Bác là đọc kỹ. Tôi đáp.

- Thưa Cụ, chắc còn nhiều thiếu sót lắm.

- Có đọc quảng cáo không?

- Thưa không ạ.

Bác lắc đầu:

- Phải đọc hết.

Đến lễ lối làm việc của tôi, tức là đọc các bản in rập, thấy có chữ nào, câu nào hại cho đường lối chính trị, thì xóa đi và ký tên ở cạnh, Bác hỏi:

- Ngày trước, chú cũng có viết báo phải không?

- Vâng ạ.

- Có bị kiểm duyệt xóa bao giờ không?

- Thưa Cụ, nhiều lần ạ.

- Thế chú có ưa kiểm duyệt không?

Tôi tủm tủm:

- Thưa không ạ.

- Phải nói là ghét mới đúng. Thế bây giờ chú xóa của người ta, thì chú thử đoán xem người ta có yêu chú hay không?

Tôi không dám đáp.

Bác cười:

- Kiểm duyệt với báo chí phải thân với nhau. Người ta đã đặt hết tâm trí mới viết ra bài, cũng như để được một đứa con. Nay mình thấy cái mặt, cái tay đứa bé có vết hoặc có ghẻ, thì mình phải bảo người ta chữa, và chữa như thế nào. Nếu mình lại chặt cái mặt, cái tay ấy đi, thì đứa bé còn ra hình thù gì. Đời nào bố mẹ nó lại đồng tình với mình được? Mà nhân tình thế thái như vậy, dù đứa con hư hại mấy, thì bố mẹ cũng yêu và bênh con. Vậy thì người ta sẽ oán. Chú có biết họ oán ai không?

- Thưa Cụ, oán chính quyền ta ạ.

- Phải, chứ không oán chú đâu. Chính quyền là của nhân dân, cơ quan ngôn luận cũng là của nhân dân. Chính quyền phải giúp ngôn luận tiến bộ.

- Thưa Cụ, mỗi tháng, anh Liệu có họp các báo một lần nói về tình hình thế giới, tình hình trong nước.

- Chưa đủ. Đây là việc của chú. Chú phải gặn gũ các báo để hướng dẫn họ.

Tôi nghĩ, rồi thưa thật:

- Thưa Cụ, việc này khó cho cháu quá. Các báo chỉ cho tùy phái đưa bài đến kiểm duyệt, cho nên cháu không gặp người viết bao giờ. Anh em viết báo, cháu có quen nhiều, nhưng vì bận quá, cháu không thể gặp gỡ riêng ai được.

- Triệu tập anh em lại.

Tôi suy nghĩ, rồi nói:

- Thưa Cụ, trình độ của cháu kém quá. Cháu không thể làm nổi.

Bác mở từng tờ báo để ở trên bàn.

Tôi thấy nhiều bài và cả quảng cáo nữa, có những nét gạch bằng bút chì xanh và bút chì đỏ. Bác bảo gạch xanh là lỗi về chính trị, gạch đỏ là lỗi về chữ nghĩa, ví dụ lỗi chính tả, lỗi mẹo luật, lỗi đặt câu, ý ngắn mà lời quá dài, văn câu kỳ không đúng chỗ, hoặc có chữ khó hiểu.

Bác lấy tờ *Quốc Gia* làm thí dụ. Tôi thấy nhiều gạch xanh đỏ quá. Tôi nói:

- Thưa Cụ, cháu ngại nhất là phải đọc tờ này, vì bài kém, in cũng kém.

- Thế mới càng phải đọc chứ.

Câu nói làm tôi sửng sốt.

Ngày nay ở Nam Bộ, giặc Pháp đã từ Sài Gòn đánh tỏa ra Lục tỉnh; ở Bắc Bộ, quân của bọn Tưởng Giới Thạch tước khí giới quân Nhật đương ra sức phá ta về mặt quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, bọn Quốc dân đảng Nguyễn Tường Tam, núp dưới bóng quân Tưởng, đương ngang ngược ở các thị xã suốt dọc đường xe lửa Lào Cai - Hà Nội, ở sở Tuyên truyền Bắc Bộ thỉnh thoảng anh em Vệ quốc quân lại tới, lên gác, khép hờ các cửa chớp rồi lên

đạn chĩa mũi súng ra ngoài đường. Thêm vào những sóng gió từ bên ngoài, ở trong nước, ta còn lo diệt giặc đói, diệt giặc dốt. Bác là người đứng mũi chịu sào trước cơn phong ba bão táp này, hàng ngày phải lo nghĩ và giải quyết biết bao việc ngoại giao và kiến quốc lớn lao, thì Bác để thì giờ nào mà đọc tất cả các báo, lại đọc kỹ hơn cả tôi là người có nhiệm vụ phải đọc, để Bác chú ý không những đến lầm lỗi về chính trị mà cả đến lầm lỗi về câu, về chữ.

Tôi ngùi ngùi ngắm Bác. Vai Bác vẫn nhô lên. Má Bác vẫn lõm - Mắt Bác tuy sáng nhưng vẫn trũng, Bác không khỏe hơn cái hôm tôi nhìn thấy Bác ở Ba Đình.

Bác còn yếu, tuy làm việc nhiều, thế mà dáng điệu Bác vẫn ung dung, bình tĩnh, nét mặt Bác vẫn vui tươi, thảnh thảng chêm vào câu nói một vài tiếng khôi hài. Nhìn Bác, nghe Bác, đổ ai dám bảo Bác là người đương phải lo nghĩ nhiều về việc nước.

Nghe Bác nói về câu và chữ, tôi càng phải suy nghĩ. Bác ở nước ngoài mấy chục năm, đã từng viết bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, thế mà sao Bác không quên tiếng mẹ đẻ, còn thạo hơn cả những người chỉ ở trong nước và sinh nhai bằng chữ nghĩa của nhà.

Tôi được Bác tiếp gần một giờ. Lúc tôi chào Bác để ra về, tôi khoan khoái vui vẻ lạ thường.

Các bạn ạ, đây câu chuyện như thế, cho nên từ tuần sau trở đi, cứ hàng tháng Bác lại triệu tập chúng ta một lần vào Chủ tịch phủ. Hẳn anh em còn nhớ như tôi, là ngoài

đường lối chính trị, luôn luôn Bác khuyên chúng ta phải viết cho dễ hiểu. Bác bảo viết để người kém hiểu được hãy nên viết. Phải viết ngắn, gọn. Trong một tờ báo, bài ngắn bao giờ cũng được đọc trước tiên.

Anh em có còn nhớ hay không, một lần, trái với thường lệ, Bác không triệu tập chúng ta vào ngày làm việc, buổi chiều, mà lại vào ngày Chủ nhật, buổi sáng. Hôm ấy, ai cũng chỉ trở bắm nhau về cái bàn có trải khăn trắng. Thì ra Bác định cho chúng ta ăn sáng với Bác. Buổi ấy, Bác vui lắm. Đối với báo *Cứu Quốc* là báo của Mặt trận, và nhất là đối với anh kiểm duyệt, thay mặt chính quyền, không những Bác không nghiêm như những lần trước, mà Bác còn cho hai người này ăn thêm nữa chiếc bánh của Bác. Bác bảo không phải Bác thiên vị, mà là Bác đền cho hai chú vẫn bị Bác phê bình gay gắt... Giữa lúc chúng ta đương cười vui, thì Bác hỏi báo *Quốc Gia* đâu. Bỗng ai nấy im bật. Cái người mà tôi vẫn cho là dở hơi ấy đứng lên để trình diện. Thì không biết anh em thế nào, chứ mà tôi thì cảm động đến suýt ứa nước mắt: Bác cầm cốc cà phê của Bác, sẻ cho anh ta một phần:

- Thưởng cho chú để chú cố gắng!

Câu nói toát ra tấm lòng thương mến mỏng vô hạn đối với một người còn yếu kém về trình độ.

*

... Mỗi lần được họp với Bác, chắc anh em cũng như tôi, chúng ta đều thấy sáng về chính trị và lớn dần về nghề,

cả nghề viết báo lẫn nghề viết văn. Mỗi lời nói của Bác là một bài học rất mới. Riêng tôi, tôi được hưởng thêm cái kết quả nữa, là từ đó, tôi được nhẹ gánh, vì ít phải xóa bỏ những chữ, những câu trong bài của anh em đưa đến. Lại cũng chính vì thế, mà một số bạn cũ của tôi, ít lâu nay xa cách tôi, thì độ này hay gặp nhau, vốn vã, chuyện trò, thân mật với nhau như trước. Và cũng do công việc không đến nỗi quá bận bịu, mà thỉnh thoảng, có những buổi chiều, tôi được về vào lúc mặt trời đương lặn. Cái cảnh nước hồ thu, vào giờ này, in đầy những màu tím, màu da cam, màu lá cây, màu mây bông, màu vôi bạc, là bức tranh thiên nhiên mà thưở còn đi học, tôi hay tha thẩn một mình để ngắm, thì từ ngày lại về Hà Nội để công tác, tôi vẫn thềm được hưởng lại. Nhưng chưa có dịp nào. Thì đến bây giờ tôi mới lại được sống lại cái không khí trong tuổi xanh, nhưng sung sướng hơn, là giữa cái khung cảnh độc lập, tự do.



TÚ MỠ
Nhà văn

HAI LẦN GẶP BÁC HỒ

Nhân dân và cán bộ chúng ta ai cũng mong ước được dịp gặp Bác, nghe lời Bác dạy bảo, chính mắt trông thấy tác phong giản dị của người công dân thứ nhất của đất nước, vị lãnh tụ yêu quý nhất của dân tộc.

Đời tôi đã hai lần được hân hạnh ấy. Mười ba năm đã qua, kỷ niệm ấy vẫn còn ghi trong tâm khảm, nay hồi tưởng lại, tôi vẫn thấy cảm xúc như mới hôm qua...

Lần thứ nhất là vào dịp Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc đầu tiên, tổ chức ở Việt Bắc hồi tháng 5-1952.

Hôm trước ngày khai hội, một buổi sáng đẹp trời, Bác đến địa điểm họp để thăm hỏi các chiến sĩ và xem xét lần cuối cùng việc tổ chức cho được chu đáo. Thường thường, Bác đến không báo trước. Tin Bác đến truyền nhanh như chớp, mang lại một niềm vui sướng đột ngột cho các chiến sĩ. Từ các gian nhà dựng rải rác trên khắp một quả đồi rộng, mọi người đổ xô ra: “Bác đến! Bác đã

đến! Bác đâu? Bác đâu?”. Khu hội trường nhộn nhịp hẳn lên. Giữa tiếng reo mừng, những tràng pháo tay ròn rã, mọi người chạy ò ra phía Bác đến, xúm quanh Bác và theo Bác đi thăm mọi nơi.

Hai giờ chiều, các chiến sĩ được mời tập họp trước Đài liệt sĩ để chụp ảnh chung với Bác. Tôi tranh thủ trước khi sắp xếp đứng chụp ảnh, tự giới thiệu với Bác: “Thưa Bác, cháu là Tú Mỡ, tức Bút Chiến Đấu, xin ra mắt Bác và cảm ơn Bác đã khuyến khích cháu rất nhiều...”. Lần đầu tiên đứng trước vị lãnh tụ vĩ đại, tôi không khỏi hồi hộp, và chỉ nói được có thể thôi... Bác niềm nở bắt tay tôi: “A! Tú Mỡ, nhà thơ bình dân. Đại hội này có nhiều đề tài hay lắm đấy, nên để ý trong tim, lắng nghe, ghi chép, về viết cho tốt”.

Sắp xếp chỗ đứng, chỗ ngồi để chụp ảnh dưới nắng hè gay gắt, ai nấy mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Anh nhiếp ảnh cứ loay hoay ngắm, nhòm, xê người này, dịch người kia mãi chưa ổn chỗ. Bác giục: “Chú chụp ảnh liệu chong chóng lên, kéo chúng tôi hóa ra... Tú Mỡ cả bây giờ!”. Câu nói đùa thân mật đó như một làn gió mát làm dịu cả không khí nóng bức, và riêng đối với tôi, đã đánh tan sự e lệ lúc đầu, khiến tôi càng gần gũi lãnh tụ và càng kính yêu Bác.

Vui tính không lúc nào rời Bác trong suốt thời gian Đại hội. Chiều mát, Bác đến từng tổ chiến sĩ ân cần thăm hỏi, rồi mọi người theo Bác ra một quãng đồi san phẳng để vui chơi tập thể. Hồi đó, phong trào nông tác vũ “son la son” mới gia nhập chiến khu Việt Bắc. Bác bảo các

chiến sĩ: “Các cô, các chú, chiến đấu đã chiến đấu hăng, vui nhộn phải vui nhộn mạnh. Nào, ta nhảy đi!”. Đám thanh niên rất sẵn sàng, nhưng đám thiếu nữ còn sượng sùng ra ý rụt rè... Bác bảo: “Các cô còn phong kiến thế à?”. Được lời Bác khuyến khích, cả nam lẫn nữ bấy giờ mới tay cầm tay, nhảy từng bùng giữa dàn nhạc môm “son la son... son đô sí la son mì...” vang dội cả khu đồi. Nhìn các cháu nhảy, mắt Bác trĩu mẩn, Bác mỉm cười, vui cái vui của đàn cháu ngoan cường. Trông Bác trẻ hẳn ra, Bác hỏi lòng hỏi dạ thấy những hạt giống cách mạng của Bác gieo trồng vun xới bấy lâu đã đọt đầu trở hoa, kết quả.

Nhảy đã thỏa thuê, nghỉ. Bác hỏi một nhóm bộ đội: “Trong các chú, chú nào là chiến sĩ hạ được máy bay địch?”. Một chiến sĩ giơ tay: “Thưa Bác, cháu cùng đơn vị cháu ạ”. Bác nói: “Chỉ có súng trường mà hạ được máy bay địch, thế là giỏi. Nhưng thắng không nên kiêu mà chủ quan khinh địch. Các chú phải phổ biến chiến thuật ấy cho các đơn vị anh em để hạ được nhiều máy bay nữa”.

Anh em bộ đội sung sướng quá! Muốn biểu lộ lòng phấn khởi một cách nhiệt liệt, một chiến sĩ ra khẩn khoản xin Bác một đặc ân: “Thưa Bác, Bác cho phép chúng cháu làm kiệu công kênh Bác đi một vòng”. Bác cười khoan dung, lưỡng lự, rồi nhìn ở phía xa mấy người đang đi tới, Bác chỉ tay: “Đây kia, các chú trông thấy không? Đại tướng của các chú sắp tới. Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng của các chú đấy!”. Ai cũng chịu Bác nhanh trí, ứng biến tuyệt khéo và rất được lòng... Và, trong lúc các

chiến sĩ bộ đội kiệu Đại tướng Võ Nguyên Giáp giữa tiếng hoan hô náo nhiệt, Bác đã rút lui từ lúc nào...

Đại hội tiến hành long trọng, từng bừng chưa từng thấy. Bác luôn luôn chủ tọa các buổi họp; một đôi khi Bác vắng mặt hẳn là vì bận công việc gì quan trọng lắm. Bác chủ tọa không những với uy tín của Chủ tịch nước, với tinh thần cha đẻ của phong trào “Thi đua ái quốc”, mà đặc biệt là với cả một tấm lòng bác cháu đối với các chiến sĩ. Cho nên có Bác là hội nghị trong tôn nghiêm vẫn nồng nàn không khí đầm ấm của một gia đình lớn... Bác có những lời nói hiền hậu, những cử chỉ thân mật cởi mở lòng người.

Khi chiến sĩ công nghiệp số 1 (sau được Đại hội tặng danh hiệu Anh hùng) Ngô Gia Khảm lên đọc báo cáo thành tích, bàn tay của anh, bị thương tật vì tai nạn thuốc nổ, lật giở trang giấy lúng túng, thấy vậy Bác rơm rớm nước mắt. Anh báo cáo xong, Bác nói: “Khảm là “công binh xương” đầu tiên của quân đội Việt Nam, đã chế tạo ra quả lựu đạn đầu tiên cho kháng chiến, Khảm bị què tay, mờ mắt, điếc tai, vẫn hăng hái làm tròn nhiệm vụ. Với tinh thần ấy, trăm thắng Tây, trăm thắng Mỹ ta cũng đánh tan (thắng đây có nghĩa là một đế quốc)”.

Bác quý trọng những nhà trí thức học rộng tài cao, nhưng Bác lại càng quý trọng những người công nhân bình thường, chỉ bằng nhiệt tình cách mạng, dám nghĩ dám làm, đã phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn làm nên công lớn cho kháng chiến, như chiến sĩ công nghiệp

số 2 Nguyễn Văn Thường đã bắc được chiếc cầu Thụy Khẩn dài 54 thước, cao 20 thước mà không phải dùng đến gỗ với bù-loong. Bác nói: “Ở các nước tư bản, người ta chỉ tin ở bằng cấp. Ở Việt Nam, chúng ta tin vào khả năng tinh thần của con người lao động. Có giai cấp công nhân lãnh đạo thì trí óc mới phát huy được khả năng”.

Bác điều khiển Hội nghị rất linh hoạt. Sau mỗi bản báo cáo, Bác lại động viên mọi người hát và hò, xen cái vui tươi vào cái trang nghiêm, nên tuy làm việc khẩn trương mà không ai thấy mỏi mệt. Buổi họp nào vắng Bác thì tôi cảm thấy như thiếu thốn một cái gì, khó ai bổ sung được.

Bác tuy tuổi già (năm ấy Bác 62 tuổi) nhưng tâm hồn cứ trẻ trung, vui hơn thanh niên. Trong buổi tối liên hoan sau Hội nghị, Bác làm “trưởng trò”, điều khiển cuộc vui như một nghệ sĩ. Lúc cuối chầu, khi mọi người đã đóng góp tài ba vào tối biểu diễn văn nghệ rất xôm trò, Bác có ý kiến mà không ai ngờ tới. Bác nói: “Bây giờ đến lượt các ông Bộ trưởng. Các ông đã được nghe chiến sĩ ca hát, phải đóng góp cái gì cho sòng phẳng chứ! Đại hội có tán thành không?”. Dĩ nhiên là Hội nghị hoan nghênh nhiệt liệt, và mấy ông Bộ trưởng tuy bị “đột kích” cũng có ngay một số tiết mục góp vui. Bác thật là chí công vô tư trong bất cứ việc nào.

Sắp sửa chiếu bóng, Bác chuyển xuống ngồi hàng ghế cuối. Bên cạnh tôi còn một chỗ trống, Bác đến ngồi cạnh tôi. Thật là một niềm vui bất ngờ đến với tôi. Bác lấy thuốc lá thơm ra hút và có nhã ý mời tôi. Tôi lúng

túng thực thà: “Cám ơn Bác, cháu không hút thuốc lá”. Sau nghĩ ra mới biết mình dại, thực quá hóa ngược; đáng lẽ Bác đã cho là cứ nhận; hút một điếu vẫn cứ được; không hút thì đem về khoe, tặng lại anh em, chẳng quý hóa ư? Và tôi cứ tiếc mãi mà không dám nói lại.

Trời oi ả. Nhà hội trường rộng rãi thế mà ngột ngạt hơi nóng. Tôi giở quạt ra phe phẩy và quạt tạt sang phía bên để Bác cùng mát. Bác nói chuyện về văn nghệ nhân dân vừa biểu diễn, và khen ngợi văn nghệ sĩ quân đội đã có tài sáng tác tại chỗ những câu ca dao, hò vè phục vụ Hội nghị rất sát và rất kịp thời. Tôi phải thú thực với Bác rằng tôi chịu thua về mặt đó, không có tài xuất khẩu thành thi, nhất là trong hoàn cảnh náo nhiệt. Một lúc sau, Bác bảo tôi đưa quạt, Bác phe phẩy và cố ý cho tôi cùng hưởng mát. Lại một lần nữa, tôi thấy tác phong công minh của Bác, tế nhị và chu đáo cả đến việc nhỏ nhặt, tầm thường.

Chiều bóng xong. Tối liên hoan cũng kết thúc, mọi người lục tục đứng dậy ra về. Bác vội đứng lên, giơ tay ra lệnh trật tự và nói to: “Hãy khoan đã, để cho các cháu bé ra trước, kéo lộn xộn các cháu sẽ lạc đấy!” Chao ôi! Óc sáng suốt của Bác thật lạ lùng, hiếm có! Bác chăm lo hàng vạn việc lớn lao mà không quên sót một việc nhỏ người thường lại không nghĩ tới! Ai chú ý chăm sóc các cháu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh?

Buổi tối hôm sau, một bữa tiệc linh đình tiễn đưa các anh hùng, chiến sĩ. Bác nhanh nhẹn, niềm nở đến từng bàn để thù tiếp, mỗi bàn Bác ngồi một lát, không sót

một bàn nào. Bác nói: “Hôm nay Bác thay mặt nhân dân tiếp đãi các Anh hùng, chiến sĩ”. Bác xới cơm, gấp thức ăn cho mọi người, không ai từ chối được.

Tiệc xong, bát đũa ngổn ngang trên các bàn ăn. Bác điềm nhiên “thu dọn chiến trường” lại gọn ghẽ và nói: “Thu xếp lại một tí, đỡ công vất vả cho các đồng chí phục vụ”. Mọi người cảm phục, làm theo Bác. Bác thực nhân đạo chí tình, dạy cho chúng ta ý thức trong cuộc chung sống dân chủ. Mình vì mọi người, mọi người vì mình. Mọi người biết chịu khó bần mình một tí, sẽ đỡ nhiều khó nhọc cho người khác.

Từu hậu trà dư rồi nhưng không bao giờ quên nhiệm vụ. Trước khi chia tay, Bác hỏi các Anh hùng, chiến sĩ: “Sau Đại hội trở về địa phương, các cô các chú phải làm gì?”.

Kẻ trước người sau trả lời:

- Thưa Bác, báo cáo với nhân dân sự thành công rực rỡ của Đại hội.

Bác đáp:

- Đúng!

- Thưa Bác, phổ biến cách làm việc của mình và nguyên nhân mình đạt được thành tích.

- Tốt!

- Thưa Bác, giúp đỡ mọi người thi đua để thành chiến sĩ như mình.

- Tốt lắm!

- Thưa Bác, gương mẫu trong công tác và đạo đức.

- Hay!

- Thưa Bác, giữ vững và phát triển thành tích của mình trong đợt thi đua mới.

- Hay lắm!... Còn gì nữa?

Thấy im, Bác mỉm cười và nói: “Còn một điều quan trọng nữa là “bảo mật”, tuyệt đối giữ bí mật nơi họp Đại hội, không nói với bất cứ ai”.

Các chiến sĩ tinh người! Thế đấy, một điều thông thường mà rất quan trọng trong kháng chiến, có lẽ ai cũng thực hiện, nhưng Bác cứ phải nhắc cho nhớ.

Lần thứ hai tôi được gặp Bác là vào dịp lớp học chính trị mở năm 1953, khi cuộc kháng chiến đang chuyển từ giai đoạn cầm cự sang chuẩn bị tổng phản công. Lớp này chúng tôi gọi là “lớp tàu vệt”, mở đặc biệt cho hàng ngũ trí thức, cần phải chuẩn bị tư tưởng trong giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc kháng chiến.

Bác quan tâm đến lớp này, nên mặc dầu bận trăm công nghìn việc, Bác cũng thân đến đôn đốc và huấn thị để việc học thu được kết quả tốt.

Một buổi sớm, Bác đến thăm nơi ăn chốn ở giữa rừng của các học viên, ân cần hỏi thăm sức khỏe và công tác của từng người. Gặp tôi, Bác vẫn còn nhớ “nhà thơ bình dân” đã gặp Bác trong Đại hội liên hoan các chiến sĩ thi đua.

Buổi tối, Bác đến họp để huấn thị. Bác nói: “Hôm nay tôi nói chuyện, gặp đâu nói đấy, không chuẩn bị trước...”. Bác khiêm tốn nói vậy thôi. “Gặp đâu nói đấy” của Bác vẫn đâu có đó như đã sắp xếp trong trí Bác. Giọng Bác vẫn ấm áp, khoan thai, dịu hiền; có lúc pha vị chua chát, mỉa mai; có lúc thiết tha, đanh thép: điềm đạm mà vẫn có sức mạnh khiến lòng người sôi sục khí thế chiến đấu. Ai nấy im phăng phắc ngồi nghe như uống từng lời của Bác.

Trước hết, Bác nói về khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên: lên mặt dạy đời, giấu dốt; xa anh em ngoài Đảng, giao thiệp hời hợt “ngoại giao”. Bác nghiêm khắc bảo: “Như thế là không đúng với sự giáo dục của Đảng. Theo lời tuyên ngôn của Đảng, ai có khuyết điểm phải yêu cầu nhân dân phê bình, thành khẩn tiếp thu phê bình không sợ thấy mình có khuyết điểm, chỉ sợ không quyết tâm sửa chữa”.

Bác biểu dương tinh thần những người trí thức yêu nước, đã đáp ứng tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hy sinh tất cả đi theo kháng chiến, chịu đựng gian khổ suốt tám chín năm, luôn luôn, tin tưởng vào sự lãnh đạo tất thắng của Đảng, của giai cấp công nhân. Để củng cố lòng tin ấy, Bác nhấn mạnh: “Đảng có chủ trương “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”, vậy có quyết tâm thực hiện không? Nhất định có! Đảng có đủ cán bộ có năng lực không? Nhất định có! Việc học tập chính trị không ngoài mục đích ấy. Phải làm cho toàn dân hiểu chính sách của Đảng”.

Lời huấn thị của Bác đã tôi thép thêm cứng cho trí thức. Lớp học thu được kết quả tốt và kết thúc trong một tối liên hoan đơn giản nhưng đầy phấn khởi vì có Bác đến dự. Tối hôm ấy, một việc làm cho mọi người hết sức cảm động là Bác đem biểu mấy cụ cao tuổi nhất mỗi cụ một tấm áo lụa của nhân dân gửi tặng Bác. Cao quý thay tấm lòng nhường cơm sẻ áo của vị lãnh tụ thân yêu!

Tiết mục của tối liên hoan có ngâm thơ và ca hát. Khi tôi lên hát kính dâng Bác một bài chèo. Bác vui vẻ nói:

- Tú Mỡ, chèo thì phải chèo cho vững!

Tôi đáp:

- Vâng, cháu xin hứa sẽ chèo thật vững.

Lời dạy của Bác thật ý nhị, đúng tâm lý tôi, một nhà thơ trào phúng, vừa vui mà thâm thúy biết bao!

Lời khuyên của Bác đã thấm vào lòng tôi và luôn luôn cổ vũ tôi làm tròn nhiệm vụ của Bút Chiến Đấu và trên đường đi tới những khi gặp sóng to gió lớn, tôi vẫn nhớ lời Bác không phút nào nản chí mà ngã tay chèo...

Tháng 4-1965



TÔ HOÀI
Nhà văn

NHẬT KÝ CHIÊM HÓA

Mọi lúc, mọi việc, Bác chúng ta thật vĩ đại, mà cũng thật gần. Cái cao xa và cái gần gũi trong một người.

Bác đi nửa đời người khắp thế giới, Bác làm cách mạng ở nhiều nước. Bác là người xây dựng nên Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đất quê.

Bác là Chủ tịch nước. Nhưng Bác ăn mặc và sinh hoạt giản dị. Bác nói giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp và nhiều thứ tiếng, nhưng Bác cũng nói giỏi tiếng Tày, tiếng Dao - tiếng quê hương của các dân tộc anh em.

Tinh hoa của đạo đức, phẩm chất phổ biến của dân tộc Việt Nam ngàn xưa: trung dũng, ngoan cường, bền chí kiên gan, mưu lược, yêu đời... vào cả một người. Bài học cuộc sống và tấm gương đời đời cho tất cả chúng ta vinh dự được là người cầm bút trong thời đại Hồ Chí Minh của Việt Nam thế kỷ hai mươi.

Bác Hồ không còn nữa rồi. Tôi không thể tin. Nhưng sự thực đau đớn cứ hiện ra, và nước mắt tôi rơi xuống nhưng lòng tôi vẫn không thể tin Bác đã mất.

Người vĩ đại nhất và người thân thiết nhất của chúng ta lúc nào cũng đương đến với chúng ta. Bởi vì, tâm hồn và hành động, cuộc sống và trách nhiệm bao giờ cũng cho ta được thấy Bác đến.

Tôi ngồi nghĩ lại những lần được gặp Bác ở Hà Nội, trong chiến dịch Biên giới 1950, ở Việt Bắc.

Rừng Chiêm Hóa, cách đây mười tám năm,

18-12-1951

Ăn cơm chiều xong, trời tối một lát. Bác đến. Gậy, mũ lá. Chân dép lạnh của Bác còn buốt nước những con suối Bác vừa lội.

Bác gầy yếu, nhưng dáng nhanh nhẹn. Như năm ngoài một chiều mưa giữa chiến dịch Biên giới trên đường số 4 ở Đông Khê, tôi trông thấy Bác lặng lẽ cởi áo cho một tù binh Pháp cái sơ-mi Bác đang mặc. Tấm lòng thương lớn. Người tù không có áo giữa trời mưa kia cũng chỉ biết hôm ấy gặp một cụ già người Việt Nam nhân đức đã thương mình.

Bác ngồi kể cho chúng tôi nghe về lòng tin tưởng, chuyện các đàn anh của chúng tôi, những người bạn chiến đấu đầu tiên của Bác: các đồng chí Trần Phú, Minh Khai, Lê Hồng Phong...

Vẽ mặt Bác gầy, khắc khổ, nhưng hai mắt Bác long

lanh ngùn ngụt niềm tin sắt đá của một đời người hiện lên. Cái phu-la của Bác rơi xuống, hờ cả ngực áo. Khi Bác nói, tôi trông hàm răng của Bác đã móm cả. Tôi ứa nước mắt.

Tôi nhớ Nam Cao năm trước ở trường Nguyễn Ái Quốc, nói được gặp Bác, kể lại: Nghe Bác nói chuyện về Đảng, Nam Cao khóc.

Nam Cao không còn nữa. Tôi tưởng như lúc ấy Nam Cao nghe Bác nói về lòng tin. Cũng vì lòng vô cùng tin tưởng mà tinh thần bất khuất cùng cái chết của Nam Cao trước quân thù đã trở nên cao đẹp bao nhiêu.

Bác lại đi. Chân dép, gậy. Bác lội suối, trong ánh đuốc. Bâng khuâng như một giấc mơ.

Trong vòm trời sương lạnh buốt đầy những tiếng hô Bác, Bác muôn năm. Bác đứng giữa suối, quay lại nói: Các chú thì tiến bộ muôn năm chứ!

Tiếng hoan hô lẫn tiếng cười làm cho rừng khuya ấm hẳn lên, chúng tôi ấm hẳn lên. Bởi vì từ lúc ấy lòng tin của Bác dường sưởi trong chúng tôi.

(NHẬT KÝ)

Tôi trông thấy Bác... Tiếng khóc những đoàn người vào viếng Bác.

Tôi khóc. Nhưng tôi trông thấy rõ Bác đến. Không, Bác không đi, Bác đến! Mãi mãi, lời Bác, hình ảnh Bác vẫn nguyên vẹn trong ta, chúng ta nguyện suốt đời theo lời Bác, gương Bác.



NGUYỄN THỊ KIM
Nghệ sĩ điêu khắc

NGƯỜI NẶN TƯỢNG

(Trích)

Cách mạng Tháng Tám đã mở ra một chân trời xán lạn cho các nghệ sĩ, trong đó có tôi. Con đường nghệ thuật chói chang ánh sáng cách mạng, khiến tôi không khỏi choáng ngợp vì xúc động. Tôi tắm mình trong nguồn ánh sáng trong trẻo ấy và nhận thấy nghề điêu khắc của mình đã đến lúc cần đến như một thứ vũ khí.

Trong cuộc đời nghệ thuật, tôi có nhiều kỷ niệm sâu sắc. Nhưng khó nói hết xúc động của tôi về kỷ niệm sâu sắc nặn tượng Bác Hồ những ngày đầu cách mạng. Có lẽ tôi là người nghệ sĩ đầu tiên đã có cái may mắn được nặn tượng Bác.

Tôi quên sao được một buổi sáng tháng 5 năm 1946, một buổi sáng mùa hè rực rỡ, Hà Nội chói lọi màu nắng, màu hoa phượng đỏ. Anh Nguyễn Đình Thi mang tới cho tôi một tin vui khá bất ngờ. Hội Văn hóa Cứu quốc

cử tôi và hai anh Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung vào nặn tượng và vẽ chân dung Bác tại Bắc Bộ phủ.

Niềm vui quá lớn khiến tôi lặng đi một phút. Anh Nguyễn Đỗ Cung thì cuống quýt đi mượn dây lưng, để ăn mặc tề chỉnh hơn. Chả là thường ngày anh quen mặc quần soóc không thắt dây lưng!

Lúc này chính quyền cách mạng non trẻ đang đứng trước những thử thách lớn lao. Thù trong, giặc ngoài, đảng phái phản động chỉ rình cơ hội để bóp chết nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa đầy một tuổi. Bác Hồ, người thuyền trưởng thiên tài đang chèo lái con thuyền đất nước qua cơn bão tố, hằng ngày phải giải quyết bao nhiêu công việc phức tạp, vẫn vui lòng dành cho chúng tôi một đặc ân lớn.

Ngày ngày tôi và hai anh Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung được phép vào nơi Bác làm việc ở Bắc Bộ phủ, ghi chép ký họa từ sáu đến tám giờ. Cứ đúng tám giờ là các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Hữu Nam lại tới báo cáo, trao đổi công tác với Bác.

Phòng làm việc của Bác thoáng dãn, sàn gỗ đánh xi bóng lộn. Tôi xin mang theo một cái giá khá nặng và một cái hòm gỗ thông đựng đất sét. Thấy căn phòng quá sạch sẽ, tôi lúng túng không dám bước vào. Bác biết ý, cho người kiếm một cái chiếu “để cô Kim để giá và hòm đất”.

Bác ung dung ngồi đọc báo, trên chiếc bàn rộng của Bác đặt hàng chồng báo các loại, trong nước, nước ngoài.

Đứng trước Bác, tôi cảm thấy tài năng nghệ thuật của mình bé nhỏ quá. Tôi nghĩ: liệu rồi mình có đủ sức miêu tả một phần nào cái vĩ đại của Bác qua bức tượng bán thân mà mình sắp sửa làm bằng cả tâm huyết và lòng kính yêu lãnh tụ hay không? Tôi vừa mừng vừa sợ, cứ loay hoay đứng ở xa, đo miệng Bác, tai Bác, râu Bác, Bác rất tinh ý và tế nhị, khoát tay cho phép tôi cứ tự nhiên, đừng quá dè dặt.

Tôi sử dụng chiếc com-pa mượn của anh Lương Xuân Nhị để đo, tỉ mỉ, thận trọng, đây là một công trình nghiêm túc, phải làm hết sức mình.

Mỗi ngày hai tiếng, được làm việc cạnh Bác, tôi thấy thì giờ trôi qua rất nhanh. Thời gian lại rất gấp. Lúc này là đầu tháng 5 năm 1946. Bác chuẩn bị lên đường sang Pháp dự hội nghị Phôngtenblô, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp.

Buổi đầu tiên, Bác mời thuốc lá thơm các anh Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung. Bác cười bảo tôi: “Ngày mai, sẽ mời cô ăn kẹo”. Vào ngày thứ mười, trái với lệ thường, ba nghệ sĩ chúng tôi được vượt giờ quy định khoảng hai mươi phút. Bác cười vui bảo ba người: “Hôm nay tôi làm thêm giờ, phải có bồi dưỡng đấy nhé”.

Trước khi vào phòng Bác, ba người thường ngồi đợi ở căn phòng bên cạnh. Phòng này thông sang phòng Bác bằng một cái cửa, nhìn qua khe cửa có thể thấy giày, dép của Người đi bên phòng ấy. Bác quen đi đôi giày vải Cao

Bằng. Mọi lần ngồi chờ, chúng tôi cứ nhìn thấy đôi giày ấy qua khe cửa là biết Bác đã tới, liền đẩy cửa xin phép vào. Một lần đợi mãi, chẳng thấy đôi giày, mà chỉ thấy đôi dép cói đi đi lại lại. Bỗng Bác mở cửa gọi vào. Té ra hôm ấy Bác thay giày, đi dép.

Sau hơn hai mươi ngày miệt mài lao động, tôi hoàn thành tượng Bác, tác phẩm quan trọng trong cuộc đời nghệ thuật của tôi. Trong Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc 1946 tổ chức tại Nhà hát lớn, bức tượng Bác được đặt ở một vị trí quan trọng... Cũng trong Triển lãm này tôi còn một tác phẩm khác: bức tượng “Tự vệ Thủ đô”; đó là một anh “Việt Minh sao vuông”, nhân vật thời đại rất Hà Nội. Tôi đã nặn theo mẫu một công nhân nhà in báo *Sự thật*.⁽¹⁾ Bức tượng cỡ lớn, phải làm việc cật lực như người... thợ đúc.

*

... Trong số những bức tượng của tôi sáng tác từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay, những tác phẩm về Bác chiếm một vị trí quan trọng. Tôi đã tập trung nhiều suy nghĩ, để nhiều rung động, đầu tư nhiều sức lực vào những tác phẩm điêu khắc ấy.

Bức tượng bán thân Bác mà tôi sáng tác hồi đầu năm 1946, hiện đang bày ở Viện Bảo tàng Cách mạng. Tác phẩm ấy là niềm vinh dự lớn lao mà cách mạng đã dành cho tôi, là kỷ niệm thiêng liêng về Bác.

1. Báo *Sự thật* sau này đổi tên là báo *Nhân dân*.

Sáu năm sau, năm 1952, ở chiến khu Thái Nguyên, tôi lại làm một bức đắp nổi về Bác Hồ với niềm kính yêu vô hạn đối với Bác. Ở rừng, thiếu chất liệu, anh em đã đi vào tận suối sâu tìm đất mang về cho tôi hoàn thành tác phẩm. Bức phác điêu này, tôi vẫn trân trọng gìn giữ, coi đó là vốn quý của gia đình.

Năm 1960 bức tượng Bác ngồi làm việc ra đời ghi thêm những suy nghĩ, rung cảm mới của tôi về đề tài Bác Hồ.

Đến năm 1970 và 1971, tôi tiếp tục sáng tác hai bức tượng bán thân Bác, trong đó có một bức Bác Hồ năm 1930.

Bác Hồ đối với tôi bao giờ cũng là đề tài vô cùng phong phú, là nguồn cảm hứng vô tận của nghệ thuật điêu khắc. Tôi đặt nhiều trí tuệ, tình cảm vào đề tài kỳ diệu này và bao giờ cũng cảm thấy mình không đủ tài năng để thể hiện thành công.

Trong năm 1972, tôi đã phác thảo lần thứ hai bức tượng Bác sẽ thực hiện trong năm sau. Đây là bức tượng toàn thân, cao hai mét. Tôi đã suy nghĩ nhiều về phong thái ung dung tự tại của Bác và cái áo bông khoác ngoài vừa tăng thêm đường nét uyển chuyển, vừa gắn gũi thân thuộc, vừa phần nào nói được tính giản dị của Bác.

Mỗi lần đứng trước bức phác thảo, tôi lại bồi hồi nhớ lại những lần được gặp Bác. Bác hỏi đầu cách mạng, râu tóc còn đen, đôi mắt sáng như hai ngôi sao. Bác sau

hòa bình 1954 mái tóc đã bạc, mắt vẫn sáng như xưa. Tôi quên sao được thái độ ân cần của Bác khi gặp Bác trong Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc 1957, vừa trông thấy tôi, Bác đã hỏi ngay: “Cô Kim đấy à? Đạo này cô có còn phải đo... đo (Bác giơ tay phác một cử chỉ) như trước nữa không?”. Sau bao nhiêu năm trời, những chi tiết như vậy Bác vẫn nhớ.

Sự quan tâm của Bác đối với văn nghệ sĩ thật là sâu sắc, chu đáo. Muốn đền đáp công ơn ấy, tôi nghĩ rằng không còn cách nào khác là để hết tâm trí vào nghệ thuật, dùng nghệ thuật của mình phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

LÊ HOÀNG ghi



DIỆP MINH CHÂU
Nhà điêu khắc

TÔI VẼ BÁC HỒ

(Trích)

Đến Việt Bắc đã mấy hôm, nhưng tôi vẫn chưa được gặp Bác vì từ chỗ tôi ở đến hội trường Đại hội Đảng (lần thứ hai, 1951) cũng khá xa. Biết rằng đến Việt Bắc lần này thế nào cũng có dịp gặp Bác nên tôi đã chuẩn bị khá nhiều dụng cụ và chất liệu (bút, màu, than, sơn dầu v.v...) để vẽ Bác. Tôi tranh thủ lúc còn chờ đợi, làm một ít ký họa về núi rừng Việt Bắc, những cảnh mới lạ đối với một người từ Nam Bộ mới ra như tôi.

Một hôm, một đồng chí đến trạm liên lạc gọi tôi:

- Anh Châu, chuẩn bị đi, Bác cho gọi anh đấy!

Các bạn, các bạn có thể tưởng tượng là tôi vui sướng như thế nào không? Bác gọi tôi! Thật là một điều tôi chưa dám mong đợi. (Sau này đến phục vụ Đại hội, tôi được biết là không riêng gì tôi mà từng đồng chí đại biểu, Bác cũng biết rõ, và nếu thấy đồng chí nào vắng mặt là Bác hỏi ngay). Tôi vác ba-lô, đồ vẽ theo đồng chí dẫn đường mà

lòng nửa mừng nửa lo: phải cố gắng tranh thủ dịp này để vẽ chân dung Bác, vẽ Đại hội lịch sử này cho thật nhiều, thật tốt mới được! Tôi biết rằng đây là một dịp rất hiếm có trong đời một nghệ sĩ. Tôi cũng hiểu rằng mình được vinh dự này không phải vì bản thân có thành tích gì đặc biệt mà vì Bác thương đồng bào miền Nam gian khổ và anh dũng. Tôi bỗng thấy trách nhiệm của mình thật là nặng nề mà khả năng thì ít quá.

Lúc còn ở trường Cao đẳng Mỹ thuật, tôi rất khâm phục Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, những người thiết tha yêu nước, có chí khí. Thỉnh thoảng tôi được nghe nhắc đến một cái tên với thái độ rất trân trọng: đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Một đồng chí cộng sản ở Bến Tre, quê hương tôi, cũng có nói đến đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tôi muốn được biết nhiều về con người đó, nhưng không thể biết được gì hơn rằng, đó là một lãnh tụ cách mạng xuất sắc, một người đã hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sau tháng Tám 1945 anh em cho tôi biết thêm rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh, người lãnh đạo cách mạng thành công, chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tôi rất mừng và hy vọng có ngày được gặp.

Tuy vậy, lúc đó tôi hiểu biết về Bác còn rất ít, đến hình dáng thế nào cũng không biết. Tôi cố tìm cho được một tấm ảnh Bác. Một hôm, tôi may mắn nhận được một bưu ảnh có chân dung Bác. Tôi mừng quá, giữ ảnh đó rất kỹ, đi đâu cũng mang theo. Trong ảnh, Bác rất gầy, chòm râu và mái tóc còn đen nhưng lơ thơ, nổi bật nhất là đôi mắt

sáng mở to, trông hiền lành nhưng cương nghị lạ thường. Chỉ tấm ảnh đó cũng xác nhận những suy nghĩ của tôi về Bác: một con người bình dị, quên mình vì nước vì dân.

Tuy chưa biết Bác, nhưng tôi được biết và khâm phục đạo đức của những cán bộ của Đảng trong bộ máy lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ và nghĩ một cách đơn giản: những người học trò của Bác còn tốt như vậy thì Bác phải tốt đến mức nào nữa...

Cùng với niềm vui sướng được chiến đấu dưới cờ một lãnh tụ vĩ đại như vậy, trong tôi lại nảy nở một ước ao mới: vẽ Bác hay nặn tượng Bác. Tôi nghĩ rằng ngành chuyên môn của tôi, ngành điêu khắc, có nhiều khả năng để thể hiện những nhân vật lịch sử vĩ đại, nhưng hoàn cảnh kháng chiến lúc bấy giờ không cho phép tôi làm việc đó, nên tôi chỉ có thể vẽ Bác. Tôi dựa vào bức ảnh duy nhất nói trên để vẽ, vẽ rất nhiều, vẽ đến thuộc lòng, không cần phải xem ảnh nữa. Tôi vẽ hình Bác để tặng những chiến sĩ đang hành quân, tặng những người sản xuất ở hậu phương và nhất là tặng những bà má chiến sĩ rất đáng yêu trong kháng chiến. Ai nhận được cũng xem là một tặng phẩm rất quý báu.

Nhưng có một điều làm tôi chưa thỏa mãn là do hoàn cảnh kháng chiến, không làm sao tìm ra được một bức ảnh khác, trước sau tôi chỉ vẽ được có một kiểu. Bức tranh Bác tôi chích máu ở cánh tay ra vẽ sau buổi lễ kỷ niệm Độc lập 2-9-1947 ở Đồng Tháp Mười, cũng theo kiểu đó. Khi gửi bức tranh này tặng Bác, tôi có viết một bức thư để nói lên lòng thương mến vô hạn của tôi đối với Bác:

Kính gửi Cha già: Hồ Chí Minh

Kính Cha,

Từ hai năm nay, tin Cha, vâng theo tiếng gọi của Cha, con đã đưa nghệ thuật của con nhảy vào hàng ngũ Vệ quốc đoàn Khu Tám. Cách mạng Tháng Tám mà Cha già lãnh đạo đã giải phóng cho nghệ thuật của con. Hôm nay, trong cảnh vĩ đại của ngày lễ Độc lập chưa từng có ở Nam Bộ, sau khi nghe lời “Tuyên ngôn độc lập” của Cha, lời kêu gọi thống thiết hùng mạnh của Cha, và lời ca Hồ Chí Minh muôn năm của đoàn Thiếu sinh Nam Bộ, con đã cảm xúc vô cùng và vừa khóc, con vừa cắt lấy dòng máu trong cánh tay niên thiếu của con để vẽ hình Cha và hình ba em nhỏ Trung Nam Bắc đương xúm đầu lại dưới chòm râu của Cha, trên nền lụa mà quân đội ta đã đánh tan quân địch đã chiếm lấy ở trận Giồng Dừa hồi tháng 4-1947.

Thấy máu con chảy mọi người hoảng hốt bằng bó, lo ngại. Con trả lời: Máu con là máu của Cha truyền cho, máu của con là máu của dân tộc, con có dám làm gì hao phí máu con đâu. Tất cả thân con, đời con là của Cha rồi.

Con trân trọng gửi bức họa bằng máu của con đây lên Cha già để tỏ lòng biết ơn Cha đã giải phóng cho nghệ thuật của con, để tạo cho thể xác và linh hồn con thành lợi khí đấu tranh cho cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc.

Kính chào Cha

Khu 8, 2-9-1947

Hai năm sau (tức là năm 1949), đồng chí Lê Đức Thọ dẫn đầu một phái đoàn của Trung ương vào Nam Bộ, có cho người tìm tôi. Gặp tôi, đồng chí Thọ tỏ ra mừng rỡ:

- Tôi tìm anh mãi. Trước khi lên đường vào Nam. Bác có dặn tôi tìm gặp cho được anh và chuyển lời Bác cảm ơn anh về bức vẽ tặng Bác... Thế là nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành đấy nhé!

Nghe đồng chí Thọ nói, tôi vui sướng đến chảy nước mắt. Từ đó, cái ao ước được gặp Bác để trực tiếp vẽ Bác luôn luôn bám chặt lấy tâm hồn tôi. Đó là hoài bão cao nhất trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của tôi đối với lãnh tụ. Ước ao vậy chứ tôi cũng thấy khó mà thực hiện được, nhất là đối với những người ở xa Trung ương như Nam Bộ chúng tôi. Tôi có ngờ đâu chỉ hai năm sau (1951), trong lúc toàn dân còn đang chiến đấu quyết liệt với quân thù, vinh dự đó đã đến với tôi. Và tôi nghĩ rằng chính vì tôi là một trong những đứa con ở xa nên mới được vinh dự đó.

Hôm ấy, tại hội trường, Đại hội sắp khai mạc, anh Phạm Văn Đồng thân dẫn tôi đến chào Bác. Bác thân mật hỏi:

- Chú Châu đã đến đây à?

Rồi Bác bắt tay. Bằng giọng ấm áp, Bác hỏi thăm sức khỏe, công việc của tôi. Bác hỏi đến đâu tôi chỉ biết vâng vâng dạ dạ đến đấy vì xúc động quá.

Bác lại hỏi:

- Chú đã vẽ được gì chưa?

- Dạ thưa Bác, cháu mới vẽ được ít thôi.

Tôi đưa Bác xem mấy ký họa tôi vẽ trong lúc chờ đợi.
Bác động viên:

- Chú cố vẽ đi nhé! Nhưng phải nhớ học tập chính trị và rèn luyện tư tưởng cho tốt. Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ được.

Tiếng Bác ấm cúng lạ thường. Tôi cứ đứng nhìn Bác mãi, bàn tay cầm mấy bức ký họa run run. Tôi nhìn Bác rất kỹ nhưng lòng xao xuyến quá.

Tôi dự định sẽ vẽ Bác hôm khai mạc Đại hội, lúc Bác đọc diễn văn. Hôm đó, Bác vừa bước vào, cả hội trường đã đứng dậy vỗ tay vang dội rất lâu. Mấy lần Bác ra hiệu nhưng tiếng vỗ tay vẫn không ngừng lại. Trước mắt tôi là con người bấy lâu mong gặp, con người mà tôi đã vẽ đến thuộc lòng, thế mà lòng tôi không thể nào giữ được bình thản, bàn tay tôi cứ run lên. Tôi chỉ kịp ghi nhanh mấy nét chính để giữ lại không khí hôm ấy, mong sau đó sẽ dựng lại với bố cục lớn.

Mấy hôm sau, nhân đi thăm các đại biểu, Bác đến xem tranh tôi vẽ Đại hội. Tôi đánh bạo:

- Thưa Bác, cháu muốn Bác phê bình tranh vẽ của cháu ạ.

Bác xem tranh, lại nhìn sang anh Trường Chinh và

anh Phạm Văn Đồng rồi cười nói:

- Chú Châu vẽ có cái lạ... không đề tên cũng nhận được người.

Tất cả chúng tôi đều cười vui vẻ trước câu nói dí dỏm của Bác. Được Bác động viên, tôi rất phấn khởi và thêm mạnh dạn trong ý định xin ở gần Bác để vẽ Bác.

Một hôm, Bác gọi. Bác bảo:

- Chú vào buồng bảo chú Chiến đưa cho nhé!

Tôi cảm ơn Bác và đi vào lấy thuốc. Một lát sau, Bác vào ngả lưng trên chiếc giường con.

Tôi mạnh dạn nói:

- Thưa Bác, từ miền Nam ra đây, cháu rất mong được gặp Bác, được vẽ Bác thật nhiều, để sau này cháu mang về Nam cho đồng bào được thấy chân dung Bác. Cháu xin Bác cho cháu được ở gần Bác ít lâu để vẽ...

Tôi hồi hộp chờ đợi ý kiến của Bác. Tôi biết Bác rất thương anh em miền Nam, nhưng nói xong, tôi vẫn lo, không biết nguyện vọng tha thiết của mình có được chấp nhận không.

Nghe Bác nói đồng ý, tôi vui mừng khôn xiết. Vô cùng cảm ơn Bác! Vô cùng cảm ơn đồng bào miền Nam đã cho tôi hạnh phúc có một không hai này!

Bác bảo anh Chiến:

- Sau Đại hội, chú nhớ đưa chú Châu về chỗ Bác nhé!

*

... Đã biết ngôi nhà cất dành riêng cho Bác trong thời gian Đại hội, trên đường đi, tôi càng hình dung ra ngôi nhà Bác ở bằng đủ mọi kiểu và chắc phải to lớn, đặc biệt lắm; tới nơi mới thấy nhà Bác đơn sơ một cách lạ lùng. Ấy là một ngôi nhà sàn có sáu chân cột, đứng dưới đất có thể với tay tới. Khi lên thang, phải lom khom mới vào nhà được. Sàn nhà chỉ rộng bằng hai bộ phận vừa đủ chỗ mắc màn, dưới sàn là một bếp lửa. Ngoài hàng hiên, kê một chiếc bàn nhỏ - thấp và nhỏ, như bàn của các hàng nước, đã cũ - còn in nhiều dấu vết mới một gặm nhấm từ lâu. Bác vẫn ngày ngày ngồi xếp bằng làm việc trên chiếc bàn đó. Sau lưng vách chỗ Bác ngồi, có mắc những ống tre để giắt công văn các nơi gửi đến.

*Khán thư sơn diểu thê song hãn
 Phê trát xuân hoa chiểu nghiên trì.
 Tiếp báo tấn lai lao dịch mã,
 Tư công tức cảnh tặng tân thi.⁽¹⁾*

Hồi còn ở Nam Bộ, tôi đã thuộc lòng bài thơ này. Trên đường ra Việt Bắc, tôi vẫn ngâm nga thích thú như thích thú một áng thơ Đường. Tưởng những nghiên mực, ngựa đở mồ hôi... là Bác mượn các hình ảnh xưa cho thích hợp với phong cách một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt,

1. Dịch thơ:

Xem sách, chim rừng vào cửa đậu,
 Phê văn, hoa núi ghé nghiên soi.
 Tin vui thẳng trận dón chân ngựa,
 Nhớ cụ thơ xuân tặng một bài.

không ngờ tới đây, thấy quả thật đúng như vậy. Chim rừng vẫn đậu trên rào ngoài cửa sổ, và cây rừng nghiêng bóng che phủ mái nhà nở đầy hoa đang nghiêng bóng xuống nghiêng mực. (Bác khi viết bút máy, khi viết bút nho; thường vẫn viết và ghi bằng chữ Hán - có lẽ để bảo đảm được bí mật trong chùng mực nào đó. Nơi Bác dùng cơm là một ngôi nhà nhỏ, cách chỗ Bác ở chùng sáu bảy thước. Tôi ngủ trong nhà đó với các anh em phục vụ, bảo vệ Bác.

Đó là lần đầu tiên cũng là lần tôi được sống lâu nhất cạnh Bác. Khoảng gần sáu tháng. Thời gian đó là thời gian sung sướng nhất trong đời tôi. Sống gần Bác, điều làm tôi ngạc nhiên trước tiên là tính giản dị của Bác.

Khi thấy tôi vẽ cái bàn làm việc của Bác trong một bức tranh, các đồng chí phục vụ Bác hỏi tôi:

- Anh biết chuyện cái bàn này chưa?

- Chưa.

- Khi trước chưa có cái bàn này Bác vẫn phải ngồi xếp bằng, làm việc trước một cái bàn con. Nhìn Bác già yếu mà phải khom lưng mãi thế, thương quá, chúng tôi mới bàn nhau kiếm cái bàn này. Bác đi công tác về, thấy cái bàn, Bác bảo: Làm việc với cái bàn con trên nhà đấy, đủ rồi, các chú phải nhọc công tìm kiếm làm gì?

Có lần, anh Định, người nấu ăn cho Bác thấy Bác làm việc nhiều, nghe người ta nói rượu ba ba uống bổ lắm, anh tìm mua một con ba ba, lấy tiết pha rượu dâng Bác. Thấy cốc rượu, Bác hỏi:

- Gì đấy chú?

- Thưa Bác, rượu ba ba. - Ở đâu vậy. Chú mua đấy à?

Anh Định sợ quá phải nói dối:

- Dạ, con ba ba cháu bắt được. Nghe đồng bào nói rượu huyết ba ba người lớn tuổi uống khỏe ra. Cháu làm để Bác dùng.

- Thôi, Bác không uống đâu. Bác cho chú đấy.

Lúc đó là sáng sớm. Anh Định ấp úng không biết nói sao, đành phải mang xuống nhưng lòng áy náy không yên. Khoảng chín giờ anh lại bưng cốc rượu lên, Bác lại hỏi:

- Gì đấy chú?

- Dạ, cháu nghe rượu ba ba bổ lắm. Bác mệt...

- Bác đã nói là Bác không uống đâu.

Anh Định đành mang xuống lần thứ hai. Trưa đến lúc Bác ngồi ăn cơm, lại thấy cốc rượu ban sáng trên bàn. Bác nhìn anh Định mỉm cười rồi cầm cốc rượu uống. Nhưng Bác chỉ uống một nửa, còn một nửa, Bác đưa lại:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này Bác cho chú đấy!

Mỗi bữa Bác chỉ ăn hai bát cơm. Tôi ái ngại, hỏi Bác:

- Cháu thấy Bác ăn ít quá, sức khỏe có kém không?

- Bác ăn thế, thấy sức khỏe cũng bình thường.

Tôi bày anh Định làm thêm nhiều món, biết đâu lạ miệng có khi Bác ăn được nhiều chẳng? (Mà nào có gì đâu, chỉ là rau rừng, đọt bí, măng nứa vậy thôi). Nhìn

cơm nhìn thức ăn, Bác nói với anh em:

- Hôm nay các chú làm cơm cho Bác nhiều quá. Bác ăn còn thừa, đổ đi cũng không ai biết, nhưng Bác không nỡ. Đồng bào mình còn đang thiếu thốn...

Một cái bàn, một vài bát cơm, một hai đĩa con rau có gì là nhiều? Nhưng Bác vẫn không muốn nhận cho mình bất kỳ một cái gì nhiều hơn người khác, tuy rằng công việc của Bác nặng nề, to lớn hơn bất kỳ người nào khác.

Một hôm thấy Bác thay áo ra, đồng chí phục vụ vội cầm xuống sưởi giặt. Anh vừa ngồi xuống tảng đá, thì có tiếng người gọi, anh vội bỏ áo chạy đi. Một lát sau, trở lại không thấy cái áo đâu. Anh lo quá, cứ men theo suối đi tìm. Tìm mãi vẫn không thấy, anh đành về thưa thật với Bác, Bác cười nói:

- Bác xuống suối thấy áo, Bác đã giặt và phơi kia rồi. Lần sau chú đừng bỏ như thế nữa nước lú trôi mất, lãng phí...

Có lần Bác đưa tôi lên nhà. Đúng như cảnh “nhà sàn đơn sơ” mà anh Tố Hữu đã tả trong bài thơ *Sáng tháng Năm*:

*Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ
Con bỏ câu trắng ngậy thơ
Nó đi tìm thóc quanh bờ công văn
... Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị
Màu quê hương bên bi đậm đà...*

Ngoài chiếc máy đánh chữ, tất cả đồ dùng cá nhân, Bác cho vào một cái bị nhỏ. Bác nói:

- Khi cần đi, Bác chỉ cần mang cái bị là xong ngay. Vừa nói, Bác vừa khoác bị lên vai một cách rất gọn gàng. Bác thật là một bài học sống cho chúng tôi về tác phong quân sự hóa trong kháng chiến. Bây giờ ai cũng biết tấm ảnh chụp quang cảnh Bác đang xắn quần lội qua suối. Sự thật thì không phải Bác xắn quần đâu. Bác dùng một sợi dây luồn vào trong, treo ống quần lên thắt lưng, đi đường xa dốc núi không bao giờ quần bị sổ ra mà hai tay lại rảnh rang.

Bác không hề đòi hỏi gì cho bản thân, nhưng đối với người khác thì Bác lại chăm sóc từng li từng tí, mặc dù Bác rất bận. Mỗi lần Bác đi công tác về, thật như mang cả một luồng ánh sáng vào nhà, làm rộn lên cả cái tập thể nhỏ bé của chúng tôi.

Những lúc nghỉ việc, Bác hay đến xem tôi vẽ. Có lần, xem một bức tranh, Bác nói:

- Bác có ý kiến, chú đồng ý không?

- Cháu xin Bác cho ý kiến...

Bác chỉ vào tranh:

- Chú vẽ nhà Bác chỗ này còn trống quá. Chú cho thêm con chó nhỏ của Bác vào đây nhé. Thường ngày nó vẫn nằm đây. Có người có vật cho nó vui... Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ nhé...

Nói xong, Bác vuốt ve con chó để nó nằm yên xuống

cho tôi vẽ. Sợ mất thi giờ của Bác, tôi chỉ chấm màu vẽ qua một vòng tròn làm dấu để vẽ kỹ sau.

- Thưa Bác xong rồi ạ!

- Không, chú cứ vẽ nữa đi, để Bác ngồi giữ nó lại đây cho...

Theo lời anh Định kể, tôi được biết lai lịch của con chó lai này. Mẹ nó vốn là một con béc-giê chính cống. Đêm nào hai mẹ con cũng nằm ngoài cửa hang canh cho Bác ngủ. Một đêm hổ mò tới. Con chó mẹ lao ra sủa vang lên. Nhưng hổ to quá, vô mắt chó mẹ tha đi. Con con hãi quá chạy trốn vào rừng. Sáng hôm sau không thấy nó về. Thì ra nó cứ quanh quẩn đi khắp rừng tìm mẹ. Mấy tháng sau, nó mò về hang cũ, to lớn, nhanh nhẹn, khỏe hơn trước rất nhiều. Nó lại nằm canh cho Bác. Anh em thấy cọp đêm hay mò tới hang, nguy hiểm, đề nghị cất cho Bác ngôi nhà này. Nhân nói con chó, cũng nhớ con khỉ và con mèo của Bác. Thông thường thì ba loài giống đó vốn chẳng ưa nhau. Không biết Bác dạy thế nào mà chúng nó rất thương yêu nhau, thường đùa giỡn nhau, không hề trêu chọc hay cắn đánh nhau bao giờ. Mỗi lần dời nhà đi có khi phải đi hai ngày hai đêm mới tới, lúc lên đường bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc ngồi lên lưng con chó. Hễ con chó đi chậm, con khỉ nắm hai tai chó giật giật. Con chó chạy sải, thì khỉ gò lưng như người phi ngựa, chó chạy tể, khỉ buông thõng hai tay ngồi ngúc nga ngúc ngắc: khi lội qua suối nước ngập lưng chó, thì khỉ ta

trèo ngổi lên đỉnh đầu chó. Ai trông cũng phải cười. Con mèo đen vá trắng ngao ngao... lững thững chạy theo.

Cứ một tuần lễ thì Bác lại qua rước mấy cháu bên anh Đồng về chơi, ngủ với Bác. Hôm nọ vào lúc chiều tối, có một em nhớ nhà đòi về. Tôi nhìn em bé đi mà chạnh lòng thương Bác quá. Bác nói rất hiền lành dịu dàng: “Cháu nó chưa quen, còn nhớ mẹ. Thôi để cho nó về với mẹ nó”. Một lần có máy bay địch lượn gần nhà. Mọi người đều xuống hầm. Thấy tôi chưa có hầm (vì tôi hay chạy xuống suối nấp), Bác chỉ hầm của Bác bảo tôi:

- Chú xuống đi...

- Thưa Bác, Bác xuống hầm, cháu nấp đằng này cũng được.

- Không, chú cứ xuống hầm của Bác.

Ôi đồng bào, đồng chí ta, ai cũng sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ Bác khi cần thiết, thế mà Bác, Bác Hồ của chúng ta lại sẵn sàng nhường hầm của Bác cho tôi. Dù có tan thân làm trăm mảnh ở ngoài, tôi cũng vui, có đâu dám xuống hầm của Bác. Giữa khi đó thì Bác cười:

- Thôi, máy bay đã đi mất rồi...

Anh Phạm Văn Đồng, anh Trường Chinh qua chơi, thấy Bác thương tôi, đều bảo: “Bác thương anh lắm đấy, coi anh như con cháu trong nhà. Anh cứ hỏi về cuộc đời của Bác đi. Rồi ghi lấy! Anh hỏi dễ hơn. Chúng tôi hỏi, Bác không nói”.

Được các anh khích lệ, tôi cứ hỏi tới. Chuyện gì cũng hỏi. Nhưng về tình yêu... ngày xưa Bác có yêu ai chẳng, thì tôi không dám hỏi Bác. Có lần, tôi thưa:

- Tiểu sử Bác, cháu hay đọc lắm. Bác xem cái nào viết đúng nhất?

- Không có cái nào đúng cả!

Tôi hỏi lung tung, đủ thứ chuyện. Nhất là chuyện trong tù.

- Thưa Bác, những ngày dài như thế Bác làm gì?

- Phải tìm cách đừng để tâm trí rối rã. Chẳng hạn như: Bác đếm trên nóc nhà giam mỗi hàng lợp mấy tấm ngói. Cả mái bao nhiêu tấm. Tích cực hơn thì Bác ngồi tìm bắt từng con rệp một. Trong tù ăn kém, Bác bị phù rồi liệt cả hai chân, Bác phải dùng hết sức cố gắng, tới lúc đau nặng quá, không lúc lắc hai chân được... Kể đến đây, Bác nhìn xuống hai bàn chân cười: “Lúc ấy mình bí quá!”... Bác mới bò đến ôm cột đứng dậy, được một tí thôi. Mỗi ngày một tí, dần dần Bác đứng thẳng được. Bác tập đi một bước, một bước rườ... Mình làm cách mạng không có hai chân thì làm sao đi hoạt động quần chúng được. Rồi Bác tập đi lần vách...

Thỉnh thoảng Bác sang bên chỗ anh Phạm Văn Đồng, anh Trường Chinh. Thường vào lúc chín mười giờ tối, Bác mới về. Đường nhiều vất vả. Khi nào vất bắm ít thì Bác tự bắt lấy. Có hôm vất đeo nhiều quá, tôi đang ngồi nghe radiô bên cạnh vội vàng đến vạch từng chỗ bắt tiếp với Bác.

Một hôm, giữa bữa cơm tôi thưa Bác:

- Hồi trước cháu học ở Hà Nội. Cháu nghèo lắm, từ trong Nam ra một mình vì mê nghề, muốn tìm học tập nghệ thuật. Lúc nhỏ cháu đi vẽ cho các gánh hát, họ hát xong mới lấy chỗ rạp trống, bày đồ ra vẽ, đêm chỉ ngủ một vài giờ mà ăn thì chẳng bữa nào no...

Bác cười:

- Bây giờ chú giàu lắm à? “Mình” chẳng bao giờ giàu đâu! Rồi Bác cười to hơn.

Ở núi rừng Việt Bắc thường mọi người đều bị sốt rét. Bác cũng bị sốt rét. Cứ cách hai ba hôm, Bác lại uống ngừa ba viên ký-ninh vàng. Lần nào uống thuốc, Bác cũng gọi phát đều cho chúng tôi mỗi người ba viên. Một buổi tối, Bác đi công tác về thì lên cơn sốt rét. Bác ngồi ôm cột, tay run run. Hồi lâu, Bác sờ trán thấy mồ hôi ra, Bác nói:

- Bây giờ đỡ rồi!

Tôi thương Bác quá. Hận mình không có phép gì để chuyển cơn sốt của Bác sang tôi, cho Bác đỡ đau. Tôi chỉ còn biết nói:

- Thưa Bác, Bác nằm nghỉ đi!

Bác lắc đầu:

- Công việc nhiều lắm. Không nằm được. Nằm xuống sẽ không dậy nổi!

“Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà”

Đúng như câu thơ anh Tố Hữu viết sau này, từ lâu, đã rất lâu, Bác hằng lo nghĩ, luôn luôn nhắc nhớ đến miền Nam. - Hôm Đại hội Việt Minh - Liên Việt, anh Nguyễn Văn Trân có lên kể những mẩu chuyện nhỏ của đồng bào miền Nam đấu tranh chống giặc Pháp, anh Hoàng Quốc Việt nghe cứ ngồi khóc nức nở, tôi nhìn lên thấy Bác nghiêng đầu nhìn xuống hội trường, hai giọt lệ long lanh đọng bên khóe mắt từ từ lăn ra. Bác Tôn cũng khóc và nói: “Mặc dầu tôi có tuổi rồi, nhưng bao nhiêu giờ phút còn lại của đời tôi, tôi nguyện phục vụ cho nhân dân, cho Đảng đến hơi thở cuối cùng!” Cả hội trường đã khóc. Lúc rời về chỗ ngồi nhà thứ hai, một buổi sáng tôi đang cầm cúi vẽ quang cảnh “nhà mới” thì nghe Bác gọi: “Chú Châu!”. Bác từ trên cao, bước chân nhanh nhẹn thoăn thoắt, bước xuống các bậc thang xếp bằng đá, tay Bác cầm xấp công văn, miệng Bác tươi cười:

- Có tin mừng! Ta vừa thắng to ở đèo Hải Vân, diệt được 35 xe...

- Bác gọi anh Định, gọi tất cả anh em phục vụ để truyền tin chiến thắng mới của miền Nam. Bữa trưa hôm đó, Bác cười đùa vui vẻ, và Bác ăn thêm được nửa bát cơm.

Một bữa, đang ngồi ăn cơm, Bác hỏi về công tác của anh em văn nghệ miền Nam, nhân đó tôi thưa:

- Cháu biết, anh T. một họa sĩ tài năng vào bậc nhất của Việt Nam, trong giới hội họa ai cũng quý trọng. Không biết tại sao anh ở Hà Nội, không theo kháng chiến. Cháu tiếc quá.

Hồi lâu Bác nói:

- Ồ, Bác cũng tiếc... Dù có tài năng, nhưng đã là nghệ sĩ thì phải chọn đường đi cho đúng. Không thì phí cả cuộc đời mình.

Dù bận nhiều việc lớn, nhưng Bác rất quan tâm tới công tác văn nghệ. Bác dạy chúng tôi, một cách hết sức nhẹ nhàng. Tưởng Bác đùa, nhưng càng ngẫm càng thấy ý nghĩa sâu sắc vô cùng trong mỗi câu nói vui, bình thường của Bác. Có một dạo, anh Đinh Đăng Định theo Bác đi công tác. Về rồi, một hôm Bác gọi anh sang ăn cơm và nói:

Hôm trước chú chụp khá nhiều đấy. Bây giờ rửa ảnh ra xem cái nào dùng được, đưa qua Bác coi. Còn thì cất đi. Rồi Bác cười với chúng tôi: “Cái gì cũng đưa ra hết sao!”

Các bài báo của Bác, nghĩ đến đâu Bác đánh máy đến đấy. Bác không viết trước, Bác đánh từ từ, chậm rãi, đánh mỗ cò bằng hai ngón tay. Anh Đinh Đăng Định đến xin chụp ảnh Bác, vừa đưa máy ảnh ngẫm, Bác vội khoát tay:

- Không, Bác đánh mỗ cò thế này... để Bác sửa lại đã. Không thì người ta cười cho. Chẳng những Bác dạy chúng tôi đừng có tự nhiên chủ nghĩa trong nghệ thuật, phải có một kiến thức rộng rãi, mà còn phải lắng nghe ý kiến quần chúng.

Ở Việt Bắc, tôi thấy như ở gần ánh sáng. Núi rừng Việt Bắc tiết tháng hai, tháng ba thường bị mây mù che phủ, tôi không thể quan niệm rằng một bức tranh vẽ Bác

lại có thể dùng toàn màu sắc âm u. Tôi đã đợi chờ đến lúc, và tôi đã vẽ một quang cảnh núi rừng chỗ Bác làm việc: một dốc núi rêu xanh, một chiếc cầu nhỏ bắc qua con suối chảy lấp loáng như bạc, những tia nắng rực rỡ chiếu xuyên qua kẽ lá dày đặc tuôn vàng lên nền đá dốc và Bác đang đi qua cầu. Xem bức tranh này, Bác ngâm:

*Rừng thông chen chúc cảnh lau,
Bên cầu thấp thoáng người đầu đi về...*

Bác hỏi tôi:

- Chú biết hai câu thơ đó ở đâu không?

Tôi thưa là tôi chỉ nhớ hai câu thơ đó trong một tác phẩm văn học cổ điển, nhưng không nhớ rõ tác phẩm nào.

- Trong *Chinh phụ ngâm* đấy. Bác sửa đi một ít. Nguyên câu của nó là:

*Ngàn thông chen chúc chòm lau
Cách duênh thấp thoáng người đầu đi về.*

Có một lần khác, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, Bác thấy tranh cháu thế nào?

Bác không trả lời thẳng cho tôi, mà gọi anh em đến xem, và hỏi:

- Các chú thấy tranh của chú Châu thế nào?

Anh em mến tôi nên ủng hộ ngay:

- Vẽ giống lắm ạ!

Bác cười:

- Đấy, ý kiến quần chúng khen được. Thế là được.

Có thể nói rằng Bác là một nhà nghệ thuật lớn, có một tâm hồn lớn về nghệ thuật mang đầy tính chất nhà thơ Á Đông. Không những Bác chú ý đến việc vẽ của tôi, phê bình, góp ý kiến... mà trong cuộc sống Bác rất chú ý đến cái đẹp. Trong việc tìm nơi ở, ngoài việc bảo đảm an toàn, Bác còn chú ý đến vẻ đẹp thiên nhiên, tìm hang, lợp mái, Bác thích nơi có tre trúc rủ trước nhà, trông xa mây vờn lưng núi, suối khe róc rách gần bên (tôi theo Bác đi tìm mấy chục hang Bác chỉ chọn có ba hang) và trên đường đi, chỗ nào có cảnh đẹp Bác thường dừng lại giây lát để thưởng thức... Lần đầu tiên được theo Bác đi tìm một địa điểm mới, trong khi đang lội qua suối, Bác dừng lại chỉ tay ra phía trước: “Chú Châu, chú thấy có đẹp không?”. Tôi nhìn theo tay Bác trở, thấy giữa dòng suối có một hòn đá, nước suối chảy mạnh đập vào tung tóe, bụi nước tung lên như ánh bạc. Có một đêm hai Bác cháu đang nghe đài phát thanh, bỗng Bác gọi:

- Chú Châu, qua đây!

Tôi đến ngồi cạnh Bác. Bác kéo đầu tôi ghé cạnh Bác, trở ra khung cửa sổ. Một mảnh trăng liềm vừa nhô ra khỏi núi, tỏa sắc xanh huyền ảo xuống những dãy rừng xa. Bác nói:

- Cửa chú đấy!

“Cái gì đẹp, thơ mộng thì Bác cũng cho là cửa nghệ sĩ. Chính thật ra là cửa Bác. Bác đã tạo ra một sắc thái mới

cho trời đất núi sông, cây cỏ và cả dân tộc này...”. Lúc bấy giờ tôi nghĩ thế, và bây giờ tôi cũng nghĩ như thế.

Tôi ở với Bác không đầy sáu tháng, nhưng cũng nhiều lần dời nhà. Trước khi đi khỏi ngôi nhà thứ hai, Bác lúi húi trồng một cây quít, tôi lần quần theo Bác, giúp Bác xới đất cắm cọc xung quanh cây quít nhỏ. Tôi nói:

- Thưa Bác, mai ta dời đi rồi. Bác còn trồng làm gì? Bác đứng dậy ngắm nghía cây quít mới trồng một lúc, như chợt nhớ câu tôi vừa hỏi. Bác quay lại nói:

- À, mình đi thì trồng để mai sau ai qua ngang đây gặp ăn cũng được...

Nơi nào Bác ở cũng lưu lại trong tâm hồn chúng tôi những hình ảnh và không khí đầm ấm. Nhớ khi dời khỏi ngôi nhà thứ nhất, nghe anh em phục vụ Bác bảo nhà này phải đốt đi để giữ bí mật, tôi đau lòng quá. Tôi xin Bác: “Thưa Bác, Bác cho cháu ở lại một ngày để vẽ rồi hãy đốt”. Bác đồng ý và để anh Định, người chịu trách nhiệm đốt, ở lại với tôi. Mờ sáng hôm sau tôi vội thức dậy để vẽ, say sưa vẽ lại chỗ Bác ngồi, nơi Bác ăn, Bác ngủ. Tôi sờ từng cây cột, nấc thang, tấm bia lịch hàng ngày Bác bóc, đốt đi như cháy lòng tôi. Cả những tấm lá cọ, cả những tàu chuối đựng đưa... tôi đều ghi chép tỉ mỉ. Tôi muốn giữ lại cho mai sau, dù là những cái gì nhỏ nhất, đã được sống gần và mang hơi ấm của Bác.

Bác còn là một tấm gương sáng về sự giữ gìn và rèn luyện sức khỏe. Bất kỳ thời tiết nào, dù việc nhiều việc

bận đến đâu, sáng nào Bác cũng tập thể dục. Có lần tôi được thấy Bác tập võ. Giữa cảnh núi rừng hùng vĩ, nhìn Bác phất phơ chòm râu bạc, đi một đường quyền uyển chuyển nhẹ nhàng, tôi có cái cảm giác như đang lạc vào một cảnh tiên, gặp một ông tiên nào đó. Bác cũng thường nhân những lúc nghỉ, ra ngồi câu cá bên bờ suối. Nhất là những đêm trăng sáng, Bác hay gọi chúng tôi đến kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện trong đời hoạt động của Bác. Và chúng tôi như những đứa cháu nhỏ quây quần chung quanh ông nội, nghe ông kể chuyện. Thật là những giờ phút suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Từ khi ra Việt Bắc, trong thời gian cùng anh em họa sĩ miền Bắc phục vụ Đại hội và những ngày được sống bên cạnh Bác, tôi đã cố gắng vẽ sao cho nhiều, cho tốt. Nhưng trình độ nghệ thuật của tôi có hạn. Được cử đi học nước ngoài để nâng cao nghiệp vụ, đó là nguyện ước lúc nào cũng canh cánh bên lòng tôi. Anh Trường Chinh rất thấu hiểu điều đó. Một hôm anh bảo tôi đem tranh qua nhà cho anh xem. Cùng xem với anh hôm đó có Bác Tôn, anh Hoàng Quốc Việt, anh Nguyễn Đình Thi... Sau đó, Trung ương quyết định cho tôi đi dự Hội nghị liên hoan thanh niên sinh viên quốc tế và cho tôi được ở nước ngoài học. Trước hôm lên đường mấy hôm, anh Trường Chinh gọi đoàn đại biểu đến, có anh Nguyễn Đình Thi, anh Lưu Hữu Phước, một số anh em khác và tôi. Anh dặn dò chúng tôi nhiều việc về cách xử thế, về đường lối cách mạng, đường lối ngoại giao rồi anh nói: “*Kính già*

mến trẻ, vui vẻ với mọi người”. Phải nhớ điều đó. Có tình cảm chân thành, thật sự như thế, chứ không phải đó là thủ đoạn bề ngoài...”. Mãi đến giờ tôi vẫn nhớ những lời dạy dỗ ấy, và lấy đó làm phương châm sống, xử thế trong cuộc đời.

Tôi trở về thưa với Bác:

- Nay cháu được đi ra ngoài, chưa có kinh nghiệm, xin Bác dạy bảo cho cháu.

Bác nói:

- Chú Trường Chinh đã bảo ban các chú đầy đủ rồi. Bác chỉ nói kinh nghiệm của Bác là: đến nước nào, mỗi ngày phải học mười tiếng của nước ấy. Học cho thuộc. Ngày sau lại học mười tiếng nữa. Không được quên. Cũng không quá cao hứng, học quá mười tiếng đó rồi có ngày lại không học một tiếng nào. Ba ngày được ba mươi tiếng. Lâu dần sẽ học được nhiều...

Tôi biết rằng chuyến này mình sẽ đi lâu đây. Học xong, trở về Bác sẽ không còn ở đây nữa. Tôi quyết vẽ cho xong quang cảnh nhà Bác, để mang theo. Thời gian trước mắt chỉ còn ba ngày, mà trời đất thì sớm chiều vẫn âm u. Chỉ vào khoảng giữa trưa, mặt trời mới chiếu rọi vài tia nắng xuống rừng. Tôi không nghỉ trưa, mỗi ngày chờ đúng giờ đó, nắng đó để vẽ cho xong.

Tôi lên đường, ôm bức tranh theo. Bác bảo:

- Tranh còn ướt mà chú mang đi, nó hỏng thì thế nào?

Tôi thưa:

- Dạ cháu biết chiều nay đi, cháu đã pha nhiều ết-xăng vào thuốc vẽ, cầm đi đường gió một ngày sẽ khô.

- Ừ thế thì được!

Tôi cúi đầu chào Bác, ra đi mang theo hình ảnh ngôi nhà Bác ở, thận trọng lách từng cành cây, chiếc lá sợ bị quẹt hư...

1970
ĐOÀN GIỎI ghi



PHẠM HUY THÔNG
Nhà thơ

NHỚ BÁC HỒ (Trích)

“Là lãnh tụ, là thầy, là cha”. Đó là tình cảm của tôi, của thế hệ chúng ta ngày nay đối với Bác Hồ. Như thế hệ Bác Hồ đã nói lên như vậy tình cảm của mình đối với Lênin thân thiết và vĩ đại.

May mắn hơn Bác đối với Lênin, tôi đã được gần Bác. Lần đầu tiên được gặp, đã được gần ngay. Trước ngày Bác trở lại Pari, lần này với tư cách một nguyên thủ quốc gia, tôi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng, bấy giờ đứng đầu phái đoàn nước ta dự Hội nghị Việt - Pháp Phôngtenblô, giao cho nhiệm vụ làm thư ký riêng của Bác.

Tôi được gần Bác không lâu. Nhưng đó là những ngày chẳng bao giờ phai kỷ niệm. Bác giao cho tôi tiếp khách, chuẩn bị văn kiện.

Khách tôi tiếp đầu tiên là nữ ký giả Phrăngxoادر Coređơ, báo *Nhân đạo*. Đó là ngay trước buổi họp báo chí đầu tiên của Bác ở khách sạn Roayan Môngxô. Với lý

do thông báo mục đích hội nghị sắp họp, Bác muốn đặt trước lương tri nhân dân Pháp và thế giới niềm gắn bó thiết tha của Nam Bộ với Tổ quốc Việt Nam, tình cảm thấm thiết của toàn dân ta với Nam Bộ ruột thịt. Chính trong buổi họp báo này, Người đã ngừng đọc bài phát biểu đã chuẩn bị sẵn, thốt lên thống thiết: “Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”. Chị Coređơ xin được gặp Bác trước khi họp, nên tôi đã mời chị đến dùng điểm tâm với Bác và tôi. Nhà báo cảm tạ Bác đã ân cần soi sáng nhiều vấn đề, và hỏi Bác cho phép được nói những gì và thế nào.

- Cô hãy tự lượng mình là người của báo *Nhân đạo*, Bác nói mà viết bài. Chỉ có điều là cô hiểu thế nào thì viết rằng mình hiểu thế, chứ không viết là mình nghe thấy thế.

Cuộc họp báo khi vãn, nhân trên bàn có trang trí mấy bông hồng, Bác đứng dậy tặng chị một bông vì là nhà báo nữ. Tuần báo *Con mắt nhìn* (Regard) đã đăng tấm hình với lời chú thích hóm hỉnh: Bốn mươi năm đấu tranh cách mạng mà vẫn lịch thiệp như thường!

Hơn hai mươi năm sau, tôi xúc động được tin, khi Bác mất, nhà báo Phăngxoado Coređơ đã ôm một bó hoa hồng đến trước ảnh Bác ở Đại sứ quán ta tại Pari mà khóc.

Một điều tôi rất tự hào, là trong những năm trước khi được gặp Bác, viết trang nói về lịch sử phong trào yêu nước, tôi không tin cái tin phao đồn rằng sau khi thoát khỏi Hương Cảng, Bác đã mắc bệnh lao mà mất. Tôi

trình bày: Thực dân Pháp nói thế, nhưng người Việt Nam “không nỡ tin”. Không nỡ, vì thương Bác; không nỡ, cũng vì thương dân tộc... Tò mò và chưa có ý thức chính trị nhiều, tôi đã nghe anh chị em xui, và, một buổi nọ, hỏi Bác về Hồ Chí Minh - Nguyễn Ái Quốc. Bác mỉm cười: “Các chú hỏi ông Nguyễn Ái Quốc, chứ tôi biết đâu mà nói!”. Mọi người đều cười, và không ai dám hỏi thêm nữa. Thật ra nghe cách Bác nói chuyện với chiến sĩ lão thành Pháp, thấy ít lâu sau Bác đi bộ một sáng sớm đến thăm hẻm Công-poăng, chúng tôi không nghi ngờ gì mấy nữa về điều mình nghĩ!

Được Bác bình luận và sửa chữa những văn bản chuẩn bị, tôi học được thêm nhiều điều. Ngay sau khi xem văn bản đầu tiên tôi chuẩn bị. Bác chê: “Chú viết văn Pháp, xem ra bóng bẩy, tế nhị đấy. Thế nhưng đây là một bài nói. Chú có định cho người ta kịp nghe, kịp hiểu không, mà viết câu dài hàng ki-lô-mét thế này?”

Có lần tôi nói về mấy khẩu hiệu quốc gia Pháp: Tự do, bình đẳng, bác ái. Bác bình luận: “Nêu vậy là vừa đúng, vừa hợp đối tượng. Cách mạng Pháp 1789 của Pháp đối với lúc bấy giờ là lớn lắm. Nhưng đó là đối với lúc bấy giờ”.

Một anh em đứng bên so sánh nội dung đạo lý khẩu hiệu ta, khẩu hiệu Pháp. Tôi thắm thía mãi lời Bác: “Ta đâu chọn khẩu hiệu để cũng có như người, hoặc để hay hơn người! Khẩu hiệu của ta hợp với ta lúc này là: Độc lập, tự do, hạnh phúc”.

Từ ấy càng rõ trong tôi đó là những điều ham muốn thiết tha của Người đối với nhân dân.

Một lần khác, tôi nói về tính dân chủ trong xã hội ta xưa: ruộng công tương trợ, chú bé chăn trâu thi đỗ làm quan. Bác lưu ý tôi: “Nhân dân ta có những truyền thống tốt đẹp, nhưng cuộc sống phong kiến không thơ mộng thể. Hãy nhớ Phạm Quỳnh tán dương quốc hồn quốc túy, nhớ toàn quyền Paxkiê ca ngợi An Nam xưa. Để làm gì? Trong khi cách mạng đòi hỏi cuộc sống phải hoàn toàn đổi mới thì chúng lại bảo cuộc sống cổ truyền ở Huế, ở thôn xóm, êm đềm thế, cần đi đâu tìm cái mới nào?”

Từ viết văn đến nhận thức, tôi đã học được nhiều. Tuy cần nói rõ, như mọi trí thức học dưới mái trường Pháp, tôi đâu dễ nghe ai khuyên nhủ! Nhưng với tình cảm sẵn có với Bác, với phần khởi được sống bên Bác một thời gian, với cách nói năng ôn tồn và thấm sâu của Bác, tôi đã từng bước, từng bước sang một thế giới mới... Đã chói lọi tim tôi một “mặt trời chân lý”!

Tháng 5-1977



PHẠM VĂN KHOA
Đạo diễn điện ảnh

NHỮNG LỜI BÁC DẠY

Tôi có một niềm hạnh phúc rất lớn là được gặp và làm việc bên Bác Hồ vào những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám và những tháng đầu năm 1950. Những kỷ niệm sâu sắc được sống bên Bác không bao giờ tôi quên được.

Hồi đầu Cách mạng Tháng Tám, Hà Nội chuẩn bị đón quân Đồng minh vào tiếp thu vũ khí của bọn phát xít Nhật đầu hàng. Các đồng chí ở Văn hóa Cứu quốc trao trách nhiệm cho đồng chí Nguyễn Huy Tưởng và tôi phụ trách các khẩu hiệu treo ở đường phố. Thủ đô Hà Nội trong những ngày ấy rợp màu đỏ của cờ và khẩu hiệu. Các khẩu hiệu trên băng đỏ, chữ vàng chói lọi bằng các thứ tiếng Việt, Nga, Anh, Pháp với nội dung:

“Nước Việt Nam của người Việt Nam!”

“Độc lập hay là chết!”

“Hoan hô những người giải phóng cho chúng ta!”

Một hôm, Nguyễn Huy Tưởng cùng đi với tôi trên các hè phố Hà Nội, anh cười bảo tôi: “Khoa này, những khẩu hiệu và cờ như choàng cho thủ đô chiếc áo ngụy cưỡi”.

Đến tôi, chúng tôi được biết Bác Hồ chỉ thị phải bỏ khẩu hiệu: “Hoan hô những người giải phóng cho chúng ta!”. Bác bảo: Cách mạng Tháng Tám do Đảng ta lãnh đạo chúng ta đấu tranh gian khổ với thực dân Pháp và phát xít Nhật để giành lại chính quyền, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc, chứ có ai đến giải phóng cho chúng ta đâu mà các chú làm khẩu hiệu “Hoan hô những người giải phóng cho chúng ta”.

Nguyễn Huy Tưởng và tôi ngay đêm hôm ấy mượn cái xe cam-nhông của Tòa Thị chính Hà Nội để đi các phố gỡ những khẩu hiệu non yếu về chính trị của chúng tôi.

Bác Hồ của chúng cháu! Chúng cháu nhớ mãi kỷ niệm này của đời một người cán bộ cách mạng: Độc lập, Tự do không nhờ ai đem đến cho mình được. Phải có Đảng lãnh đạo, phải đem xương máu của dân tộc mình ra giành lấy và bảo vệ lấy.

Sau đó, tôi được Đảng điều đến làm việc ở văn phòng Bác. Hôm đến làm việc với Bác, một cử chỉ rất thân mật của Bác làm tôi xúc động, nước mắt cứ trào ra. Bác để tay lên vai tôi, và một tay Bác cài chiếc khuy cổ áo sơ-mi cho tôi. Tôi ăn mặc cũng chỉnh tề lắm, nhưng chiếc khuy cổ áo quên không cài. Bác bảo: “Chú làm công tác với các người nước ngoài phải nhớ ăn mặc cho tươm tất”. Lời nói

của Bác như một người cha dạy dỗ con nhỏ. Năm ấy tôi đã ba mươi tuổi và cho đến ngày nay và mãi mãi, mỗi khi nghĩ đến cử chỉ thân mật của Bác Hồ, tôi vẫn giữ niềm vui như một đứa trẻ nhỏ được người cha già chăm nom săn sóc cho từng ly từng tí.

Những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, bao nhiêu khó khăn gian khổ: giặc ngoài thù trong giở đủ trò đủ quẻ, ra sức phá hoại cách mạng. Trong những ngày sóng gió như thế, Bác Hồ đã vững tay lái, đưa dân tộc ta qua bao nỗi khó khăn, hiểm nghèo. Tôi nhớ hồi đó, một buổi sáng, đồng chí T. lại đến báo cáo tình hình với Bác. Bọn giặc làm lắm điều ức không thể chịu được. Bọn phản động trong nước cũng ra sức hoành hành. Đồng chí T. gặp nhiều khó khăn quá cũng phải lắc đầu. Bác Hồ bình tĩnh bảo: “Cái đầu của chú trong lúc này không được lắc. Để giành được cái to lớn và quý báu, tạm thời chúng quấy nhiễu đòi hỏi gì cũng phải gật”.

Câu nói của Bác đến nay tôi vẫn nhớ như in. Bác đã dạy cho những người yêu nước một nhân sinh quan cách mạng: nếu cứu được nước thì dù với bao nhiêu cay đắng cũng phải chịu. Càng nghĩ đến câu nói ngày ấy của Bác, cháu càng thấy thấm thía lời Bác dạy ngày nay: Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do.

Năm 1950, tôi lại có dịp được Đảng giao cho đi công tác bên Bác Hồ. Trong khi đi đường Bác hỏi tôi: Chú Khoa làm công tác văn nghệ có thuộc *Chinh phụ*

ngâm không? Tôi trả lời: Thưa Bác, cháu thuộc từng đoạn thôi ạ.

Bác bảo tôi: “Làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu”. Và từ hôm ấy trong khi đi đường, mỗi buổi sáng, Bác dạy tôi bốn câu trong *Chinh phụ ngâm*, buổi chiều bác bảo tôi đọc lại, rồi Bác lại dạy tôi bốn câu tiếp. Cứ thế trong mấy chục ngày đường đi bộ, Bác dạy tôi thuộc lòng cuốn *Chinh phụ ngâm* từ đầu đến cuối.

Thỉnh thoảng Bác lại hỏi tôi xem có hiểu nghĩa câu văn cho thực sâu không, và Bác bảo tôi ngâm những đoạn Bác thích. Thỉnh thoảng Bác động viên tôi: “Giọng chú ngâm cũng khá đấy!”. Hai Bác cháu cùng cười. Bác bảo: “Đi đường ngâm nga như thế vừa vui vừa quên cái mệt”. Bác đi bộ khỏe lắm. Có giờ Bác đi tới sáu cây số. Trên những quãng đường vắng của núi rừng Việt Bắc, một ông già mặc bộ quần áo chàm, đầu đội chiếc nón, vai khoác chiếc túi vải xanh trong đựng một cuốn sổ tay, một hộp thuốc lá, một chiếc bật lửa và một chiếc khăn mặt, đó là hình ảnh Hồ Chủ tịch đi bộ hàng chục ngày đường trèo đèo, lội suối để làm việc cho Tổ quốc trong những ngày lịch sử vô cùng trọng đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bác Hồ đã vĩnh biệt chúng ta! Bác ơi! Ngồi viết lại những dòng hồi ký này trong đêm khuya tĩnh mịch, nước mắt cháu trào ra vì đau thương, vì nhớ Bác. Những ngày cháu được công tác bên Bác, cháu đã được nghe Bác kể chuyện những ngày Bác bị tù trong tay bọn Quốc dân

đảng Tưởng Giới Thạch, cả cuộc đời Bác là của giai cấp, của dân tộc, của Tổ quốc. Bác đã dạy dỗ cháu, dắt dìu cháu. Mỗi lần chúng cháu làm xong một phim và được vinh dự đem vào chiếu để Bác xem, Bác chỉ bảo cho chúng cháu: người làm công tác nghệ thuật phải làm thế nào phục vụ nhân dân được tốt, phải làm gì cho xứng đáng là nghệ sĩ cách mạng.

Chúng cháu nguyện nghe theo lời Bác, cố gắng đấu tranh với bản thân mình, trau dồi đạo đức cách mạng, trau dồi nghệ thuật để xứng đáng đứng trong hàng ngũ những người nghệ sĩ cách mạng, dưới ngọn cờ của Bác.

Đêm mừng 4 tháng 9-1969



THẾ LỮ

Nhà thơ - Đạo diễn sân khấu

TÔI ĐƯỢC DIỄN CHÈO CHO BÁC HỒ XEM

Bác Hồ là một công dân Việt Nam vĩ đại, một chiến sĩ cách mạng thiên tài, một người sống đức độ cao cả, Bác đã cống hiến cả một đời cho sự nghiệp cách mạng, dẫn thân vào gian lao trùng điệp, vượt qua mọi trở ngại phi thường, đưa dân tộc ta từ cảnh nô lệ tới bước vùng dậy lớn mạnh, phát huy được bản lĩnh, truyền thống và tiến vững chắc tới một tương lai vẻ vang.

Tay gậy dựng của Bác đã để lại cho dân tộc ta đây đủ một công trình tuyệt vời và không thứ bão táp nào làm suy suyển nổi: đó là Đảng Lao động Việt Nam vinh quang, bách chiến bách thắng, thành đồng vách sắt bảo vệ sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Công ơn Bác đối với nhân dân ta là công ơn lớn lao trời biển.

Đối với riêng tôi, cũng như với một số người hoạt động văn nghệ, nửa đời trước kia đã sống tình cảnh người

dân mất nước, căm hờn, bất lực và hành động quần quanh, Bác đã giải phóng cho tôi thoát mọi ách nặng của hoàn cảnh và bản thân, tiến trên con đường tự do độc lập, được nước và góp phần giữ nước.

Mẹ cha sinh dưỡng ra mình.

Bác tái sinh và dưỡng dục cho tôi làm người biết đường cách mạng, biết đặt vinh quang sự nghiệp và hạnh phúc bản thân trong công cuộc góp phần vào sự nghiệp cách mạng.

Ơn sâu nghĩa nặng chừng ấy.

Phải làm sao để câu “Bác sống mãi trong lòng ta” đối với tôi có ý nghĩa sâu sắc, thiết thực.

Trong cuộc đời làm sân khấu của tôi, tôi vừa viết, vừa dựng, vừa diễn. Tôi mong mỗi được góp phần mình vào việc xây dựng một nền nghệ thuật sân khấu Việt Nam, biến sân khấu thành một nghề hãn hoi, có tác dụng đối với xã hội. Từ ngày đi với cách mạng, tôi vẫn nuôi ước mơ được tự mình diễn cho Hồ Chủ tịch xem. Đối với Người, tôi không còn biết cách trả ơn nào khác. Người đã biến tôi từ một nghệ sĩ lang thang trong chế độ cũ: *Tôi chỉ là người khách bộ hành phiêu lãng* thành một cán bộ văn nghệ, biết đem nghệ thuật của mình phục vụ cho công cuộc kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Hồi ấy, tuy không được may mắn trực tiếp gặp Người, nhưng Người đã có ảnh hưởng quyết định đối với bước ngoặt cơ bản của đời tôi.

Tôi đã nhìn thấy ở Người tất cả những gì tha thiết nhất, thiêng liêng nhất trong cái lẽ sống làm người của tôi và tôi đã tự nguyện đi theo Người một cách đơn giản, tự nhiên như con theo mẹ.

Đầu năm 1953, tôi được tham gia lớp học chính trị cho các văn nghệ sĩ. Bác có đến giảng và thăm chúng tôi. Một tối liên hoan, Bác vui chung với mọi người. Trong không khí thật là vui mừng, hỉ hả Bác bỗng nhìn tôi, bảo:

- Thế còn tài tử, không lên hát đi!

Không biết bấy giờ lúng túng thế nào, tôi vội trả lời:

- Thưa Bác, cháu không biết hát.

Bác không nài thêm. Nhưng rồi sau đó tôi cứ tự trách mình mãi. Sao tôi lại dở thế. Không biết hát thì cứ lên, trở tài diễn kịch cương của mình ra cho Bác vui lòng. Cùng lắm thì có thể ngâm một bài thơ kia mà! Tôi vốn biết làm thơ, lại quen diễn kịch cương, thế mà lại trả lời: “Thưa Bác, cháu không biết”. Thật là đáng phạt.

Đầu năm 1954, lúc chiến dịch Điện Biên Phủ sắp mở màn, Đoàn văn công Nhân dân được điều lên diễn phục vụ ở A.T.K. (an toàn khu). Chúng tôi mang theo vở chèo *Chị Tấm, anh Diên*, một vở chèo sáng tác tập thể dựa theo chuyện *Tấm Cám*, nhằm phục vụ cho công cuộc cải cách ruộng đất bấy giờ. Tối hôm ấy, tôi đang hí hoáy hóa trang thì cảm thấy có người bước vào. Tôi ngoảnh lại, thì, ôi, Bác đang đứng ở sau lưng tôi. Tôi ngỡ ra đến quên cả chào Bác, tôi bước ra như muốn vẫy gọi cho anh chị em

cùng biết. Bác ra hiệu cho tôi, ý muốn đừng làm mất thì giờ vì Bác. Bác nói:

- Các cô các chú mau mau lên! Cố diễn cho đúng giờ!

Thì ra Bác và một số khách quốc tế đến xem chúng tôi biểu diễn. Bác lại biết rõ chúng tôi hay muộn giờ. Hồi ấy, sân khấu kháng chiến thiếu thốn nhiều thứ, thường các buổi diễn không mở màn đúng giờ quy định. Bác lên nhắc chúng tôi vì không muốn khách phải đợi lâu. Nhưng sự có mặt của Bác đã làm cho anh chị em chúng tôi phấn chấn hẳn lên và mọi việc chuẩn bị nhanh nhẹn lạ thường. Nếu không, đúng là chúng tôi sẽ muộn như thường lệ.

Trong vở diễn, tôi đóng vai hoàng tử. Đó là một nhân vật phản phái, hấn cướp đoạt người yêu của anh Điền là cô Tấm. Hồi ấy tôi đã 45 tuổi nhưng hóa trang vào, trông tôi vẫn ra vẻ một hoàng tử đẹp trai và tàn nhẫn. Mong mỗi bao lâu nay mới được diễn cho Bác xem, tôi vừa mừng vừa có chút băn khoăn. Tôi vốn là dân kịch, nay lại diễn chèo, phải hát, lại phải đóng vai một tên hoàng tử đáng ghét. Giả như tôi được đóng một vai gì sở trường với tôi, bộc lộ được hết tấm lòng của tôi đối với Đảng, với Bác! Dẫu sao, đêm nay tôi cũng phải đóng vai cho thật tốt để góp phần thành công cho buổi diễn.

Buổi biểu diễn bắt đầu. Anh Chu Minh ra giới thiệu vở bằng tiếng nước ngoài. Đến chỗ nói về nhân vật xẩm chợ anh lúng túng không tìm ra tiếng. Anh đang lắp mõi

tiếng “một người... một người...” thì có tiếng Bác nhắc từ hàng ghế khán giả. Không ai ngờ Bác đoán được điều anh Chu Minh định nói và dịch ra tiếng nước ngoài.

Vở chèo của chúng tôi rất được ưa chuộng hồi đó. Người xem ngồi im phăng phắc. Nhưng hậu trường thì lại lộn xộn. Các diễn viên im lặng tranh nhau ghé qua cánh gà để nhìn Bác. Thật là một buổi diễn đặc biệt. Diễn viên lại háo hức được xem người xem hơn là xem người diễn. Qua cánh gà trong khoảng lờ mờ tối cả hàng ghế đầu, tôi thấy Bác đang dịch tích trò cho các khách ngoại quốc nghe. Đôi lúc Bác phải dùng đến cả hiệu tay, cả nét mặt để diễn đạt câu chuyện kịch. Cúc áo ngực Bác mở phanh, chiếc khăn quàng trễ xuống ngực. Ngoài trời, sương giá những ngày tàn đông trắng nhờ nhờ. Tôi bỗng ứa nước mắt vì thương Bác. Tiếng là đi xem, nhưng Bác lại làm việc hơn cả chúng tôi. Sự quan tâm của Bác đã làm ấm cả không gian buổi diễn.

Tôi bước ra sân khấu. Giọng tôi trong hẳn lên và mắt tôi chắc là long lanh thần sắc. Tôi múa các động tác trèo núi đèo và hoạt như một anh con trai thực sự.

HỒNG PHI ghi



THƯƠNG HUYỀN
Diễn viên hát

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG CỦA MỘT GIỌNG HÁT

(Trích)

Năm 1953, tôi tham dự lớp học chính trị toàn quốc, Trong lớp học, tôi rõ hơn đường lối văn nghệ của Đảng. Tôi được gặp vợ chồng bác Năm Ngũ, chị Diệu Hương, những nghệ nhân lão thành về nhạc dân tộc. Những chặng đường học nghề công phu của các bác, các chị ấy đã gợi tôi nhiều suy nghĩ. Tôi quyết đi sâu hơn vào nhạc dân tộc.

Giáp Tết 1953, tôi được về ATK (an toàn khu Trung ương) phục vụ tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô, Bác Hồ đã đến xem, Bác dự hết buổi. Hạ màn, Bác gọi:

- Cô Tấm đâu, ra đây Bác thưởng. Bác thấy cô Tấm đóng khá, cháu phải cố gắng học bạn bè để đóng hay hơn nữa.

Bác thưởng cho hai đĩa bánh. Chị Dịu Hương, người đã nhường tôi đóng vai Tấm để chị gánh vai phần diện Cám, khi tôi mời bánh, còn nói trêu tôi:

- Bác thưởng cho cô Tấm, chứ thưởng tao đâu mà tao dám ăn.

Một bạn khác, chúng tôi đang hóa trang thì Bác vào, Bác nhìn trang bị của tôi và nói:

- Bác biết các chú các cô gian khổ. Bác sẽ nói với chú Tô (Thủ tướng Phạm Văn Đồng) xem có gì chú sẽ cho các cô các chú một số chiến lợi phẩm.

Chúng tôi thảo luận nhau nên xin Bác những thứ gì. Một người đề nghị xin xe có ngựa kéo (chả là chúng tôi cứ phải đẩy xe bò); chị Dịu Hương xin cái máy điếc. Tôi muốn có cái mi-crô để hát giữa đồng khởi phải hét. Lần đó cá nhân mỗi chúng tôi đều được Trung ương tặng hai mét vải diềm bâu và hai mét vải bạt. Ai sống những năm kháng chiến chống Pháp mới biết hai mét vải bạt này quý thế nào: làm chăn, làm chiếu, gói quần áo. Chúng tôi giữ mãi hai mét vải này, năm Mỹ đánh bom miền Bắc, mới phá ra may balô cho cuộc kháng chiến lần này, theo lời dạy của Bác Hồ mang tiếng hát đến phục vụ đồng bào chiến sĩ ở những nơi mũi nhọn của cuộc sống chiến đấu và sản xuất.

VŨ QUÂN PHƯƠNG ghi



NGUYỄN THỊ CẨM THẠNH
Nhà văn

KÍNH DÂNG BÁC HỒ

(Trích)

... Tất cả phẩm chất cách mạng chung đúc, nhuần nhuyễn trong Bác, người tiêu biểu đầy đủ nhất cho tinh cách Việt Nam lại vừa là người làm giàu thêm tính cách Việt Nam.

Bác vừa là lý tưởng, vừa là hiện thực của chúng cháu. Bác vĩ đại và thật gần. Mãi mãi, Bác vẫn trọn vẹn là Bác Hồ của cháu. Từ bao lâu, cháu cất kỹ một tấm ảnh Bác. Tấm ảnh trân trọng và vô cùng thân thiết này thành một kỷ niệm quý nhất của gia đình. Tấm ảnh giữ lâu năm đã ngả màu vàng, gợi lại một buổi sáng trong căn cứ địa Việt Bắc giữa những ngày kháng chiến chống Pháp. Bác ngồi đó, trên thảm cỏ và dưới bóng cây rừng. Quay quanh Bác là một đàn cháu nhỏ, đứa được Bác bế trên tay, đứa được Bác đặt vào lòng.

Chú bé mặt tròn bụ bẫm vừa đầy tuổi tôi mười tám năm về trước kia, chính là đứa con trai đầu lòng của cháu.

Chú bé được ngồi gọn trong lòng Bác, dáng ngoan ngoãn, bình thản. Chú có ngờ đâu phút giây vô cùng sung sướng ấy lại trở thành hình ảnh thiêng liêng nhất đối với cả cuộc đời của chú sau này!

Cháu nhớ lại những lần may mắn được gặp Bác.

Một ngày đầu xuân giữa cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, Bác đến thăm Đại hội Phụ nữ toàn quốc họp giữa núi rừng Việt Bắc. Không có tin báo rằng Bác đến. Nhưng xế trưa hôm ấy, cháu như thấy trước có điều gì khác thường. Cháu đang trên đường bước vào hội trường qua những bậc cao và dài lát nửa, chợt bốn bề reo bật lên:

- Bác đến! Bác đến!

Đột nhiên, sung sướng, hân hoan tràn ngập khắp hội trường. Chúng cháu mừng cuống quít chạy ùa về phía Bác.

Trước kia, thường ngày ngắm ảnh Bác, thấy Bác trùi mền nhìn lại, cháu đã được truyền thêm sức mạnh. Được gặp Bác, được hưởng niềm hạnh phúc lớn lao không ngờ ấy, cháu sung sướng quá, niềm sung sướng tột cùng.

Bác quắc thước hơn trong ảnh nhiều, vẻ đẹp tinh thần toát ra sáng ngời con người Bác.

Bác nhanh nhẹn, tươi cười đi giữa dòng người tiến vào sân hội trường. Bác đến, giản dị bộ quần áo lụa nâu và đôi dép lốp cao su đường trường. Gương mặt Bác hồng hào, kiên nghị. Đôi mắt Bác sáng lạ thường. Mãi mãi cháu vẫn nhớ như in ánh mắt ấy, ánh mắt của nghị lực, quyết tâm, chứa chan tình cảm nhân đạo, đầy sức cổ vũ lòng người.

Chị em chúng cháu đủ khắp các địa phương từ vùng tự do đến vùng sau lưng địch, miền núi cho chí miền xuôi, rộn rã quay quanh Bác. Ai cũng muốn được đến gần Bác, được đứng quạt cho Bác mát. Hiểu tấm lòng khao khát của chị em, Bác lần lượt đến với từng đoàn đại biểu. Suốt những ngày Đại hội cho đến lúc chị em chúng cháu đã tỏa về hoạt động trên khắp các nẻo đường đất nước, hình ảnh Bác tươi rói mãi trong niềm tin của chúng cháu.

Sau đây nhiều lần trên đường đi công tác, Bác thường dùng ngựa ghé thăm cơ quan phụ nữ đóng trong căn cứ địa ven rừng, bên bờ suối mát. Bác đến! Bác đến! Âm thanh náo nức ấy lại vang động khắp rừng theo bước chân Bác. Niềm vui bình thường vụt trở thành niềm vui lớn nhất, niềm vui rạng rỡ khắp trên mọi gương mặt chị em chúng cháu. Bác bảo ban chúng cháu về công tác phục vụ nhân dân, về đạo đức, tác phong của người phụ nữ mới. Xem chị em diễn lại vở kịch bà mẹ nghèo vùng sau lưng địch bảo vệ cán bộ trước mũi súng giặc, Bác thương cảm rưng rưng. Thấy chị em phải chịu kham khổ, thấy chị em còn gầy, lòng Bác áy náy, Bác rảo đi thăm khắp lượt nơi làm việc, nơi ăn, nơi nghỉ của chị em. Bác hỏi:

- Các cô nhớ gọn gàng, quân sự hóa luôn chứ?

Chúng cháu đáp ran ran:

- Thưa Bác, nhớ luôn ạ.

Bác lại nhìn chúng cháu, Bác hỏi tiếp:

- Các cô có được mạnh khỏe không? Đã “tăng gia” chưa?

- Thưa Bác, chị em mạnh cả, chị em cũng có “tăng gia” được một ít rau xanh ạ.

Bác cười:

- Các cô có chịu bón phân cho rau xanh không?

Bác kể ở cơ quan Bác, Bác có gieo được ít cải xoong ven suối, bữa nào tiện có ai qua, Bác cho một ít hạt giống.

Lần ấy, nhà cháu, anh Nguyễn Xuân Sanh, từ cơ quan văn nghệ xa ngót trăm cây số cũng vừa đến. Con ngựa nâu của Bác buộc ở gốc cây đầu cổng sống ra, nhà cháu cùng đồng chí bảo vệ chạy theo giữ ngựa lại. Buộc được ngựa rồi, nhà cháu trở vào, Bác hỏi:

- Chú đến thăm cô phải không?

Nhà cháu đáp:

- Thưa Bác, vâng ạ.

Bác lại vui vẻ bảo:

- Cô chú hát Bác nghe một bài.

Hai chúng cháu hát không hay, nhưng chúng cháu đã vâng lời Bác, đứng nghiêm trước Bác và hát song ca bài “Kết đoàn”.

Chúng cháu hát xong, Bác cười rộng lượng:

- Cô chú hát không hay, nhưng vì hát “Kết đoàn”, Bác cũng thưởng cho mấy cái kẹo.

Chị em bạn bè cùng chúng cháu cười ran. Không khí thật là ấm cúng.

Một lần khác, Bác đến, vẫn áo lụa nâu hở cổ và khăn mặt bông vắt vai, Bác đem theo một tập báo của Đảng Cộng sản Pháp. Bác ngồi xuống sân nhà và chúng cháu lại tíu tíu vây quanh. Bác kể cho chúng cháu nghe về gương hoạt động của các nữ chiến sĩ phong trào cộng sản quốc tế.

Một lần khác nữa, Bác đến, Bác lấy trong túi ra một hộp tròn xinh sơn màu đỏ, vui vẻ hỏi chúng cháu:

- Các cô biết có gì trong này? Cô nào đoán đúng, Bác thưởng.

Chúng cháu đoán mỗi người một ý.

Bác tươi cười mở hộp ra. Chúng cháu reo cả lên, phấn khởi quá: huy hiệu in hình Bác!

- Thưa Bác cho cháu!

- Cho cháu!

Chúng cháu nhao nhao xin được nhận quà kỷ niệm của Bác, hứa phấn đấu xứng đáng với quà của Bác.

Bao giờ Bác đến, Bác cũng tạo ngay không khí ấm cúng, thân mật, thoải mái như vậy, cho chị em tha hồ quần quít quanh Bác như lớp lớp đàn con được nuông chiều vây quanh cha. Bác là người cha của sức mạnh, của niềm tin của lý tưởng, tràn đầy tình cảm đôn hậu, gần gũi và cao quý hơn tất cả mọi người cha trên đời này.

Lòng Bác đầy tình thương yêu vô hạn với nhân dân, càng sẵn niềm cảm thông sâu sắc với phụ nữ. Chúng cháu vô cùng xúc động. Mỗi lần Tết đến, cơ quan chúng cháu tổ chức làm một món ăn dân tộc biểu Bác. Năm ấy, chị em làm mứt khoai, dưa món. Nhận được quà Tết của chị em, Bác rất vui. Bác trả lời bằng hai câu thơ:

*Cảm ơn các cháu các cô
Mứt khoai, dưa món, Bác Hồ khen ngon.*

Biết bao nhiêu buổi tối ngồi quanh ngọn lửa ấm trong lán ven rừng, chúng cháu cùng nhau say sưa ôn lại gương hoạt động hy sinh trọn đời vì dân vì nước của Bác, càng cảm kích những sẵn sóc ân cần của Bác đối với chúng cháu.

Tấm ảnh Bác đang trầu mếu, nâng niu các cháu nhỏ là kỷ niệm lưu lại trong quăng thời gian ấy. Được tin Bác đến, cháu đã dắt thẳng cháu nhỏ chạy ra đón Bác. Bác nhìn cháu, bỗng dừng ánh mắt Bác lắng lại như có điều gì không vui. Cháu phân vân thấp thỏm mãi chẳng hiểu sao. Đến khi Bác sắp ra về, một đồng chí đi theo Bác mới nói riêng với chúng cháu: “Bác vừa dặn: Phải luôn sẵn sóc các cô. Bác thấy các cô gây quá!”

Lúc ấy, cháu hiểu. Ôi, tình thương của Bác đối với chúng cháu, mãi mãi chúng cháu còn nhớ như in.

Thằng cháu nhỏ ngồi gọn trong lòng Bác ngày ấy đã bi bô vượt râu Bác và được Bác cho uống nước.

Mười tám năm qua, cháu vẫn giữ trân trọng tấm ảnh cho đến ngày nay. Suốt những năm công tác công

con trên lưng, địu con trước bụng, vượt qua tầm bom đạn giặc, trèo đèo cao, lội suối xiết, vừa công tác vừa nuôi con cháu vẫn nghĩ rằng có Bác đang trìu mến, cổ vũ cháu. Có lần cháu địu con băng qua suối lũ, ba lô quần áo ướt đẫm, nhưng thưa Bác, tấm ảnh Bác, cháu vẫn giữ được khô nguyên.

Đứa con đầu lòng của cháu nay đã trở thành chiến sĩ diệt Mỹ ở tiền tuyến. Những ngày sắp sửa lên đường, cháu đã được trân trọng cầm tay ngắm mãi tấm ảnh mà ngày mới tròn tuổi tôi, cháu nó được hưởng cái diễm phúc ngồi trong lòng Bác.

Cháu nó đã viết thư về:

“1-1968: Đêm qua, vai vác nặng gần ba mươi cân, con hành quân có đoạn trên chục cây số đường đá dăm, đi chân đất (vì chân con to quá cỡ giày). Con vẫn giữ đúng hàng ngũ. Trung đội trưởng đã nêu khẩu hiệu: “Thật là đôi chân vạn dặm. Quyết học tập đồng chí L. trong cuộc hành quân đêm nay”.

“Tết Nguyên đán 1968: Trước hết, con báo tin mừng: con là một trong mười xạ thủ giỏi nhất của tiểu đoàn và là một trong năm xạ thủ giỏi, lọt ở mười người kia”.

“5-1968: Chúng con hành quân trên đỉnh núi cao vòi vọi có chỗ dốc đứng không trèo được, phải leo bằng thang, mà có ít đâu, năm cái thang dài trên dưới chục mét, chỉ sênh một tý là lộn nhào xuống đá! Có dốc cao phải đi ba, bốn tiếng mới tới đỉnh. Đi đến nổi chân rời ra mồ

hôi đẫm quần áo, khăn mặt vắt tới năm, sáu lần có khi một ngày hành quân trên hai mươi dốc lớn nhỏ. Khó mà tưởng tượng được! Chỉ có quân đội cộng sản mới đi được như vậy!”

Hứa hẹn quyết tâm với hình ảnh thiêng liêng nhất trong lòng, chắc chắn giờ đây cháu nó đang cùng đồng đội nắm vững tay súng tiêu diệt càng nhiều giặc Mỹ, làm tròn sứ mệnh Bác trao: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, góp phần nhanh chóng đuổi sạch giặc ngoại xâm, thống nhất đất nước...

Tháng 9-1969



BÙI HIỂN
Nhà văn

GHI NHỚ VỀ BÁC

Lúc bảy giờ khoảng bảy giờ tối. Bác vừa mới nói chuyện xong với anh em bộ đội, trên một khu đồi lộng gió – điểm cuối cùng trong chương trình một ngày Tết, cả một ngày tròn trặn. Bác đi thăm công trường đập Thác Huống, bà con nông dân một xã ở Thái Nguyên, đơn vị công nhân làm cầu Phủ Lạng Thương và một đơn vị quân đội đóng ở một điểm nào đó giữa khoảng Bắc Ninh – Bắc Giang. Trong dư âm tiếng vỗ tay sôi nổi xúc động và tiếng hô “Muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”, Bác bước xuống đồi trở về Hà Nội. Đêm đầu tháng, tối nhưng quang đặng; thấy mờ mờ những vuông xám nhà cửa rải rác của một xóm phía dưới xa. Anh em đốt đuốc soi đường để Bác đi. Giữa hai bó đuốc cháy rừng rục trong gió lạnh, Bác rảo bước, đôi dép cao su quai đen - đôi dép đã thành lịch sử - dận trên sỏi rào rạo. Chợt Bác nhìn quanh trong quăng đêm tối, Bác bảo: “Để thắp đuốc, kéo bay tàn lên nhà đồng bào”. Vài ba tàn lửa nảy lép lép, rơi

chéo xuống đất. Đang bước nhanh, bỗng đứng Bác quay mình sang trái, rồi sang bên phải, lấy dép đập đập cái đóm đóm ấy đi. Rồi Bác lại rảo bước, Bác vừa đi vừa nói chuyện, nhưng mắt vẫn không ngừng dõi theo đám ba cái đóm lửa theo chiều gió mạnh bốc bay vùn vèo về phía dưới kia, mắt hút trong bóng tối. “Thấp xuống, thấp xuống tí nữa”, Bác nhắc người cầm đuốc. Lúc bấy giờ tôi quay nhìn lên gương mặt Bác; trong ánh đuốc rực hồng, hình ảnh vị lãnh tụ của cả dân tộc hiện ra rạng rỡ trong một vẻ đẹp xiết bao giản dị, xiết bao hồn hậu, thân thiết và gần gũi xiết bao!

Ấy là vào một ngày trong cái Tết đầu tiên sau tiếp quản thủ đô. Người vừa kỹ lưỡng lấy chân di di đập mấy tàn lửa để khỏi ảnh hưởng, dù là tí chút, đến đời sống yên lành của một xóm nhỏ, cũng chính là Người, chín năm ròng, đã nhen nhúm, xốc dậy chí khí quật cường của triệu triệu đồng bào thành ngọn lửa lớn thiêng liêng, chọi lại một công cuộc xâm lược vào cỡ quy mô nhất thời bấy giờ, và đã dùng tài trí của mình đánh tan xâm lược trong một trận lừng lẫy có tên gọi: “Điện Biên”, cách đây chỉ vừa mấy tháng.

Sáng hôm đó, xe Bác rời khỏi Phủ Chủ tịch từ năm giờ trong sương mù lạnh, và tận tám chín giờ tối Bác mới trở về lại thủ đô, giữa lúc phố xá tưng bừng dưới những chùm đèn điện, đèn lồng lung linh màu sắc, trong cái reo vui thắm đỏ của một rừng cờ.

Khi Bác lên nói chuyện với đơn vị bộ đội thì trời đã chạng vạng. Ai nấy đều lo Bác mệt. Nên đều thấy tim

mình rộn ràng sung sướng khi nghe giọng Bác cất lên vẫn ấm và sang sảng. Gió chiều se lạnh, khu đồi hoang phùn phụt gió, Bác - một cụ già sáu mươi lăm, khuôn mặt gầy còn in nét kham khổ rừng kháng chiến - Bác lại vừa đi suốt cả một ngày, có lúc xe phóng rất nhanh, đến bao nhiêu nơi, gặp bao nhiêu người, ghé thăm cả một số nhà dân. Giờ đây, cách gần trọn mười lăm năm, trí tôi vẫn còn ghi nhớ trọn vẹn âm vang tiếng Bác lúc bấy giờ, giọng Bác thật là khỏe, cái khỏe thể chất chắc không nhiều, nhưng chính nhờ cái rắn chắc, cái sảng khoái tinh thần làm cốt lõi. Những lời khuyên dặn của Bác tỏa bay trong gió lộng có cảm giác không phải Bác chỉ đang nói cho một nhóm nhỏ người nghe, mà khắp bốn phương cả nước cũng đang lắng từng câu từng chữ ân cần của Bác.

Phải chăng do tình cờ, đồng chí chỉ huy đơn vị lại là một chiến sĩ đã từng hoạt động hồi bí mật ở vùng Cao Bằng. Bác cháu gặp lại nhau trước đó trong một nhà dân dùng làm chỉ huy sở. Bác liền nhận ra ngay. Thế là Bác cháu cùng ôn lại những ngày “hàn vi” cũ. Giọng vui vui, Bác kể, lúc ấy ăn toàn ngô với bí, muối rất hiếm, ăn nhạt lại càng khó ăn. Cho nên phải thay đổi: sáng ăn bí với măng, chiều thì măng với bí (Bác cười). Mình ăn đã nhiều, thấy bọn trẻ nó ăn mà mình phát sợ!

Nói về đồng bào địa phương, giọng vui của Bác chen tí xúc động, cái xúc động khiến giọng nói không phải là trầm xuống mà tròn gọn và ấm hơn, âm vang hơn. Nhân dân tốt, tốt lắm, Bác bảo. Làng chỉ có một cổng ra, một

cổng vào, đêm đêm Tây nó rắc tro để xem có dấu chân mình không. Tối mình vào hoạt động, gần sáng phụ nữ trong làng kéo nhau ra đi đi lại lại xóa hết dấu chân, thế là thằng Tây chịu... Hồi đó, mình in báo bí mật mà thiếu giấy. Mua thì không có tiền. Phụ nữ liền chia nhau mỗi người đi mua năm ba tờ, mua nhiều nó nghi, đem về ủng hộ. Báo bán lấy tiền, nhân dân mua, đọc đến thuộc lòng. Lúc nào mình cũng chuẩn bị ba bốn hòn đá in, lấy những bia mộ người ta vứt bỏ đem về mài rồi cất cách xa nhau, chỗ này một viên, chỗ kia một viên. Có động là mang giấy mực sang chỗ khác in, tờ báo không bao giờ bị gián đoạn...

Cuộc đời hoạt động của Bác phong phú, sôi nổi, dồn dập, khó mà tưởng tượng nổi, trong khối óc đầy rộ những suy nghĩ lo lắng có tầm cỡ đất nước và thế giới, liên quan đến vận mệnh hàng triệu con người, còn có chỗ dù là nhỏ nhỏ cho những kỷ niệm thời niên thiếu. Nhưng hồi trưa, lúc ghé nghỉ trên một đồi thông để ăn cơm, những người đi theo Bác lại có cái ngạc nhiên thích thú được nghe Bác tả lại trò chơi vật cù rất khỏe của đất Nghệ An - nhân chiếc đu tiên thoáng thấy dọc đường - rồi Bác lại kể một vài chuyện ra câu đối oái oăm của những ông đồ Nghệ. Quang cảnh lúc bấy giờ đẹp và nên thơ hết sức. Bên sườn đồi, dưới một cây thông cổ thụ tán xòe xanh rờn, một ông cụ già râu tóc bạc ngồi xếp bằng tròn trên chiếu hào hứng nói chuyện văn thơ với ba bốn người cùng đi, tựa như với đàn con cháu, quanh mâm cỗ Tết thanh đạm - không, không có mâm, chỉ có miếng vải nhựa lót, và cỗ Tết của vị

Chủ tịch nước cũng chỉ gồm đĩa bánh chưng, khoai giò lụa và một đĩa dưa hành. Gương mặt Bác lúc đó càng r ám hồng lên, không rõ vì say câu chuyện, vì cuộc đi bộ lên đồi, hay do làn gió xuân mát lạnh, hay đó chính là phản quang màu những lá cờ san sát suốt dọc đường mừng đón Tết hòa bình? Ăn xong, Bác nằm nghỉ một lát dưới bóng thông. Tay gác trán, Bác nằm lặng im, chỉ còn thấy chòm râu gió mơn phơ phất. Bầu trời thoáng đ ăng, không quang hẳn nhưng cũng không vẫn mây mờ. Gió cũng đã lắng lại, chú ý lắm mới nghe được tiếng rì rào thâm thì của những gốc thông. Phía dưới kia, những chân mạ, những đồng lúa trải màu xanh lặng lẽ. Không ai bảo ai, những người quanh Bác cũng lặng im, hết sức nhẹ bước khi cần đi lại, sợ làm xao động sự nghỉ ngơi hay sự suy nghĩ của Bác.

Nhớ lại một thời kỳ công tác vùng phụ cận Vinh - Bến Thủy, tôi trú tại nhà một ông cụ khoảng ngoài sáu mươi, thỉnh thoảng cụ bế đứa cháu ngoại, ru nó bằng một bài lục bát với giọng nửa ngâm nửa hát nghe lạ tai:

*Hỡi ai cực khổ trên đời
Hỡi ai nô lệ đồng thời đứng lên...*

Đôi khi tôi hỏi chuyện về thời thanh niên hoạt động của cụ - tôi biết cụ là một chiến sĩ Xô viết Nghệ Tĩnh, đã từng bị tù. Hứng khởi, cụ kể lộn xộn một số chuyện, nhớ đâu kể đấy. Những đoàn biểu tình rùng rùng kéo đi, băng đ ỏ, chữ phấn trắng... Những cuộc đấu tranh trong tù... Những cuộc kỷ niệm ngày Quốc tế lao động trong nhà

lao, những buổi huấn luyện, nói chuyện về Lê Lợi, Hai Bà Trưng, “Răng Đác” (sau tôi đoán ra là bà Jeanne d’Arc)... Chuyện vận động lính lê dương, họ giác ngộ, giúp rải truyền đơn, lại đem cho anh em nào cà phê, thuốc lá, thịt, bánh mì to bằng bắp vả... Chuyện anh em tù chính trị ngồi hai hàng sạp đồng thanh hát bài *Quốc tế ca*, nó càng khùng bố càng gào lên thật to, bất chấp!

*Cuộc đời nay đã biến ra
Xưa kia con đở nay đà chủ ông
Trận này là trận cuối cùng
Ấm ả đoàn lực dùng dùng đảng cơ...*

Khi tôi mách cho cụ rõ, người dịch bài *Quốc tế ca* sang thành những câu thơ lục bát Việt Nam ấy chính là Hồ Chủ tịch, thì ông cụ tỏ vẻ vui thích lắm, ngồi lặng đi một lát như trước một điều khám phá mới mẻ. Từ đó mỗi lần nằm vông ru đứa cháu, vỗ vỗ vào lưng nó, thấy cụ càng cao giọng ngâm ngợi, giọng vô cùng sáng khoái:

*Ấm ả đoàn lực, dùng dùng đảng cơ...
Anhtécnaxiônalo
Ấy là nhân đạo ấy là tự do*

Ngâm hay là hát, ông không biết và chắc cũng không cần phân biệt. Ông đang sống lại một giai đoạn, không phải chỉ của đời mình, mà của cả lịch sử dân tộc. Người chủ biên trang sử đẹp ấy lại cũng chính là người đã ngồi hí húi chuyển lời ca đấu tranh quốc tế nổi tiếng thành những vần lục bát thân quen.

Anh con trai út ông cụ không quên ghi lại bài hát của cha làm kỷ niệm.

Rồi đến lượt anh lên đường. Anh sắp phải vượt một chặng Trường Sơn. Theo kinh nghiệm những người đi trước, anh biết chặng đường sẽ hết sức gian khổ, lúc đó một ống thuốc đánh răng dự trữ, một cái bìa cứng sổ tay cũng phải vứt bớt cho đỡ chầy vơi. Anh chuẩn bị một cuốn sổ mỏng, kiếm chiếc ảnh Hồ Chủ tịch cắt ở báo dán vào, nắn nót chép lại mấy câu thơ Bác khuyên dặn thanh niên “Không có việc gì khó...”, và thế là đủ, đủ lắm, anh khoác ba-lô ra đi, nhẹ nhõm và hăm hở.

Đầu năm 1950, tôi đi theo bộ đội vào một vùng vừa giải phóng ở Thừa Thiên. Chúng tôi ghé lại một xóm ăn Tết. Chị chủ nhà tôi ở tiếp đãi niềm nở. Anh em cho biết chị là một cơ sở tốt, đã cung cấp cho bộ đội nhiều tin quý giúp cho cuộc đánh đồn thành công. Tuy nhiên thấy nét mặt chị đôi khi thoáng buồn, chị lại mang khăn tang trắng. Hỏi ra thì chồng chị vốn làm tề, bị trúng đạn chết hôm ta tấn công đồn, ngay từ phút đầu, không rõ do đạn của ta hay vì thằng địch nghi anh làm nội ứng nên hạ sát để trả thù. Đêm giao thừa, chị ra sân đứng hồi lâu giữa trời, khăn vái. Về sau chị nói với tôi: “Tôi cầu cho Cụ mình mạnh khỏe sống lâu, để Cụ dìu dắt nhân dân mình mau tới Độc lập”.

Vậy đó, trên đời sống và trong tâm khảm mỗi chúng ta, ánh sáng Bác Hồ lặng lẽ tỏa chiếu, mỗi người theo một góc độ khác nhau, nhưng đều chan hòa, thấm đượm.

Nghĩ rộng ra, tôi thấy: người làm văn nghệ may mắn bao nhiêu được sống trong thời đại Hồ Chí Minh! Thực tế đời sống, cái chất liệu để người nghệ sĩ nhào nặn làm nên tác phẩm. Cái thực tế đời sống của dân tộc kể từ ngày có Bác Hồ, tự nó đã chứa đựng bao nhiêu vẻ đẹp quý, bộc lộ hoặc tiềm tàng, mà Bác là người nghệ sĩ lớn tiên phong đã ý niệm, ước mơ, khơi gợi, đáp vùn, thể hiện. Nhìn khắp chung quanh, nhìn vào khuôn mặt mỗi người, có thể thấy mỗi việc to nhỏ xa gần, mỗi cuộc đời bất cứ ai đều có thấm nhuần niềm ưu ái của Bác, sự suy nghĩ, chăm lo, sáng tạo của Bác. Trong nụ cười em bé, trong giọng hát véo von khuya đêm của cô gái làm đường, trong tiếng rình rịch rền vang của máy xúc, máy ủi, máy trộn bê-tông xây thêm nhà mới, trong tin vui đột ngột đến choáng ngợp người về cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân, trong niềm tin của người làm văn nghệ: biết mình đang ở đâu, đi tới đâu, đang chiến đấu cho một cái gì, và biết rằng cái gì mình viết, bản thân nó đẹp vì nó góp cho cái đẹp, trong tất cả, tất cả mọi biến đổi, dựng xây trên đất nước và trong tâm hồn con người, đều có thể gặp ánh mắt tươi cười và nhân hậu của Bác Hồ bao trùm tỏa chiếu; tất cả đều như những hình thù đẹp đẽ trên nền một bức thêu lớn mang hình ảnh Bác Hồ; tất cả tựa như đều đã cở nét phác ngay từ cái ngày xa xôi một anh Ba ra đi đặt chân lên tàu làm phụ bếp, kéo lê những chảo nặng, đêm đêm ngồi dưới hầm tàu đọc đọc viết viết. Điều ấy trong mỗi chúng ta đã thành một sự thực cụ thể gắn bó đến nỗi, khi đọc cuốn

sách của Trần Dân Tiên, đến chỗ anh Ba suýt chết đuối vì một ngọn sóng lớn quật qua tàu, bất giác thấy nhói một cái trong tim, một xúc động hồi hộp gần như nỗi sợ hãi cổ sau một tai biến đe dọa trực tiếp sinh mệnh, vận mệnh của chính mình.

Giờ đây Bác nằm yên nghỉ.

Tôi hồi tưởng lại những giờ phút hiếm quý được gặp Bác, được trông thấy Bác. Cả một ngày mong Một Tết đi theo Bác cùng với vài ba anh phóng viên nữa, như đã kể ở trên. Trước đó nữa, một buổi sáng Bác về thăm bà con nông dân Đại Từ (Thái Nguyên). Bác bước đi trong ruộng giữa những cụm rơm rạ, lúc bấy giờ bà con đang gặt lúa “sớm mừng”. Những lần Bác đi qua cơ quan báo Đảng ở An toàn khu, đứng nhìn quang cảnh một chút, rồi vén quần lội qua suối, chân Bác trắng và gầy, một chiếc khăn mặt vắt vai.

Rồi lần Bác đến Đại hội văn nghệ - lời Bác, khuyến khích thúc giục: “Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta...”. Và nhất là những lần Bác đến với các anh hùng chiến sĩ trong những kỳ Đại hội, ôi những lúc đó sao mà Bác vui, Bác rạng rỡ!

Rồi trí nhớ lại tìm thêm nữa. Những đoạn phim về Bác. Trong các hình ảnh được thấy qua màn ảnh đó, đọng lại nhất đối với tôi là hình ảnh Bác ở Pháp, hồi năm 1946.

Phim do một Việt Kiều không chuyên nghiệp quay, ánh sáng thiếu, ảnh mờ hoặc rung rinh, thế mà cách đã hai mươi ba năm, gần trọn một phần tư thế kỷ, tôi vẫn còn ghi rõ cảnh Bác hai tay dứt túi quần, đầu hơi cúi suy nghĩ, sải bước rất nhanh trên bãi biển Bi-a-rít như để đuổi kịp ý nghĩ của mình, những đồng chí đi cùng gần như phải chạy mới theo kịp.

Trong niềm tiếc thương thành kính, tôi lần giở những đoạn ghi lời Bác khuyên dạy các tầng lớp công nông và bộ đội, cái lần ngày Tết làm phóng viên tôi đi theo Bác. Những điều Bác nói, sao mà vui, sao mà rõ ràng, đơn giản! Và sao mà thấm thía! Đến nỗi ngay đến bây giờ, có những điều nghiên ngẫm lại, cảm thấy như Bác nói không phải chỉ cho một nhóm nhỏ, mà cho tất cả đồng bào, Bác nghĩ không phải chỉ về lúc đó, mà cả tới bao chuyện lâu dài mãi mãi về sau...

Chúng ta không thần thánh hóa lúc sinh thời, Bác kỳ điều đó hơn ai hết, như một cái gì hoàn toàn xa lạ với cách mạng. Nhưng rõ ràng là qua cuộc đời trọn vẹn, sáng như gương, không một chút bợn của Bác, chúng ta có quyền tự hào có vị lãnh tụ anh minh, đã cống hiến tất cả tâm hồn và cuộc sống của mình cho hạnh phúc nhân dân và nhân loại.

Bác thường viết và nói rất giản dị. Theo chỗ tôi biết Bác ít viết những bài lý thuyết thuần túy. Bác thích khuyên dạy những điều cụ thể, thiết thực. Chúng ta mong một ngày kia sẽ được học hỏi sâu thêm, qua sự phân tích

ngiên cứu những tư tưởng lý luận chủ đạo của Bác, mà cái sâu sắc sáng tạo đã được chứng tỏ qua bao thắng lợi nhân dân ta đã giành được dưới ngọn cờ của Hồ Chủ tịch và Đảng tiên phong.

Ngay cả những điều giản dị Bác nói, dễ thường cũng không phải một lúc mà ta hiểu hết. Có lẽ rằng, tiếp tục làm theo những lời Bác khuyên dạy, cố gắng thêm, phát huy thêm, dần dần ta càng nhuần thấm thêm ý Bác, lòng Bác, những điều suy tính xa rộng của Bác, nó bao trùm không phải chỉ một đời ta mà bao thế hệ mai sau.

Lúc bấy giờ, chúng ta, con cháu chúng ta, càng phát huy thêm mình, càng thấy thêm cái lớn lao của Bác. Lúc bấy giờ ở mỗi việc, mỗi hành động, mỗi thành công, mỗi thắng lợi mới, chúng ta sẽ luôn luôn thấy Bác, gặp Bác, sự gặp gỡ trong vô cùng và trong vĩnh cửu.



ÁI LIÊN
Nghệ sĩ cải lương

NHỚ BÁC

1

Trong nhà chị Ái Liên (diễn viên thuộc nhà hát cải lương Việt Nam) có một tấm ảnh mà mọi người trong gia đình hết sức yêu quý, trân trọng. Tấm ảnh chụp sân khấu sau đêm biểu diễn. Các diễn viên mặc quần áo, hóa trang theo vai diễn, đang giơ hoa, giơ tay vươn tới phía trước, reo hò vui sướng. Phía trước họ, Bác Hồ đang đi tới. Bác mặc bộ quần áo ka-ki bạc trắng, vai khoác áo ngoài, chân đi dép cao su đen. Một tay Bác giữ áo khoác, một tay Bác chỉ vào một diễn viên đóng vai ông già, miệng Bác tươi cười đang nói điều gì...

Chị Ái Liên kể:

- Đạo đó là đầu năm 1955, tôi và cháu Ái Loan đang công tác ở đoàn văn công liên khu Bốn. Tối đó, đoàn được vào Phủ Chủ tịch, diễn vở cải lương *Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài* để Bác và khách xem. Được vào diễn ở Phủ Chủ

tịch, được gặp Bác Hồ, anh chị em trong đoàn chúng tôi vui mừng, sung sướng lắm. Lệ thường, tối biểu diễn, thì quá chiều anh chị em mới đến đoàn chuẩn bị đi diễn. Nhưng hôm đó chúng tôi sắm nấp tập trung từ sáng sớm. Ai cũng kiểm tra, ôn luyện lại phần công việc của mình mà vẫn cảm thấy còn chưa đầy đủ. Sáu giờ chiều, ô tô đến đón. Trong Phủ Chủ tịch, sân khấu đã chuẩn bị xong. Tối đó tôi đóng vai Lương Sơn Bá, còn cháu Ái Loan đóng vai Ngân Tâm, cô hầu gái giả trai của tiểu thư họ Chúc...

Buổi tối đó, Bác Hồ ngồi ở hàng ghế thứ hai, chăm chú xem biểu diễn, ở màn đầu, sự gặp gỡ thú vị của Sơn Bá - Anh Đào làm Bác cười rất vui. Giờ nghỉ giữa buổi biểu diễn, anh chị em diễn viên khẩn trương chuẩn bị cho màn tiếp thì bất ngờ có tiếng ai reo to: “Bác Hồ!” tất cả đều quay nhìn ra. Bác đã đến bên mọi người trong căn lều dựng làm hậu trường trên bãi cỏ.

Nói sao hết được nỗi mừng vui khi đó. Có anh diễn viên đang hóa trang lại, cứ đứng ngẩn người ra, miệng bông vẫn cầm trên tay. Máy cô diễn viên thì chạy xô lại vây lấy Bác. Ái Loan nhanh chân nhất. Ái Loan cứ quần lấy Bác, giữ chặt lấy một bên tay Bác, miệng líu riu mà không biết nói gì. Bác cười, gỡ tay Ái Loan ra, bảo với mọi người:

- Bác vào thăm, động viên các cháu diễn tiếp cho thật hay nữa... Diễn hay, lát nữa hết vở Bác có kẹo, Bác cháu ta cùng liên hoan đấy...

Mọi người lại reo hò quanh Bác.

Lúc đó, tôi đang dở chút việc ngoài sân khấu. Nghe tiếng reo hò vội chạy vào. Tôi vừa xuống bậc thang vào hậu trường thì gặp Bác đi lên. Gặp Bác bất ngờ quá, tôi cứ đứng sững người, không nói được câu nào. Bác Hồ cười, Bác bồng vòng tay, cúi mình cất tiếng chào làm tôi giật mình như chợt tỉnh: “Xin kính chào hiền đệ!”. Đó là câu chào, cử chỉ của Lương Sơn Bá khi gặp Chúc Anh Đài mà tôi diễn ở màn đầu.

Vở diễn hết, màn kéo lên, anh chị em ra chào khán giả. Bác Hồ đứng dậy vỗ tay rồi nhanh nhẹn đi lên sân khấu. Được Bác hỏi, mọi người vui sướng quá, cứ hò reo tranh nhau trả lời, Bác bồng giơ tay, bảo:

- Các cô chú, các cháu diễn hay rồi... Bây giờ các cô chú, các cháu có muốn biết ý kiến của Bác về vở diễn không?

- Có ạ!

Mọi người nhất loạt trả lời. Ai nấy vội nín lặng chờ nghe ý kiến nhận xét của Bác.

Bác Hồ đi lại mấy bước, rồi Bác cất tiếng đọc rõ từng câu, từng tiếng:

*Một đôi Sơn Bá - Anh Đài
Chữ tình đáng trọng. Chữ tài đáng thương
Chỉ vì ông già dở dở ương ương...*

(Bác dừng lại chỉ tay vào mặt chị Hồng Liên là người đóng vai Chúc công, bố Chúc Anh Đài).

Làm cho đôi lúa yên ương không thành...

Bác ngừng đọc, đi đi lại lại. Rồi Bác cất cao tiếng hơn, một tay Bác nắm chặt gờ lên, nghiêm nghị nói tiếp:

Đánh cho phong kiến tan tành

Cho bao nhiêu Anh Đài - Sơn Bá

sẽ được thành lúa đôi...

- Những câu thơ đó chúng tôi chỉ được nghe có một lần giữa lúc tâm trạng vui sướng rộn ràng như vậy, thế mà mọi người đều nhớ ngay, thuộc ngay... - chị Á Liên kể - Đối với riêng tôi hơn mười lăm năm qua rồi mà tôi tưởng như vẫn đang nhìn thấy Bác khi đó đang nghe tiếng Bác sang sảng bên tai. Bởi vì qua mấy câu thơ đọc ngay buổi đó, Bác đã dạy chúng tôi rất nhiều về nghề nghiệp, về cách xử lý đúng nhất đối với một vở diễn. Trước đây khi dựng, khi diễn vở Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài, chúng tôi đi sâu nhiều vào hoàn cảnh éo le của đôi trai gái để gây lòng thương xót, cảm thông của người xem, qua đó tố cáo chế độ phong kiến dã man độc ác, bóp nghẹt quyền sống của con người. Bây giờ Bác dạy chúng tôi phải nâng cao ý nghĩa đó hơn – phải hành động. Phải “Đánh cho phong kiến tan tành...”. Chúng tôi cùng nhau suy nghĩ, trao đổi lời Bác. Những buổi diễn sau, vẫn những lời hát, cử chỉ, điệu múa đó, nhưng chúng tôi diễn mạnh hơn, sôi sục hơn, quyết liệt hơn... do đó sức tố cáo và tác động đến người xem cũng sâu sắc, mãnh liệt hơn...

Cuối năm 1943, ở Ngõ Nghè Hải Phòng có một ông già mù cả hai mắt tên là Thuyết. Nghe nói, hồi còn trẻ ông Thuyết đã là thủy thủ trên nhiều tàu buôn ra nước ngoài. Ông đã ở Pari, ở Hồng Kông. Cuối năm 1943, ông về nước với chiếc batoong và chiếc hòm gỗ cũ. Ông như người mất trí, thường hay ra ngòi đà dẫn ở vườn hoa, lầm lì cả ngày. Thảng hoặc có nói, ông già chỉ nói chuyện một mình bằng tiếng Anh, tiếng Pháp...

Nhưng đến năm 1946, nghe tin Hồ Chủ tịch sang Pháp đàm phán, đang trên đường về nước bằng tàu biển thì ông già Thuyết thay đổi khác hẳn. Ông già lôi từ đáy hòm ra một bộ quần áo dạ (hồi ở bên Pháp ông thường mặc bộ đồ này...) bắt con cháu là lại, sửa soạn giày, tất chỉnh tề... mặc dù dạo đó đang là giữa mùa hè.

Chiều hôm đó, cả thành phố Hải Phòng xuống đường đón Bác. Đoàn xe hơi đưa Bác về nghỉ tạm tại trường nữ học Minh Khai, cách ngõ nhà ông già Thuyết vài trăm thước. Ông già Thuyết mặc bộ quần áo dạ, xỏ tất, đi giày cẩn thận, rồi gọi đứa cháu gái bé bảo dắt ông sang gặp Hồ Chủ tịch, cả nhà đều cho ông già là dở người, hết sức can ngăn. Nhưng ông già một mực khăng khăng:

- Tôi là bạn thân ngày trước với Hồ Chủ tịch. Ngày trước, ở chung với Cụ Hồ, tôi vẫn mặc bộ quần áo này.

Cực chẳng đã, mọi người phải để cháu bé dắt ông già đi.

Anh bộ đội gác cổng trường thấy một ông già nhận là bạn thân của Bác Hồ, đòi vào thăm, lúc đầu có vẻ hoài nghi. Nhưng sau khi hỏi chuyện, lại nhìn vẻ mặt kiên quyết của ông già, anh bèn bảo hai ông cháu đứng chờ rồi chạy đi báo cáo. lát sau, anh bộ đội chạy ra, trân trọng mời hai ông cháu ông già Thuyết vào.

Vừa dắt ông tới phòng khách, cô bé cháu đứng dừng lại kêu, “Ông!”. Ông già Thuyết chưa kịp hỏi gì thì một người đã bước tới nắm lấy hai bàn tay ông. Hồ Chủ tịch đã ra đứng đợi ở ngưỡng cửa. Bác nắm bàn tay người bạn cũ, thân mật hỏi:

- Thuyết đấy à? Lâu lắm chúng ta mới gặp lại nhau.

Ông già mù lảng lảng không nói được lời nào. Đứng ở bậc cửa, ông già đưa hai bàn tay sờ lên khuôn mặt người đứng trước, như để nhận ra những nét quen thân cũ. Bác Hồ cũng im lặng. Bác cảm động nhìn khuôn mặt, bàn tay người thủy thủ năm xưa đã giấu Bác dưới tàu sang Pháp, người bạn đồng nghiệp đã cùng sống với Bác trong một hiệu ảnh ở Pari... Hồi lâu chừng như hai bàn tay đã xác nhận được những đường nét quen thân trên khuôn mặt người bạn cũ, ông già Thuyết sung sướng, xúc động quá, chỉ lắp bắp được mấy tiếng:

- Hồ Chủ tịch. Hồ Chủ...

Nhưng Bác Hồ đã giữ bàn tay, ngắt lời ông già:

- Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày xưa...

Rồi Bác ân cần dắt ông cháu ông già Thuyết vào phòng nghỉ của mình để chuyện trò. Nửa giờ sau, khi lưu luyến tiễn chân người bạn cũ ra về, Bác thân thiết nắm tay, ân cần dặn dò:

- Tôi bây giờ tuy là Chủ tịch một nước, nhưng chẳng qua cũng chỉ là tôi tớ nhân dân mà thôi. Đối với anh trước sau tôi cũng vẫn là một người bạn thân. Anh nhớ gửi thư cho tôi luôn...

Bác còn đứng lại nhìn theo mãi ông cháu ông già Thuyết đi về.

Ông già Thuyết đó chính là dượng của chị Ái Liên.

Gia đình chị Ái Liên đã nhiều lần được nghe người dượng kể về những ngày Bác Hồ còn ở Pháp. Từ ngày hòa bình lập lại (1954) chị Ái Liên và các cháu Ái Xuân, Ái Vân nhiều lần được vinh dự vào biểu diễn để Bác xem, vào thăm Bác... nhớ lại thấy Bác Hồ vẫn không khác gì hình ảnh “anh Ba” như trong câu chuyện người dượng kể với gia đình...

Là một nghệ sĩ biểu diễn từ năm 16, 17 tuổi, gần 40 năm trên sân khấu, chị Ái Liên đã biết thế nào là cái vinh, cái nhục của nghề. Năm 1936, Ái Liên đi cùng với đoàn hát Đại Phước Cường vào Huế diễn mừng thọ lục tuần của mẹ Bảo Đại ở An Định cung. Gồng gánh đồ đạc vào đến nơi, một tên quan hầu dấp dím đuôi mắt, lên giọng khinh khỉnh bảo chủ gánh: “Cung vừa rải bốn chục chai nước hoa đó. Chúng mi khéo làm hôi hám cung nghe!!!...”. Rồi trước khi diễn, màn phải mở lượt nhất để

toàn ban từ chủ gánh đến anh kéo màn gõ phách ra quý trước sân khấu tung hô vạn tuế. Rồi khi diễn cứ việc bưng tai, cấm mặt mà diễn, không được nhìn vào chỗ bọn vua quan đang ăn uống, cười đùa; diễn xong, đào kếp nhất ban còn phải ra múa hát trước bàn rượu, khi nào bàn rượu tàn mới thôi... Mà kể gì tới bọn chóp bu triều đình, chỉ một tổng đốc, một tên tuần phủ, tri huyện làng nhàng, nghe nói có ban hát đến phủ, huyện mình trị nhậm cũng phái sai nha gọi tay đàn, đào nhất vào hầu rượu. Ngồi bên mâm rượu, muốn nghe hát thì hát hàm bảo đào, kếp “hát đi”. Ai bướng bỉnh chống lại thì toàn ban hát bị đuổi ra khỏi huyện, khỏi tỉnh... Nhắc lại như vậy mới thấy hết nỗi xúc động, lòng biết ơn của những nghệ sĩ biểu diễn nhiều tuổi như chị Ái Liên đối với sự chăm sóc của Đảng, của chế độ ta, nhất là sự quan tâm chăm sóc của Bác Hồ.

Lần đầu tiên, chị Ái Liên theo đoàn vào biểu diễn để Bác và khách xem. Buổi đó, Ái Liên hát bài Bắc Nam ruột thịt theo các điệu cò lả, trống quân, sa mạc. Hát mà mắt cứ nhìn chăm chăm vào Bác. Hát xong, lại vào sân khấu mở cánh gà để được nhìn thấy Bác. Hết buổi diễn, Bác cho hoa, kẹo anh chị em diễn viên. Đến lượt Ái Liên, Bác hỏi:

- Cô muốn lấy hoa hay kẹo nào?

Được Bác hỏi, Ái Liên xúc động quá không nói được lời nào. Bác cười:

- Muốn được cả hai chứ gì. Đây, cầm về cho các cháu nữa nhé. Cô được mấy cháu rồi?

Nghe Ái Liên trả lời, Bác cười:

- Cháu nhỏ, cô đi biểu diễn vất vả lắm phải không. Phải có kế hoạch nhé...

Câu chuyện tưởng thế là qua. Nhưng những lần sau, mỗi khi gặp Ái Liên, Bác đều nhớ, hỏi:

- Các cháu khỏe cả chứ? Vẫn chín chứ?

Có lần thấy Ái Liên lúng túng không biết trả lời sao. Bác lại cười, hỏi tiếp:

- Lại vỡ kế hoạch rồi phải không?

Biết Ái Liên ở nhà có bà cụ giúp việc trông nom cháu nhỏ, có lần Bác hỏi:

- Cô đi diễn thế, có khi nào mời bà cụ giúp việc đi xem không?

Ái Liên lúng túng không biết nói sao.

Bác lại hỏi:

- Bà cụ có biết là trông cháu để cô đi diễn không?

- Dạ, có ạ.

- Cho bà cụ biết là cô làm việc gì, làm như thế nào thì bà cụ càng phấn khởi, trông nom cháu tốt hơn chứ...

Bác thường hỏi thăm hai cháu Ái Xuân, Ái Vân. Biết hai cháu theo trường đi sơ tán xa Hà Nội, Bác hỏi Ái Liên đi thăm một tháng mấy lần. Bác bảo chịu khó vất vả lên thăm, đừng để các cháu nhỏ về Hà Nội. Đường xa các cháu mệt v.v...

Không mấy buổi Bác không vào hậu trường hỏi han động viên anh chị em diễn viên. Có những người Bác chỉ gặp một lần, Bác cũng nhớ. Lần sau không thấy đồng chí đó vào diễn cùng đoàn, Bác hỏi. Gặp một diễn viên hóa trang mặt đỏ trong vở kịch ngắn *Giữ đất*, Bác hỏi đùa:

- Chà đúng chi mà mặt đỏ như Quan Công ăn gừng vậy...

“Mặt đỏ như Quan Công ăn gừng” là câu nói đùa của một nhân vật trong vở kịch mà anh diễn viên vừa diễn.

Gặp một diễn viên khác trong hậu trường. Bác hỏi đóng trong vở gì. Anh diễn viên trả lời:

- Dạ. Vở *Thành phố rục lúa* ạ.

Bác đứng lại, sửa:

- Vở *Đường phố Sài Gòn rục lúa* chứ!

Trước khi đoàn văn công của ta đi biểu diễn ở Pháp, Bác hỏi anh chị em đã chuẩn bị quần áo ấm ra sao. Bác nói mùa đông ở Pháp rất lạnh, tuyết xuống dày... Anh em trong đoàn ai cũng cảm động, bồi hồi nhớ lại năm xưa khi Bác hoạt động cách mạng ở Pháp, ở Anh, chỉ có một viên gạch nung nóng ủ vào người để chống với cả mùa đông... Trong đợt đi biểu diễn này, vì thiếu người nên chị Á Liên xung phong đóng vai võ tướng. Vai võ tướng, chị Á Liên bỏ diễn đã lâu, giờ tuổi cao tập lại rất vất vả, gian khổ... Nhưng những buổi biểu diễn ở Pháp đã thu kết quả tốt. Về nước, Á Liên được vinh dự thay mặt anh chị em trong

đoàn lên báo cáo với Bác Hồ. Thời gian có ít, mỗi người chỉ nói trong vòng năm phút. Bao nhiêu suy nghĩ, bao nhiêu nỗi cảm xúc, tự hào trong mấy tháng diễn ở nước ngoài, bao nhiêu lời nhắn gửi của bà con kiều bào về nhờ nói với Bác Hồ. Ái Liên không biết nói thế nào cho hết cho đủ. Nhưng Bác đã cười bảo:

- Thế nào, tướng võ báo cáo ngắn gọn theo kiểu quân sự chứ...

Câu nói cười bỏ tất cả nỗi lúng túng của Ái Liên. Thì ra dù ở xa, Bác Hồ biết tất cả, hiểu tất cả mọi công việc, mọi cố gắng suy nghĩ dù rất nhỏ của mỗi anh chị em trong đoàn.

3

Giống mẹ ngày trước, hai cháu Ái Vân và Ái Xuân làm quen với nghệ thuật từ nhỏ. Ở trường, cả hai đều là học sinh giỏi, là cháu ngoan Bác Hồ. Và năm lên bảy tuổi, học lớp một, Ái Xuân đã được vào biểu diễn để Bác Hồ xem.

Lần đó chị em Ái Vân, Ái Xuân cùng hai bạn Tiến, Đạt được vào nơi Bác ở. Bác hỏi:

- Đây là Ái gì?

- Dạ, cháu là Ái Xuân

- Cháu là Ái Vân.

- Còn một em nhỏ nữa tên là Ái gì?

- Dạ, là Ái Thanh.

- Ái Thanh biết làm gì rồi?

- Ái Thanh cũng biết múa bài *Con thỏ* rồi. Lại cũng biết hát nữa...

Bác cười.

Buổi đó hai chị em hát bài *Tía em hết sợ*... Bác cười mãi. Hát xong, bác cho kẹo. Kẹo đó hai chị em không ăn. Riêng Ái Xuân còn mang cho hai bạn thân ở lớp mỗi bạn một chiếc. Hai bạn cũng để dành. Các bạn kiểm lọ thủy tinh con đặt chiếc kẹo của Bác Hồ vào, đập nút kỹ. Tới nay chiếc kẹo vẫn còn mùi thơm.

Đầu năm 1968, gia đình vừa ăn cơm xong thì có người hỏi. Đó là chú bảo vệ của Bác. Chú đến từ lâu, nhưng thấy gia đình đang ăn cơm nên chưa vào, Bác cho gọi Ái Xuân, Ái Vân lên. Chú bảo vệ nói, đáng lẽ cho cả Ái Thanh cùng vào với Bác, nhưng hôm đó trời rét nên Bác lại bảo để Ái Thanh ở nhà. Hai chị em mừng quá sấm nấp toan đi ngay. Nhưng chú bảo vệ bắt hai chị em mặc đủ quần áo ấm.

Tới nơi Bác ở, chú Kỳ, thư ký của Bác nói Bác đợi đã mười phút. Hai chị em chạy ùa vào. Bác đang ngồi trong phòng. Bác dang rộng tay đón hai cháu nhỏ:

- Hai cháu có rét không?

- Có ạ.

- Rét thì để hai tay xuống thế này.

Bác bày cho hai chị em khi ngồi để luồn hai tay xuống dưới đùi cho ấm.

Bác lại hỏi:

- Hai cháu về Hà Nội hôm nào?

- Hôm qua ạ.

- Ở nơi sơ tán ăn cơm có nhiều thức ăn không?

- Dạ, có.

- Có thịt nhiều không?

- Dạ, có.

Bác lắc lắc đầu hai chị em:

- Chắc ăn vào phần tiêu chuẩn của má phải không?

Hai chị em cười rúc rích.

Bác bảo hai chị em hát Bác nghe. Vân và Xuân nhìn nhau, chưa biết hát bài gì. Lần trước lên với Bác, hai chị em hát bài *Miền Nam ơi*, chúng tôi đã sẵn sàng, Bác khen hay. Nhưng đến câu *Miền Nam yêu quý ta ơi... Ta hiến dâng cả...* hai chị em nhìn thấy Bác rút khăn tay lau nước mắt. Còn đang ngần ngừ, thì Bác đã gơ tay làm hiệu, bảo:

- Nào... *Miền Nam yêu quý ta ơi...* Bắt đầu đi!...

Hát xong, Bác cháu lại nói chuyện, Xuân thích quá, kể cho Bác nghe đủ chuyện. Nào chuyện ăn ốc luộc, để dành tiền trong lợn đất, thềm ốc lại đập vỡ lợn lấy tiền mua. Chuyện Xuân đi chơi lạc đường phải thuê xe xích lô để về nhà. Nào chuyện ở lớp học có bạn trai hay bắt nạt Xuân, Xuân gửi cặp sách đánh nhau tay đôi với bạn đó. Bác cười. Bác chỉ cành hoa cắm ở lọ trên bàn, hỏi Xuân?

- Cái gì đây nào?
- Dạ thưa Bác hoa ạ.
- Ba hoa đấy!

Thế là ba Bác cháu lại cười.

Nói chuyện rồi lại hát. Lần này hai chị em hát bài *Tự hào là em các anh...* Bác khen hay. Bác dặn hai chị em phải hát nhiều, hát luôn... Xong, Bác cho hai chị em cùng xem phim. Ái Vân, Ái Xuân được ngồi hai bên Bác. Suốt buổi Vân, Xuân cứ nắm chặt lấy bàn tay của Bác. Xem phim, cứ gặp chỗ nào chưa hiểu, toan hỏi thì như đã biết trước, Bác lên tiếng giải thích cho hai chị em ngay.

Xem phim xong, Bác cười hỏi:

- Thế nào? Bây giờ hai cháu muốn gì nào?
- Dạ...

Hai chị em lưỡng cuống. Muốn gì ư? Hai chị em chỉ muốn được ngồi bên Bác mãi như lúc xem phim. Nhưng Bác đã lấy ra một đĩa kẹo nữa, bảo:

- Bây giờ hai cháu về nhà nhé. Về thì phải có quà cho ba má, cho bé Thanh...

- Bác!

Ái Xuân gọi, tự nhiên Ái Xuân, bật nói:

- Cháu không muốn về đâu!

Bác im lặng xoa đầu Xuân, không nói câu gì.

Những ngày đầu tháng 9-1969, mưa sục sùi, buồn bã. Tối đó, chị Ái Liên đi biểu diễn ở câu lạc bộ Thống nhất.

Chị cho mấy con cùng đi. Tới nơi, được tin buổi biểu diễn hoãn. Trời mưa nặng hạt hơn. Ra về, Ái Thanh níu tay mẹ hỏi sao hôm nay không có bắn pháo hoa, hỏi đến khi nào thì được gặp Bác Hồ như chị Ái Vân, Ái Xuân.

Sáng 3 tháng 9, Đài phát thanh báo tin Bác mệt nặng. Cả nhà tung chăn vùng dậy, sưng sốt. Trẻ nhỏ nghịch nhiều, ham ngủ, thế mà sáng đó Ái Xuân, Ái Thanh dậy ngay. Ái Thanh òa lên khóc nức nở.

Sáng 4 tháng 9, Đài báo tin Bác mất. Bây giờ thì không phải chỉ riêng Thanh, mà cả nhà khóc. Ái Thanh giậm chân, nức nở “Con không được gặp Bác Hồ rồi! Con không được gặp Bác Hồ rồi!”

Bác mất, gia đình tôi có cái buồn không bao giờ nguôi được - chị Ái Liên kể - Nhưng nhớ lời dạy của Bác, tôi với các cháu bảo nhau phải học tốt hơn, diễn tốt hơn để không phụ lòng chăm sóc của Bác. Cháu Ái Thanh cũng đã tập tiết mục đầu tiên của cháu. Cháu chưa được biểu diễn cho Bác Hồ xem, nhưng đôi lúc cả gia đình cứ có cảm giác như Bác chỉ đi đâu xa một thời gian, Bác sắp về. Có buổi, tôi bảo cháu Ái Thanh cố tập hát cho hay, múa cho dẻo để được vào biểu diễn cho Bác Hồ xem...

Còn tôi và hai cháu lớn, bây giờ mỗi lần đi biểu diễn ở đâu đều chọn những bông hoa đẹp nhất mang về dâng lên bàn thờ Bác.

TRẦN KIM THÀNH ghi



NGÔ THI LIỄU
Nghệ sĩ Tuồng

TỪ KÊ “XƯƠNG CA VÔ LOÀI” ĐẾN NGƯỜI “KỸ SƯ TÂM HỒN”

(Trích)

... Hạnh phúc lớn lao nhất của đời tôi, cái ánh hương trong tâm trí tôi mãi mãi không bao giờ phai nhạt, là tôi đã được gặp Bác Hồ! Tên Bác đã rung động hàng triệu triệu con tim. Ngày tạm biệt miền Nam, lên đường tập kết, bà con, cô bác giao cho tôi một nhiệm vụ, đơn giản mà rất thiêng liêng: “Có gặp Bác Hồ thì thưa giùm với Bác rằng bà con trong này ngày đêm trông Bác về thăm!”. Tuy gật đầu lia lịa sẵn sàng nhận lời, nhưng tôi vẫn thầm nhủ rằng không dễ gì có được vinh dự ấy.

Vậy mà tôi lại được gặp Bác! Năm 1954, đoàn Tuồng khu Năm được vào Phủ Chủ tịch diễn tuồng *Chị Ngộ*. Anh chị em trong đoàn ai cũng náo nức bồn chồn, nguyện đem hết sức mình diễn cho Trung ương, cho Bác xem. Đứng trên sân khấu, tôi lách nhẹ tấm màn nhung, nhìn ra qua kẽ hở: Bác Hồ! Đó, Bác ngồi đó! Bận quần áo nâu giản

dị, ung dung thanh thản, hiền cách chi là hiền! Tôi tưởng như thưở nào mình đương đóng vai nường Xuân Hương mà gặp được Tiên ông ban phép thần để có sức mạnh xua tan quân giặc. Rồi chẳng hiểu sao, tôi thấy rào rào trong tim mạch và nước mắt trào ra lúc nào tôi đâu có biết!

Khi diễn lớp chị Ngộ bị giặc bắt buộc phải ôm đầu anh Tài quăng xuống cống, tôi nhìn thấy Bác chống tay lên cầm nghiêng đầu cúi xuống. Tôi lo lo. Đến khi buông màn kết thúc, Bác nắm tay chúng tôi động viên cổ vũ, đồng chí Trường Chinh mới cho biết là xem lớp đó, Bác nói với các đồng chí ngồi bên rằng: “Thấy giặc quăng đầu đồng chí mình như vậy, Bác đau nhói trong tim, chịu không nổi!”. Lời Bác nói đã làm chúng tôi giật mình nhìn kỹ lại, khiến ai cũng ghê sợ lớp tuồng đó. Bác đã thức dậy trong chúng tôi, đã dạy chúng tôi một cảm xúc thẩm mỹ mới. Từ ấy không ai có thể diễn nổi lớp đó nữa, và cũng từ ấy lớp đó được cắt bỏ.

Qua năm 1959, chúng tôi lại được Bác gọi lên lần nữa. Lần này ông Tảo và tôi diễn lớp Trại Ba níu chông là Địch Thanh. Theo lời đồng chí Lê Văn Hiến kể lại, thì Bác thích lớp tuồng này lắm.

Diễn xong, tôi được nắm tay Bác và được nghe lời Bác dạy. Tôi quên sao được cái nhìn trù mến như cha nhìn con, tiếng nói đượm hơi ấm tình thương của Bác:

“Hay lắm! Nghệ thuật của cha ông để lại hay lắm. Phải giữ cho được, nhưng chớ gieo vừng ra ngô!”

Có lần Bác đến khu Văn công thăm chúng tôi bất ngờ đến mức chẳng ai kịp mở cửa đón Bác vào nhà. Bác phải ngồi ngay ở bậc thềm, chờ chúng tôi y như cha mẹ đến nhà chờ lũ con cháu. Chúng tôi đổ ra quây quần bên Bác, một chú lùn của đoàn xiếc cũng lồm thồm chạy đến thật nhanh để được kề sát bên Bác. Chẳng biết chú thích thú mê mẩn đến thế nào mà chú sờ hết tay chân đến đầu Bác, rồi còn kéo những sợi râu của Bác như đùa nghịch. Ấy thế mà Bác vẫn ấm giọng từ tốn nói đùa:

- Đừng kéo đứt râu Bác! Một sợi râu một râu bánh!

Chúng tôi cười ồ lên một lượt, vui cái hồn nhiên, nhân hậu từ con người Bác tỏa ra.

Cũng có lần Bác đến mang theo cả kẹo, già trẻ xúm đông quá, ai cũng chìa tay ra chờ Bác chia kẹo cho mình. Bác nói... Già thì một, trẻ ăn hai, bé ăn ba bốn. Cứ vậy, Bác phân phát hết cả túi kẹo.

Hôm ấy, tôi được hai cái, và có cháu được đến cả năm.

Lại có năm, mong Hai Tết, Bác đến mà cả khu văn công vắng ngắt. Thờ thần đạo quanh chẳng gặp ai, nghe tiếng nhị réo rất từ trong một căn nhà lá dội ra, Bác lần bước tới. Vào nhà, Bác đã đứng sát bên cạnh anh Phát đang kéo nhị mà anh chẳng hay biết gì. Bác lên tiếng:

- Hay quá! Chà! Chà!

Anh Phát vẫn làm thình, Bác liền tiếp:

- Nghệ sĩ say sưa quá hè!

Tưởng đâu bè bạn đến đùa nghịch, anh Phát xăng giọng:

- Đi đi, chỉ được cái tổ phá quấy người ta!

Bác lại vỗ vai anh như muốn báo cho anh biết là Bác đến thăm. Không ngờ anh vẫn mãi mê vào đàn, gạt bàn tay rồi kêu:

- Khổ quá, quấy mãi thế!

Bác liền quay người đứng trước mặt anh và cúi xuống hỏi:

- Chỉ có mình chú ở nhà thôi?

Anh liền ngừng nhìn lên, thình lình quăng cây nhị đi, rồi reo sướng như la làng:

- Bác! Trời ơi! Bác!

Nghe tiếng anh la, tôi mới lật đật chạy sang ôm chầm lấy Bác, nước mắt cứ trào ra. Thế đấy, Bác đã đến với chúng tôi và chúng tôi đến với Bác như thế đấy, không lần nào gặp Bác mà tôi nín được nước mắt.

Tôi khóc vì tình thương của Bác quá lớn; đó cũng là những giọt nước mắt tiễn đưa cái kiếp “xướng ca vô loài” thời nô lệ, để đón nhận cái vinh quang được làm người nghệ sĩ cách mạng, người kỹ sư tâm hồn mà Đảng đã giao cho.

Hà Nội, 31-12-1975

LÊ NGỌC CẦU ghi



HOÀNG NGỌC PHÁCH
Nhà văn

HỒ CHỦ TỊCH VỚI GIỚI VĂN NGHỆ

Đại hội Văn nghệ lần thứ hai (1957) được ân hạnh Hồ Chủ tịch đến thăm. Đại hội cử ông Hội trưởng và tôi, nhà văn cao tuổi nhất, đón tiếp Bác. Lúc vào phòng đón tiếp, Bác hỏi ngay: “Việc khai thác vốn cũ dân tộc, các cụ đã làm đến đâu rồi?”. Chúng tôi trình: “Chúng tôi đang cố gắng”. Bác nói: “Nên làm nhanh. Có trước mới có sau. Có cũ mới có mới, nhưng chúng ta không nên nệ cổ. Bây giờ là thời đại cách mạng, phải nhanh, phải cải cách”.

Bác ngồi viết mấy câu để ra nói ở Đại hội. Bác đưa chúng tôi xem để chúng tôi góp ý kiến, chúng tôi thưa: “Bác cũng là nhà đại Văn nghệ rồi”. Bác bảo: “Không đâu!”.

Lúc ra Đại hội, Bác vừa cười vừa nói: “Cụ Hoàng⁽¹⁾ vừa nói tôi là nhà văn nghệ. Không đâu, tôi chỉ là người thích văn nghệ thôi, chưa phải là nhà văn nghệ”. Cả hội

1. Hoàng Ngọc Phách.

trường võ tay vang, kính phục đức độ khiêm tốn của Bác.

Câu nói của Bác làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. “Phải có trước mới có sau, có cũ mới có mới, nhưng ta không nên nệ cổ”. Trong sáng tác, tôn trọng tính dân tộc, nhưng vẫn nâng cao vốn cũ lên để kết hợp với những đặc điểm của thời đại ngày nay”. Vì vậy văn học, nghệ thuật của chúng ta có những bước đầu rất phong phú. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác, thái độ văn học, nghệ thuật ta đối với những vốn cổ của cha ông rất đúng, vì vậy những đoàn nghệ thuật của ta đi biểu diễn ở các nước Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc mới được hoan nghênh nhiệt liệt và mới thu được thắng lợi vẻ vang. Tuy Bác nói không phải là một nhà văn nghệ mà chỉ là người yêu văn nghệ thôi, nhưng theo tôi, chính Bác là một nhà thơ vĩ đại.

Từ đây, không bao giờ tôi lại được nghe lần thứ hai nữa. Bác mất đi, không những nhân dân ta và Đảng ta mất một vị Lãnh tụ thiên tài mà còn mất một Nhà thơ vĩ đại.

Đời đời nhớ ơn Bác!

Đời đời thương tiếc Bác, Bác Hồ ơi!

Ngày 5-9-1969



BÚT NGỮ

Nhà văn

BÁC HỒ ĐỌC BÁO *THÁI BÌNH TIẾN LÊN*

Vào năm 1958, anh em làm bản *Tin Thái Bình* chúng tôi được các đồng chí ở Ban công tác nông thôn tỉnh cho hay là, trong một cuộc họp bàn về việc mở rộng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp miền Bắc, Ban công tác nông thôn Trung ương có đọc cho đại biểu Thái Bình nghe một bài điều tra chỉ khoảng sáu trăm chữ, do Bác Hồ cắt từ bản *Tin Thái Bình* ra và chuyển đến. Nội dung bài báo nói về tình hình thôn Xuân Hòa, huyện Thái Ninh, nơi có nhiều đồng bào Thiên Chúa giáo, sau khi nông dân được chia ruộng đất mà vẫn còn một số gia đình thiếu ăn do phong trào đổi công giúp nhau chưa tốt; những người khỏe sức, nhiều vốn thì giàu lên, người yếu sức, ít vốn thì dù có ruộng, vẫn nghèo khó. Các đồng chí ở Ban công tác nông thôn cho biết là, Bác Hồ đã chuyển cho bài báo đó cùng những ý kiến về việc phải hết sức quan tâm đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền Bắc.

Được tin trên, chúng tôi bảo nhau: “Có lẽ đã từ lâu, Bác Hồ vẫn đọc bản *Tin Thái Bình* hai trang nhỏ bé của chúng mình”. Chúng tôi rất vui sướng, vì không ngờ Bác bận trăm công nghìn việc, bận đọc hàng chục tờ báo lớn trong và ngoài nước, mà vẫn đọc cả bản tin của tỉnh mình. Chúng tôi cùng chung một ý nghĩ: “Chớ có coi thường bản tin, chớ có coi nghề làm tin là kém nghề làm báo. Phải rèn luyện cách nhìn để tìm được vấn đề hay và viết cho tốt”.

Sau đó ít lâu, chúng tôi lại được Ủy ban hành chính tỉnh cho biết: Văn phòng Phủ Chủ tịch vừa gửi thư về báo tin Hồ Chủ tịch thưởng huy hiệu cho em Nguyễn Thị Hợi ở xã Vũ Ninh, huyện Vũ Tiên, do em đã góp phần giúp gia đình làm được nhiều phân bón. Hồi ấy, đối với chúng tôi, đó là lần đầu tiên Bác Hồ thưởng huy hiệu, căn cứ vào bài đăng trên bản *Tin Thái Bình*. Đây lại là một điều rất vui mừng của chúng tôi: Nhờ có việc này, bản tin của chúng tôi vốn bị một số người coi nhẹ, trở nên được nhiều người chú ý hơn trước.

Từ năm 1962 trở đi, bản *Tin Thái Bình* được chuyển lên thành tờ báo chính thức của Đảng bộ tỉnh, đặt tên là báo *Tiến Lên*. Một lần, các đồng chí đại biểu tỉnh ủy Thái Bình lên Hà Nội họp về công tác sản xuất nông nghiệp, được gặp Bác tại cuộc họp đó. Sau khi nói chuyện với Hội nghị, Bác hỏi:

- Có đại biểu Thái Bình ở đây không?

- Thưa Bác, có ạ!

Bác mở tập tài liệu, lấy ra một mảnh giấy báo cắt vuông vắn, trao cho đồng chí đại biểu Thái Bình và nói:

- Mọi lần Bác thường làm việc trao bằng khen, nay Bác trao cho Thái Bình một “bằng chê”.

Cả Hội nghị đều cười. Đồng chí đại biểu Thái Bình chưa hiểu nội dung bài báo Bác trao cho là thế nào, nhưng biết đó là bài báo nói về khuyết điểm, nên chỉ cười gượng.

Bài báo đó được mang về đọc tại Hội nghị Ban Tỉnh ủy Thái Bình. Nội dung là phê bình chi bộ hợp tác xã Văn Hải, huyện Tiên Hải, lãnh đạo làm công tác lương thực chưa tốt, đồng thời biểu dương hợp tác xã Tam Nông, huyện Duyên Hà lãnh đạo 74 hộ bỏ nghề làm bún bánh để tiết kiệm lương thực. Tỉnh ủy Thái Bình đã biểu dương Tam Nông và cử cán bộ về Văn Hải giúp đỡ, hướng dẫn sửa chữa khuyết điểm.

Năm 1963, Ủy ban hành chính Thái Bình lại nhận được một bức thư của Phủ Thủ tướng, kèm theo một bài báo cắt ở báo *Tiến lên*. Bài báo này phê bình một hợp tác xã ở huyện Hưng Nhân về tệ lạm sát lợn. Bức thư của Phủ Thủ tướng cho biết: Bác Hồ đã cắt bài báo đó gửi sang và yêu cầu hướng dẫn nơi có tệ lạm sát sửa chữa khuyết điểm, Ủy ban hành chính Thái Bình đã nghiêm chỉnh thi hành ý kiến của Bác và thư của Phủ Thủ tướng.

Năm 1966, chúng tôi được một đồng chí ở văn phòng Phủ Chủ tịch cho biết: Một hôm, Bác nghe Đài

phát thanh Tiếng nói Việt Nam đọc mẩu chuyện về cụ Vũ Thị Đích ở xã Hoàng Đức, huyện Hưng Nhân, có năm con tòng quân cứu nước, với lời giới thiệu là “Bài đăng trên báo *Thái Bình Tiến Lên*” (Lúc này báo *Tiến lên* đã lấy tên là *Thái Bình Tiến Lên*). Vào dịp đó, ở Hà Nội có Đại hội phụ nữ ba đảm đang, Bác đã bảo đồng chí phục vụ tìm bằng được số báo *Thái Bình Tiến Lên* có đăng bài nói về cụ Đích, để Bác lấy tài liệu soạn bài nói chuyện với Đại hội phụ nữ ba đảm đang, đồng thời, Bác đã gửi huy hiệu về thưởng cho cụ Đích. Ngay sau đó ít ngày, Tỉnh hội phụ nữ Thái Bình đã nêu gương cụ Đích cho các bà mẹ trong tỉnh cùng thi đua đảm đang tốt công việc gia đình, để các con yên tâm đi chiến đấu cứu nước.

Năm 1967, Bác Hồ đọc hai bài báo nhỏ, mỗi bài khoảng hơn hai trăm chữ, đăng trên báo *Thái Bình Tiến Lên*. Một bài khen đồng chí Khảng, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đông Xuân, huyện Đông Quan, bận công tác mà vẫn cùng gia đình nuôi nhiều lợn, trong năm năm, bán cho Nhà nước 1.180 kg thịt. Một bài phê bình cán bộ cửa hàng thực phẩm huyện Thụy Anh lạm sát lợn. Bác đã yêu cầu báo *Nhân Dân* đăng lại hai bài báo đó, có kèm lời bình luận ngắn. Hai bài báo đó về tỉnh Thái Bình, Ban Thương nghiệp tỉnh ủy đã cùng Công ty thực phẩm điều tra, xác nhận rằng khuyết điểm lạm sát ở Thụy Anh là đúng và đã phê bình người mắc khuyết điểm. Công ty còn dùng bài báo đó đọc trong cán bộ, nhân viên nhằm giáo dục mọi người tránh mắc sai lầm như vậy.

Một ngày vào đầu năm 1968, Tỉnh ủy Thái Bình nhận được một bức điện của Văn phòng Phủ Chủ tịch, có những dòng chữ:

“Yêu cầu cử cán bộ về hợp tác xã Bương Hạ, huyện Quỳnh Côi, xem xét tình hình và báo cáo:

- 1) Thành tích của hợp tác xã đó trong năm 1967.
- 2) Tên người chủ nhiệm của hợp tác xã đó.

Nhận bức điện, đồng chí Thường trực tỉnh ủy không hiểu sao lại có việc Văn phòng Phủ Chủ tịch cần kiểm tra bất thường đối với một hợp tác xã như vậy, và nhất là lại cần biết họ, tên của người chủ nhiệm. Đồng chí vội vàng cử ngay cán bộ về điều tra hợp tác xã Bương Hạ. Kết quả điều tra cho biết: Hợp tác xã Bương Hạ đã vượt qua những đợt rét 10 độ C hồi đầu năm 1967, cứu mạ xuân khỏi chết và cấy hết ruộng đất. Vụ mùa vượt qua được nạn nắng hạn kéo dài, xã viên ra sức tát nước đêm để cấy lúa mùa. Hợp tác xã có tới bảy mươi phần trăm là phụ nữ làm ruộng thế mà lúa cả năm 1967 đạt 6 tấn 3 tạ một héc ta. Chủ nhiệm là cô Phạm Thị Nặng, mới được xã viên bầu lên, đã ra sức cùng cán bộ, xã viên giành thắng lợi cho hợp tác xã. Cô được xã viên bầu là *dũng sĩ năm tấn, phụ nữ ba đảm đang*, và được chi bộ công nhận là đảng viên bốn tốt.

Ban Thường trực tỉnh ủy Thái Bình báo cáo lên Phủ Chủ tịch về tình hình Bương Hạ. Ít ngày sau, Ban thi đua tỉnh Thái Bình nhận được một giấy báo kèm theo một huy hiệu của Bác Hồ, gửi thưởng cho đồng chí Phạm Thị Nặng.

Đầu năm 1969, Ban Thường vụ tỉnh ủy Thái Bình lên Hà Nội báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng về nội dung Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình. Sau khi làm việc, Ban Thường vụ được vào gặp Bác. Bác hỏi tình hình phong trào Thái Bình, Bác hỏi về những chủ trương lớn sẽ trình bày tại Đại hội Đảng bộ tỉnh, rồi Bác mở cuốn sổ tay, tìm chỗ ghi chép những việc đáng chú ý mà Bác đã đọc trên báo *Thái Bình Tiến Lên*, Bác hỏi đồng chí Ngô Duy Đông, Bí thư Tỉnh ủy:

- Báo đăng tin: Năm 1958, hợp tác xã Tân Phong đạt chín tấn thóc một héc ta, có đúng không?

- Thưa Bác, đúng ạ!

- *Cánh đồng Nguyễn Văn Bé*, đạt 11 tấn thóc một héc ta, đúng không?

- Đúng ạ!

Bác khen:

- Mưa bão lớn mà đạt được năng suất như thế là tốt.

Mở sang trang khác, Bác lại hỏi:

- Ở Thái Bình có hợp tác xã làm tốt công tác hậu phương, như là làm sổ vàng ghi tên những người đi chiến đấu cứu nước; lập hòm thư “tiền tuyến - hậu phương”, thông báo tin tức thi đua giết giặc và sản xuất, giữa bộ đội với những người ở nhà, có phải không?

Một số đồng chí trong Ban Thường vụ Thái Bình không nhớ ngay ra là hợp tác xã nào đã làm việc đó, nên chỉ nhìn nhau chưa dám trả lời. Bác xem lại sổ tay rồi nói:

- Báo *Thái Bình Tiên Lên* đã biểu dương đấy!

Đồng chí Tiến Chinh, phụ trách công tác quân sự chốt nhớ ra và báo cáo:

- Thưa Bác, có ạ! Đây là hợp tác xã Tân Hóa, huyện Quỳnh Côi. Ở đây, các cụ già có con đi chiến đấu xa, nếu bị ốm thì hợp tác xã cử người đến chăm nom thuốc thang hoặc cáng lên bệnh viện. Vợ con bộ đội, thương binh, liệt sĩ đau yếu cũng được chi hội phụ nữ cử người đến giúp đỡ...

Bác gật đầu và bảo đồng chí Tiến Chinh:

- Các chú cần làm cho nhiều nơi khác làm được như Tân Hóa.

Ra về, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kể lại cho các đồng chí trong tỉnh biết việc Bác hỏi han như trên và nói:

“Chúng ta xem báo ít hơn Bác, và xem thì không nhớ được những chi tiết hay. Chúng ta phải học Bác nhiều điều, kể cả cách đọc báo nữa”.

Vâng lời Bác dặn, Ban Tổ chức tỉnh ủy Thái Bình đã tổng kết kinh nghiệm vận động quần chúng làm công tác hậu phương của chi bộ Tân Hóa, hướng dẫn các chi bộ trong tỉnh áp dụng.

Khi được nghe kể chuyện trên anh em tòa soạn chúng tôi hết sức phấn khởi. Một đồng chí chúng tôi nói: “Tờ báo tỉnh ta chẳng những góp phần hướng dẫn phong trào trong tỉnh mà còn làm nhiệm vụ báo cáo tình hình Thái Bình lên Hồ Chủ tịch”.

Tháng 1-1970



KIM NHỚ

Dân tộc Hơ-rê
Diễn viên hát

NHƯ CÓ VIÊN NGỌC ƯỚC

Mọi lần sau đêm biểu diễn ngồi trên xe ô tô về Đoàn, là chúng tôi thường bàn tán nhiều chuyện. Nào tiết mục này khá hơn, hay anh em bạn múa nào đó đã làm sai động tác, cái kèn của anh kia bỗng nhiên lại chệnh... Thôi đủ chuyện, ồn ào sôi nổi! Nhưng hôm nay thì khác hẳn, mọi người ngồi trên xe im lặng, chiếc xe bon nhẹ bằng băng trên đường. Đêm đã khuya, phố xá im lìm. Hình như mọi người đang muốn kéo dài cái cảm xúc đặc biệt của đêm biểu diễn, cái đêm biểu diễn cho Bác Hồ xem. Tôi cũng trong tâm trạng như thế. Ngồi sát vào thành xe, tôi đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Đêm mưa xuân, hạt mưa như bụi bay trắng xóa. Ôi cái mưa bụi mới thật kỳ ảo làm sao! Quê tôi không hề có. Nhìn mưa bay, tôi lại nghe như vẳng tiếng Bác Hồ.

Cháu hát hay lắm! Hát lại cho Bác nghe.

Tôi bàng hoàng cả người, cổ trắn tỉnh, mãi lúc lâu tôi mới cất tiếng hát lại được.

*Rồi ngày anh đi
Đốc núi cao cao
Chị em tôi thương
Không thấy bình an
Chỉ thấy dấu chân
Đồng bào tôi mong
Đợi ngày anh về*

.....

Đó là bài *Thương anh cán bộ* tôi hát theo dân ca Hồ-rê. Hát xong Bác hỏi:

Cháu người dân tộc gì?

- Thưa Bác cháu người Hồ-rê.

- Cháu ở vùng nào?

- Thưa Bác cháu ở gần với vùng trên của Quảng Ngãi

ạ.

- A thế là quê cháu gần với quê bác Đồng đây. Bác chỉ Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngồi bên cạnh Bác. Rồi Bác tiếp:

- Lần đầu tiên Bác được nghe người Hồ-rê hát. Cháu hát hay lắm. Rồi Bác dặn:

- Cháu ở ngoài này phải chịu khó học tập, luyện tập cho giọng hát thật hay, cho mọi người biết nghệ thuật của người Hồ-rê mình.

Bác ngừng, rồi tiếp:

- Bao giờ tập được bài nào, nhớ hát cho Bác nghe nhé. Bác rất thích nghe những bài hát dân tộc.

Về chỗ ngồi rồi, tôi vẫn cứ bản thân cả người. Bác là thế ư? Bác giản dị, gần gũi thế ư? Nước mắt tôi bỗng trào ra... Bác nói với tôi, hay nói với người Hơ-rê? *Người Hơ-rê mình, phải làm cho mọi người biết nghệ thuật của người Hơ-rê mình.* Không biết người Hơ-rê đã có ai được gặp Bác Hồ? Người Hơ-rê ơi, Bác Hồ đang nói với người Hơ-rê đó!...

Cho đến lúc lên xe ra về tôi vẫn còn bồi hồi xúc động, ngồi trên xe tôi bỗng nhớ đến Trát, người bạn lớn tuổi cùng quê. Trát ơi, Trát đang làm gì? Mình đâu có viên ngọc ước mà mình đã được gặp Bác Hồ, được nói chuyện với Bác Hồ rồi, Bác Hồ lại nhắc cả người Hơ-rê mình.

Đêm đó tôi thao thức mãi...

Quê hương tôi núi đồi trùng điệp. Ẩn trong những quả đồi đó là những nương ngô, nương lúa. Những cây ăn quả: mít, bưởi, cam... cứ mùa về là trĩu quả. Quê hương thật là giàu, nhưng tôi phải đi ở đợ. Bố mẹ tôi mất sớm. Tôi phải đến ở với một người họ hàng. Và tôi lớn lên với những đồi sim bạt ngàn...

Bạn chăn trâu của tôi có Trát, Trát là chị họ lớn hơn tôi mấy tuổi, nhưng hai người rất thân nhau. Trát cũng khổ như tôi, nên hai đứa có gì ăn cũng dành cho nhau.

Một hôm đang chăn trâu giữa đồi sim, tôi và Trát gặp một người lạ mặt, người đó hỏi thăm vào blang (làng).

Ít lâu sau tôi thấy dân làng đốt đuốc đến nhà rộng họp rồi bầu người làm chủ tịch kháng chiến. Mọi người đều gọi người lạ mặt là anh cán bộ.

Anh cán bộ nói với dân blang:

- Thằng Pháp trước đã chiếm nước ta, chúng bắt ta nộp trâu, nộp bò, nộp lúa trên rẫy, lại nộp cả người cho chúng. Chúng làm người Hơ-rê sợ người Kinh, ghét người Ba-na, đánh nhau với người Mơ-nông... Nhưng mọi người đã đoàn kết đánh đuổi giặc Pháp, giành lại được độc lập. Nhưng bọn Pháp lại muốn chiếm nước ta một lần nữa. Muốn dân ta ăn ngô với tro rừng. Có một ông già là Bok Hồ. Bok Hồ có lòng thương dân, muốn cho mọi người đều có nhiều lúa trên rẫy, nhiều ngô trong quây... Muốn người Hơ-rê ai cũng một lòng đánh Pháp...

Anh cán bộ nói bằng mồm bằng mắt và cả bằng tay nữa. Dân blang hiểu ít, nhưng chủ tịch kháng chiến đã nói lại cho dân blang hiểu thêm.

Anh cán bộ cũng làm nương làm rẫy, cùng ăn với người Hơ-rê, ngủ trong nhà người Hơ-rê. Lại bày cách cho dân blang làm ra thêm nhiều lúa nhiều ngô. Bày cả cho thanh niên học chữ. Ai cũng mến anh cán bộ và gọi anh là *anh cán bộ Cự Hồ*.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở đồng bằng đã lan đến núi rừng Hơ-rê. Nghe theo tiếng gọi của Cự Hồ, người Hơ-rê đi dân công tải gạo ra chiến trường. Trát cũng đi dân công. Trát đi dân công có mấy ngày mà

biết được bao nhiêu chuyện. Trát đã kể cho tôi nghe nào chuyện đất nước mình càng đi càng rộng. Người Ba-na, người Ê-đê, người Gia-rai, người Kinh cũng gùi gạo đi đánh Pháp.

Trát thì thào nói với tôi:

- Kim Nhớ à, ai cũng nói chuyện về Bok Hồ. Bok Hồ là người giỏi lắm. Người đánh Pháp cùng với Bok Hồ đông như rừng cây. Súng của Bok Hồ nhiều như hoa sim ở đồi người Hơ-rê mình. Bok Hồ chỉ đâu là lúa mọc đấy. Bok Hồ rất thương trẻ con, nhất là trẻ con nghèo khổ...

Nghe cán bộ nói, bây giờ lại nghe Trát nói, tôi bồn chồn trong dạ nghĩ đến Bok Hồ.

- Có bao giờ gặp được Bok Hồ không Trát? Tôi ngần ngừ hỏi.

- Mình cũng đã hỏi cán bộ rồi, cán bộ bảo cứ góp sức góp công nhiều cho kháng chiến đánh Pháp thế nào cũng được gặp Bok Hồ.

Tôi liền hỏi Trát:

- Mình đã đi dân công được chưa?

Trát cười rū rượi:

- Kim Nhớ còn nhỏ, cố lên sang năm thì đi được. Nhưng muốn làm kháng chiến thì ở nhà đi làm liên lạc cũng được.

Trát lại đi dân công, chuyện này Trát đi lâu lắm. Đã đến hơn một con trăng mà vẫn không thấy Trát về. Cứ hễ

thấy ông mặt trời mọc thì tôi lại nhớ đến Trát.

Một hôm tôi đang đuổi trâu trên nương, thì nghe có tiếng gọi, thoáng nghe tôi đã nhận ra tiếng Trát. Tôi chạy ùa từ trên nương xuống.

- Trát! Cái bụng mình nhớ Trát lắm rồi. Sao con trăng đã hết từ lâu mà bây giờ Trát mới về.

Chúng tôi ríu rít bên nhau. Tôi nói với Trát là từ ngày Trát đi dân công, tôi cũng đi làm liên lạc cho xã, được cán bộ dạy hát nhiều bài.

- Trát ạ, cán bộ hát rất hay, cán bộ cũng bảo mình hát hay.

Chiều hôm đó, chúng tôi rủ nhau đi ra suối tắm. Tôi thấy Trát có một ống tre con, tôi hỏi:

- Cái gì Trát?

- Không mở được!

- Sao không cho mình xem?

Trát ghé vào tai tôi thì thầm:

- Bí mật! Rồi lúc tôi không chú ý, Trát giật ống tre bỏ chạy.

Tôi đuổi theo, mặc nước bắn lên người. Mặc kệ tôi đuổi kịp được Trát, nhưng Trát giơ cao ống tre lên, hỗn hển bảo:

- Cho xem nhưng mà phải bí mật!

- Được. Tôi liền bằng lòng.

Tìm một chỗ phẳng, cả hai chúng tôi ngồi xuống Trát mở ống tre lấy ra một cuốn giấy, rồi từ từ mở tờ giấy báo bọc ngoài, lộ ra một cuộn giấy nhỏ bên trong. Một bức ảnh trải dần theo tay Trát.

- Ai đó? Tôi liền hỏi.

- Bok Hồ!

Tôi sững người, nhìn Trát rồi lại nhìn bức ảnh trên trần.

Trát được gặp Bok Hồ sao?

Trát mỉm cười nhìn tôi:

- Chưa đâu. Cán bộ cho Trát đấy. Cán bộ bảo mình chịu khó, hoàn thành nhiệm vụ trong đợt đi dân công, nên được thưởng.

Rồi Trát kể cho tôi nghe câu chuyện, Trát nghe được về Bok Hồ:

- Ở một blang Ba-na, giặc Pháp tràn lên, chúng ủa vào nhà bắn giết đàn bà con trẻ, lục cướp đi mọi thứ. Chúng tìm được một tấm ảnh Bok Hồ. Chúng liền đốt ngôi nhà đó và tập trung dân blang lại. Chúng bắt 18 thanh niên trói vào 18 cái cọc. Thằng chỉ huy cầm tấm ảnh Bok Hồ giọng hăm dọa:

- Lũ bay chỉ trả lời một tiếng “xấu” là ta tha ngay.

Súng lăm lăm trong tay, hấn chỉ vào tấm ảnh rồi hất hàm hỏi:

- Người này tốt hay xấu?

Tất cả đồng thanh đáp:

- Tốt!

Một phát súng nổ. Một người ngã xuống.

- Người này tốt hay xấu?

- Tốt!

Lại một phát súng nổ, một người nữa ngã xuống.

Im lặng.

Bọn giặc chỉ thấy những ánh mắt như những bó đuốc. Những bàn tay nắm chặt. Khối người kết lại như núi đá.

Bọn giặc hốt hoảng run sợ, rồi bỏ đi.

Mất một tấm ảnh Bok Hồ, người Ba-na, người Ê-đê, người Gia-rai... lại có nhiều tấm ảnh Bok Hồ khác giấu ở mọi nơi và ngay cả trong tim mình...

Nghe chị Trát kể, tôi cứ ngắm mãi tấm ảnh Bok Hồ. Bok Hồ sao đẹp thế! Đôi mắt sáng như bó đuốc giữa rừng khuya, “Bok Hồ đánh Pháp cho dân mình sung sướng, Bok Hồ lại rất thương trẻ em, nhất là trẻ em nghèo khổ...”

- Trát à. Ước gì mình được như chàng Ua trong truyện cổ có *viên ngọc ước*. Mình sẽ ước được gặp Bác Hồ.

- Ủ, mình có viên ngọc ước mình cũng sẽ ước được gặp Bác Hồ.

Muốn gặp Bác Hồ phải có viên ngọc ước. Thế mà bây giờ tôi đã được gặp Bác. Gặp Bác khi miền Bắc đã

hoàn toàn được giải phóng, gặp Bác ở nhà Bác, lại được Bác hỏi chuyện, hỏi người Hơ-rê mình...

*

* *

Lần thứ hai tôi được gặp Bác cũng rất đột ngột. Lần đó tôi đã tốt nghiệp Trường Âm nhạc Việt Nam. Khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, tôi được tập kết ra Bắc. Năm đó tôi mới 15 tuổi, không biết đọc biết viết, không biết nói tiếng Kinh. Tôi được vào học ở Trường Dân tộc Trung ương. Rồi vì có giọng hát tôi được về công tác ở một Đoàn văn công. Sau Đoàn cho tôi vào học Trường Âm nhạc. Sau những ngày tháng nỗ lực học tập tôi đã được tốt nghiệp. Hôm đó tôi đang chuẩn bị về Đoàn thì nhà trường cho gọi và nói là vào Phủ Chủ tịch. Trên đường tôi đã nghĩ có thể là được gặp Bác.

Đúng như tôi đoán, bước vào phòng khách, chúng tôi vừa ngồi thì Bác đã ra. Thấy Bác chúng tôi đứng cả dậy, Bác liền kéo chúng tôi ngồi quây bên Bác. Bỗng Bác hỏi tôi đột ngột:

- Kim Nhớ có “tử” nào mới không?

Tôi giật mình. Mãi miết học tập ở trường tôi chưa có được một tiết mục nào mới. Bài tốt nghiệp của tôi cũng chỉ là những bài dân ca cũ. Tôi lúng túng thưa với Bác điều đó.

Bác nói:

- Đi học, tập trung học tập là tốt, Bác khen. Nhưng

học phải gắn bó với phục vụ. Vừa học vừa phục vụ nhân dân, mà hát cho nhân dân nghe phải có bài mới.

Khuyết điểm rồi. Bác phê bình rồi. Quả thật tôi đã không chú ý đến điều đó. Với lại tôi cũng muốn chọn bài nào đó cho thật hợp với giọng hát của mình mới tập. Tôi ân hận quá.

Vào thời gian sau khi tôi gặp Bác lần thứ hai, có một bài hát tôi rất thích. Bài *Chim pông-kle* của Nhật Lai. Bài hát phát triển trên những giai điệu của dân ca Tây Nguyên. Con chim pông-kle là một loại chim rất nhiều ở Tây Nguyên. Mỗi lần hát bài ấy tôi lại thấy buồn làng Hơ-rê hiện ra trước mắt. Tôi đã kiên trì tập nhưng vẫn không đạt được kết quả mong muốn. Đã có lúc tôi nản. Nhưng lời nói của Bác Hồ lại văng vẳng bên tôi.

Tôi liền xin đi một chuyến thực tế. Để có những tình cảm gắn với quê hương, tôi đã trở về với những bản làng Vân Kiều tận Trường Sơn. Một chuyện xảy ra ở một bản Vân Kiều tôi được chứng kiến làm tôi rất xúc động.

Một cô gái Vân Kiều đang tắm dưới suối, liền bị bọn phi bên kia biên giới sang bắt cóc. Cô gái giẫy giụa chống cự, nhưng bọn phi đã buộc chặt cô gái đưa lên ngựa lao vút trong rừng già. Nhưng vó ngựa của các đồng chí công an biên phòng đã kịp thời chặn chúng lại. Cô gái Vân Kiều được cứu thoát.

Sống với buôn làng Vân Kiều và chuyện được chứng kiến làm tôi nghĩ đến buôn làng Hơ-rê đang phải sống

dưới ách kìm kẹp của bọn bán nước và cướp nước thật cực khổ biết chừng nào.

Thông cảm với cô gái Vân Kiều, tôi càng cảm phục anh cán bộ công an biên phòng, ngày đêm lặn lội núi rừng bảo vệ cuộc sống đồng bào.

Sau chuyến đi tôi đã có thêm những nhận thức mới, tôi gửi gắm tất cả tình cảm của mình vào bài hát. Bài hát đã có một sắc thái khác hẳn. Tôi đi biểu diễn ở nhiều nơi. Ở đâu tôi cũng được hoan nghênh. Bài hát tôi được thu thanh ở Đài Tiếng nói Việt Nam. Băng mới phát đã có thư yêu cầu phát lại.

Tôi vẫn thầm mong biểu diễn phục vụ Bác. Rồi tôi được đi biểu diễn ở nước ngoài. Thật không ngờ trước khi đi, Đoàn chúng tôi lại được gặp Bác. Thế là tôi đã được báo cáo với Bác. Bác đã khen tiết mục của tôi. Sau chuyến đi biểu diễn ở nhiều nước, lúc về, Đoàn lại được Bác cho gặp.

Đúng là những đứa con đi xa được về quây quần bên người cha. Bác ân cần hỏi:

- Các cháu đi ra nước ngoài thấy những gì?

Một đồng chí trong đoàn trả lời:

- Dạ thưa Bác, thấy đất nước của bạn giàu và đẹp ạ!

- Còn thấy gì nữa? Bác hỏi tiếp.

- Thưa Bác chúng cháu thấy nhân dân lao động ở đâu cũng cần cù chịu khó ạ!

Bác nhắc lại:

- Đất nước giàu và đẹp, nhân dân cần cù và chịu khó, còn gì nữa.

Một đồng chí khác tiếp:

- Dạ thưa Bác, chúng cháu thấy rõ là chỉ có cách mạng vô sản nhân dân mới thực sự được sung sướng ạ!

- Chà “chính trị” ghê!

Bác cười làm mọi người vui vẻ.

Bác quay lại phía tôi hỏi:

- *Chim công-kle* đi ra nước ngoài có thấy gì không?

Tôi cười, rồi thưa với Bác:

- Thưa Bác có ạ, đi thấy nhiều nơi núi đồi giống núi đồi Hơ-rê, nhớ Hơ-rê lắm Bác Hồ ạ!

- Nhớ thì phải hát thật hay, cả nước biết người Hơ-rê hát hay rồi, thế giới cũng biết người Hơ-rê hát rồi. Bây giờ phải hết sức cố gắng! Cố gắng rèn luyện giọng hát, học tập chính trị, văn hóa để rồi về hát cho người Hơ-rê nghe!

Lời Bác dặn, tôi đã ghi sâu. Tôi ra sức học tập, rèn luyện. Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tôi đã đi biểu diễn ở khắp các vùng tuyến lửa. Tôi ra phục vụ quân và dân cả những hòn đảo xa xôi. Tôi muốn mang tiếng hát của mình, tiếng hát được Đảng và Bác trao cho, phục vụ Tổ quốc đang chiến đấu.

Một hôm đêm đã khuya, tôi đi học văn hóa về, vừa lên giường đi ngủ, thì nghe tiếng gọi giật:

- Kim Nhớ, Kim Nhớ ngủ chưa?

Tôi vội ra mở cửa. Nay Hơ-vin, cô diễn viên cùng Đoàn giọng hỗn hển:

- Bác Hồ gửi kẹo cho Kim Nhớ đây.

- Bác Hồ gửi kẹo! Tôi nhắc lại rồi ôm chặt lấy. Nay Hơ-vin, giọng sững sờ:

- Đoàn được lên biểu diễn cho Bác Hồ, hờ Nay Hơ-vin?

- Ủ, cả Đoàn được gặp Bác. Lúc gần về Bác hỏi. “Kim Nhớ có đây không?”. Mình trả lời: “Thưa Bác Kim Nhớ đi học văn hóa ạ”. Bác liền lấy kẹo gửi cho Kim Nhớ.

Bác bận bao nhiêu việc, thế mà Bác vẫn nhớ một giọng hát như tôi, thật xúc động làm sao, và cũng vinh dự làm sao đối với một người nghệ sĩ!

Một người con gái người dân tộc như tôi, được trở thành một ca sĩ đó là nhờ công ơn dìu dắt của cách mạng, của Đảng, của Bác Hồ. Thật cuộc đời ngày nay quả mong được ước thấy. Tôi biết mình phải làm việc vượt bậc mới xứng với những lời Bác Hồ đã chỉ bảo.

HẢI ĐĂNG ghi



NAY HỒ-VIN
Dân tộc Giơ-rai
Diễn viên hát

VƯỢT CẢ ƯỚC MƠ

Những ngày giáp Tết năm 1956. Đoàn văn công Tây Nguyên chúng tôi bàn nhau chuyện tổ chức Tết. Anh thì nêu vấn đề tổ chức nhiều món ăn dân tộc để có thêm mùi vị quê hương. Chị thì bàn nên tranh thủ đi xem các nơi thắng cảnh để hiểu thêm phong cảnh đất nước. Có đồng chí đề nghị nên đi thăm các bạn đồng hương ở xa Hà Nội, lại có đồng chí gợi ý nên tổ chức nhiều trò chơi dân tộc. Thật là có nhiều ý kiến, chỉ e không đủ thì giờ để thực hiện.

Đang lúc chúng tôi rất lúng túng và liên tưởng đến những cái Tết trước đây ở Tây Nguyên, được ăn các món dân tộc, họp mặt với gia đình và bè bạn, hoặc đi nổ súng vào đầu giặc Pháp để thay pháo đầu xuân, thì được tin Bác cho chúng tôi quà Tết. Bác cho một thứ mà chúng tôi đang ao ước, đó là một con nai. Bác còn viết thư cho chúng tôi, đại ý tôi còn nhớ được là: “Thấy các cháu ra

ngoài này lâu không được ăn thịt thú rừng, nên Bác gửi cho các cháu con nai để ăn Tết”.

Nghe xong thư Bác, lòng chúng tôi vô cùng xúc động. Nhớ lại lúc bảy tám tuổi, mỗi khi bố mẹ có những thứ ngon lành gì hoặc đi săn bắn được các thú rừng về thường để dành thịt cho con hay nhường cho con trước. Bây giờ Bác đối với chúng tôi cũng thế nữa và còn hơn thế nữa. Bác bận trăm công nghìn việc, vậy mà Bác vẫn luôn luôn nghĩ đến chúng tôi, biết rõ cả những ước mong về sinh hoạt, và khi nhân dân biểu Bác con nai để ăn Tết, Bác lại gửi ngay cho chúng tôi. Đến bữa ăn, khi gặp miếng thịt nai, tôi vừa xúc động, vừa cảm thấy hương vị của nó ngon ngọt vô cùng.

Hồi tưởng lại lúc chưa ra tập kết, tôi cũng như nhiều anh chị em khác, chỉ có một ước mong duy nhất là được gặp Bác một lần, thì dù trong công tác có hy sinh đi nữa cũng không hề chùn bước.

Ước mong của chúng tôi lúc đó mới có thể, chứ đâu dám nghĩ đến chuyện được ăn quà Tết của Bác hay được hưởng nhiều sự săn sóc, dạy bảo trực tiếp của Bác.

Thật vậy, khi chúng tôi vừa mới đặt chân lên miền Bắc được một hôm, đang nhiều bỡ ngỡ với phong cảnh Sầm Sơn, thì Đảng, Chính phủ, nhân dân miền Bắc đã chăm lo cho chúng tôi mọi thứ tỏ rõ lòng thương yêu chúng tôi vô hạn. Riêng Bác, Bác lại cho ngay chúng tôi một món quà đặc biệt: mỗi người một chiếc áo dạ rất đẹp.

Qua lời đồng chí cán bộ mật dịch đến đo may cho chúng tôi, thì đây là một tặng phẩm đặc biệt của Bác cho đoàn văn công Tây Nguyên. Đã mười năm nay, tôi giữ chiếc áo ấy còn như mới may để sau đây, khi trở về quê hương, tôi sẽ đem nó ra nói chuyện với mọi người.

Được Bác cho áo rồi, tôi lại nghĩ đến chuyện gặp Bác. Lúc này tôi tin tưởng là nhất định sẽ được gặp, nhưng chưa mừng tượng nổi là sẽ gặp Bác trong khung cảnh nào. Ước mong này đã thành sự thật và đến nhanh hơn cả dự đoán của tôi. Sau khi trú quân ở Sầm Sơn mấy hôm thì chúng tôi được lệnh chuyển về Hà Nội và được gặp Bác ngay.

Tôi còn nhớ rất rõ buổi tối hôm đó ở Phủ Chủ tịch. Trong lúc chúng tôi đang mài mê hóa trang thì thấy mấy tiếng “Bác! Bác” vang lên trong phòng và thấy một số chị em vội vã chạy ùa ra cửa. Tôi còn đang ngỡ ngác chưa biết việc gì thì thấy một chị đứng bên bảo tôi: “- Bác đến, Bác đến!”. Tôi hiểu ra là Bác đến thăm chúng tôi. Mơ ước của tôi đã thành sự thật. Vì sự việc đến bất ngờ quá nên tôi phân vân không biết nên chạy đến gần Bác hay đứng tại chỗ để nhìn Bác. Tôi cũng quên cả việc chào Bác mà cứ đứng nhìn xem Bác có khỏe không, có giống như ảnh chụp không? Trong lúc tôi đang đứng ngây ra thì nghe tiếng Bác gọi:

- Các cháu Tây Nguyên đến bắt tay Bác.

Nghe tiếng Bác gọi, tôi bồi hồi quá, vội vàng đến gần để được bắt tay. Bắt tay chúng tôi xong, Bác thông thả

đi ra ngoài. Lúc này, tôi càng xúc động, chảy cả nước mắt mà vẫn nhìn theo Bác. Tôi cảm thấy vẫn chưa được nhìn rõ Bác vì thời gian được nhìn Bác ít quá, mặc dầu tôi đã được đứng gần Bác và bắt tay Bác.

Một việc nữa làm tôi xúc động hơn và cũng chưa bao giờ nghĩ tới là sau khi chúng tôi biểu diễn xong một tiết mục, Bác thấy chúng tôi mặc áo cộc tay, liền thân mật bảo ngay:

- Các cháu mặc ngay áo bông vào không thì bị sưng phổi đấy!

Khi chúng tôi mới trình diễn được nửa chương trình thì Bác lại bảo chúng tôi nghỉ. Bác nói:

- Diễn như vậy là đủ, các cháu mới ra tập kết chưa quen chịu lạnh, nếu làm việc nữa sẽ bị ốm đấy.

Bác lại cho chúng tôi ăn kẹo bánh và dặn chúng tôi:

- Cháu nào ăn không hết thì lấy đem về nhà.

Lúc đó, tôi và nhiều anh chị em khác trong đoàn rụt rè không ăn và cứ chăm chú nhìn Bác. Thấy vậy, Bác bảo chúng tôi:

- Các cháu cứ ăn tự nhiên, ăn không hết thì đem về nhà cho các bạn, và nhớ phần cho cả các đồng chí lái xe nữa.

Thấy Bác nhắc nhở và nhìn thấy các bạn ở miền Bắc ăn uống tự nhiên, chúng tôi cũng mạnh bạo ăn và lấy đem về để vừa ăn vừa cho các bạn. Riêng tôi có cháu nhỏ thì lấy

về cho cháu và bảo đấy là quà của ông ngoại (tôi bảo các cháu gọi Bác Hồ là ông ngoại). Các cháu được ăn nhiều lần như vậy nên mỗi khi tôi đi biểu diễn lại hỏi: “Hôm nay má có đến ông ngoại không?”. Thấy tôi trả lời có đến thì các cháu vui hẳn lên, có đứa lại giục tôi đi nhanh hơn nữa. Cũng có lần đi biểu diễn nơi khác, tôi bảo hôm nay tôi không đến ông ngoại thì các cháu tỏ vẻ không vui. Thấy thế nên các lần đi biểu diễn ở nơi khác, tôi thường nói dối các cháu là tôi đến ông ngoại, lúc về bao giờ tôi cũng nhờ mua cho các cháu ít bánh kẹo và nói là quà của ông ngoại gửi cho. Kể ra tôi nói dối như vậy là có khuyết điểm đối với Bác, nhưng vì tôi thấy các cháu mến ông ngoại lắm, cũng như nghĩ thêm, nếu không có chế độ của ta, có Đảng và Bác thì làm gì các cháu nhỏ người Tây Nguyên (tập kết ra Bắc) lại được săn sóc chu đáo thế.

Lần thứ hai tôi được gặp Bác là trong dịp chúng tôi biểu diễn để chào mừng một vị khách ngoại quốc đến thăm nước ta. Buổi biểu diễn này có nhiều đoàn văn công tham dự. Khi đoàn chúng tôi lên biểu diễn, tôi thấy Bác rất chăm chú theo dõi, thỉnh thoảng lại nói chuyện với vị khách ngoại quốc ngồi bên cạnh và chỉ tay lên phía chúng tôi. Tôi đoán là Bác đang giới thiệu nghệ thuật của các dân tộc Tây Nguyên với vị khách đó.

Sau khi biểu diễn, Bác cho chúng tôi chụp ảnh chung để kỷ niệm. Anh chị em cứ sấn đến để được đứng cạnh Bác. Chụp ảnh xong, Bác hỏi tôi:

- Sao độ này cháu Vin gãy thế, cháu Kim Nhớ đi đâu sao hôm nay không có mặt? - Và chẳng đợi tôi kịp trả lời, Bác ân cần khuyên: - Cháu cần ăn nhiều vào cho có sức khỏe mới được.

Tôi thưa với Bác là chị Kim Nhớ đi học. Bác hỏi:

- Học gì?

Tôi thưa tiếp:

- Thưa Bác, học văn hóa.

Thấy vậy, Bác liền bảo chúng tôi:

- Các cháu cần phải cố gắng học tập, để sau này về Tây Nguyên hướng dẫn lại nhân dân.

Câu chuyện trên đây làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Bác tài nhớ quá. Mới gặp chúng tôi lần thứ hai mà Bác đã thuộc tên từng người, biết rõ cả ai vắng mặt và hiểu rõ cả sức khỏe của chúng tôi nữa. Chính do lòng thương yêu cán bộ mà Bác quan tâm đến chúng tôi như thế đấy.

Như được lòng thương và sự dạy dỗ của Bác, tôi đã có một sự tiến bộ đáng kể về trình độ văn hóa, tư tưởng và chuyên môn.

Lúc ra tập kết, tôi mới thoát nạn mù chữ và chưa nói sôi tiếng phổ thông. Nay tôi đã có trình độ văn hóa lớp tám và nói thạo tiếng phổ thông.

Về phương diện chuyên môn thì mặc dầu tôi đã công tác trong đoàn văn công được bảy, tám năm, nhưng lúc ra tập kết, tôi vẫn gẫn như mù nhạc, chỉ mới đọc được các

nốt nhạc, chứ chưa hiểu được nhạc lý và chưa biết xướng âm. Bây giờ, tôi đã tốt nghiệp trung cấp về âm nhạc và đang tiếp tục học thêm. Tôi đã thấy yêu nghề và thích hát những bài hát tiếng dân tộc. Trước kia, tôi rất ghét nghề văn công, cho rằng công tác này không có tiền đồ. Chính vì có ý nghĩ đó nên hồi ở trong Nam, hễ có ai hỏi tôi: “Tối nay diễn gì đấy” là tôi khó chịu, cho là người ta khinh thường, muốn biết tối nay mình diễn “trò” gì. Gặp trường hợp có người hỏi thế là tôi trả lời miễn cưỡng: “Chưa rõ lắm” hoặc làm thinh không nói gì. Cũng không phải chỉ mình tôi coi thường nghệ thuật sân khấu mà cả chồng tôi cũng như rứa. Cho nên lúc mới ra tập kết, tôi vẫn chưa yên tâm luôn luôn xin đổi công tác. Không những thế, tôi lại không thích hát những bài tiếng dân tộc, vì cho là trình độ văn nghệ của dân tộc mình còn thấp kém. Tôi chỉ thích hát những bài tiếng phổ thông, mặc dầu khi hát lên, có nhiều đoạn hay toàn bài tôi không hiểu ý nghĩa hoặc chỉ hiểu lơ mơ. Bây giờ thì khác hẳn trước, tôi đã yên tâm với nghề nghiệp. Tôi đã hiểu biết được những cái hay cái đẹp của nền nghệ thuật dân tộc tôi. Bây giờ khi hát các bài tiếng dân tộc, tôi tự thấy trình diễn hay hơn các bài hát phổ thông, vì tôi hiểu được ý nghĩa và tình cảm của các bài đó.

Sở dĩ tư tưởng tôi biến chuyển tốt như thế là nhờ sự dạy dỗ của Đảng và của Bác. Tôi thấy Bác rất chăm chú theo dõi các tiết mục văn nghệ của các dân tộc thiểu số, trong đó có các dân tộc Tây Nguyên chúng tôi. Có lần

Bác gửi cho chúng tôi một bó lông công để dùng trang trí mũ măng theo phong cách dân tộc. Nhận được bó lông công đó, chúng tôi cảm thấy không những Bác am hiểu phong tục, nghệ thuật của các dân tộc Tây Nguyên mà còn tỏ ra rất trân trọng nữa. Bó lông công đó cũng nói lên một phần Bác khuyến khích chúng tôi trau dồi thêm nghệ thuật dân tộc. Chúng tôi luôn nhớ lời Bác đã căn dặn: “Cần phải cố gắng học tập để sau này về Tây Nguyên hướng dẫn lại nhân dân”.

THANH GIANG ghi



LÊ ÁI MỸ
Nhà báo

BÁC ĐẾN HỘI NHÀ BÁO

Những người viết báo chúng tôi thường may mắn được nhiều dịp gặp Bác. Riêng tôi ghi nhớ sâu sắc nhất là lần Bác đến nói chuyện tại Đại hội những người viết báo lần thứ hai.

Bác đến, thể hiện sự chăm sóc của lãnh tụ đối với cán bộ và còn là sự quan tâm của một người viết báo lão luyện đối với lớp người sau. Chúng tôi hồ hởi đợi chờ. Hàng ngày ở tòa soạn, chúng tôi thỉnh thoảng được nghe các đồng chí ở văn phòng Phủ Chủ tịch cho biết là Bác đã đọc bài báo này, bài thơ nọ và có ý kiến phê bình rất cặn kẽ về những bài ấy. Có lần báo *Lao động* chúng tôi đăng một bài thơ vui trong mục *Nói thật không mất lòng* phê bình một công trường đã để cho nhà tắm nữ bị thủng vách trống trải, chị em làm việc xong không có nơi tắm nữa. Bài thơ đó đã được Bác đọc và chuyển đến các đồng chí lãnh đạo công trường. Hôm sau đi công tác lên Thái Nguyên, tôi thấy nhà tắm của công trường ấy đã được sửa

sang tử tế, có giờ giấc phục vụ công nhân nam nữ chu đáo. Còn nhiều chuyện tương tự như vậy ở báo này hoặc báo khác mà chúng tôi gặp nhau thường hay truyền miệng cho nhau nghe. Mỗi lần như vậy chúng tôi thường thề lưởi bảo nhau:

- May mà bài báo ấy đúng sự thật không thì thật chết!

Bác quan tâm đến báo chí như vậy nên lần này Bác đến Đại hội chắc chắn là có nhiều chuyện thú vị lắm! Một số anh em chúng tôi bàn mánh:

- Chuẩn bị mà nghe ông Cụ “điểm báo”!

Sau khi chúng tôi nghe đồng chí Trường Chinh nói chuyện rất bổ ích thì vừa Bác đến. Ngay từ phút đầu, Bác đã đem đến Đại hội không khí sôi nổi và tươi vui. Có thể nói hội trường hôm ấy vang lên tiếng cười thỏa thuê từ đầu buổi đến cuối buổi. Riêng tôi, và một số bạn khác, chúng tôi cười đến chảy nước mắt. Hôm ấy Bác vui lạ. Bước lên bục nói chuyện, Bác để chồng báo xuống và giơ hai tay ra hiệu ngồi xuống rồi Bác nói rất dí dỏm:

- Mời toàn thể “an tọa”!

Bác nhấn mạnh chữ an tọa cho vui nhưng thực ra tôi hiểu là Bác có ý bảo rằng những người viết báo là sinh dùng danh từ như vậy. Chắc mọi người cùng hiểu thế cho nên nghe Bác nói cả hội trường rộn vang tiếng cười.

Bác bảo mọi việc đồng chí Trường Chinh và anh Hoàng Tùng đã nói đầy đủ. Bác chỉ nói về nghiệp vụ thôi. Chúng tôi chăm chú nghe Bác nói về kinh nghiệm của

Bác hỏi viết báo ở Pháp, chuyện Bác dày công luyện tập khi viết một bài từ ngắn đến dài, rồi từ dài đến ngắn v.v...

Nhận xét về báo chí của ta, Bác khen là đã đạt được thành tích rất đáng kể. Bác vui vẻ giới thiệu tỉ mỉ một số nhược điểm, khuyết điểm của các báo trong việc trình bày, trong văn phòng, chạy tít, đưa ảnh... Mấy phút im lặng, Bác lấy ra một tập báo Bác mang theo đã đánh dấu sẵn. Chúng tôi hồi hộp đợi chờ, lo lắng, không biết báo mình, bài mình có được nêu lên không? Bác cầm một tờ báo hàng tuần có in ảnh một nữ công nhân đang ngồi. Ảnh cỡ lớn, chiếm toàn bộ trang nhất. Bác giơ cao cho mọi người xem rồi hỏi:

- Cô này đang ngồi làm gì đây?

Chúng tôi cũng chịu. Chỉ biết đó là một cô công nhân cũng khá xinh, để trang nhất cũng đẹp. Thế là Bác chỉ cho biết dùng một chiếc ảnh trên báo phải hết sức chú trọng nội dung, không được dễ dãi.

Quay sang một tờ báo bạn, Bác nói:

- Các chú là nhiều danh từ lắm! Thế “không phận” là gì?

- Thưa Bác, là... là vùng trời ạ!

- Thế gọi là “vùng trời” có phải ai cũng dễ hiểu hơn là dùng chữ “không phận” không?

- Thưa Bác, dạ đúng như vậy ạ!

Bác cười, khóa tay cho ngồi xuống. Bác hỏi thêm:

- Các nhà báo phải có trách nhiệm đừng để cho tiếng mẹ đẻ chúng ta mỗi ngày một mai một đi.

Bác lại lấy dẫn chứng:

- Chúng ta có hai chữ “vẻ vang” rất hay, lại không dùng, chỉ thích dùng chữ “vinh quang”. Nhiều người làm thơ lại gọi là “quang vinh” cho nó hợp vần!

Bác lại lấy ra những tờ khác. Trên trang nhất tờ báo hàng ngày ấy có đưa tin về hai đoàn đại biểu trong phe xã hội chủ nghĩa cùng một ngày đến thăm nước ta. Bác chỉ vào đấy và phân tích:

- Như thế này là các chú bên trọng bên khinh. Hai đoàn đến cùng ngày tại sao lại đưa đoàn này lên trên, in chữ to, còn đoàn kia in chữ nhỏ, sắp ở dưới!

Thật là sáng mắt! Bác còn chỉ rõ những chỗ sai lầm làm lộ bí mật về tài nguyên của quốc gia trong việc tuyên truyền trên báo. Đối với các báo chưa chú ý đầy đủ đến đối tượng của mình phục vụ, cũng được Bác nhắc nhở nghiêm khắc. Đến phần “điểm báo” địa phương Bác kể cho nghe một câu chuyện mà không ai nhin cười được. Nhân ngày sinh nhật Bác, tờ báo ở địa phương nọ có đăng một số thư của đồng bào chúc mừng Bác. Có đồng bào muốn chúc Bác mạnh khỏe sống lâu, lại viết là “chúc Bác bách niên giai lão”. Tờ báo ấy đăng nguyên văn như vậy.

Bác cười và nhắc lại với mọi người:

- Họ chúc Bác “bách niên giai lão” mà báo cũng đăng đấy!

Cái câu chúc mừng dành riêng cho cô dâu chú rể trong buổi thành hôn ấy, bỗng lại dành chúc thọ Bác, làm mọi người càng cười dai dẳng. Thật chết cho cái bệnh sính chữ nghĩa.

Những lần học nghiệp vụ, chúng tôi rất chú trọng học tập cách viết của Bác. Trong trang sử của Hội những người viết báo Việt Nam, chúng ta vô cùng sung sướng được có Bác - người viết báo lỗi lạc số một từ trước và hiện nay.



VÂN LONG
Nhà thơ*

BÁC HỒ TRONG ĐÊM LIÊN HOAN MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ BA

Khu vườn Bách thảo đêm ấy sống động hẳn lên trong ánh sáng và màu sắc của hàng vạn thanh niên thủ đô liên hoan chào mừng Đại hội lần thứ ba của Đảng.

Đoàn nhạc Giao hưởng chúng tôi gồm 120 diễn viên ngồi rải ra trên một bãi cỏ rộng, vẫn bị nuốt đi trong hình vòng cung của dàn hợp xướng gồm hơn 800 anh chị em thanh niên, sinh viên các trường đại học.

Khoảng tám giờ tối, khi chúng tôi đang tập lại vài câu nhạc cho thuần tay, các bạn hợp xướng đang thử lại giọng thì đầu kia Bách thảo nổi lên tiếng reo hò, rồi tiếng vỗ tay cứ từng đợt, từng đợt nổi dậy như sóng cồn, dường như có một nỗi vui mừng đặc biệt gì khiến những tràng vỗ tay như không tùy thuộc ở ý muốn người vỗ mà lại lên xuống theo từng nhịp thở hồi hộp của cả một rừng người.

* Nguyên là diễn viên đàn violông.

Chúng tôi vui mừng lộ ra nét mặt. Đúng là Bác đến!

Tiếng vỗ tay cứ gằn lại, rồi lại loang xa, kéo dài giây phút hồi hộp của chúng tôi.

Nhưng kìa! Đúng Bác rồi! Cho đến bây giờ tôi vẫn không thể nhớ ra được lúc đó tôi và các bạn tôi có reo lên không, có vỗ tay không. Tâm trí tôi tập trung ở cả nơi Bác, ở con đường ven hồ đang hiện ra một cảnh tượng tuyệt vời.

Những bóng điện đủ các màu chiếu rọi sáng các tầng lá làm cho cây lá như được tạo ra bằng một thứ ngọc bích mỏng tang đang xao động. Tôi nghĩ đến những chuyện cổ tích đọc hồi bé, những khu vườn tiên đầy cây vàng quả ngọc.

Từ trong vòm lá cây thân thoai ấy, Bác đi ra, Bác mặc bộ quần áo bà ba bằng lụa, tay áo rộng phất phơ. râu và tóc Bác đã bạc trắng như bông. Phong thái ung dung của Bác thật là hài hòa với phong cảnh lúc đó.

Bác giống như một vị tiên từ trong giấc mơ của tôi ngày bé bước ra, đang dạo chơi trong khu vườn của Người.

Đàng sau tôi, phía dàn hợp xướng có tiếng xuýt xoa.
- Trời ơi! Bác đẹp quá!

Bác đi về phía chúng tôi.

Các đồng chí ban tổ chức khu ca nhạc thấy Bác, khách quốc tế và các đồng chí cùng đi đông quá, vội chạy lo tìm ghế cho Bác và các đại biểu. Nhưng gom góp lại cũng chỉ được hơn chục cái, ai ngồi ai không?

Vừa lúc đó, Bác đã nhanh nhẹn bước tới, hình như việc giải quyết linh hoạt các khó khăn dù lớn, dù nhỏ đã thành thói quen đối với Bác. Bác âu yếm cười với chúng tôi rồi ngồi ngay xuống bãi cỏ phía trước. Các đại biểu Đảng bạn đi sau đều theo Bác mà ngồi cả xuống cỏ. Ban tổ chức thở phào, trút được mối lo. Số ghế ít ỏi đã chuẩn bị đâm ra lại thừa.

Anh Nguyễn Hữu Hiếu chỉ huy chúng tôi trình bày bài ca ngợi Đảng và ca ngợi Bác. Chưa bao giờ chúng tôi biểu diễn trong trạng thái say mê đến thế!

Âm hưởng bài hát ca ngợi Bác chưa dứt, niềm say mê của chúng tôi chưa kịp lắng xuống thì Bác đã đứng lên, tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi sung sướng chờ nghe tiếng nói hồn hậu của Bác mà phần lớn chúng tôi chỉ được nghe qua loa truyền thanh.

Nhưng không, Bác không nói chuyện với chúng tôi mà đến gần bục chỉ huy rồi bước lên. Và trước nỗi vui thích đến muốn reo lên của chúng tôi, Bác cầm lấy đũa chỉ huy từ tay anh Nguyễn Hữu Hiếu.

Chúng tôi càng thích thú khi thấy các đồng chí bạn xông xáo kinh ngạc. Nhiều vị đứng lên, rồi tất cả đứng lên để nhìn cho rõ Bác hơn.

Các đồng chí bạn ngạc nhiên là phải, vì trong quá trình hoạt động của Bác, mọi người chỉ biết Bác đã từng trải qua rất nhiều nghề, nhưng có ai nghe nói Bác chỉ huy dàn nhạc bao giờ đâu, mà đây lại là một dàn nhạc giao hưởng hiện đại với cả khối hợp xướng ngót nghìn người.

Bác thì vẫn điềm tĩnh vui vẻ hỏi chúng tôi:

- Các cháu hát được bài *Kết đoàn* chứ?

Không biết chúng tôi đã trả lời Bác hay đã mượn dịp này để reo hò lên cho hả cái vui đang chộn rộn trong lồng ngực. Tình cảm chúng tôi đối với Bác lúc ấy y như tình cảm của một bầy con đối với người bố vui tính, một tình cảm thân thiết, kính yêu, không hề có một khoảng cách nào giữa chúng tôi và Bác.

Và chúng tôi đã đàn và hát bài *Kết đoàn* dưới sự chỉ huy của Bác.

Bác đứng trên bục cao, chúng tôi ngồi dưới nhìn lên, hình Bác lồng lộng in lên nền lá cây rục rờ những chùm đèn. Tay áo lụa của Bác vung vào khoảng ánh sáng đó, hay chính từ thân Bác đã phát ra vầng ánh sáng muôn màu đó...

Bác không nói lời dạy bảo gì khác đối với chúng tôi. Bác chỉ bắt nhịp cho chúng tôi hát bài *Kết đoàn*; chính là chúng tôi đã hát lên lời dạy bảo của Bác.

Chúng tôi đang sống trong niềm vui say nồng nhiệt nhất dưới cánh tay chỉ huy của Bác, thì Bác đã đi, Bác trao lại đũa chỉ huy, vẫy tay chào chúng tôi và nhanh nhẹn đi khuất vào cái rừng ánh sáng mà từ đây Bác đã đi ra.

Chúng tôi những muốn đứng cả dậy chạy theo Bác. Nhưng... Bài hát Bác đã bắt nhịp cho chúng tôi hát, chúng tôi không có quyền bỏ dở, nhiệm vụ Bác đã giao, chúng tôi phải hoàn thành!

Và chúng tôi vẫn giữ nguyên đội ngũ.

Và tiếng hát tiếp tục cất lên, tiếng hát bay lên vòm trời cao vợi bao la khiến cho những vì sao cũng long lanh xúc động.



ĐINH THÌN
Nghệ sĩ sáo

MỘT LÀN ĐIỀU DÂN CA QUA TIẾNG SÁO BÁC HỒ

Điều sung sướng, điều vinh dự nhất đối với mỗi thanh niên chúng ta là được gặp Bác Hồ, được chuyện trò thân mật với Bác. Đinh Thìn ở Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam, là một người có cái vinh dự đó. Anh đã được gặp Bác Hồ nhiều lần; hơn thế nữa anh đã nhiều lần được đến chỗ Bác Hồ ở, thổi sáo cho Bác Hồ nghe.

Chúng tôi đến thăm anh, trong lúc anh đang cùng dàn nhạc dân tộc, tập hòa tấu một bản nhạc mới, viết dựa theo một ý trong lời *Di chúc* của Bác. Biết chúng tôi muốn nghe chuyện về những lần anh được gặp Bác, anh bồi hồi xúc động kể:

- Tôi không bao giờ quên buổi đầu tiên được gặp Bác. Lúc bấy giờ tôi còn ở Đoàn chèo Trung ương. Hôm đó, chúng tôi chỉ có bốn người ở bốn đoàn nghệ thuật. Một hát, một múa, một xiếc và một sáo. Bốn chúng tôi vừa bước vào phòng khách, thì Bác ra. Tôi đã thấy Bác

nhiều lần, nhưng chỉ thấy xa, hôm nay bên Bác tôi không sao nén được xúc động. Ôi! Bác dung dị quá! Râu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào, Bác mặc một bộ quần áo bằng lụa Hà Đông. Thấy chúng tôi lúng túng, Bác liền nắm tay kéo chúng tôi ngồi xuống quanh Bác.

Bác hỏi chuyện từng người, rồi Bác hỏi tôi có mang sáo thì thối cho Bác nghe. May quá, tôi có mang theo sáo nhưng bấy giờ cứ lúng túng mãi tìm không ra.

Bác ngồi dựa hẳn vào thành ghế, chăm chú nghe tôi thổi sáo. Hôm ấy tôi thổi một nhịp đuổi trong làn điệu chèo. Nghe xong, Bác gật gù, rồi hỏi:

- Cháu học thổi sáo đã lâu chưa?

Dạ thưa Bác cháu học thổi sáo từ lúc còn nhỏ ạ. Nhưng từ ngày vào Đoàn chèo cháu mới được cụ Ly trong đoàn dạy bảo cặn kẽ ạ.

- Tuổi cụ bao nhiêu?

- Thưa Bác cụ đã hơn bảy mươi ạ.

- Bảy mươi tuổi mà còn thổi được sáo? Trước cụ làm gì?

- Dạ thưa Bác, cụ Ly là một nghệ nhân, cụ đã từng đi biểu diễn khắp nơi trong nước. Cụ là một trong những người thổi sáo hay nhất hiện nay ạ.

Bác cười rồi bảo:

- Thế thì tốt, cháu đã gặp thầy rồi đó. Thanh niên phải chịu khó học. Âm nhạc dân tộc của ta rất độc đáo.

Bác đã đi nhiều nước trên thế giới, nhưng Bác vẫn nhớ những câu hát của dân ta. Ta có nhiều câu hát dân ca hay lắm. Bây giờ phải khai thác và phát triển nó lên. Cháu là thanh niên, cháu phải làm nòng cốt, tiếp thu và phát triển âm nhạc dân tộc.

Sau đó Bác hỏi quê tôi ở đâu. Nghe tôi nói quê ở Thanh Chương Nghệ An, Bác nói luôn:

- “Nhút Thanh Chương, tương Nam Đàn” hả.

Rồi Bác hỏi:

- Cháu đi văn công từ bao giờ?

Tôi ngập ngừng trả lời Bác:

- Dạ, thưa Bác cháu đi văn công từ năm cháu 13 tuổi ạ.

Đình Thìn ngừng kể, anh đưa mắt nhìn xa xăm.

Chúng tôi quen biết Đình Thìn từ năm 1962, sau khi anh đoạt huy chương vàng ở Hội diễn chuyên nghiệp toàn miền Bắc. Gia đình Thìn nghèo lắm, ở nông thôn nhưng không có một tấc đất cắm dùi. Mấy anh em lớn đều phải đi ở cho nhà giàu trong làng. Ngày ngày Thìn dắt trâu chủ ra đồng, mang theo quang liềm đi cắt cỏ. Nhưng lao động cực nhọc, không làm cần được tâm hồn thơ mộng của cậu bé. Một tiếng chim hót cũng làm Thìn chú ý. Nhiều buổi Thìn bị chủ mắng vì đã bỏ việc, mê mẩn nghe những bác xẩm đánh đàn, thổi sáo. Rồi chú bé Thìn cũng biết khoét ống sáo giắt theo người.

Đứa bé chăn trâu đó bây giờ trở thành một nghệ sĩ độc tấu sáo, đã đi biểu diễn khắp nơi trong nước và nhiều nước trên thế giới.

Một lần Đình Thìn được gặp Bác rất đột ngột. Anh nói:

Hôm đó Bác tiếp khách riêng của Bác. Trong phòng người nghe không đông lắm, tôi thổi bài *Nhớ về Nam*, Bác ngồi ngay trước mặt tôi, Bác nghe chăm chú. Thổi xong tôi cúi đầu chào, định quay về chỗ ngồi thì Bác đứng dậy, Bác cầm xem chiếc sáo của tôi. Bác hỏi:

- Chiếc sáo này cháu tự làm lấy hay mua?

- Thưa Bác cháu làm lấy ạ.

- Tự làm như thế là giỏi. Làm sáo có khó lắm không cháu? Trong kháng chiến chống Pháp, Bác thấy các chú bộ đội làm sáo nhanh lắm. Đi hành quân, đi tập đều mang theo, thổi rất vui.

Nói rồi Bác cầm ống sáo để lên miệng thổi. Bác thổi hai, ba lần nhưng hơi vẫn phì ra, ống sáo không kêu. Tôi thưa với Bác:

- Bác để môi sát vào miệng lỗ sáo ạ.

Bác để môi lại và nhẹ nhàng thổi, lòng ống sáo có gió liền phát ra thành tiếng.

Bác hỏi:

- Ngón tay để thế này đúng chưa?

Tay tôi run hân lên, tôi khē cằm vào ngón tay Bác, sửa cho từng ngón bịt vào từng miệng lỗ sáo.

Bác để sáo lên miệng thổi. Không khí trong phòng bấy giờ như ngưng đọng lại, mọi người nín thở chờ đợi tiếng sáo của Bác. Bác lắng hơi, nhẹ thổi. Hơi chạy vào trong ống sáo, thoát ra các ngón tay của Bác gợi thành một làn điệu dân ca. Bác thổi vừa dứt, tiếng vỗ tay trong phòng rộn lên, vừa ngạc nhiên vừa sung sướng. Bác bỏ ống sáo xuống, lấy dáng điệu, cúi chào như một diễn viên thực thụ. Tiếng vỗ tay, tiếng cười vui vẻ lại vang lên.

Bác cũng vui vẻ cười.

Lần gặp Bác đã để lại cho tôi những ấn tượng không thể phai mờ được. Bác đi tìm con đường cách mạng cứu dân cứu nước từ lúc còn trẻ, Bác đi năm châu bốn biển, những câu hát đồng quê vẫn còn lắng đọng trong lòng Bác.

Đinh Thìn dừng lại suy nghĩ rồi tiếp:

- Sau những lần được gặp Bác, thổi sáo Bác nghe, tôi lại lo vào học tập, khổ luyện, biểu diễn phục vụ đồng bào. Tôi thấy mình cố gắng làm việc bao nhiêu cũng không xứng đáng với công ơn của Bác. Tôi càng yêu chiếc sáo - chiếc sáo may mắn đã được Bác thổi. Tôi càng say mê âm nhạc dân tộc.

Tôi có ý định viết lại điệu *Cò lả* cho sáo, tập và hôm nào gặp Bác sẽ thổi Bác nghe, xin ý kiến Bác.

Thường cứ sau những chuyến đi biểu diễn ở nước ngoài về, chúng tôi được gặp Bác.

Hồi tháng 7, sau chuyến đi dài biểu diễn ở Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc về, chúng tôi lại được quây quần bên Bác. Tôi còn nhớ rất rõ, hôm đó đường Phủ Chủ tịch hoa phượng đỏ ối. Chúng tôi ngồi quanh người cha tôn kính. Bác chăm chú nghe chuyện của những đứa con đi xa về. Vẫn như những lần gặp trước, Bác chủ động, vui vẻ, hóm hỉnh và ân cần hỏi chuyện chúng tôi.

Trong đoàn chúng tôi có đồng chí khi nói chuyện với Bác gọi “tốp ca nữ” Bác hỏi ngay:

- Ca là gì cháu?
- Thưa Bác là hát ạ.
- Thế nữ là gì?
- Thưa Bác nữ là gái ạ.
- À, thế thì nên nói là “tốp hát gái”.

Trong lúc chuyện trò thân mật tôi nói với Bác:

- Ở Angiêri, ở Ý, mỗi lần tiết mục của ta hay, họ vỗ tay đến vỡ nhà hát và hô tên Bác kéo dài. Ở nước ngoài được nghe người ta hoan nghênh và hô tên Bác, chúng cháu không sao nén được sung sướng tự hào. Bấy giờ cháu muốn có thật nhiều bài hát về Bác. Nhưng cháu nghĩ những điệu múa, những bài ca về con người Việt Nam, về non sông đất nước ta cũng là nói về Bác...

Bác hỏi lại:

- Được khen như thế thì có phởng mũi không?

Chúng tôi đều cười vui vẻ và ai nấy đều biết đó là câu Bác có ý răn bảo mình.

Trong chúng tôi có ai dám nghĩ, lần đó gặp Bác lại là lần cuối cùng!

Nghe tin Bác mất, cả Nhà hát chúng tôi đều sững sốt, rồi òa lên khóc. Tôi vẫn không tin đó là sự thật. Hôm chúng tôi gặp Bác, Bác còn khỏe lắm. Bác còn vui đùa với chúng tôi... Cái tin đau đớn quá chừng!

Hôm vào viếng Bác, nhìn thi hài Bác, tôi không còn đứng vững được nữa. Bác nằm trong quan tài kính. Bác gầy quá! Lòng tôi trào lên một điều ân hận, tôi đã không làm đúng được lời hứa với lòng mình. Điệu *Cò lả* tôi viết cho sáo vẫn chưa xong. Bác ơi cháu có lỗi với Bác nhiều...

Đình Thìn đứng dậy, đưa chúng tôi đi xem qua các phòng tập. Sàn múa đang tập tiết mục mới, tốp hát gái đang luyện giọng. Dàn nhạc dân tộc đang hòa tấu một bản nhạc viết dựa theo một ý trong lời *Di chúc* của Bác.

Nhà hát, sau những ngày chịu tang Bác đang rộn lên không khí làm việc mới. Đình Thìn xin lỗi chúng tôi để vào tập với dàn nhạc.

Chia tay Đình Thìn, trên đường về chúng tôi cứ nghĩ mãi về làn điệu dân ca mà Bác thổi. Tiếc rằng không ghi lại được cho mọi người cùng nghe. Cái gì trong làn điệu làng quê kia đã làm nó sống trong lòng vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc? Phải chăng đó là tâm hồn Việt Nam, là sức sống mãnh liệt của người nông dân Việt Nam qua bao

thế kỷ? Có thể bài hát về Bác chưa nhiều, nhưng Bác là non sông là đất nước, là một bài hát ru con, là một thành ngữ, một điệu dân ca, một câu ca dao đồng quê in đậm trong mỗi người dân Việt Nam từ đời này qua đời khác...

9-1969

ĐẶNG TRUNG ghi



THANH HẢI
Nhà thơ

ĐƯỢC BÁC SĂN SÓC ĐƯỢC BÁC PHÊ BÌNH

Tháng 10 năm 1962, tôi được vinh dự đi trong đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc. Lần đó một vinh dự lớn nhất của chúng tôi là được gặp Hồ Chủ tịch. Cũng như tất cả đồng bào chiến sĩ ở miền Nam, niềm khao khát được gặp Bác trong chúng tôi thật là thiêng liêng vô bờ bến.

Sáng 21-10-1962, sau hai ngày đến miền Bắc, chúng tôi được gặp Bác. Bác tiếp chúng tôi ở vườn hoa Phủ Chủ tịch.

Ngồi vào bàn, Bác hỏi anh Nguyễn Văn Hiếu về chuyện đi thăm các nước.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ vào tôi và hỏi Bác:

- Bác biết chú này?

- Vâng, biết, có đọc rồi.

Bác bảo tôi có gặp Giang Nam không? Bác bảo Giang Nam viết có tình. Hôm đó chúng tôi được vinh

dự dâng lên Bác những tặng phẩm của đồng bào, chiến sĩ miền Nam, trong đó có tập thơ của anh Trọng Tuyển chép bằng tay. Trước khi hy sinh, anh Trọng Tuyển có một ước mơ duy nhất là được gửi kính tặng Bác tập thơ viết bằng tay của anh. Ước mơ đó của anh hôm nay đã đạt. Bác cầm tập thơ lặng đi một lúc. Hôm gặp chúng tôi, vì là đoàn đại biểu Mặt trận đầu tiên ra thăm miền Bắc, nên Bác hỏi nhiều về tình hình, về phong trào, về đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Chính trong buổi gặp này, Bác đã nói câu nói nổi tiếng làm xúc động hàng chục triệu trái tim chúng ta. Khi chúng tôi dâng lên Bác các tặng phẩm, Bác nhận xong, Bác đưa tay lên trái tim, Bác nói:

- Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này.

Nghỉ một chút, Bác nói với một giọng xúc động:

- Miền Nam luôn luôn trong trái tim tôi.

Suốt ngày hôm đó và mãi mãi sau này, mỗi lần nhớ lại câu nói đó, tôi cứ thấy bồi hồi. Miền Nam Việt Nam ở trong trái tim Bác.

Mấy hôm sau, đến thăm kỳ họp của Quốc hội, chúng tôi lại được gặp Bác. Lần này, trước khi chúng tôi vào, Bác giới thiệu các vị đại biểu Quốc hội ngâm thơ, vui lắm. Sau khi Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh đọc diễn văn chào mừng, giáo sư Nguyễn Văn Hiếu đọc đáp từ, các đại biểu Quốc hội ra nghỉ ở phòng gương. Trong lúc các đại biểu đang vây quanh chúng tôi hỏi chuyện miền Nam thì Bác đến. Bác kéo tôi đến gần bên rồi giới thiệu:

- Các chú có biết chú này không? Chú này là miền Nam trợ trợ đây (ý nói người Trị Thiên).

Nói xong Bác cười và bảo tôi ngâm cho Bác nghe một bài thơ. Thật bất ngờ. Ngâm bài gì bây giờ? Tôi bồi hồi xúc động quá. Bỗng nhớ ra: *Cháu nhớ Bác Hồ*, một bài thơ tôi làm bên bến Ô Lâu, Nhưng ngâm đến câu:

Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn.

Tôi quên mất đoạn sau, Bác thấy tôi quên, liền ôm tôi hôn:

- Đấy! Hôm nay Bác hôn thật đấy!

Trời ơi, tôi sướng quá và may sao, một nhà nhiếp ảnh đã kịp ghi lại giây phút thiêng liêng đó. Đến hôm nay, mỗi lần mở tấm hình ấy ra, tôi vẫn thấy như còn ấm hơi Bác...

Những lần gặp Bác hồi đó, Bác có đủ thì giờ để hỏi hoặc dạy bảo tôi về việc viết. Có khi Bác hỏi: “Chú viết được những gì? Ở miền Nam chú viết như thế nào?” v.v... Nhưng có một lần, Bác nói một câu mà tôi nhớ mãi, lấy đó làm bài học cho mình. Lúc đó Bác tặng anh Hiếu một cuốn tạp chí *Châu Âu (Europe)*, số đặc biệt đăng toàn tác phẩm Việt Nam. Nhân đó tôi cũng muốn khoe với Bác một chút. Tôi thưa:

- Thưa Bác, trong này họ cũng có dịch thơ cháu!

Tôi tưởng Bác sẽ khen, không ngờ Bác bảo:

- Ủ, chú thì chỉ biết thơ chú, có biết thơ ai!

Tôi biết Bác muốn nhắc tôi không nên đề cao mình, chỉ biết có thơ mình, tác phẩm mình, mà không biết, không đọc, không học hỏi anh em khác.

Được lớn lên trong cuộc chiến đấu thần kỳ của nhân dân miền Nam, được đem khả năng của mình để phục vụ cách mạng, tôi không ngờ được vinh dự lớn lao là gặp Hồ Chủ tịch. Tôi vẫn nhớ mãi lần Bác hỏi tôi về chuyện vợ con như một người cha hỏi đứa con trai lớn đi xa về. Bác bảo tôi học Bác gì thì học chứ đừng học chuyện đó. Bác khuyên tôi nên lấy vợ như thế nào. Bác ơi, sao Bác lo cho con cháu ân cần, tỉ mỉ đến như thế. Còn Bác? Sao Bác chẳng lo gì cho đời tư của Bác và cũng chẳng cho ai lo gì cho riêng Bác cả?

Suốt đời tôi, những lần được vinh dự gặp Bác, những lời dạy bảo của Bác sẽ mãi mãi là niềm vui, là cuộc sống đầy ắp tài cho thơ, cho văn, cho sự cống hiến của tôi với quê hương...



TUYẾT NHUNG
Diễn viên cải lương

TỪ TAY BÁC NÂNG

Năm đó, tôi mới là cô học trò nhỏ, học khóa cải lương đầu tiên của Trường Nghệ thuật sân khấu.

Lần đầu chính thức bước lên sân khấu, là lần chúng tôi được vào Phủ Chủ tịch biểu diễn.

Đêm liên hoan thật giản dị, đầm ấm. Không có phong màn ngăn cách, không có sân khấu và khán giả, chỉ có chúng cháu với Bác Hồ, giữa những nụ cười và muôn câu ca, trong ánh mắt trù mến bao la của Bác.

Màn cải lương Trần Quốc Toàn ra quân được diễn ở cuối chương trình. Tôi đóng vai Trần Quốc Toàn. Trên sân khấu, Trần Quốc Toàn đang ôn luyện đường gươm gia truyền, lòng nấu nung việc nước. Bỗng người lão bộc chạy vào cấp báo:

“- Quân giặc đã tràn sang xâm lấn, gây bao thảm cảnh cho quê hương...”

Trần Quốc Toàn tức giận bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết...

“ - Vừa nghe qua ta sôi máu căm hờn...”

Vừa múa, vừa hát, Trần Quốc Toàn tập hợp các bạn trẻ cùng tuổi, nguyện nối chí cha ông lên đường giết giặc lập công. Dưới sự điều binh, khiển tướng của người thiếu niên anh hùng, quân sĩ tiến lên như “triều dâng thác đổ...”

Chính trong giây phút hào hùng ấy, không hiểu vì quá hồi hộp xúc động, hay vì hấp tấp vụng về, mà tôi vừa ra roi lên ngựa tiến lên đầu hàng quân, oái oăm thay, bỗng trượt chân đổ sóng soài ra giữa sàn, ngã một cái trời giáng. Tôi vừa lo lắng bàng hoàng, lại vừa xấu hổ thẹn thùng. Mắt như tối sầm lại, đầu óc hoang mang quay cuồng, ánh đèn xanh đỏ xáo lộn trong tâm trí tôi. Đang loay hoay không biết phải làm thế nào trở dậy, và sẽ nói năng thế nào đây, chứ chưa dám nghĩ là sẽ tiếp tục biểu diễn nữa, thì bỗng nhiên, tôi nghe thấy tiếng nói đầm ấm của Bác, giản dị, yêu thương, trù mền làm sao:

- Nào! Bác đỡ anh hùng dậy!

Tôi bàng hoàng mở mắt ra, mà ngỡ mình đang trong giấc chiêm bao: Bác đã đến bên tôi lúc nào không biết. Nhanh như tia sáng, nhẹ như làn gió ấm, Bác đỡ tôi lên, độ lượng, hiền từ. Vừa nói, vừa cười, vòng tay Người dang rộng:

- Nào! Bác đỡ anh hùng dậy!

Mười bảy năm đã trôi qua, buổi đầu chập chững trên bước đường nghệ thuật không còn trở lại nữa, nhưng những giây phút đầm ấm bên Người vẫn còn đọng mãi

trong tôi. Bàn tay tr�u m9n của Bác nâng dậy, câu nói giản dị chứa chan tình yêu thương của Bác, mãi mãi là nguồn động viên thôi thúc, chúng tôi tiếp bước trên con đường nghệ thuật:

- Nào! Bác đỡ anh hùng dậy!



NGUYỄN ĐỨC VÂN
Nghệ sĩ nhiếp ảnh

NHỚ LẠI NGÀY BÁC ĐẾN THĂM TRIỂN LÃM ẢNH NGHỆ THUẬT LẦN THỨ IV

Triển lãm ảnh nghệ thuật lần thứ IV do Ban liên lạc nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức tại Hà Nội nhân dịp Quốc khánh năm 1962. Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các khách nước ngoài đã đến xem triển lãm. Không ai bảo ai nhưng chúng tôi đều thầm mong và hy vọng sẽ được Bác đến thăm, ngày vinh dự đó đã đến. Chúng tôi nhớ rõ hôm đó là thứ tư 12-9-1962.

Bác bước vào phòng triển lãm. Anh em chúng tôi bàng hoàng cảm động vỗ tay chào mừng. Bác lần lượt đi xem từng bức ảnh. Xem đến đâu Bác có ý kiến nhận xét đến đấy. Bác dừng lại hỏi thêm ý kiến mọi người. Anh em chúng rất hồi hộp khi Bác tới xem những tấm ảnh của mình và mong được Bác nhận xét. Đặc biệt là đến khu vực dành riêng cho những tấm ảnh từ miền Nam gửi ra,

Bác dừng lại rất lâu, xem kỹ từng bức một, hỏi han cặn kẽ về tác giả, về nội dung các bức ảnh.

Khi xem bức *Kết quả khai hoang*, Bác khen nội dung tốt nhưng bố trí nhiều quá, mất tự nhiên, kém sinh động, làm cho người xem có thể ngờ vực về các sự việc ghi trong ảnh.

Xem bức Nữ dân quân, người trong ảnh trông rất đẹp, Bác hỏi vui: “Đây là dân quân thật hay đóng giả?”.

Bức *Tuổi thanh xuân* miêu tả một cô gái thành thị đội nón, mặc áo sơ mi trắng, cổ lá sen có rua hoa, ảnh chụp nửa người, đặc tả bộ mặt xinh xắn và tươi. Bác góp ý là cô gái này tuy đẹp nhưng không có vẻ Việt Nam.

Xem bức ảnh tháp Phổ Minh, chụp qua vòm cửa nhà để bia, ống kính góc độ hơi hẹp nên không lấy được toàn bộ hình tháp, Bác nói: “Tháp gì mà lại cụt cả đầu lẫn chân thế kia?”.

Đến bức ảnh *Phong cảnh Sa Pa* trên có đề mấy câu thơ chữ Hán. Bác hỏi:

- Đây là ảnh hay tranh?

Chúng tôi trả lời:

- Thưa Bác, đây là ảnh ạ.

- Là ảnh - Bác nói tiếp - sao lại bắt chước tranh?

Sau khi xem ảnh xong, Bác ngồi vào chỗ dành cho đồng bào xem triển lãm ghi cảm tưởng. Trên bàn đã để sẵn quyển sổ vàng. Anh Đinh Đăng Định đề nghị Bác ghi mấy chữ vào đó.

Bác từ chối và giơ tay vẫy chúng tôi lại gần. Đồng chí thay mặt ban tổ chức trình bày với Bác về tình hình chuẩn bị và nội dung của cuộc triển lãm. Bác hỏi về cách làm việc của ban chọn ảnh, về cảm tưởng của quần chúng khi xem triển lãm, và sự tiến bộ của anh chị em nhiếp ảnh. Bác cũng không quên hỏi trong triển lãm này có bao nhiêu phụ nữ tham gia? Bác động viên anh em chúng tôi nên cố gắng; vì tiền bạc cũng như về người cần tiết kiệm vì nhân dân ta còn nghèo.

Trong triển lãm này, ban tổ chức có in quyển danh mục triển lãm, các tem kỷ niệm tặng cho những ảnh được trưng bày và một số phiếu ghi cảm tưởng. Bìa quyển danh mục có in một ống kính máy ảnh (chụp thực), màu đen, đặt trên một nền trắng có vẽ các vòng tròn màu xanh, đỏ, vàng chằng chịt. Còn tem kỷ niệm triển lãm có vẽ một mắt kính trong như lòng đen của con mắt, nửa trắng, nửa đen, với các đường vòng tròn trông rất “hiện đại”...

Khi xem bìa quyển danh mục, Bác phê bình là “vẽ lằng nhằng như bùi nhùi”, còn tem kỷ niệm triển lãm, Bác kêu “con mắt gì mà dữ tợn thế?”. Trông thấy tập phiếu ghi cảm tưởng ở gần đó, Bác nói luôn: “Chữ *phiếu* dùng không đúng, người ta dùng chữ *phiếu* cho *phiếu* mua thực phẩm, *phiếu* đường, *phiếu* thịt...”. Các nhận xét của Bác làm anh em chúng tôi suy nghĩ và là bài học sâu sắc đối với chúng tôi.

Bác hỏi luôn trong triển lãm này có bức ảnh nào thuộc loại tập thể (cubisme) hay vị lai (futursime) không? Chúng tôi đáp: “Thưa Bác không có ạ”. Bác nói tiếp: “Các

tranh ảnh thuộc trường phái kể trên rất khó hiểu và ngay đến các nhà chuyên môn có khi cũng không hiểu nổi”.

Tiếp theo đó Bác nói chuyện cho chúng tôi nghe về cuộc đời làm thợ ảnh của Bác hồi ở Pháp, bị bọn chủ hiệu ăn bớt, bóc lột, về sự giúp đỡ của cụ Phan Chu Trinh dạy Bác học nghề. Bác còn nói đến vấn đề rửa phim và ảnh, dạy cho chúng tôi cách rửa ảnh sao cho đẹp, sao cho phù hợp với từng đối tượng, từng lứa tuổi.

Chợt bác thấy tôi và một đồng chí nữa đang ghi chép các lời Bác nói, Bác hỏi: Các chú làm gì đấy? Đây là bác nói chuyện chứ không phải huấn thị, các chú không được ghi!”. Chúng tôi vội lùi lại phía sau, nhưng không dám bỏ qua một lời nào của Bác.

Đề cập đến vấn đề nội bộ, Bác hỏi: “Có phải các chú không ai chịu ai?”.

Bị hỏi một cách bất ngờ, chúng tôi chưa biết trả lời thế nào thì Bác nói tiếp: “Các chú phải đoàn kết thương yêu lẫn nhau, lo lắng cho nhau, đừng kèn cựa nhau về địa vị”.

Trước khi ra về, chắc Bác hiểu nguyện vọng của anh em chúng tôi, nên đã vui lòng ghi vào sổ vàng của Ban liên lạc những lời sau đây:

“Các cô, các chú phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.

Chào thân ái.

Bác Hồ”

12-9-1962



NÔNG ÍCH ĐẠT
Dân tộc Tày
Đạo diễn điện ảnh

BÁC XEM PHIM KIM ĐỒNG

Theo thường lệ, mỗi khi hoàn thành một bộ phim, Xưởng phim truyện Hà Nội lại được vinh dự đem phim vào Phủ Chủ tịch chiếu để Bác xem.

Kỳ này tới lượt phim *Kim Đồng*. Nghe tin này, tôi sung sướng vô hạn. Đây không phải là lần đầu tiên tôi được gặp Bác, nhưng là lần được đưa bộ phim đầu tay của tôi cùng đồng chí Vũ Phạm Từ đạo diễn, vào chiếu để Bác xem. Từ khi làm công tác văn nghệ, tôi chưa lần nào được vinh dự lớn như lần này.

Mừng là thế, nhưng nỗi lo còn lớn hơn. Vì Bác đã sống ở Pác Bó. Bác biết rõ Kim Đồng, biết rõ nhân dân địa phương hơn ai hết. Nội dung bộ phim lại nói về đời hoạt động của Kim Đồng trong phong trào quần chúng cứu quốc của thời kỳ tiền khởi nghĩa ở vùng Pác Bó. Những thể hiện của chúng tôi trên phim, thiếu đủ, sai sót ra sao sẽ lộ hết ra trước mắt Bác...

Nhưng ngày giờ ấn định đã đến, lo thì lo, tôi vẫn vô cùng phấn khởi theo đoàn đại biểu của Xưởng phim vào Phủ Chủ tịch. Cùng đi với chúng tôi có cả hai cháu Lê Thanh Phương và Kim Phúc là hai diễn viên đóng vai Kim Đồng và Thủy Tiên trong phim.

Trước giờ chiếu năm phút, Bác đã tới, cả phòng tràn ngập tiếng chào mừng Bác. Chúng tôi vừa vỗ tay vừa khê huých khuỷu tay vào nhau vì sung sướng. Buổi này, Bác đã cho phép tất cả các cháu nhỏ con em các đồng chí cán bộ, công nhân viên quanh Phủ Chủ tịch được theo cha mẹ cùng vào xem. Các cháu ríu rít như một bầy chim, làm nhộn nhịp cả phòng chiếu.

Bác hỏi chúng tôi:

- Cháu nào đóng Kim Đồng?

Phương nhanh nhẹn đáp:

- Thưa Bác, cháu ạ.

Bác tiếp:

- Thế thì trước khi xem phim, cháu hãy kể chuyện Kim Đồng cho Bác, cho các cô, các chú và cả các bạn nhỏ này nghe đã.

Phương khê đáp: “Vâng ạ!” rồi đứng im thín thít, mặt đỏ dần lên. Tôi hoảng quá. Diễn viên đóng vai chính mà không kể được chuyện về nhân vật mình đóng thì rõ ràng là lỗi ở đạo diễn chứ còn ai nữa! Nhất là diễn viên lại không chuyên nghiệp và còn nhỏ tuổi. Một phút trôi qua, xung quanh mọi người chờ đợi cháu nói, không khí yên

lặng. Tôi đã toan xin phép Bác được nói thay cho cháu nhưng bỗng Phương rướn thẳng người lên, đưa tay lên trước trán chào Bác theo kiểu “măng mọc thẳng”, rồi nói:

- Thưa Bác, thưa các chú, các cô và các bạn...

Phương kể lưu loát một mạch toàn bộ câu chuyện về Kim Đồng. Đến cuối, Phương còn nói thêm được cả về ý đồ của các đạo diễn trong phim này ra sao nữa. Thật là vượt mức yêu cầu! Phương nói xong, cả phòng vỗ tay khen. Bác cũng khen và cho Phương được ngồi cạnh Bác trong khi xem phim.

Một tiếng rưỡi qua đi, bộ phim đã được chiếu xong, đèn bật sáng trở lại. Bác đứng dậy bước đi vài bước rồi quay lại nói với mọi người:

- Đây, đồng bào miền núi đối với cách mạng như thế đấy. Từ người già cho đến trẻ em, tất cả mọi người, như ở trong phim ấy, đều một lòng một dạ giúp đỡ ủng hộ và bảo vệ cách mạng, không hề tiếc công, tiếc của, tiếc sức, cả đến tính mạng của mình cũng không tiếc. Đồng bào tốt thế đấy, các cô các chú nhớ lấy!

Ngừng một giây, Bác nói tiếp:

- Kim Đồng thông minh lắm: Bác nhớ có một lần như thế này: Hồi ấy, đoàn thể có giao cho Kim Đồng một khẩu súng lục “cổ lỗ sĩ”, - Bác cười và giải thích: Hồi ấy ta còn nghèo lắm, - nhưng vẫn còn bắn được. Một hôm, Kim Đồng đi giao thông xong, đang men theo sườn núi trở về gần tới lán bí mật nghe từ phía dưới chân núi có tiếng xì xỏ vọng lên, đó là bọn lính đồng và Tây đồn đang

đi cùng lúc cách mạng. Vì sương mù còn phủ dày đặc ở phía dưới nên Kim Đồng chỉ nghe thấy tiếng mà không nhìn thấy người. Tiếng bọn địch mỗi lúc một gần, Kim Đồng muốn chạy lên báo cho cán bộ biết, nhưng sợ không kịp và bị lộ. Lợi dụng tình thế sương mù còn phủ kín bốn bề, Kim Đồng rút súng ra bắn một phát chỉ thiên. Địch ở bên dưới tưởng có du kích mai phục, vội vàng rủ nhau tháo chạy. Các bộ ta ở phía trên đỉnh núi nghe tiếng súng cũng rút ngay. Như thế là Kim Đồng vừa đuổi được địch lại vừa báo được cho cán bộ biết có nguy hiểm để tránh.

Nghe xong đoạn này, tôi tiếc ngẩn người, vì giá được nghe Bác kể trước mà đưa vào phim thì lại được thêm một đoạn hay và lý thú, càng nói rõ thêm sự thông minh lanh trí của Kim Đồng.

Lúc này có lẽ là những kỷ niệm và hình ảnh của các vùng Pác Bó, Lam Sơn, Cao – Bắc – Lạng đang sống trong ký ức Bác. Bác đứng trầm ngâm một lát rồi lại nói tiếp:

- Lính địch ở trong phim cũng còn ít lắm. Hồi đó, lính đi lùng bắt cách mạng rất đông. Có cả thầy bầy, tám thứ lính: lính khố đỏ, khố xanh, khố vàng, lính cơ, lính lệ, lính đồng, lính cúp-phăng và lính lê dương nữa. Thế nhưng chúng không thể làm gì được cách mạng. Bác nhắc lại một lần nữa: Vì tất cả nhân dân, từ các cụ già đến các cháu nhỏ, ai ai cũng ủng hộ và hết sức bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng... Đồng bào miền núi như thế đấy, các cô các chú hãy nhớ lấy!

Trên đường trở về Xưởng, tôi càng thấy thấm thía về tấm lòng của Bác đối với các dân tộc miền núi chúng tôi. Chính Bác, Đảng đã dẫn dắt chúng tôi ra khỏi vòng đói khổ, lạc hậu và đưa lên con đường ấm no, hạnh phúc, tiến bộ. Công ơn cao hơn núi, rộng hơn biển, vậy mà Bác vẫn nói những lời nặng ân tình ấy đối với nhân dân miền núi chúng tôi. Tôi nghĩ: ân tình ấy là keo sơn đời đời gắn chặt các dân tộc miền núi với Bác, Đảng và Chính phủ.



TRẦN VĂN CẨN

Họa sĩ

ĐƯỢC VẼ VÀ NẶN TƯỢNG BÁC

Từ cách mạng đến nay, tôi may mắn được gặp Bác nhiều lần; lần nào cũng để lại trong tôi nhiều kỷ niệm sâu sắc. Vào những ngày đau thương chung của dân tộc ta hôm nay, làm sao trong phút chốc tôi có thể nhớ hết, nói hết tất cả những gì tôi đã được thấy, được nghe về Bác kính yêu.

Tôi chỉ xin kể lại một vài mẩu chuyện nhỏ:

Năm 1958, chúng tôi xin được gặp Bác để vẽ và nặn tượng Bác. Mãi chúng tôi mới được tin lên chỗ Bác ở. Hôm ấy quả là một ngày vui đáng ghi nhớ.

Cùng đi với chúng tôi có anh Diệp Minh Châu, anh Trần Văn Lắm và một nhà điêu khắc người Đức. Từ một đất nước xa xôi sang, anh bạn đồng nghiệp của chúng tôi chỉ mong mỗi được gặp và trực tiếp nặn tượng Bác.

Được toại nguyện, anh bạn người Đức và cả chúng tôi xiết bao mừng rỡ.

Có điều hôm đầu, Bác ngồi thấp mà anh bạn của chúng ta vừa cao lớn lại vừa đứng nặn theo tư thế và công việc của một nhà điêu khắc. Vì vậy anh bạn luôn phải khom người.

Sau buổi hôm đó, chúng tôi nghĩ ra một cách để giải quyết “cái khó khăn nghề nghiệp” của anh bạn. Chúng tôi mang bục gỗ và đặt bàn làm việc của Bác lên đấy. Ngắm nghĩa thấy vừa tầm nặn, chúng tôi thích thú lắm, nhất là anh bạn người Đức.

Sáng hôm sau, chúng tôi đến thật sớm nhưng khi bước vào, chúng tôi thấy Bác đã ở đấy rồi. Một chân Bác đứng dưới đất, còn chân kia đặt lên bục. Vừa trông thấy chúng tôi Bác đã vui vẻ hỏi:

- Các chú có biết ngày xưa người ta xưng với vua như thế nào không?

Bị hỏi bất ngờ, chúng tôi bỗng nhiên lúng túng nhìn nhau, nhưng rồi cũng mạnh dạn trả lời:

- Thưa Bác, người ta xưng là “tâu bệ hạ” ạ!

Bác bèn trở vào cái bục, châm biếm:

- Thế các chú muốn Bác “làm vua” hay sao mà lại mang “cái bệ” này đến?

Biết Bác đùa, chúng tôi ai nấy đều im, Bác lại nói tiếp:

- Các chú nên nhớ rằng Bác làm Chủ tịch, Chủ tịch cũng là đày tớ của nhân dân, phải phục vụ nhân dân vô điều kiện.

Chúng tôi đang lo Bác không lên bục, ngồi vào bàn làm việc. Nhưng đoán được tâm trạng đó, Bác vui vẻ bảo:

- Nói thế thôi chứ bây giờ Bác cũng “thượng bệ” cho các chú vui lòng.

Trông thấy Bác, nhất là lúc Bác nói chuyện, chúng tôi cứ nhớ mãi bốn câu thơ của Bác làm năm 1953:

*Nhân vị ngũ tuần thường thán lão
Ngã kim thất cửu chính khang cường
Tự cung thanh đạm tinh thần sáng
Tố sự thung dung nhật nguyệt trường.*

Dịch thơ:

*Chưa năm mươi đã kêu già
Sáu ba, mình vẫn nghị là đương trai
Sống quen thanh đạm nhẹ người
Việc làm thẳng rộng ngày dài ung dung.*

(Bài dịch của Xuân Thủy)

Đúng là Bác Hồ kính yêu của chúng ta lúc nào cũng thanh thản, ung dung. Vẽ và nặn tượng Bác cho được cái thần thái ấy quả không phải dễ. Cho đến nay chúng tôi cảm thấy tranh mình chưa thể hiện và lột tả được hết những nét riêng đáng quý đó của Bác, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Lúc Bác còn sống, Bác thường đến thăm các cuộc triển lãm nghệ thuật. Lúc Bác không đi được thì Bác có thư. Thư Bác gửi cho giới họa sĩ chúng tôi năm 1951 là

một văn kiện lịch sử quan trọng, là kim chỉ nam hành động quý báu và thiết thực cho giới chúng tôi nói riêng, cho ngành văn nghệ nói chung. Vì, đến nay tôi đọc lại bức thư ấy, chúng tôi càng thấy đúng và trong sáng, vẫn thấy phải cố gắng rất nhiều nữa mới mong có thể đạt được phần nào lời khuyên dạy của Người.

Năm 1963 Bác có đến thăm Triển lãm nghệ thuật tạo hình trưng bày ở phố Tràng Tiền. Sau khi xem Bác có nhận xét:

- Các chú làm việc tốt đấy. Tranh, tượng thế là có tình người.

Sau đó Bác hỏi chúng tôi về phong trào mỹ thuật, về đội ngũ sáng tác mỹ thuật (có bao nhiêu nữ, bao nhiêu anh chị em người dân tộc, bao nhiêu anh chị em trẻ...), rồi Bác bảo:

- Các chú có lớp người đi trước, nên dìu dắt anh chị em lớp trẻ; có kinh nghiệm gì thì phải tận tình giúp đỡ cho anh chị em. Nhưng cũng phải cẩn thận, chú ý đừng để mất khiếu sáng tạo của họ.

Xem tranh sơn mài, Bác khuyên chúng tôi nên nghiên cứu sao cho chất liệu này giữ được bền hơn nữa. Về nghệ thuật khắc trai, Bác cũng có ý kiến:

- Các chú cần cố gắng duy trì loại này. Nó quý lắm. Nó là cái vốn nghệ thuật cổ truyền của cha ông ta xưa phải phát triển nó lên.

Trước khi rời khỏi phòng triển lãm, Bác nhắc nhở chúng tôi phải cố gắng làm tốt hơn, phải đem nghệ thuật phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Lời khuyên dạy của Bác thật là đầm ấm, mãi mãi còn in sâu trong lòng chúng ta. Chúng ta nguyện suốt đời ghi nhớ và làm theo lời dạy bảo của Người để xứng đáng với Người, với công ơn và sự quan tâm to lớn của Người.

Tháng 9-1969



THÚY QUỲNH
Diễn viên múa

MỖI LẦN GẶP BÁC

Hồi còn là một nhi đồng, nghe tin ngày mai nhân dân thủ đô Hà Nội được đi đón Bác, cả đêm tôi không ngủ, chờ mẹ may xong bằng được áo mới để hôm sau đi đón Bác.

Tuy đã cách đây hơn hai chục năm rồi nhưng tôi vẫn tưởng tượng như Bác vẫn đâu đây, Bác đang giơ tay vẫy vẫy, chào đồng bào và cười rất hồn hậu.

Từ ngày vào văn công, tôi lại được vinh dự là một trong những người đã nhiều lần được gặp Bác. Hôm nay, tôi vẫn nhớ hết từng lần gặp Bác, từng lời Bác dặn... Lần nào Đoàn đến gặp Bác, Bác cũng cho hoặc là người già nhất, hoặc là người trẻ nhất trong đoàn được ngồi cạnh Bác, Bác rất yêu thanh niên và rất quan tâm đến tầng lớp văn nghệ sĩ trẻ. Lần nào gặp Bác, câu đầu tiên Bác thường hỏi là: “Thế các cháu có đoàn kết không, có thương yêu nhau không?”, rồi Bác dặn: “Thanh niên phải gương mẫu trong đoàn kết và kỷ luật”.

Cả chi đoàn đã lấy lời nói đó của Bác làm nội dung tu dưỡng. Mỗi khi có gì va chạm, kém gắn bó với nhau, anh chị em lại rất ân hận là chưa xứng đáng lời Bác dặn, có anh chị em khóc nức nở vì hối hận chưa thực hiện được đúng lời Bác.

Có lần Bác hỏi tôi: “Trong đoàn của cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” không?”

Tôi còn đang lúng túng, Bác đã bảo: “Biểu diễn thật hay để phục vụ nhân dân được là tốt. Nhưng nếu có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì ngôi sao có khi tỏ, có khi lặn, lúc ngôi sao lặn thì lại buồn. Trong đoàn cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm ngôi sao thì các cháu phải giúp đỡ”.

Lần cuối cùng tôi được gặp Bác là tháng 7 vừa qua. Sau khi đi biểu diễn ở Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc... về, cả đoàn lại được đến quây quần quanh Bác. Tôi là phó trưởng đoàn, nên cũng được đến gặp Bác và... báo cáo với Bác là ở Angiêri, ở Pháp cũng như ở Ý v.v... cứ mỗi lần tiết mục của ta hay, họ vỗ tay đến vỡ nhà hát và hô: Việt Nam – Hồ Chí Minh, Việt Nam – Điện Biên Phủ.

Bác vui vẻ bảo:

- Thế người ta hoan nghênh các cháu, các cháu có hếch mũi không? (Bác đưa tay đẩy mũi lên).

Cả đoàn cười rộ và ai nấy đều biết đó là Bác có ý răn bảo.

Xong Bác bảo: “Người ta hoan hô các cháu, hay hoan hô Bác là người ta hoan hô cả dân tộc mình, cả dân tộc Việt Nam anh hùng”...

LÊ DÂN ghi



TRẦN THỊ TUYẾT
Nghệ sĩ ngâm thơ

CHÚC TẾT BÁC, NGÂM THƠ BÁC

Buổi sáng đầu giờ làm việc, một ngày giáp Tết năm Ất Tỵ (1965) tôi được lệnh theo xe thu thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam vào Phủ Chủ tịch công tác. Hôm ấy trời không rét mấy, nhưng sao người tôi cứ run lên, trống ngực đánh thình thịch, mặc dầu tôi đã mặc chiếc áo “vét” dày rất ấm.

Đã 6 giờ, điện trong vườn Phủ Chủ tịch cũng vừa tắt. Những hàng nhãn thẳng tắp, những cây tùng và những cành thiên tuế dọc theo lối sỏi, những chậu hồng trắng bên thềm nhà đã khoác một màu xuân mới! Chúng tôi nhanh chân lần theo bậc thềm đứng chờ ở nhà khách.

Trong đoàn, các đồng chí cử tôi mang hoa mừng thọ Hồ Chủ tịch. Tôi vừa mừng vừa lo. Đời tôi có bao giờ diễm phúc lớn lao như thế này? Đồng chí Tổng biên tập của tôi đứng trước. Tôi cùng các đồng chí khác đứng thành hàng ở bên trong. Tôi đã sắp sẵn những lời chúc Bác, nhắm đi, nhắm lại, như thuở nhỏ còn đi học vỡ lòng.

Các đồng chí dặn tôi cứ bình tĩnh. Nhưng kìa Bác đã đến! Chúng tôi chạy ùa ra đón Bác. Bác mạnh khỏe, vẻ mặt hồng hào, quắc thước trong bộ ka-ki quen thuộc. Chân Bác bước thoăn thoắt từ thềm đi lên, với đôi dép lốp giản dị. Tôi đang vội vã sửa lại nếp áo và bó hoa để dâng lên chúc Bác năm mới thì Bác đã đến gần chúng tôi. Tôi chưa kịp nói “Thưa Bác” thì Bác đã đưa tay lên rồi:

- Năm mới! Bác mừng các cháu khỏe!

Tôi sửng sờ, líu cả giọng:

- Thưa Bác, nhân dịp năm mới, chúng cháu ở Đài Tiếng nói Việt Nam lên mừng Bác mạnh khỏe, sống lâu muôn tuổi!

Bác nhìn những bông hoa mà tôi dâng lên Bác, Bác hỏi lại:

- Lại tặng hoa à? - Bác nhận lấy hoa và ngay lúc đó Bác trao lại cho tôi, Bác nói:

- Bác gửi tặng lại cô chú ở Đài về cắm lọ cho vui mấy ngày Tết.

Trước đó tôi cũng đã được nghe nhiều chuyện về Bác, biết Bác không ưa nghi thức. Nhưng tôi thật không ngờ Bác lại giản dị đến như thế.

Tôi đã trấn tĩnh lại và bạo dạn hơn. Bác như một người cha, hiền từ và đôn hậu quá!

Sau đó Bác vào phòng, Bác bảo chúng tôi ngồi, chúng tôi còn chần chừ chưa biết ngồi đâu, Bác chỉ ghế

cho từng người ngồi xuống quanh Bác, không phân biệt ngôi thứ giám đốc, nhân viên gì cả. Bác hỏi chúng tôi về công việc làm ăn, học tập, những tiến bộ, khó khăn trong công tác. Đồng chí Tổng biên tập báo cáo với Bác từng việc và không dám kéo dài thì giờ của Bác, đồng chí xin phép Bác cho được thu lời chúc mừng năm mới của Bác để phát lên đài trong đêm giao thừa cho đồng bào miền Nam, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài nghe. Bác gật đầu:

- Các chú đã chuẩn bị xong chưa?

- Thưa Bác xong rồi ạ!

Thế là đồng chí thư ký của Bác trình Bác tẩm thiệp màu hồng có in hình quốc huy, dưới là lời chúc Tết của Bác. Bác mở túi áo lấy đôi kính lão. Chúng tôi nín thở nghe tiếng Bác chậm rãi, đồng dạng trước máy ghi âm.

“Đồng bào thân mến!

Nhân dịp năm mới tôi gửi lời chúc mừng thân ái nhất đến toàn thể đồng bào miền Bắc và miền Nam, toàn thể chiến sĩ và cán bộ, đến các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng, đến kiều bào ta ở nước ngoài.

Tôi thay mặt đồng bào ta gửi lời chúc mừng tốt lành nhất đến nhân dân các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, đến nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt là các bạn Á, Phi, Mỹ La-tinh.

Sau đây có vài vần thơ nôm na chúc đồng bào năm mới”

Bác dừng lại một lúc hỏi chúng tôi:

- Bác đọc như thế nghe có rõ, có được không?

- Thưa Bác, rất tốt, rất rõ ạ!

Chúng tôi rất mừng, tiếng Bác khỏe, tròn, và rất ấm. Bác lấy lại giọng, đọc tiếp những câu thơ sau:

*“Chào mừng Ất Tỵ xuân năm mới
Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới.
Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi,
Đấu tranh anh dũng cả nước một lòng.
Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!
Hòa bình thống nhất ắt hẳn thành công!”*

Nghe Bác đọc xong, tiếng Bác sang sảng, giọng Bác ấm áp, lòng chúng tôi phấn chấn lạ thường. Đêm giao thừa, đồng bào cả nước, nhất là chiến sĩ, đồng bào miền Nam anh dũng sẽ được nghe tiếng nói của Bác Hồ truyền đi chúc Tết, thật còn gì hạnh phúc bằng. Tôi cứ tưởng tượng lúc ấy đồng bào miền Nam sẽ đốt hương trầm, hướng cả về miền Bắc, để nghe lời Bác.

Chúng tôi thu tiếng nói của Bác vừa xong, Bác quay về phía tôi, bảo:

- Cháu Tuyết ngâm lại cho mọi người nghe đi!

Thật là vinh dự quá bất ngờ! Nhưng tôi cũng lo

lắm. Ngâm trong phòng kín thì dễ, lại có đàn tranh, đàn nguyệt, đàn mười sáu dây đệm đưa giọng ngân vang, giờ đây lại ngâm thơ trước Bác, tôi rất hồi hộp! Làm sao diễn đạt được chất thép, chất hào hùng trong thơ Bác! Những suy nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong phút giây, tôi mạnh dạn cất giọng ngâm.

Nghe xong, Bác vỗ tay và nói:

- Cháu ngâm được đấy, nhưng cháu phải khiêm tốn và cố gắng rèn luyện thêm, để khi ngâm cho nhân dân nghe hay hơn nữa.

Nói rồi, Bác đứng lên cầm những bông hồng bạch để ở đĩa trang trí trên bàn, tặng chúng tôi mỗi người một bông. Chúng tôi sung sướng quá! Đồng chí thư ký của Bác còn cho chúng tôi biết đây là hoa trong vườn Bác, do tay Bác trồng và ngày ngày Bác tưới.

Bác lại gọi các đồng chí phục vụ mang kẹo ra và cho chúng tôi chụp ảnh chung với Bác.

*

Những năm gần đây tôi cũng có dịp được ngâm thơ của Bác. Tôi thường thích ngâm những bài thơ trong *Nhật ký trong tù* của Bác. Tôi ngâm say sưa những bài thơ của Bác. Những bài thơ đầy tinh thần lạc quan ấy, mỗi lần ngâm là mỗi lần giúp tôi có thêm nghị lực.

Đây là những bản anh hùng ca của một chiến sĩ đấu tranh cho tự do:

*Trong tù không rượu cũng không hoa
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ,
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng dòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

*Thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp:
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

Trung tuần tháng 8-1969, trong những ngày Bác nằm trên giường bệnh, tôi ngâm diễn ca *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp*, Bác nghe đài, Bác cho gọi mang băng ghi âm lên. Tôi nghe các đồng chí về kể lại là Bác hài lòng về việc làm bản diễn ca *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp* được kịp thời, và việc giới thiệu trên đài cũng kịp thời. Tôi cảm thấy còn ân hận là hôm đó mình ngâm vẫn chưa được hay.

10-1969

ĐOÀN MINH TUẤN ghi



MINH HUỆ
Diễn viên hát

BÁC DẠY CHÚNG TÔI CẤT CAO TIẾNG HÁT

Chiều 18-5-1969, chúng tôi đang học tập tài liệu *Đạo đức cách mạng* do Bác Hồ viết để thiết thực kỷ niệm lần thứ 79 ngày sinh của Bác thì được lệnh vào gặp Bác. Tin đến đột ngột quá, chúng tôi ai cũng bàng hoàng.

Lúc ra đi, các đồng chí thủ trưởng đoàn giao trách nhiệm cho chúng tôi: “Các đồng chí cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Còn nhiệm vụ gì, chúng tôi chưa rõ. Giờ được biết sẽ gặp Bác, được biểu diễn văn nghệ để Bác xem và mừng thọ Bác 79 tuổi, chúng tôi sung sướng quá, vinh dự quá. Người tôi cứ nhẹ lâng lâng như được chấp cánh. Chúng tôi cố trấn tĩnh, hình dung lúc gặp Bác sẽ chào Bác thế nào. Khi Bác hỏi thì thưa chuyện ra sao. Nhưng vì quá phấn khởi, khi vào nhà Bác, mới trông thấy Bác, chúng tôi đã chạy ùa tới như đàn cháu nhỏ lâu ngày được gặp ông:

- Chúng cháu xin chào Bác ạ! Nhân ngày sinh của Bác, chúng cháu xin kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu!

Bác đặt cuốn sách dày và chiếc kính lão xuống bàn, cười rất hiền hậu, giọng Bác ấm áp:

- Chào các cháu!

Được Bác cho phép, chúng tôi ngồi xuống ghế.

Nhà Bác có hai gian lợp ngói đơn sơ. Trước nhà có bồn hoa nhiều loại, mùi hoa thơm phảng phất, thanh nhã. Trên chiếc bàn dài đặt giữa nhà có một số đĩa làm bằng mây. Chiếc ghế Bác đang ngồi cũng bằng mây.

Chúng tôi báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu ở trong đoàn văn công Quân khu Bốn theo đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang Quân khu ra báo cáo với Trung ương Đảng và Bác về thành tích bốn năm chống Mỹ, cứu nước ạ.

Bác hỏi tên tuổi, quê quán, trình độ văn hóa, ngày nhập ngũ... từng người một trong đoàn. Bác chỉ chị Mai Tư:

- Còn cháu?

Nghe Mai Tư báo cáo tên tuổi, quê quán... biết Mai Tư quê ở Đô Lương, Bác cười:

- À, trai Cát Ngạn, gái Đô Lương...

Bác hỏi chuyện tới đâu, chúng tôi lễ phép trả lời tới đó. Chúng tôi rưng rưng cảm động. Bác bận việc nước việc dân mà vẫn dành thì giờ chăm sóc chúng tôi. Tôi thay mặt chị em thưa với Bác:

- Chúng cháu xin phép được hát để Bác nghe một số bài theo điệu dân ca miền Trung ạ.

Bác vui vẻ gật đầu, chăm chú nghe từng người hát. Khi nghe tôi hát ví dò đưa:

“Ai biết nước sông Lam rằng là trong, là đục, thì biết cuộc đời rằng là nhục là vinh...”

Bác cười:

- Ở Nghệ An, người ta gọi là “nác” chứ không phải là “nước”.

Bác bảo chú Kỳ gọi các đồng chí làm việc gần đó cùng đến nghe.

Chúng tôi tiếp tục hát. Chị Nông hát điệu “Ru con”, chị Lý hò khoan, sau mỗi câu hò có đệm. Tôi và Mai Tư không biết cách hò nên ngồi im. Bác bảo:

- Các cháu không hò khoan theo à?

Đến lượt Mai Tư hát dặm dò đưa:

“Nước sông Lam biết khi mô cho cạn, cũng như tình thân cách mạng của dân ta. Dù cho bão nổi mưa sa, Nghệ An Xô viết xứng là Nghệ An”.

Bác hỏi mấy đồng chí ngồi xung quanh:

- Có hay không các chú?

- Thưa Bác hay ạ!

Mai Tư hát tiếp một câu ví ngắn:

*“Vững tay lái chiếc ca-nô
Đưa phà đến bến chuyển mô cũng an toàn
Đã trăm lần bom đạn
Vẫn vững chí kiên gan...”*

Mai Tứ hát nhanh, dồn dập. Bác quay sang hỏi chú Kỳ:

- Chú có hiểu không?

Chú Kỳ người Bắc nghe không hết được. Bác lại hỏi Mai Tứ:

- Trong ta chừ có dệt vải nữa không?

- Dạ thưa Bác, có ạ!

- Có phường vải không?

- Dạ, không làm phường như trước, bà con đã vào hợp tác xã làm ăn tập thể cả.

- Rửa cháu có biết hát phường vải không?

- Dạ thưa Bác, có ạ!

Bác bảo Mai Tứ hát một câu mà các cụ ngày xưa thường hay hát.

Mai Tứ thưa với Bác:

- Dạ, cháu biết hát phường vải nhưng không biết lời cũ ạ.

Bác bảo:

- Thì cháu lấy câu ni để hát nhá:

“Khuyên ai chớ lấy học trò...”. Cháu tiếp đi!

- Dạ thưa Bác, có phải “dài lưng tốn vải ăn no lại nằm” không ạ!

- Giờ cháu tiếp tục câu thứ hai đi!

Mai Tư lúng túng không biết Bác nhắc:

*“Lưng, dài có võng đòn cong
Áo dài đã có lụa hồng vua ban”*

Mai Tư hát câu Bác vừa nhắc theo điệu hát ví Nghệ An, nhưng nhớ sai đòn cong thành vòng tôm.

Bác cười:

- Đòn cong chớ!

Mai Tư hát xong thì Tuấn Mỹ “lấy Kiều” được Bác khen. Mỹ hát thêm mấy câu thơ của chú Tố Hữu theo điệu ví ngẩn:

*“Minh về với Bác đường xuôi,
Thưa dùm Việt Bắc không nguôi nhớ người...”*

Đến lượt tôi, tôi đứng dậy thưa:

- Thưa Bác, bây giờ cháu xin hát điệu ru em, dân ca miền Trung theo lời cũ ạ. Tôi cất giọng:

“A ở ở... Ru em em ngủ cho muôi...”

Bác sửa lại.

“Ru tam tam théc cho muôi...”

(“tam” là tiếng miền Trung dùng để chỉ “em”; “théc” là “ngủ”).

Tôi hát lại:

*“Ru tam tam théc cho muôi
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu...”*

Bác lại sửa:

- Để mẹ chú không phải để mẹ.

Tôi sung sướng hát tiếp:

*“... Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu
Mua cau chợ Sải, mua trầu chợ Dinh”.*

Bác cười, ân cần sửa nốt:

- Mua cau Cam Phổ chứ không phải “chợ Sải”.

Chao ôi! Bác nhiều tuổi rồi, Bác đã từng đi khắp năm châu bốn biển, Bác biết nhiều thứ tiếng, am hiểu nhiều phong tục tập quán các nơi, thế mà Bác vẫn nhớ rất lâu từng tên đất, tên người, cả tiếng hát quê nhà. Tôi lại hát dân ca miền Nam theo điệu “Ru con” cho Bác nghe nữa. Tôi chọn bài thơ “Ru con” của chú Tố Hữu:

*“Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời...”*

Bác ngồi nghe say sưa, dáng tư lự. Tôi thâm đoán: “Chắc Bác đang nghĩ về miền Nam đó”.

Trời tối rồi. Sao đêm tháng năm mọc chi chít. Tiếng hát chúng tôi vẫn ngân vang. Nhưng đội chiếu bóng đã chuẩn bị xong, Bác cho phép chúng tôi ra xem chiếu bóng với Bác. Trước khi kết thúc, Bác hỏi chúng tôi:

- Các cháu có đi phục vụ chiến trường không?

- Dạ thưa Bác, chúng cháu có đi Côn Cỏ và một số chiến trường xa ạ!

Nghe chúng tôi báo cáo, Bác rất vui. Sau đó, Bác nói:

- Bây giờ Bác thưởng cho mỗi cháu ba chiếc kẹo.

Bác tự tay chọn phát cho mỗi chúng tôi ba chiếc kẹo. Số kẹo còn lại, Bác trao cả cho Tuấn Mỹ:

- Cháu ni nhỏ nhất, Bác cho cả đĩa!

Chúng tôi còn được xem chiếu bóng với Bác hơn một giờ nữa. Nhưng khi ra về, mọi người vẫn cảm thấy sao thời gian qua nhanh quá, cứ bồi hồi lưu luyến mãi, không muốn rời Bác. Trên đường về, chúng tôi nói với nhau: “Hôm nay chúng mình được vào gặp Bác để hát cho Bác nghe, nhưng chính Bác lại dạy chúng mình hát”. Chúng tôi nguyện sẽ mãi mãi mang lời ca tiếng hát mà Bác đã dạy chúng tôi đi khắp các chiến trường, các đơn vị để phục vụ cán bộ và chiến sĩ góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

HỒ KHẢI ĐẠI và TRẦN HỘI ghi



TRÀ GIANG
Diễn viên điện ảnh

BÁC LÀM VĂN NGHỆ

Hồi còn nhỏ ở miền Nam, mỗi khi nghe các cô, các chú hoặc bà tôi kể chuyện Bác Hồ thì dù đang ham chơi hay làm bất cứ việc gì, chúng tôi cũng kêu nhau lại, chạy đến xúm quanh người lớn và chăm chú lắng nghe nuốt lấy từng lời. Đã có lần, chúng tôi bàn nhau viết một lá thư ra Bắc mời Bác vô thăm miền Nam để chúng tôi được tận mắt thấy Bác, “Bác ở xa lắm, các con cứ chịu khó chăm học, ngoan ngoãn, nhất định có ngày Bác sẽ vô”. Bà tôi nghe chuyện phì cười và dặn chúng tôi như vậy.

Những ngày ra miền Bắc, chưa được gặp Bác, nhưng tôi vẫn nhớ lời bà tôi dặn và hy vọng thế nào cũng có ngày đạt được ước mơ đó. Nhưng thật không ngờ, cuối năm 1962, tôi được gặp Bác trong một trường hợp đặc biệt, vượt rất xa mơ ước trước đó của tôi. Cho đến nay, và mãi mãi về sau này, đó vẫn là niềm vui sướng, vinh dự quá lớn đối với tôi và mỗi lần nhớ lại, tôi không khỏi bồi hồi, xúc động.

Lần ấy, tôi được đi dự Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ ba. Được đi dự Đại hội Văn nghệ toàn quốc, đối với một diễn viên mới bước vào nghề như tôi đã là một điều vô cùng phấn khởi, lại thêm hy vọng sẽ được gặp Bác ở Đại hội làm tôi cứ náo nức không yên. Ngày 1 tháng 12, ngày cuối cùng của Đại hội. Bấy giờ vừa sau giờ nghỉ giải lao, chuông đã rung được mấy phút, nhưng lẻ tẻ còn có đại biểu chưa vào hết hội trường. Bỗng ngoài hành lang có tiếng xôn xao rồi có tiếng reo “Bác đến! Bác đến!”. Chỉ một loáng, cả hội trường ào lên như sóng. Đồng chí Trường Chinh nhanh nhẹn đứng dậy ra đón Bác ở cầu thang. Tiếng reo mừng, tiếng hoan hô “Bác Hồ muôn năm!” cứ vang lên cho đến lúc Bác giơ cả hai tay ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống và ổn định trật tự để Bác nói chuyện. Người tôi nóng bừng lên, chú Võ Hồng Cương đưa cho tôi một bó hoa mà tôi cứ lúng túng không biết làm gì. Nhiều đại biểu được mang hoa lên tặng Bác cũng lúng túng không kém. Bác nhìn chúng tôi và hỏi:

- Tặng hoa à? Tặng hoa thì phải đi nhanh lên chứ?

Cả hội trường lại vang tiếng cười reo. Câu nói đầu tiên của Bác làm không khí Đại hội vui vẻ, đầm ấm hẳn lên. Chúng tôi cũng phấn khởi, lấy lại bình tĩnh, ôm hoa chạy về phía Bác, Bác lại hỏi:

- Không mấy khi được gặp đông đủ thế này, Bác muốn bắt tay tất cả, nhưng không đủ thì giờ. Vậy Bác bắt tay đại biểu thôi. Đại biểu nào cao tuổi nhất nào? - Bác

cười và nói thêm - Bác nói tuổi cao nhất, không phải già đầu nhé!

Tiếng cười reo lại vang lên, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh chạy lại.

- Đại biểu nào ít tuổi nhất? - Bác hỏi tiếp.

Tôi giật thót mình, vì trong Đại hội, tôi được coi là người ít tuổi nhất. Nhưng lúc ấy hình như tôi vẫn chưa dám tin là được Bác gọi. Chú Bảo Định Giang kéo tay tôi dẫn về phía Bác và nói:

- Thưa Bác, cháu Trà Giang đây, người miền Nam – trẻ nhất Đại hội đấy ạ!

Tôi dâng hoa lên Bác mà chân cứ run run Bác hôn lên trán tôi rồi hỏi:

- Phải cháu là người trẻ nhất đại hội không?

- Dạ - Tôi đáp lí nhí vì niềm vui và xúc động nghẹn ngào.

- Trẻ mà có thành tích thì cháu càng phải chăm học và nhất là phải hết sức khiêm tốn.

- Dạ - Tôi chỉ biết đáp vậy, nước mắt muốn trào ra.

Trong giây phút đó lời căn dặn của Bác, tôi thấy thấm thía vô cùng. Tôi nhớ đến nội, đến bà con, cô bác và các bạn tôi đang ở miền Nam. Tôi đã có thành tích gì đáng kể đâu. Bước đầu tuy có chút thành công, nhưng nhìn lại, tôi vẫn thấy mình còn yếu nhiều mặt. Thành tích ấy có thấm vào đâu với những hy sinh của bà con, bạn bè,

cô bác miền Nam, bao nhiêu năm đấu tranh phá ách kềm kẹp của địch. Thế mà trong ấy vẫn chưa ai được thấy Bác Hồ như tôi bây giờ... Lại được nghe Bác nói, lại được Bác hôn nữa! Trời ôi, lúc này tôi thèm có đôi cánh quá! Tôi sẽ bay vụt về trong đó khoe với chúng bạn, tội nó sẽ điên lên vì sung sướng cho tôi mất, nhất là bạn Sáng thân yêu của tôi. Giờ này tội nó ở đâu? Có được đi học không? Có còn nguyên vẹn cả không? Tôi thấy thương và nhớ chúng nó quá.

Sau đó, Bác bắt đầu nói chuyện với đại hội, Bác hỏi:

- Có bao nhiêu bản tham luận tất cả?

- Thưa Bác, chín mươi chín ạ - Một đồng chí đáp.

Bác cười:

- Thế này là vừa đúng một trăm. Nhưng các cô, các chú đừng sợ, có ba trang thôi! Bác cầm tờ giấy giơ lên trước mặt, cả hội trường lại cười reo vui vẻ.

Bác nói tiếp:

- Bác nêu một kinh nghiệm cũ. Trong thời thanh niên – Bác hạ giọng nói thêm: giờ Bác cũng vẫn còn là thanh niên – Bác hoạt động cho Đảng, Bác phải làm nhiều nghề. Làm ảnh, làm bếp. Đây có ai làm bếp không? Cũng có khi Bác làm văn nghệ. Bác có viết một quyển tiểu thuyết về Cách mạng Tháng Mười Nga⁽¹⁾, Bác viết, đồng chí Hồ Tùng Mậu in. In bằng đất. Rồi phát hành

1. Có lẽ là cuốn *Nhật ký chìm tàu*.

bao nhiêu? Một quyển. Mấy quyển nữa thì cảnh sát Anh tịch thu hết. May nó tịch thu tiểu thuyết mà không tịch thu được người viết vì hai anh em (Bác và cụ Hồ Tùng Mậu) đi vắng. Vừa đây nghe đồng chí Tố Hữu nói có xem quyển ấy. Vậy là một quyển tiểu thuyết phát hành được một quyển, được một người xem. Đó là “thành công” về tiểu thuyết của Bác đấy! Bác lại viết một vở kịch đả kích Khải Định, bù nhìn của thực dân Pháp⁽¹⁾. Viết bằng chữ Pháp. Thế mới gan chứ. Điếc không sợ súng mà! Viết xong thì Bác phải đi. Sau này “câu lạc bộ Ngoại ô”⁽²⁾ có đem diễn. Thành công, thất bại thế nào, Bác cũng không biết. Đó là “thành tích” Bác viết kịch. Rồi Bác cũng diễn kịch nữa đấy!

Các đại biểu sân khấu và điện ảnh ồn ào vui vẻ. Tôi bật reo lên: “Bác cũng đã có lúc làm diễn viên!”, điều ấy đối với chúng tôi thật là thú vị biết chừng nào.

Bác cũng cười và kể tiếp:

- Ở Pháp có một nhóm văn nghệ sĩ tiến bộ. Họ viết một vở kịch đả kích thực dân. Bác sắm một vai, ra sân khấu không đầy một phút. Diễn xong, anh em bắt tay khen: “Đồng chí diễn khá lắm!”. Rồi thù lao một cốc cà phê.

Cả hội trường cười rộ vỗ tay. Ngừng một lát, Bác nói tiếp:

1. Vở kịch này nhan đề là *Con Rồng tre*.

2. Câu lạc bộ Phôbua do Lêô Pônđét làm chủ nhiệm.

- Kinh nghiệm thế nào? Trước cách mạng, muốn sống phải lao động chân tay, chứ làm văn nghệ thì ba lần làm văn nghệ Bác chỉ được uống một cốc cà phê thôi!

Bác nói chuyện thật giản dị mà rất dễ nhớ. Tôi nhớ nhất những lời Bác nói về sân khấu và điện ảnh dưới thời đất nước ta còn bị nô lệ:

- Nghề múa hát chỉ là một thứ tiêu khiển cho bọn “ngồi mát ăn bát vàng”. Chúng còn khinh rẻ và gọi những nghệ sĩ múa hát là “xướng ca vô loài”. Hồi đó chỉ có chiếu bóng câm, bọn thực dân Pháp dùng chiếu bóng để bôi nhọ dân tộc ta. Thí dụ, trong Hội chợ ở Mác-xây, ngoài những tranh vẽ lũ công khanh Việt Nam đang lúc nhúc lạy quỳ trước vua bù nhìn cùng chó ngao Toàn quyền, Khâm sứ, ngoài những công nhân trần trụi kéo xe thuê, còn chiếu phim có những bà già ăn trâu răng đen, những công nhân gầy gò, rách rưới, những người đóng khổ đang leo dứa... Chúng gọi đó là “hình ảnh An Nam”. Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải làm cách mạng.

Bác khuyên nhủ và động viên những người làm công tác văn nghệ bây giờ phải cố gắng nhiều vì đã có điều kiện rất thuận lợi để phát triển tài năng. Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại về vang của chúng ta. Những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới, chẳng những làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau.

... Bác về rồi mà những xúc cảm của giờ phút được gần Bác vẫn dạt dào trong lòng tôi. Những lời dạy bảo ân cần của bác vẫn âm vang trong tâm trí tôi. Nếu như trước kia, tôi chỉ biết yêu Bác qua những sách báo mà tôi đã đọc, qua những mẫu chuyện ba tôi và các cô, chú đã kể, những tấm ảnh mà tôi đã chăm chú nhìn, từng sợi râu của Bác... thì giờ đây, lòng kính yêu của tôi đối với Bác được nhân lên gấp bội, sâu sắc hơn, cụ thể hơn. Bác đã trực tiếp dạy tôi “phải hết sức khiêm tốn”. Tôi hiểu, trong công tác của tôi không phải dễ dàng thực hiện tốt lời Bác dạy, nhất là khi tuổi đời và tuổi nghề còn non nớt.

Sống giản dị, khiêm tốn, suốt đời cống hiến cho cách mạng, không suy bì tính toán cho cá nhân mình... Đây là bài học rất lớn đối với tôi qua cuộc đời của Bác. Bài học này tôi càng thấm thía hơn khi được gặp Bác lần thứ hai.

Lần ấy, sau Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ ba khoảng một năm, tôi lại có may mắn lớn là được cùng với một số bạn vào thăm nơi Bác ở. Điều làm chúng tôi yên tâm và mừng nhất là thấy Bác vẫn khỏe, da Bác vẫn hồng hào, mọi cử chỉ của Bác đều nhanh nhẹn, dứt khoát.

Khi anh Vũ Kỳ giới thiệu đến tôi thì Bác gật đầu bảo nhớ rồi. Bác gọi tên tôi và hỏi:

- Dạo này cháu làm gì?
- Dạ thưa Bác, cháu được đi học lớp lý luận nghiệp vụ ạ.
- Không tự kiêu chứ?

- Dạ thưa Bác, không ạ.

- Thế là tốt!

Bác cười, xốc lại chiếc áo khoác ở vai và dặn tiếp:

- Các cháu còn trẻ, phải chịu khó học và nhất là phải hết sức khiêm tốn, học kinh nghiệm tốt của những người đi trước.

- Dạ - Tất cả chúng tôi đều “dạ” và chăm chú nhìn không bỏ sót một cử chỉ nào của Bác. Bác cho chúng tôi kẹo và bảo chúng tôi đi xem phim. Thật sung sướng cho tôi, khi xem phim, tôi được ngồi gần Bác. Suốt buổi chiếu, thật ra tôi chả xem được mấy vì phần nhiều là nhìn Bác. Tôi có cảm giác là tuy Bác vẫn khỏe, nhưng tóc Bác có bạc thêm nhiều. Nhớ lại những lần Bác nhắc đến miền Nam: “Miền Nam ở trong trái tim tôi”. “Ngày nào Tổ quốc chưa thống nhất, Bắc Nam chưa sum họp một nhà thì tôi còn ăn chưa ngon, ngủ chưa yên”, lòng tôi cứ nao nao vì thương Bác. Bác vẫn chăm chú ngồi xem, thỉnh thoảng lại hỏi chuyện tôi. Tôi nhớ hôm ấy có chiếu một bộ phim tài liệu của Liên Xô. Khi trên màn ảnh xuất hiện cảnh đại hội ở điện Krem-lanh thì Bác nói với tôi:

- Công trình xây dựng của nhân dân Liên Xô thật vĩ đại, phải không cháu?

- Dạ - rồi tôi khoe với Bác - Mới vừa qua, đi dự Đại hội liên hoan điện ảnh quốc tế ở Mátxcova. Cháu đã được đặt chân đến Cung điện lịch sử này.

Bác gật đầu hỏi:

- Thế cháu có thích không?

- Dạ thích - rồi tôi lại nói luôn với Bác cái cảm giác ngỡ ngàng, có phần tự ti của một người mới ra nước ngoài lần đầu, đứng trước đám đông của gần năm mươi nước đến dự lễ khai mạc Đại hội. Quả tình là đối với tôi lúc đó, cái gì cũng mới lạ, bỡ ngỡ: những công trình kiến trúc đồ sộ, những cảnh bài trí choáng lộn, những cảnh ăn mặc đủ màu sắc mới lạ... Lúc ấy trên màn ảnh cũng hiện ra quang cảnh đại hội, có cả tôi trong đó. Bác hỏi:

- Họ sang hả cháu?

- Dạ thưa Bác, họ sang và diện lắm Bác ạ. Còn mình thì chẳng có gì, hôm khai mạc Đại hội, người đông mà họ mặc sang trọng quá, cháu thấy ngưỡng ngưỡng thế nào ấy...

Bác trả lời tôi và mắt vẫn không rời màn ảnh:

- Sao lại ngưỡng? Chúng ta còn nghèo nhưng dân tộc ta rất đáng tự hào, phải không cháu?

- Dạ! – Tôi lúng túng và thấy mặt nóng bừng lên.

Cho mãi đến sau này, mỗi lần nghĩ lại, tôi vẫn còn thấy ân hận không hiểu tại sao lúc ấy mình lại nói với Bác điều ấy. Đành rằng tôi chỉ thú nhận một tâm trạng có thật, nhưng cái đó đối với tôi cũng chỉ thoáng qua, tại sao lại để Bác bận tâm vì một chuyện như thế? Khi ra về, thấy nét mặt Bác vẫn rất vui, tôi mới hơi yên lòng, nhưng tôi vẫn không thể tha thứ cho mình sự thiếu sót trên. Tôi đặt quyết tâm phải luôn luôn đỉnh ninh nhớ lời Bác dạy, học tập lối sống giản dị và đạo đức cách mạng lớn lao của Bác.

Vì xét cho cùng, ý nghĩ trên của tôi chứng tỏ đã có lúc tôi muốn buông lỏng mình theo những cảm dỗ bề ngoài rất không đúng lúc. Lời nhắc nhở của Bác đã cho tôi một bài học vô cùng thấm thía.



NGUYỄN HUY TƯỜNG
Nhà văn

HỒ CHỦ TỊCH NÓI CHUYỆN VỀ CÁCH VIẾT

Tối 17-8-1952, Hồ Chủ tịch nói chuyện về cách viết cho một số anh em văn nghệ, báo chí. Nhiều anh chị em cán bộ dân vận ở một lớp học gần đấy cũng tới dự.

Những câu hò, tiếng hát đã im, Bác từ từ bắt đầu:

- Hôm nay, Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Bác đặt ngay vấn đề vào trong hoàn cảnh thực tế của kháng chiến, trong điều kiện sinh hoạt thiếu thốn và bận rộn của nhân dân. Bác dè chừng ngay cái khuynh hướng viết dài. Bác nêu lên cái tác phong của người viết mới.

Có ai trong chúng ta, viết sách, viết báo, viết báo cáo, viết truyền đơn, khi nói trước quần chúng nữa, đã không ít nhiều mắc bệnh rau muống mà Bác nêu lên? Đã không viết dài, viết lằng nhằng, viết khó hiểu, dùng chữ lung tung?

Câu chuyện cách viết là một bài giảng về lập trường, Bác dạy: Vì công, nông, binh mà viết. Viết phải nhằm

mục đích giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Viết cái gì cũng phải đứng trên lập trường giai cấp, định rõ thái độ đối với bạn và thù.

Bác đi sâu vào kỹ thuật viết. Những lời tự nhiên của Bác là kết quả của bao nhiêu kinh nghiệm, bao nhiêu công phu mài luyện cần cù. Bác trao lại cho anh chị em những kinh nghiệm lấy tài liệu, kinh nghiệm nghe, hỏi, xem, ghi. Bác dạy viết phải gọn gàng, rõ ràng, thiết thực, có đầu có đuôi, phải học tiếng nói của quần chúng. Những lời Bác căn dặn về việc sửa bài, khi viết xong, nói lên sự thận trọng của Bác đối với những bài viết đặt ra, đặt rõ trách nhiệm của người cầm bút trước quần chúng nhân dân sẽ đọc mình.

Trước đây, tôi đã thu lượm được ít nhiều kinh nghiệm về cách viết, kinh nghiệm của những nhà văn đi trước, của anh em chung quanh, của bản thân. Nhưng hôm nay, những lời của Bác mới thật quyết định quan niệm về cách viết của tôi. Tôi mới thật thấm thía những điều mà tôi đã học, mà đáng lẽ tôi đã phải xác định ngay từ khi mới cầm bút: Vì ai mà viết? Viết để làm gì? Viết thế nào?

Buổi tối hôm nay thân mật quá. Chúng tôi ghi. Chúng tôi luôn luôn ngẩng đầu nhìn Bác. Tôi lấy lại những câu của Bác, nhắc thầm cho chính mình: Vì công, nông, binh - Học tiếng nói của quần chúng - Viết ngắn - Sửa đi sửa lại. Tôi nhớ lại những văn kiện của Bác. Lời hiệu triệu sôi nổi ngày Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, bức thư đầm

ám gửi nhi đồng Trung thu 1945, bức thư cảm động gửi Thương binh 1948. Bốn câu: *Ruộng rẫy là chiến trường, Cuộc cày là võ khí, Nhà nông là chiến sĩ, Hậu phương thi đua với tiền phương*, vẽ nên cả một quang cảnh hùng tráng của đồng ruộng thi đua kháng chiến vang vọng bên tai tôi. Tư tưởng mới, lời văn Việt Nam. Bác như một người làm vườn chăm chút, vun trồng tiếng nói của dân tộc.

Lời của Bác giản dị và sâu sắc, là lời nói của một người hiểu nhiều, từng trải nhiều, đấu tranh nhiều và đã chiến thắng. Câu chuyện khi nghiêm trang, khi tha thiết, khi khôi hài mà độ lượng, mộc mạc từ đầu chí cuối. Có những câu thông thường mà làm vững lòng tin “Có thể nào nói thế ấy, mà bộ đội là nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên”. Có những hình ảnh bình dân, đem lại cho lý luận một âm hưởng quen quen. Cách viết trước hết là cần phải tránh lối viết rau muống, nghĩa là lằng nhằng, cột này sang cột khác, người xem như là “chất chất vào rừng xanh”. Bác thuật lại câu chuyện cái hầm bí mật, vì có một người viết không cảnh giác mà giặc tìm ra. Sau lưng tôi có tiếng thì thào: Chết thật! Viết ẩu như thế có khác gì đi báo giặc? Coi chừng! Bác dựng điển hình: Ông viết báo hay dùng chữ, báo cáo ba tháng lại nói là báo cáo tam cá nguyệt; nhà thơ tả niềm vui mà dùng đến hình ảnh tay hát tóc cười. Hội trường cười theo Bác.

Khi Bác chuyển sang những kinh nghiệm riêng, không khí trở nên ấm áp lạ thường. Chúng tôi theo Bác trở lại những ngày tuổi trẻ của Bác, những ngày Bác mới

bước trên con đường cách mạng. Câu chuyện Bác mới tập viết báo, người đồng chí công nhân Pháp dạy Bác viết văn, từ ngắn đến dài, từ dài lại ra ngắn, giống như một truyện cổ tích ngộ nghĩnh, đơn sơ mà cảm động. Bên ánh đèn, mắt Bác nhìn thăm thẳm.

Giữa hai phần câu chuyện và sau khi Bác nói xong, anh chị em hò những điệu hò bình dân, ca những lời ca dân tộc. Cờ lá của một chị cán bộ Kiến An. Hò già gạo của một đồng chí khu Bốn, chèo của một đồng chí Thái Bình. Một vài đồng chí văn nghệ ngâm thơ. Thỉnh thoảng Bác hỏi: Cô, chú nào biết ngâm sa mạc? Lời cũ cũng được miễn là lấy cái điệu. Bác thích nghe những điệu quen thuộc, nhẹ nhàng đó. Những điệu hát lại nổi lên... Khuya, anh chị em còn hát để chào mừng Bác.

Đó cũng là tiếng hát chào mừng một ngày lịch sử của báo chí và văn học Việt Nam. Cùng với bức thư năm trước Bác gửi cho anh chị em họa sĩ, bài *Cách viết* là một tài liệu học tập căn bản cho những người công tác tuyên truyền và văn nghệ.

Văn kiện mới này của Hồ Chủ tịch, sẽ giúp chúng ta những chiến sĩ của mặt trận văn hóa nghệ thuật, phấn khởi tiến mạnh trong công tác, xứng đáng với vị trí chiến đấu quan trọng mà kháng chiến và nhân dân giao phó cho.



PHAN HIỂN
Nhà báo

HỒ CHỦ TỊCH VỚI VIỆC BỒI DƯỠNG NÊU GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT

Sau khi mời (đúng là Bác mời) chúng tôi uống nước trà. Bác nói đến công việc:

“Hôm nay Bác mời các chú đến để bàn cách thực hiện điều mà Bác đã đề nghị với Ban Bí thư Trung ương Đảng. Bác muốn bàn luận dân chủ. Các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi. Nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì các chú cũng ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay chỉ làm qua loa”.

Bác “đề nghị cho Bác được trình bày trước ý kiến của Bác”, Bác nói:

- Từ năm 1959, Bác có ý định dùng huy hiệu của Bác như thế nào cho tốt. Có người nói nên cho các nơi làm huy hiệu của Bác để bán cho nhân dân. Có người nói không nên bán mà nên dùng như một phần thưởng. Bác thấy nên thưởng thì đúng hơn. Nhưng thưởng cho ai?

Các chú văn thường nói: nhân dân ta rất anh hùng, “ra ngô gặp anh hùng”. Có thể nói trong mỗi nhà đều có anh hùng. Như thế mới “ra ngô đã gặp được anh hùng” chứ! Điều đó rất đúng. Nhìn lại lịch sử mấy nghìn năm của ông cha ta, cũng thấy điều đó. Cứ mỗi lần có những thử thách lớn thì nhân dân ta lại tỏ rõ khí phách, nêu cao phẩm chất tốt đẹp của mình. Ngày nay chúng ta lại đang đứng trước những thử thách rất lớn. Truyền thống anh hùng hàng nghìn năm đang được nhân dân ta phát huy đến độ cao chưa từng thấy. Đã có những người lập nên sự tích oanh liệt được Đảng và Chính phủ tuyên dương. Đó là những bông hoa rất đẹp trong rừng hoa của dân tộc. Nhưng dù sao, số người và tập thể được công nhận là anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua, được tặng huân chương, huy chương vẫn chỉ là số ít so với hàng chục triệu con người đang hằng ngày “góp gió thành bão”, gánh vác việc nước, việc nhà để đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có tập thể vĩ đại ấy mới có Đảng ta vĩ đại, mới có Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, mới có kháng chiến chống Pháp thành công, mới có chống Mỹ, cứu nước được cả thế giới khen ngợi. Cũng với tập thể vĩ đại ấy, chúng ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Cho nên Bác nghĩ: “Cần có những phần thưởng để khuyến khích, động viên, cổ vũ mọi người hăng hái làm tròn nhiệm vụ. Từ ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Bác có yêu cầu các báo của Đảng và của các đoàn thể quần chúng mở ra mục *Người*

mới việc mới đi đôi với phong trào thi đua ở các cấp, các ngành”.

Ngừng lại giây lát, Bác nói tiếp:

- Bây giờ nên gọi là *Người tốt, việc tốt* cho đúng hơn. Đối với anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua thì phải nhiều cấp, nhiều cơ quan cân nhắc, xét duyệt lâu lắm. Còn đối với những người tốt làm những việc tốt thì việc khen thưởng có thể đơn giản hơn, nhất là làm được kịp thời thì sẽ khuyến khích nhiều người làm nhiều việc tốt hơn nữa, và số người tốt làm những việc tốt sẽ càng ngày đông đảo gấp bội. Được Trung ương đồng ý, Bác cứ đọc báo, nghe báo cáo và chỉ dẫn cho điều tra lại một chút là Bác có thể thưởng huy hiệu...

Đó là vào tháng 6 năm 1968, Ban Tuyên huấn Trung ương được Hồ Chủ tịch và Ban Bí thư Trung ương Đảng giao nhiệm vụ kế hoạch xuất bản một loại sách viết về những người tốt, việc tốt đã được Hồ Chủ tịch thưởng huy hiệu của Người trong mấy năm qua. Kế hoạch vừa thảo xong thì Văn phòng Phủ Chủ tịch gọi đây nói sang cho biết: “Hồ Chủ tịch muốn gặp những đồng chí nào được Ban Tuyên huấn giao trách nhiệm chuyên lo việc này”. Đồng chí Lê Xuân Đồng và tôi được vinh dự đi theo đồng chí Hà Huy Giáp, Phó trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, lên gặp Bác.

Từ nãy giờ, mãi ngắm Bác và chăm chú nghe lời Bác dạy, tôi không chú ý đến những gì đặt ở trên bàn.

Đến lúc Bác chỉ tay về phía trước mặt, tôi mới nhận ra một gói tài liệu lớn, cao gần nửa mét. Bác cho biết đó là những bài báo và báo cáo viết về hơn bốn nghìn người đã được Bác thưởng huy hiệu trong mấy năm qua, Bác đã sắp xếp lại thành 18 tập. Nếu kể cả tập thứ 19 đang làm dở thì số người được Bác khen đã lên tới năm nghìn.

Bìa tài liệu là thứ bìa vẫn dùng đóng vở học sinh, còn giấy nền bên trong là những giấy báo cũ. Những bài báo và báo cáo về *Người tốt, việc tốt* được cắt dán cẩn thận trên những trang giấy đó, bài nào cũng mang bút tích của Bác bằng mực đỏ hoặc chì đỏ, ghi rõ tặng một hay mấy huy hiệu. Có bài nói đến bảy người mà chỉ nêu tên có bốn, Bác hỏi: “Còn ba người nữa đâu?”. Giở xem những tập tài liệu này, chúng tôi không nén được xúc động trước đức tính giản dị, tiết kiệm, trước lối làm việc khoa học của Người, và nhất là trước tấm lòng trân trọng của Người đối với những gương “người tốt, việc tốt”.

Bác nói đùa:

- Như thế là đã thành *Bách khoa toàn thư* rồi đấy! Từ đó, các chú sẽ chọn ra những tấm gương nào cần viết lại trước và viết cho thật tốt để mọi người có ý thức làm theo và làm hơn thế.

Bác trao cho đồng chí Hà Huy Giáp mấy tờ giấy đánh máy và nói tiếp:

- Các chú sẽ xem bản kê này, Bác đã ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương... có bao nhiêu người được

khen thưởng. Những con số ghi ở đây không có nghĩa là ngành này, giới này, tỉnh này anh hùng hơn ngành kia, giới kia, tỉnh kia. Nơi nào có ít người được khen chính là do khuyết điểm của cấp lãnh đạo nơi đó. Một số cán bộ lãnh đạo hình như mãi làm công tác “sự vụ” hơn là để tâm sức xây dựng con người mới, xây dựng Đảng và các đoàn thể cách mạng, cho nên không chịu theo dõi việc làm hàng ngày của quần chúng nhân dân, của cán bộ, đảng viên ta. Ai làm tốt, không kịp thời nêu gương ai làm xấu, không kịp thời giúp đỡ sửa chữa. Nhận được huy hiệu của Bác gửi về, cứ theo lối hành chính chuyển cho người được khen như chuyển một cái công văn. Hoặc cho vào ngăn kéo cất kỹ, quên không trao cho người được thưởng. Đó là những cán bộ không biết làm việc hoặc có cách nhìn không đúng, chỉ biết coi trọng những chiến công vang dội, những thành tích nổi bật và hay xem thường những việc nhỏ, bình thường thôi, những ích nước lợi dân. Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế?

Không đợi chúng tôi trả lời, Bác nói tiếp luôn:

- Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không.

- Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông, rồi thành biển; Một pho tượng hay một lâu đài cũng phải có nền mới đứng vững được. Nhưng người ta thường dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài, mà không chú ý đến cái nền. Như thế là chỉ thấy cái ngọn mà quên mất cái gốc! Nếu cứ ngồi kể lại những gương người tốt, việc tốt thì kể mãi cũng

chẳng hết được. Bác chỉ muốn nhắc các chú một điều: chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Cháu bé nhặt được của rơi đem nộp cho chú công an; hai cô gái đi đường thấy cái hố nhỏ ở vỉa hè, rủ nhau lấy đất lấp lại cho đồng bào khỏi vấp ngã; một người dân đi dưới trời mưa, thấy xe gao của Nhà nước không có gì che phủ, đã cởi tấm áo ni-lông của mình ra đậy gao cho Nhà nước; chú bộ đội đi công tác gặp người đàn bà giở dạ để ở giữa đường, đã đỡ để cho dân, được mẹ tròn con vuông, lại đưa cả hai mẹ con về tận gia đình; cụ già Việt kiều trở về Tổ quốc và lòng thiết tha cùng đồng bào chia sẻ khó khăn, gánh vác công việc đánh giặc giữ nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta.

Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng thành tích nổi bật của một số cá nhân anh hùng.

Bác ngừng một lát, rồi đột nhiên Bác hỏi:

- Lâu nay, các chú tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin như thế nào? Kết quả ra sao?

Đến đây, chúng tôi nghĩ rằng vấn đề người tốt, việc tốt đã xong và Bác chuyển sang hỏi han về công tác tuyên huấn. Đồng chí Hà Huy Giáp báo cáo với Bác về những việc Ban Tuyên huấn các cấp đang làm. Đồng chí Lê Xuân Đồng

cũng báo cáo thêm về chương trình giáo dục chính trị, lý luận tại trường và tại chức. Bác chăm chú nghe và khen:

Các chú làm khá nhiều việc đấy. Có điều Bác muốn biết rõ hơn: các chú dạy cho cán bộ, đảng viên, cho quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, chắc có nhiều người thuộc, nhưng các chú có làm cho mọi người hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là thế nào không? Theo Bác thì hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay làm công việc nấu ăn, đều phải làm tròn nhiệm vụ. Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lầu lầu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng được giao nhiệm vụ quét nhà lại để cho nhà đầy rác. Đó là điều thứ nhất cần rõ.

Bác lại hỏi:

- Các chú có biết nhân dân ta sống với nhau như thế nào không?

Đồng chí Hà Huy Giáp trả lời:

- Thưa Bác tục ngữ ta có câu “Tối lửa tắt đèn có nhau”.

Bác nói:

- Đúng như thế. Nhân dân ta từ lâu vẫn sống với nhau có tình nghĩa như vậy. Bây giờ có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là phải

sống với nhau đầy tình đầy nghĩa như vậy. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống với nhau không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được? Đó là điều thứ hai cần phải rõ.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng, và sống với nhau có tình có nghĩa. Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân, trong cán bộ, đảng viên mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, thiết thực nhất.

Thì ra Bác vẫn tiếp tục giải thích cho chúng tôi rõ ý nghĩa và tác dụng của việc nêu gương người tốt, việc tốt.

Bác lại hỏi và dặn dò về việc giáo dục cán bộ, đảng viên. Bác nói:

- Muốn giáo dục nhân dân, làm cho mọi người đều tốt thì trước hết cán bộ, đảng viên phải tự giáo dục, rèn luyện hằng ngày. Người xưa còn biết tu nhân, mỗi tối lại kiểm điểm mình và dùng cái lọ đổ đen, đổ trắng để ghi việc xấu, việc tốt. Cán bộ, đảng viên ta từ nhân dân anh hùng mà ra, phải sống sao cho xứng với nhân dân anh hùng, với Đảng anh hùng. Bác rất vui mừng thấy phần lớn cán bộ, đảng viên ta đã tỏ ra xứng đáng như vậy. Nhưng cũng còn có những trường hợp khiến Bác phiền lòng.

Trước đây, khi cách mạng còn ở trong bóng tối hoặc khi ta còn ở chiến khu, cán bộ, đảng viên ta chỉ có hai bộ

quần áo nâu, đi công tác thì ba lô lên vai và đi bộ. Khó khăn, nguy hiểm, thiếu thốn, ốm đau ta đều dựa vào nhân dân. Nay đời sống nhân dân khá hơn trước, cán bộ đảng viên ta ăn ở cũng khá hơn, đi công tác có xe đạp, có ô tô nữa. Nhưng có một số người đã quên lúc hàn vi. Đã có xe rồi, lại “phấn đấu” để có chiếc xe đẹp hơn, chiếm mất phần của người khác. Đã có nhà ở rồi, lại “phấn đấu” theo kiểu ấy để có nhà đẹp hơn. Làm như vậy là trái với đạo đức cách mạng. Các chú có biết rằng dân tộc ta vĩ đại, Đảng ta vĩ đại, được anh em, bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi là vì cái gì không?

Chúng tôi đang nghĩ câu trả lời, xếp đặt trong đầu thứ tự 1, 2, 3, 4... thì Bác đã nói rất ngắn gọn:

- Vì cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, của Đảng ta là chí công vô tư, mình vì mọi người.

Rồi Bác nói tiếp:

- Từ nay về sau, Đảng ta, nhân dân ta cũng phải giữ gìn và phát huy mãi mãi đạo đức trong sáng ấy. Một dân tộc, một Đảng và một con người cũng vậy, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân, lòng dạ không trong sáng nữa. Cho nên trong khi chúng ta kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, bên cạnh việc phát huy mọi đức tính tốt đẹp, làm cho văn minh chiến thắng bạo tàn, chúng ta phải đồng thời chăm lo loại trừ những

cái xấu xa do chế độ cũ để lại trong xã hội và trong mỗi con người. Bác vẫn thường nói mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Làm cho phần tốt sinh sôi nảy nở và phần xấu tàn lụi dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Không kể hạng người phản nước hại dân, đối với những người có thói hư tật xấu, ta cũng phải dùng cách đó để giúp họ tiến bộ, chứ không phải cứ việc “đập cho toi bời”. Cho nên, lấy gương “người tốt, việc tốt” để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, xây dựng lối sống mới.

Bác quay sang hỏi đồng chí Hà Huy Giáp:

- Chú có biết người xưa có những cách giáo dục sâu sắc như thế nào không? Chú còn nhớ những chuyện *Nhị thập tứ hiếu* không?

Đồng chí Hà Huy Giáp nhắc lại vài chuyện mà đồng chí đã thuộc lòng từ bé. Bác gật đầu:

- Mình gần tám mươi tuổi mà vẫn còn nhớ chuyện ông Lão Lai, vợ chồng Quách Cự, chú bé Hán Lục Tích... hiếu thảo với cha mẹ như thế nào. Những chuyện như thế, ngày xưa cả những người không biết chữ cũng thuộc. Các chú phải biết rút kinh nghiệm, học tập cách giáo dục của ông cha ta. Các chú có thể làm tốt hơn, vì:

1. Đạo đức của ta ngày nay cao rộng hơn. Không phải chỉ có hiếu với bố mẹ, mà phải trung với nước, hiếu với dân.

2. Đạo lý ngày xưa các cụ nêu lên không phải ai cũng làm được, vì xã hội cũ là xã hội người bóc lột người, khó khuyên người ta làm được điều tốt. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, không còn bóc lột, ai cũng có thể vươn tới đỉnh cao của đạo đức cách mạng.

3. Những gương thánh hiền ngày xưa chỉ có mấy chục và là chuyện tưởng tượng ra. Còn thánh hiền ngày nay là hàng triệu con người có thật trong nhân dân Việt Nam ta, ở trong nhà hay ra ngõ đều có thể gặp được. Đó là những anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua. Đó là hàng triệu người tốt, hàng ngày làm những việc tốt để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, viết nên những trang sử vô cùng oanh liệt mà con cháu ta sẽ mãi mãi tự hào.

Đến đây, Bác hỏi chúng tôi có ý kiến gì cần bàn cãi không. Khi chúng tôi đều tỏ ý thông suốt, Bác yêu cầu chúng tôi cho Bác biết kế hoạch định làm. Đồng chí Hà Huy Giáp trình bày với Bác về cách chúng tôi phân công cho các nhà xuất bản.

Sau khi nêu rõ ý nghĩa to lớn của việc bồi dưỡng và nêu gương người tốt, việc tốt, Bác còn dành nhiều thì giờ chỉ bảo cho chúng tôi về cách nói, cách viết, cách vẽ sao cho quần chúng nhân dân có thể hiểu được. Bác yêu cầu từ nay sách báo của ta phải ghi ở chỗ trang trọng và dễ thấy nhất một câu "*Hoan nghênh bạn đọc phê bình*". Bác bảo: "Làm việc gì cũng phải lắng nghe ý kiến của nhân dân".

Gần một tiếng đồng hồ trôi qua. Chúng tôi còn muốn được ở lâu bên Bác nghe Bác dạy bảo, nhưng sợ Bác mệt, chúng tôi xin phép ra về. Tiễn chúng tôi ra cửa, Bác còn dặn thêm:

- Trước khi đưa in, các chú gửi cho Bác xem một số bài. Viết giản dị thôi và phải đúng sự thật, không được bịa. Gửi cho Bác xem cả bì sách và một số tranh vẽ các chú định làm. Ta làm những cuốn đầu tiên để rút kinh nghiệm làm tốt hơn những cuốn sau.

Sau này, Bác quy định cứ ngày đầu tháng và giờ đầu ngày, đồng chí Hà Huy Giáp phải lên báo cáo với Bác tình hình chấp hành chỉ thị của Ban Bí thư về vấn đề *Người tốt, việc tốt*. Bác đã xem lại và trực tiếp sửa một số câu chữ trong lời giới thiệu viết chung cho các tập sách *Người tốt việc tốt* đầu tiên. Bác góp ý kiến về tên các tập sách, nhận xét về nội dung thể hiện một số chuyện trong tập sách đó. Bác xem các tranh vẽ, xem cách trình bày, cho ý kiến về cỡ chữ in, hỏi về thời hạn làm xong, số lượng phát hành, nhắc giá bán phải rẻ... Sự quan tâm của Bác, cách làm việc cụ thể của Bác khiến chúng tôi thấm nhuần thêm ý nghĩa của vấn đề xây dựng con người, và dạy cho chúng tôi những bài học lớn về nghiệp vụ, không bao giờ quên được.

Cho đến đầu tháng 8-1969 Bác còn nghe đồng chí Hà Huy Giáp báo cáo. Đây là lần thứ 22 Bác nghe báo cáo và cho ý kiến, kể từ buổi đầu tiên Bác gọi chúng tôi lên “bàn luận dân chủ với Bác” để thực hiện việc này. Không ngờ đó lại là lần cuối cùng.

* *
*

Bác qua đời, nhưng đã để lại cho chúng ta bí quyết giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng loài người. Bí quyết ấy nằm trong sức mạnh lấp biển vá trời của chủ nghĩa Mác - Lênin, Bác không chỉ nhìn rõ mà còn biết cách quy tụ và nhân lên gấp bội sức mạnh to lớn ấy. Dưới ngọn cờ bách chiến bách thắng của Bác, cả dân tộc ta đã đứng lên giành quyền sống, làm chủ cuộc đời mới và lớn mạnh, đẹp tươi vượt bậc. Cho đến phút cuối cùng của đời mình, Bác không ngừng chăm lo bồi dưỡng những nhân tố cơ bản để giành thắng lợi cho cách mạng. Sự nghiệp vĩ đại của Bác, đạo đức sáng ngời của Bác, quan điểm quần chúng trước sau như một của Bác, những lời dạy bảo ân cần của Bác về bồi dưỡng và nêu gương người tốt việc tốt cũng như về nhiều mặt khác, là những tài sản quý báu Bác để lại cho chúng ta. Toàn Đảng, toàn dân ta đang quyết tâm phấn đấu thực hiện lời *Di chúc* thiêng liêng của Người.



LÊ MINH HIỀN
Hội Điện ảnh

QUAY PHIM BÁC Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC

Năm 1951, Đoàn cán bộ miền Nam lặn lội vượt núi trèo đèo ra Bắc gặp Bác. Trong đoàn có tôi và anh Đoàn là cán bộ điện ảnh.

Yêu thương cán bộ miền Nam vất vả, sáu tháng trời ròng rã từ Nam Bộ mới ra tới nơi, Bác cho hai chúng tôi cùng ở cùng trong “Chủ tịch phủ” với Bác tại chiến khu Việt Bắc. Đúng như anh Tố Hữu viết:

*Nơi Bác ở: sân mây vách gió
Sáng nghe chim rừng gáy bên nhà
Đêm trăng một ngọn đèn khêu nhỏ
“Tiếng suối trong như tiếng hát xa”.*

Thật là điều vui mừng cảm động ngoài mong ước của chúng tôi.

Quanh bếp lửa hồng, giữa một đêm đông giá rét, trong căn cứ chống Pháp, Bác Hồ tiếp anh em điện ảnh

miền Nam chúng tôi trong một cuộc liên hoan ấm cúng có nhiều tiết mục văn nghệ. Hai đồng chí cần vụ với nhiều xoong chảo giả “làm máy quay phim”, đóng vai hai anh em điện ảnh miền Nam đi tìm Bác. Cuối cùng đã gặp được Bác. Họ mừng rỡ chuyển lời của đồng bào miền Nam kính chúc sức khỏe Bác. Bác lúc đó đang xem kịch. Bác đáp lời cảm ơn, thăm hỏi đồng bào miền Nam, hỏi thăm anh em đi đường có mệt không, có nguy hiểm vất vả không. Y như trong kịch, mà Bác là một vai và cũng lại là cuộc sống thực.

Giữa rừng tre, “sàn mây vách gió”, Bác sống và làm việc thế nào, với chiếc máy quay và số mét phim có lúc ấy rất ít ỏi và hiếm hoi, chúng tôi đã ghi lại một số hình ảnh quý giá về Bác.

Có những lần chúng tôi xin Bác mặc chiếc áo ka-ki “đại cán” độc nhất của Bác để quay một số cảnh cần thiết, nhưng Bác bảo:

- Đấy! Bác như vậy đấy, các chú cứ thế mà quay.

Trong thực tế hình ảnh của Bác với bộ quần áo nâu bình thường đã trở thành quen thuộc, gắn gũi trên phim của chúng ta. Thậm chí có lúc đi nông thôn, Bác xắn quần ống cao ống thấp, chúng ta vẫn thấy đẹp, cái đẹp hồn nhiên, giản dị của một vị Chủ tịch luôn luôn gần gũi dân.

Thấy chúng tôi năn nỉ yêu cầu mãi, lắm lúc Bác cũng thương. Đôi lần Bác đành mặc chiếc áo ka-ki ấy cho chúng tôi quay.

Mặc dù được Bác chiều như vậy, nhưng không bao giờ chúng tôi lạm dụng điều đó. Chúng tôi muốn nói về một đoạn phim quay được về Bác trong những bữa cơm. Bác cầm đĩa thức ăn dành riêng cho Bác, chia đều cho các đồng chí chung quanh, không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chỉ một cảnh đó cũng nói lên tấm lòng yêu thương của Bác. Đoạn phim này chúng tôi phải quay “chộp” mới ghi lại được. Vì đã có lần, chúng tôi đề đạt nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam mong muốn được biết về đời sống hằng ngày của Bác thì Bác bảo:

- Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của người dân.

Bữa cơm nào chúng tôi cũng thấy Bác chia đều thức ăn cho mọi người, liền nảy ra ý nghĩ phải lén quay cho được cảnh đó, ít ra cũng nói lên được tình cảm yêu thương “chia ngọt xẻ bùi” của Bác. Thế là bữa đó, chúng tôi ra ăn chậm hơn mọi người mà vẫn có phần Bác dành cho, vì lúc chia chúng tôi vắng mặt. Đó là một đĩa trứng tráng, nhà bếp đánh bồi dưỡng riêng cho Bác.

Một lần trên đường đi công tác, chúng tôi đề nghị:

- Thưa Bác, sau này có điều kiện, Bác cho phép chúng cháu được vào chỗ ở của Bác, tìm hiểu thêm để làm cả phim truyện nữa, có được không ạ?

Bác không trả lời đề nghị của chúng tôi mà nói sang chuyện khác.

Chúng tôi chỉ còn cách là dựa vào một số nhà điện ảnh quốc tế đến xin quay phim Bác. Bác nể các đồng chí nước ngoài nên bằng lòng. Thừa dịp, chúng tôi “ghé” luôn vào đấy để quay.

Trong thời gian được sống gần Bác, chúng tôi học được những bài học lớn về tinh thần vì dân vì nước, về đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, về đức tính giản dị, khiêm tốn, về lối làm việc khoa học... của Bác. Bác luôn luôn nhắc nhở chúng tôi về nếp sống giản dị, ngăn nắp, trật tự. Lúc nào Bác cũng nhanh nhẹn gọn gàng. Chúng tôi khi đi quay phim Bác cũng tập cho quen, nếu không sẽ bị lỡ. Bác còn nhắc nhở chúng tôi tập thể dục, dạy chúng tôi học võ cho người khỏe mạnh để làm việc tốt.

Thời gian hơn hai tháng được ở gần Bác, kể ra đã là quá nhiều đối với những người chưa được vinh dự gặp Bác lần nào. Riêng chúng tôi cảm thấy vẫn còn quá ngắn ngủi.

Sau đó Bác cho chúng tôi ra nước ngoài học thêm về điện ảnh. Trước hôm đi, Bác đang trông bí. Bác nói:

- Các chú ra nước ngoài ráng học. Bác để dành bí cho mà ăn.

... Sau mấy năm đi học về, trước khi chúng tôi lên đường về Nam, Bác cho gọi đến dặn dò mọi điều. Bác bảo:

- Khi nào độc lập, Bác vào Nam, các chú dẫn các cô và các cháu đến thăm Bác. Bác nói thêm, nhưng các chú phải nói trước với chú Đ. (cần vụ của Bác) không chú ấy không cho vào đâu!

Bác cho hai chúng tôi mỗi người một tấm ảnh có chữ ký và con dấu riêng của Bác. Mỗi chúng tôi được hôn Bác một cái. Bác nói:

- Đây là đồng bào miền Nam hôn Bác. Nhớ chuyển lời Bác hỏi thăm đồng bào. Bác tuy ở xa, nhưng lúc nào cũng nghĩ đến đồng bào miền Nam. Các chú đi đường phải cẩn thận, giữ bí mật và sức khỏe.

Nghe Bác dặn dò như người cha dặn đứa con trước lúc đi xa, miệng thì: “Dạ! Dạ!” mà nước mắt chúng tôi trào ra không sao cầm được.

Một hôm anh Đoàn nói với tôi: “Bây giờ tôi mới nghĩ ra, tại sao Bác cho chúng mình ảnh mà không đề ngay là tặng chú Đoàn hay chú Hiền có sướng hơn không. Thì ra Bác sợ chúng mình xen cá nhân chủ nghĩa vào!”. Nhiều người có cái may mắn được gần Bác, được Bác chăm sóc dạy bảo. Nhưng cũng còn biết bao nhiêu người mong ước được gặp Bác, dù chỉ là một giây thôi, mà chưa được gặp.

Ôn lại những kỷ niệm không bao giờ quên được về những ngày được ở bên cạnh Bác, chúng tôi vô cùng xúc động. Điều mà chúng tôi ân hận nhất là: Những hình ảnh mà chúng tôi quay được về Bác quá ít ỏi, không nói được bao nhiêu so với tầm vóc lớn lao của Bác.

(Ghi theo lời kể của đồng chí LÊ MINH HIỀN,
Cục Điện ảnh)

Trần Hải



LÊ LƯU OANH

Đại học Sư phạm Hà Nội

BÁC HỒ - ĐỐI TƯỢNG THẨM MỸ VĨ ĐẠI

Sẽ còn trong trái tim mỗi người dân Việt Nam hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người Việt Nam đẹp nhất, và cuộc đời Bác đã đi vào văn học nghệ thuật như một hiện tượng độc đáo, tạo nên một đề tài lớn xuyên suốt nền văn học nghệ thuật Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám đến nay.

Hình tượng Bác đã trở thành một hình tượng nghệ thuật thực sự, có sức chinh phục mạnh mẽ, gây những xúc động lớn lao: một đối tượng thẩm mỹ. Không phải cho một ngành mà cho tất cả các ngành nghệ thuật. Bao nhiêu dòng thư, lời hát, bao nhiêu nét nhạc, chân dung... về Bác đâu còn là những minh họa mà là những sáng tạo thực sự.

Lý luận mỹ học cho hay: “Một đối tượng này hay khác có được ý nghĩa về mặt thẩm mỹ là phụ thuộc vào giá trị của nó đối với con người”. Khi đã là một con người

thì “do bản chất tinh thần, đạo đức của con người ấy được biểu hiện trong hành vi xã hội và trong quan hệ với người khác - chính những phương diện này đã tạo cho đời sống con người ấy giá trị thẩm mỹ”¹. Đối tượng phải góp phần vào việc phát triển những phẩm chất tốt đẹp của con người trở thành một nhân tố cần thiết cho đời sống tinh thần của mọi người, và nghệ sĩ, người tiếp nhận đối tượng đó, qua đối tượng sẽ bộc lộ lý tưởng nghệ thuật của mình và tạo nên giá trị thẩm mỹ cho sáng tạo nghệ thuật. Bản chất tinh thần và đạo đức con người thực sự là đối tượng thẩm mỹ của nghệ thuật.

Sức mạnh tinh thần ở Bác, đạo đức của Bác, cuộc đời của Bác còn gì đẹp hơn. Hình tượng Bác, do đó, đã đi vào thế giới nghệ thuật một cách tự nhiên.

*

* *

“Hồ Chí Minh, tên Người là cả một niềm thơ”, nhà thơ Cuba ca ngợi Bác như vậy. Trên thực tế, cái tên Chủ tịch Hồ Chi Minh đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận của văn nghệ, đã khơi nguồn một chủ đề lớn suốt 40 năm qua. Dòng chủ đề lớn tạo nên một hình tượng lớn.

Một số vị anh hùng dân tộc, từ con người thần thoại là Ông Gióng đến những nhân vật lịch sử như Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung... có xuất hiện đó đây trong các thể loại sân khấu lịch sử, trong những câu chuyện truyền

1. *Lý luận văn học*, N.A.Gulaiep, NXB ĐHTH-CN, Hà Nội, 1982, tr.104,108.

thuyết, trong những văn thơ... nhưng họ xuất hiện thường như một chứng nhân lịch sử chứ rất ít khi trở thành một hình tượng nghệ thuật trọn vẹn. Không những ở nước ta mà trên thế giới cũng vậy. Đề tài danh nhân thường dừng lại ở ý nghĩa lịch sử, truyền thống chứ không huy động một trường rộng lớn cảm xúc thẩm mỹ của cả một dân tộc như hiện tượng Bác Hồ. Có lẽ chỉ có một ngoại lệ chói ngời: trường hợp Lenin vĩ đại. Khi người chiến sĩ công nhân già ở Cộng hòa Dân chủ Đức nói rằng trên đời chỉ có hai người không nên chết là Lenin và Hồ Chí Minh, người ấy nói về một lẽ khác, nhưng không phải không tiếp cận với chân lý của cái đẹp nói trên đây.

Chân lý ấy, nhìn trên nền văn học nghệ thuật của cả nước đã rõ, mà chỉ tìm hiểu trong văn nghệ miền Nam cũng không khác, hơn nữa lại còn thấy thêm đôi nét đặc sắc.

Xin phép được mở một dấu ngoặc: nói văn nghệ miền Nam là nói những tác phẩm sáng tác ở miền Nam cả những tác phẩm của những văn nghệ sĩ người miền Nam.

Lịch sử đã trao cho miền Nam một trách nhiệm lớn lao và nặng nề đối với Tổ quốc; thường là “đi trước về sau”. Ở miền đất phía nam mới mẻ này, thiên nhiên, xã hội, so với chốn cũ, bao điều khác đi, lớn lên. Địa bàn hoạt động cho dân tộc mở rộng về phía biển Đông, biển Tây, ra cùng bốn phương thế giới. Những tiếng vang từ phương Tây tư sản dội vào đây sớm nhất. Chống lũ cướp nước thời mới cũng bắt đầu từ đây. Bác ra đi tìm đường cứu nước tại cửa ngõ này. Trong những ngày cực kỳ gian khổ của chín năm

chống Pháp, chính từ nơi này đã nở ra đóa thơ hai cánh ca ngợi Bác, biểu tượng tuyệt mỹ cho tinh thần tự do độc lập, cho truyền thống nghìn đời của dân tộc: “Tháp Mười đẹp nhất bông sen, nước Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ”. Có lẽ đó là câu ca dao hay nhất về Bác và cũng từ đó bông sen thơm đẹp thêm lên. Công đầu trong việc mở ra tiếng nói của dân ca phản ánh hình tượng Bác là của người làm ra câu ấy.

Dòng đã khơi, con nước cứ thế mà thao thao. Đếm làm sao cho nổi hàng trăm hàng nghìn những tác phẩm văn nghệ miền Nam lấy cảm hứng từ nguồn của Bác, từ bức chân dung Bác với ba em thiếu nhi vẽ bằng máu của Diệp Minh Châu những ngày đầu kháng Pháp đến lời ca sâu lắng, chân thành của Viễn Phương, người con miền Nam ra thăm lăng Bác mới đây, từ câu ca vô danh “Ai ra miền Bắc thưa với Cụ Hồ, lòng miền Nam vẫn tròn vành vạnh như chiếc nón bài thơ đội đầu” vút lên từ ngục tù Mỹ ngục đến bức tượng đài bằng thơ “Theo chân Bác” của nhà thơ Tố Hữu!... Một công trình sưu tập nhỏ như “*Sen Tháp Mười*”¹ cũng đã bao gồm 165 đơn vị ca dao - dân ca rải rác trong nhân dân từ Bình Trị Thiên đến Minh Hải, Tây Nguyên!

Suốt 40 năm qua, đề tài về Hồ Chủ tịch là nguồn đề tài không bao giờ cạn, đến hôm nay vẫn sinh sôi nở rộ, và chắc chắn ngày mai cũng còn sinh sôi nở rộ. Điều này dễ hiểu. Một cuộc đời như cuộc đời của Bác mệnh mông, thăm thẳm còn hơn biển khơi, một tâm hồn, một trí tuệ

1. *Sen Tháp Mười*, Bùi Mạnh Nhị sưu tầm, NXB TP.HCM, 1980.

như tâm hồn, trí tuệ Bác khác gì một thế giới vĩ mô hoặc vi mô, biết đâu là chỗ cuối cùng! Các nước, người ta cũng tìm tòi, chúng ta cũng tìm tòi, khoa học khảo sát, văn nghệ nhập thân. Cái thăm thẳm biển khơi, cái thế giới vĩ mô hoặc vi mô ấy đều chan hòa cái cao, cái rộng, cái sâu, cái đẹp, đại diện “cho tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại”. Nó là chất liệu để sáng tạo nghệ thuật. Nó là nguồn vô tận của xúc cảm sáng tạo.

Một trong những động lực của sáng tạo nghệ thuật là tình cảm, là xúc cảm trước hiện thực. Trong những tác phẩm lấy Bác làm đề tài, xúc cảm sáng tạo nảy sinh từ một tấm gương nhân sinh lớn lao giàu chất thẩm mỹ, từ một hiện thực đẹp đẽ, vĩ đại. Xúc cảm đó lại bắt nguồn từ một nền tình cảm mãnh liệt vốn có của dân tộc đối với Bác, một tình cảm tự nhiên đối với lãnh tụ, một đấng cứu tinh, một con người vì dân tộc mà dâng hiến cả một đời, một con người mà như cả bao đời tổ tiên sống lại để cứu nước cứu nhà. Tình cảm tự nhiên đó lại hằng ngày hằng giờ được bồi đắp thêm từ mỗi lời nói, mỗi việc làm, mỗi cử chỉ của Bác khiến nó càng rộng thêm, sâu thêm, đẹp thêm. Một tình cảm như vậy ngoài đời nhất định sẽ tạo nên những tình cảm chân thực trong nghệ thuật. Bao nhiêu lời thơ, nét nhạc màu tranh có sức lay động sâu xa chính là kết tinh những tình cảm nung nấu tận tâm can của bao nhiêu trái tim nghệ sĩ suốt mấy chục năm. Ở chỗ này, có lẽ việc nhà điêu khắc Diệp Minh Châu lấy máu mình vẽ nên hình ảnh Bác Hồ là một minh họa hiếm có chẳng! Ở bưng biền

mọi cái đều thiếu thốn, nhưng bột màu chắc chưa đến nỗi không tìm ra. Không dùng các chất liệu thông thường mà dùng máu, lại là máu của mình. Máu đâu phải là chất liệu để vẽ. Bức tranh ấy cũng không phải là một bút danh để đời. Nhưng muốn tìm một cái gì vật chất hóa cho thật xứng với bầu máu nóng của tuổi vài mươi, với lòng kính yêu có chút gì vừa thiêng liêng vừa thiết tha đến quyết liệt đến độ xương máu, hình hài thì chỉ có máu. Xúc cảm tới độ nóng bỏng như vậy, nếu chưa dẫn đến nghệ thuật thì rồi sẽ dẫn đến. Quy luật của sáng tạo nghệ thuật là vậy.

Và làm như vậy người nghệ sĩ không giản đơn chỉ để tự nhiên cho lòng mình rung cảm trước hình tượng Bác, mà cần nhất lại là phải tự nâng mình lên cao hơn trong cuộc sống, phải tự tu dưỡng bản thân cũng như trau dồi bản lĩnh nghệ thuật, có vậy mới có tầm để nhận thức được đối tượng thẩm mỹ, chiếm lĩnh được hình tượng, phát hiện và thể hiện nổi cái đẹp ở chỗ tinh vi sâu kín nhất của nó. Không ít trường hợp nghệ sĩ đành bó tay bất lực chính là lúc cảm thấy mình còn quá thấp so với đối tượng.

Đúng là trong quy luật sáng tạo nghệ thuật, giữa đối tượng thẩm mỹ và chủ thể sáng tạo có một mối liên hệ tình cảm bền chặt và sâu xa song cũng rất tự nhiên.

Nhận thức từ cạn đến sâu là cả một quá trình. Như một đối tượng thẩm mỹ, hình tượng Bác Hồ trong nghệ thuật cũng phát triển cùng với sự phát triển của nghệ thuật từ Cách mạng Tháng Tám đến nay. Thành công nhất có lẽ ở thơ ca và ca khúc.

Đó là quá trình nhận thức và phát hiện Bác từ một lãnh tụ đến một “người Cha, người Bác”, từ một nhân vật đáng kính, đáng phục nhưng vẫn có khoảng cách đối với mình đến một con người gần gũi, thân mật như thể ruột thịt, họ hàng. Đó là con đường đi từ những nét trừu tượng, thậm chí thần thánh hóa buổi đầu đến những nét giản dị, bình thường, rất thân quen mà rất cao cả. Đó cũng là sự trưởng thành của nghệ thuật một khi biết dùng cái bình thường để miêu tả cái vĩ đại, biết nhận thức được hiện thực từ chiều sâu bên trong của cái giản dị, từ cái “áo vải mong manh” mà thấu được cái chiều cao “muôn trượng” của tâm hồn.

Hệ quả là sự phong phú không bờ bến. Đúng như lời ca ngợi Bác: “Người chiến sĩ vô sản và lãnh tụ vĩ đại đó không phải chung chung, trừu tượng, mà chính là con người Việt Nam, hun đúc, trưởng thành trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, không phải ai khác mà là Hồ Chủ tịch với tâm cơ và đức độ riêng, với tâm hồn và phong thái riêng của Bác, không lẫn lộn được”¹. Mỗi ngành, mỗi người, mỗi tác phẩm khai thác một khía cạnh, khám phá một nét mới, và cứ thế, sự phong phú của đối tượng làm nên cái giàu có của nghệ thuật. Chỉ riêng trong lĩnh vực thơ ca đã biết bao nhiêu cách xây dựng hình ảnh, cấu tứ và biểu hiện khác nhau. “Người lính già” là Bác, “người cha đôi mắt mẹ hiền” là Bác, mà “mặt trời cách mạng”, “cánh

1. *Thơ Tố Hữu*, Lê Đình Ky, NXB ĐHTH-CN, Hà Nội, 1979, tr.266

chim không mỏi”, “ngọn lửa đầu tiên”, “nguồn nước mới sinh”, “ánh bình minh”, “sóng xô xao”... cũng là Bác. Đó là với nhà thơ. Đối với nhân dân, trong ca dao dân ca, Bác là “sao Bắc Đẩu”, “vùng thái dương”, “ngọn đuốc”, “ngọn Thái Sơn”, “ánh sao trời”, “hương sen”... Phong phú của đối tượng vô biên, phong phú của hình ảnh biết đâu là giới hạn! Vì Bác chính là sự sống trên sự sống, nhất quán vô cùng mà cũng muôn vàn biến hóa. Từ đó, chất trữ tình thường thấm đượm chất sử thi, âm điệu trữ tình bùng lên khí thế anh hùng ca, ánh lên màu sắc nghĩ suy, vượt lên cái cụ thể mượn cái thang cụ thể cất lên cái khái quát hoành tráng: “Đất trời, tiếng ngày xưa, tiếng mai sau, niềm tin, lẽ sống, lòng nhân nghĩa, đức hy sinh...”

Hiện lên trong các mối quan hệ với dân tộc, nhân dân, cách mạng, thời đại, hình tượng Bác càng trở nên sâu sắc, chân thực và cao đẹp hơn là như vậy.

Kỳ diệu hơn, về điều này, bất cứ người nghệ sĩ nào cũng nhận thấy, hễ đến với Bác là như mình được lớn lên, “Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta. Ta bỗng lớn ở bên Người một chút”. Có ai còn nhớ những ngày đầu tháng Chín năm 1969? Không phải chỉ có “Đời tuôn nước mắt” và “trời tuôn mưa” mà cả thủ đô trở nên lặng lẽ, lắng suy, ai nấy như muốn hỏi lòng mình đã có cái gì bù đắp vào cái mất mát quá ư lớn lao trước mắt, mình đã có làm gì sai trái để cho Bác phải lo nghĩ mà sức yếu đến nỗi phải ra đi, và tự phát cái lộn xộn hóa nên nghiêm chỉnh, cái cong cũng phải ngay, cái thấp cũng thấy cần nhích

mình lên. Sức mạnh chinh phục, lan tỏa ấy ở Bác. Người nước ngoài, kẻ tốt, người chưa tốt đều cùng lời xác nhận. Ấy là mới đến gần bên Bác. Người nghệ sĩ của chúng ta không những tới gần Bác mà còn vận dụng tất cả tinh hoa của người mình mà thâm nhập, mà hóa vào Bác, vào đối tượng của tâm hồn, tài năng bản thân mình. Nhất định phải lớn lên, đẹp lên. Người tạo ra cái đẹp trước hết được chịu ảnh hưởng của cái đẹp. Có khi, để cất cánh bay lên, nghệ sĩ lại phải gạt đi mớ bùn dơ của quá khứ bám nặng vào mình: không còn là ảnh hưởng nữa mà là sự đổi thay biến ảo từ bướm sang tằm: “Người thay đổi đời tôi, Người thay đổi thơ tôi”. Nhìn lại con người mình, có lúc Chế Lan Viên đã nói như vậy.

Phát triển của đối tượng thẩm mỹ không chỉ ở chỗ phong phú thêm lên mà còn ở chỗ hài hòa. Cụ thể và khái quát, bình dị và hoành tráng, riêng và chung, hiện thực và lý tưởng, trữ tình và hùng ca, tình cảm và suy tư... không được tồn tại độc lập mà phải nhuần nhuyễn vào nhau thành hài hòa nghệ thuật. Cái “vui chung bốn biển” bắt đầu trong cái “vui mỗi mâm non”, vui với “trái chín cành”. Cái “mong manh” của “áo vải” sẵn sàng cho cái phấp phới của tâm hồn mệnh mang “muôn trượng”. Bên cạnh cái đọa đày của “chân yếu, mắt mờ, tóc bạc” là cái lâng lâng của những vần thơ “ung dung cảnh lạc”... Cái tỉ tê đau thương, cái ghen ngào uất hận, cái hy vọng ấm lòng... tất cả chan hòa trong một niềm tin ở ca khúc “Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người”. Chất trữ tình mềm mại,

ấm áp quyện với chất hào hùng khoáng đạt thành một nổi trù mẫn thiết tha ít có là giai điệu của “Tiếng hát từ thành phố mang tên Người”... Đạt đến hài hòa là nghệ thuật đã chiếm lĩnh thêm sâu đối tượng của mình, phát hiện và nắm chắc những qui luật tinh vi của sự sống trong bản thân đối tượng, và đến lượt mình, đối tượng được trình bày ra trước mọi người như một hình tượng ngày càng hoàn chỉnh, càng đẹp hơn.

Sẽ còn hoàn chỉnh, đẹp đẽ hơn, hồn nhiên hơn là hình tượng trong mạch cảm xúc của nhân dân miền Nam đối với Bác. Đối với nghệ sĩ cũng như đối với quảng đại quần chúng từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, Bác Hồ vẫn là đối tượng thẩm mỹ vĩ đại. Từ “Cụ Hồ” đến “Bác Hồ” là một sự biến chuyển không phải ở chữ nghĩa mà ở tình cảm. Chắc chắn đó không phải là của một người, một số người. Đó là của toàn dân tộc, vừa xưa mà vừa nay, rất Việt Nam. Xưng hô như vậy cũng là lấy Bác làm mình, gương của Bác, lý tưởng của Bác, tình cảm của Bác, chỉ thị của Bác. Nhất là đối với miền Nam, ba mươi năm dằng dặc, giữ lấy một lá cờ giấu kỹ dưới gối ở Quảng Nam, ở ngay thành phố này, treo một tấm hoành phi với mấy câu lấy tên Bác làm chữ đầu ở Đồng Nai, dựng một miếu thờ lúc Bác “đi xa” ở Cửu Long và Minh Hải... đâu phải chỉ là chuyện tình cảm, nó còn hơn một lý tưởng, nó là một nguyện vọng, một ước mơ cháy lòng từ “than bụi, lầy bùn” của muôn thế hệ, gắn liền với đám ruộng được cách mạng chia cho, với tiếng mài tào xưng hô với “thằng Bảy

Chủ tịch”, “thằng Tư Bí thơ”; với cây hương thấp trước bàn thờ ông bà của ông Tám Xẻo Đước; với vườn chim của mình chứ không phải của tên địa chủ nữa của ông Tư Vườn chim, với lòng tin vững như núi Chư Lây của anh hùng Núp và của làng Kông Hoa, tin vào Bác Hồ, tin ở Đảng. Lại hình ảnh Trỗi trước khi hy sinh gọi tên Bác ba lần, chuyện anh chiến sĩ giải phóng bị thương nặng vẫn bắn hết viên đạn cuối cùng và trước khi bị bắt đã cố nuốt mẩu giấy vụn vẹn chữ ký Bác Hồ trong cuốn sổ tay của mình, chính là những tấm gương tuyệt đẹp cho nghệ thuật, thể hiện sức mạnh phi thường của niềm tin tưởng trưng nơi Bác¹.

Nhà thơ đã nói giùm tấm lòng của Bác đối với miền Nam: Bác nhớ thương đến “mỗi dòng sông”, “mỗi hòn núi” của miền Nam bởi sông núi ấy cũng như thịt da ta ngày ngày đang “rỏ máu hồng”. Lại nhân dân miền Nam lại cũng nhìn núi sông, cây cỏ mà thấy Bác khắp nơi trong đó: từ dáng núi Ấn đến sắc nước sông Trà, từ hương sen Đồng Tháp đến nước dừa ngọt Bến Tre, lúa trĩu vàng sông Hậu, đầu đầu núi sông, cây cỏ cũng đẹp lên và mong đợi Bác: “Nước sông Trà in hình núi Ấn, Dừa Trung Lương soi bóng Lại Giang... Miền Nam mong nhớ Bác Hồ. Dừa Bến Tre ngọt nước, lúa Cần Thơ trĩu vàng”.

Sự phong phú ở đây thú vị đến không ngờ. Cứ hình dung mỗi địa phương có gì đặc biệt, là đẹp, là thơm, là hay,

1. Sài Gòn Giải phóng 17-5-1985.

thì có một hình ảnh tặng dâng Bác Hồ thành một lối ngợi ca tuyệt diệu. Ở Đồng Tháp Mười Bác Hồ đẹp với bông sen; tại Quảng Nam, Quảng Ngãi Bác lại thơm hương trầm, hương quế; vào U Minh lòng Bác lại thơm ngát mùi trà... Đất Huế mỹ miều thanh lịch thì lòng dân đối với Bác vành vạnh như chiếc nón bài thơ; Cà Mau chẳng bao giờ hết đước, hết cá, đường thì lòng nhớ thương Bác cũng bất tận; đầm Ô Loan thần nhiên mặt nước thì dù giặc Mỹ có gian ngoan, dân Phú Yên cũng chẳng sờn lòng; miền Tây “nhất xanh là tán vú sữa tròn” thì “Bác đi để bóng mát trùm nghìn sau”, “nhất thẳng là dáng đước cao” nên “giữa trời hát mãi công lao Bác Hồ”...

Nhưng lạ lùng, độc đáo nhất phải là tiếng nói của các dân tộc thiểu số anh em ở miền Nam. Nó không hoa hòe, nó đi thẳng vào lòng người bằng cái trần trụi sù sì cảm giác của sự vật một cách thật bất ngờ: “Chim pôn mơ ngậm màu xinh đẹp lắm. Nhưng đẹp làm sao bằng mắt Bác Hồ, Mắt Bác Hồ nhìn sáng bốn ông sao”, “Người Kadong không theo con cú vọ, Người Mơnông không theo con điều hâu. Chúng ta theo hoa đọ, chúng ta theo Cự Hồ”, “Cự Hồ cho cái đầu nở hoa sung, cái đầu ấy bày dân làng trồng khoai, thì củ khoai mau lớn. Bày phụ nữ nuôi gà, thì gà lợn mau to. Cái đầu ấy bày dân làng cắm giáo đánh Tây, thì thẳng Tây chạy trốn”. Và câu sau đây nghe như là một câu thơ siêu thực: “Người mù Giarai cũng thấy hình ảnh của Bác, Người điếc Giarai cũng nghe rõ tiếng Bác”...

Lòng dân như vậy, cho nên sự cắt chia Nam Bắc chỉ làm cho tình cảm thiết tha hơn: “Cụ Hồ ở giữa lòng dân, tuy xa xa lắm, nhưng gần gần ghê” và “Cắt tằm lụa đào em để ba chữ: chữ trung với Bác, chữ hiếu với mẹ, chữ nghĩa với anh. Dù xa xôi em vẫn giữ lòng thành, có Bác chỉ đường dẫn lối thì hai đứa mình sẽ gặp nhau”.

Ấy, trong cảm xúc của nhân dân, dù nêu cao công ơn trời biển của Bác, dù bộc lộ lòng gần bó keo sơn với Bác hoặc ngợi ca vẻ đẹp, hoặc khẳng định thành công, tự phát Bác Hồ đã được nhận thức thành vô vàn những hình tượng cao đẹp nhưng luôn luôn tươi mát, hồn nhiên.

*

* *

Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ có bao nhiêu điều đáng nói. Đây chỉ lấy ra có một khía cạnh: Bác Hồ, một đối tượng thẩm mỹ. Vậy phải giới hạn mình đủ mặt. Một câu của Bác đối với miền Nam cũng không nhắc. Đề cập tới văn nghệ miền Nam, kỳ thực cũng thiên về văn thơ, mà thơ lại nhiều hơn văn. Tuy nhiên, cái đẹp vốn có sức mạnh của nó. Bác Hồ chúng ta, mặt nào cũng chan chứa vẻ đẹp, chỗ nào cũng đẹp, cái gì cũng đẹp, không những đã đẹp mà còn sẽ đẹp, vô cùng, bất tận. Việt Nam ta nói vậy, thế giới cũng thấy vậy. Sự sống của Bác đã sinh sôi nảy nở trong văn nghệ nước ta. Nó đã ca cùng thơ, hát cùng nhạc, nổi màu với họa, nên bình nên khối với tượng và nay cũng đã bắt đầu bước lên sân khấu. Ở nước ngoài cũng vậy: ở Liên Xô, Ba Lan, CHDC Đức,

Bungari, Cuba, ở Pháp, Thụy Điển, Angiêri, Mỹ, đâu đâu cũng chọn nét đẹp để thể hiện con người Bác. Ở nước ta, riêng Bác ở miền Nam vẫn có nhiều nét đặc thù. Miền Nam là nỗi đau khổ lớn lao, lâu dài của ý nguyện đời Bác mà mãi tới khi nằm xuống Bác vẫn chưa thấy thực hiện được, và miền Nam dang dăng ba mươi năm hy sinh, xương máu, chỉ mong được trông thấy Bác vào thăm ngày cả nước sum vầy mà không sao được chút điểm phúc ấy, nên không tránh được một thoáng ngậm ngùi.

Vậy nên “bài thơ” sau đây, vẫn mãi mãi không hoàn thành:

*Bài thơ Nam Bộ của Người, Người ơi
Có vẫn có điệu đủ rồi
Còn đợi bóng Người in giữa bài thơ
Bao giờ độc lập Người vô
Bấy giờ là lúc bài thơ hoàn thành¹.*

1. Sen Tháp Mười, Bùi Mạnh Nhị sưu tầm, NXB TP. HCM, 1980.



MAI LỘC
Hội Điện ảnh

BÁC HỒ “TRONG MẮT TÔI”

*... Ôi Bác Hồ ơi những xế chiều
Nghìn thu nhớ Bác biết bao nhiêu*

(Tố Hữu)

Đông Thập Mười năm 1949, một năm sau khi bộ phim “Chiến trận Mộc Hóa” ra mắt đồng bào Nam Bộ; Chánh ủy Khu 8 Nguyễn Văn Vịnh có chuyển cho tôi một tập truyện ngắn “Giác ngủ 10 năm” in giấy sếp của Trần Lực. Trong kháng chiến chống Pháp, chúng tôi rất thiếu sách báo, nên khi nhận được tập truyện ngắn này, tôi mừng lắm vội đọc ngay. Câu chuyện rất đơn giản diễn tả cuộc đời anh vệ quốc quân bị thương trong chiến đấu tại đèo Bông Lau. Người ta khiêng anh về quân y viện để điều trị nhưng anh bị hôn mê vì vết thương trầm trọng. Các bác sĩ tận tình cứu chữa nhưng anh vẫn bị hôn mê suốt mười năm. Anh có một đứa con, con gái lên mười tuổi được phép vào ở quân y viện để chăm sóc anh. Mười

* Trích trong cuốn “Bác Hồ với văn nghệ”, NXB Tác phẩm mới.

năm sau anh được hồi tỉnh, sống dậy như bình thường. Nhưng anh đã già đi và choáng váng vì cảnh, con người chung quanh anh khác trước nhiều quá. Cô y tá săn sóc anh chính là người con gái của anh mà anh chưa nhận ra. Cô y tá bắt đầu kể cho anh nghe những gì đã xảy ra trong mười năm qua như: cuộc kháng chiến của quân dân ta rất anh dũng được sự ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là nhân dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp đấu tranh đòi Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ký kết hòa ước với Chính phủ ta. Anh say sưa ngồi nghe, nhìn đứa con gái của mình, nhìn quang cảnh xung quanh quân y viện, tất cả đều trưởng thành theo bước đi lên của cách mạng, mà lòng anh xiết bao cảm động...

Tôi bị lôi cuốn vào tập truyện ngắn, đọc đi rồi đọc lại hai, ba lần. Bởi lẽ tập truyện rất giàu hình ảnh, bố cục gọn giống như một cuốn phim vậy. Một cuốn phim đã gây cho tôi một chất lãng mạn như mình đã hình dung được trước mắt kết quả cuộc kháng chiến mà mình đang là một thành viên. Tôi mơ ước một ngày không xa truyện ngắn “Giấc ngủ 10 năm” sẽ được Điện ảnh khu 8 quay thành phim để nói lên toàn bộ cuộc hành trình kháng chiến và kiến quốc của Mặt trận Liên Việt. Tôi muốn tìm tác giả nhưng không ai rõ tác giả là ai và hiện ở đâu.

Về sau, vào giữa năm 1950, một phái đoàn thanh tra của Bộ Tổng Tư lệnh vào Nam Bộ do đồng chí Trần Mạnh Quý hướng dẫn; trong câu chuyện tình cờ đã cho

biết tác giả Trần Lực chính là Bác Hồ. Tôi chưa được gặp Bác. Nhưng qua “Giấc ngủ 10 năm” tôi đoán chắc Bác phải là con người rất am hiểu nghệ thuật điện ảnh. Và tự nhiên tôi có cái cảm nhận ở mức độ nào đó, máu nghề nghiệp giữa Bác và chúng tôi những người làm điện ảnh cách mạng tại Nam Bộ.

Quả thật vậy, đầu năm 1951 do đồng chí Trần Mạnh Quý đề nghị với Bộ Tư lệnh quân khu 8 cử một bộ phận nhỏ của tổ Điện nhiếp ảnh khu 8 ra tăng cường cho Bộ Tổng Tư lệnh để làm điện ảnh. Một đội điện ảnh gồm bốn người ra Trung ương: Nguyễn Phục Cấn, Võ Thành Tắc, Nguyễn Công Sơn và tôi phụ trách, theo đoàn đồng chí Trần Mạnh Quý ra Trung ương.

Lần đầu tiên, tôi được gặp Hồ Chủ tịch tại Hội nghị quân sự. Lần đó tôi chỉ ngấm nhìn Bác từ dáng dấp, đi đứng, đến cách ăn mặc rất giản dị. Bác rất hoạt bát, thấy như gần gũi với mọi người, thật khác với trí tưởng tượng của tôi. Tôi không còn nhớ Bác nói gì trong lần gặp đó.

Lần thứ hai. Tôi được đưa về Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng và phân công về Phòng 5 của Nha Thông tin Tuyên truyền (Phòng 5 là Phòng Nhiếp ảnh). Tôi và Phạm Văn Khoa được phân công đi quay phim cuộc họp của Bộ Chính trị (một đoạn phim cần thiết cho bộ phim Việt Nam kháng chiến do ta và Trung Quốc hợp tác làm). Lần này tôi chủ động dàn dựng cảnh họp. Việt Bắc đang mùa mưa, độ ẩm và sương mù rất nặng. Tôi đo đồng hồ ánh sáng rất thấp, đành phải dỡ mái nhà cho sáng thêm. Bác

đến. Tôi bấm máy. Khi Bác ra sân nói chuyện với đồng chí Trường Chinh, tôi theo dõi thấy đẹp quá. Tôi đề nghị Bác ngồi trên băng ghế cạnh gốc cây nói chuyện với đồng chí Trường Chinh. Bác nhìn xung quanh thấy sáng sủa, Bác gật đầu cười đồng ý với cảnh trí ăn ảnh này, Bác kéo tay anh Trường Chinh lại ngồi gần. Tôi loay hoay lo lắng toát cả mồ hôi vì ánh sáng quá yếu phải mở hết ống kính máy ra mới đủ ánh sáng. Tôi nhờ anh Phạm Văn Khoa kéo hộ tôi cái thước dây đo từ ống kính đến chỗ Bác ngồi. Tôi đọc bằng tiếng Pháp: “Quinze feet” (15 feet). Bỗng tôi giật mình nghe tiếng Bác: “Chú không nói được 15 thước à? Sao lại Quinze feet. Ta có tiếng của ta lại đi dùng tiếng ngoại quốc thế là còn đầu óc nô dịch. Thấy tôi sửng sốt, Bác lại ôn tồn cười: “Chú không nói được quay phim đâu. Chú nói “oay” phim phải không?” Tôi dạ và tiếp tục bấm máy. Quay xong, Bác cười: Thôi bây giờ chú phải payer cho artiste chứ! (phải trả tiền cho tài tử). Xong Bác rút thước thơm tặng cho Phạm Văn Khoa và tôi mỗi người một chiếc. Về sau trên màn dựng cảnh này rất sinh động và tự nhiên.

Lần thứ ba. Lúc phái đoàn anh Hoàng Quốc Việt đi thăm Triều Tiên về báo cáo lên Hội đồng chánh phủ, Bác tới dự, tôi được phân công quay phim. Lần này tôi bị hóc máy. Khi nghe tiếng máy bị hóc, Bác chủ động đề nghị ngưng một tí chờ nhà quay phim sửa lại máy. Tôi cảm ơn Bác. Chỉ vì độ ẩm quá cao máy kéo không nổi phim.

Và những lần tiếp theo sau đó, chúng tôi luôn luôn được Bác thăm hỏi. Thậm chí làm phiền Bác như: có lần ở

Hội nghị Chiến sĩ thi đua lần thứ nhất, khí trời rất nóng bức. Bác bận bộ quần áo nâu mỏng. Chúng tôi đề nghị Bác thay chiếc áo cán bộ cho có vẻ đàng hoàng, Bác không bằng lòng. Bác nói: “Bác bận thế này thôi. Các chú có quay phim thì quay không quay thì thôi. Đất nước đang kháng chiến còn nghèo ăn bận thế này là phải rồi còn đòi gì nữa”. Thấy chúng tôi có vẻ buồn, Bác an ủi: “Thôi được, Bác sẽ thay áo, các chú phải quay nhanh lên”... Quay xong Bác lại thay áo nâu để tiếp tục Hội nghị. Về sau chúng tôi mới thấy được ý nghĩa chân thực trong cuộc sống và làm việc của Bác và Bác không bằng lòng phô trương hình thức... Nhất là khi cùng với Roman Karmen quay Bác trong bộ phim “Việt Nam trên đường thắng lợi”, thấy hình ảnh của Bác xuất hiện trong các cuộc họp, trên bàn làm việc rất tự nhiên như công việc hằng ngày của Bác.

Sau hiệp định Genève tôi được trở về Nam Bộ quay phim chuyển quân tập kết ra Bắc, tôi có mang trở về một máy quay phim ARRIFLEX mua tại Sài Gòn loại mát quay phim hiện đại lúc bấy giờ.

Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng. Bác về Thủ đô, duyệt binh ngày 2 tháng 9 tại Quảng trường Ba Đình. Những người quay phim chúng tôi với ý muốn phô trương lực lượng để tuyên truyền. Chúng tôi đề nghị Ban tổ chức cho cửa tắt cả hàng cây trước quảng trường. Nghe việc ấy, Bác không cho, Bác nói: “Các chú mới về Hà Nội đã trồng được bao nhiêu cây chưa mà nay đòi cửa cây để quay phim cho đẹp”.

Đầu năm 1955, một phái đoàn hòa bình Pháp đầu tiên sang thăm Việt Nam do bà YVES FARGE dẫn đầu. Bác tiếp tại phủ Chủ tịch. Lần này Bác bận bộ đồ cán bộ. Tôi được phân công quay phim. Lúc hòa bình mới lập lại còn thiếu thốn, tôi có máy quay phim mới đem ra từ Nam Bộ. Nhưng không có đèn, tôi chỉ mượn được hai cây đèn có chân, bố trí ánh sáng không đủ cho phòng tiếp khách. Tôi lo sợ Bác đi ra không đúng chỗ đặt đèn, hình ảnh Bác sẽ tối không đẹp. Tôi đề nghị anh Vũ Kỳ cho phép tôi được vào báo cáo với Bác chỗ đặt đèn. Anh Vũ Kỳ vào và trở ra nói: “Bác bảo chú Mai Lộc yên tâm, Bác biết rồi”. Và đúng là Bác biết rồi. Bác đi, Bác bắt tay và chủ động mời khách ngồi đúng theo luồng ánh sáng đã định sẵn như một đạo diễn điện ảnh tại trường quay. Tôi vui sướng biết bao khi nhìn vào ống ngắm của máy quay.

Năm 1953, Bác ký sắc lệnh thành lập ngành chụp ảnh và chiếu bóng, tiền thân của ngành nghệ thuật điện ảnh Việt Nam ngày nay. Năm 1954, anh em điện ảnh miền Nam chúng tôi tập kết ra Bắc, góp sức cùng với các bạn đồng nghiệp miền Bắc xây dựng một ngành nghệ thuật điện ảnh tổng hợp dân tộc và hiện đại làm cơ sở vững chắc cho điện ảnh giải phóng miền Nam trong thời chiến tranh chống đế quốc Mỹ.

Những mẫu chuyện Bác săn sóc chăm lo những mầm non của điện ảnh dân tộc từ trong rừng rậm của Việt Bắc, từ buổi khó khăn gian khổ của hai cuộc kháng chiến đã hun đúc tinh thần, khắc phục khó khăn giúp anh em điện ảnh giải phóng ở miền Nam làm ra những bộ

phim tài liệu chiến tranh chống Mỹ được thế giới hoan nghênh tặng những giải thưởng cao thật là xứng đáng. Có thể nói không có bộ phim nào của điện ảnh giải phóng gởi ra miền Bắc làm hậu kỳ mà Bác không xem.

Cuộn phim “Chiến thắng Tây Ninh” (1967) Bác đã già yếu rồi nhưng Bác vẫn xem và nhận xét bộ phim đạt yêu cầu.

Ngày Bác ra đi, ngày 3-9-1969, cả Nam Bộ sưng sốt, tim như ngừng đập. Tất cả các cơ quan Trung ương Cục trong rừng đau đớn thần thờ suốt mấy ngày. Nỗi đau thương mất mát này không gì hàn gắn được. Anh chị em điện ảnh chúng tôi sau những ngày ngẩn ngơ về tin Bác ra đi cố gắng biến đau thương thành sức mạnh bám chân anh giải phóng quân xung phong diệt thù, đem về những thước phim nóng bỏng để dâng lên truy điệu Bác.

Ngày 30-4-1975 chiến dịch mang tên Bác, chúng tôi lại theo chân giải phóng quân quét sạch quân thù giải phóng toàn bộ miền Nam, thống nhất đất nước. Cả nước reo vui một niềm vui trọn vẹn. Nhưng thiếu vắng Bác, nỗi đau này lại nhói lên trong tim can chúng tôi. Đúng vào ngày 1-5, năm ấy cả rừng người đổ về Dinh Độc Lập, Ủy ban Quân quản ra mắt đồng bào Sài Gòn. Chúng tôi lại nhớ những câu thơ Tố Hữu:

*... Miền Nam đang thắng mơ ngày Hội
Rước Bác vào thăm thấy Bác cười.*

Miền Nam đã sạch bóng quân thù, tranh in Bác Hồ cười còn đó. Nhưng tiếc thay! Bác đã ra đi lâu rồi.

Đối với anh chị em điện ảnh miền Nam dù có vinh dự gặp Bác hay chưa cũng đều tâm niệm: Bác đã sắp xếp cho những người làm nghệ thuật điện ảnh dân tộc có được chỗ đứng dưới ánh sáng mặt trời: là thành viên của ngành thì nguyện phấn đấu dưới mái tóc, hàm râu, đôi mắt, nụ cười và vầng trán cao minh mông của Bác.



NGUYỄN BÁ

Hội Văn nghệ Hậu Giang

TÔI LÀM THƠ DÂNG BÁC

Cũng như bao nhiêu anh chị em làm thơ khác ở miền Nam, tôi cứ suy nghĩ mãi nên viết về Bác như thế nào. Và ý nghĩ ấy thành một nỗi băn khoăn, cho tới ngày nay, sau Bác mất nhiều năm, nỗi băn khoăn ray rứt vẫn kéo dài...

Lịch sử Việt Nam – những trang đẹp nhất, chưa nói hết về Bác, và Bác, trọn đời mình, Bác vẫn chưa nói hết “muôn vàn tình thương yêu” đối với dân tộc. Tôi hiểu rằng Bác là lãnh tụ vĩ đại, Người đã đưa nước Việt Nam trăm năm nô lệ, giành được độc lập, thống nhất, dân tộc và nhân loại hằng biết ơn Bác. Nhưng với tầm vóc lớn lao như vậy, Bác lại rất giản dị, gần gũi mọi người. Các nhà thơ Việt Nam, những người thầy, người anh và những bạn bè của tôi đã viết về Bác. Trong số hàng chục, hàng trăm bài thơ đó, tôi thích những bài như *Sáng tháng Năm* của Tố Hữu; *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ; *Người thay đổi đời tôi*, *Người thay đổi thơ tôi* của Chế Lan Viên; *Cháu nhớ Bác Hồ* của Thanh Hải... Những bài thơ này đã

gợi cho tôi nhiều ý, để tôi có thể tự viết, tự nói lên tấm lòng kính yêu Bác của mình, mà cũng là của bà con Nam Bộ, bà con ở Cần Thơ, Bạc Liêu, Rạch Giá...

Bài thơ đầu tôi viết về Bác là bài *Nhật ký 19-5*, tôi cố gắng ghi lại bà con Khơ-me ở Trà Vinh mừng ngày sinh nhật của Bác, với hình thức nhật ký bằng thơ:

*Đêm nay phum sóc xóm làng
Thức mừng Bác được tuổi vàng sống lâu
Ruộng khô thấm giọt mưa đầu
Sóc nghèo ơn Bác ngắm sâu vào lòng
Mỗi trưa vồ trống cổ bông
Nhớ Bác tiếng trống băng đồng bay xa
Mỗi chiều nắng ghé hàng ba
Tuồng như Bác đến tận nhà viếng thăm
Mỗi đêm nghe nhạc ngủ âm
Tuồng nghe tiếng Bác trầm ngâm dặn dò...
Con về một góc quê hương
Làng xa, sóc nhỏ càng thương Bác nhiều...*

Bài thơ này tôi thức cùng bà con Khơ-me huyện Trà Cú và bắt đầu viết đúng vào đêm sinh nhật Bác 19-5-1966.

Đến tháng 7 năm 1966, Bác ra lời kêu gọi toàn dân đánh Mỹ, cùng với các nhà thơ khác, tôi viết bài *Mạnh 30 triệu tấm lòng Việt Nam*:

*Bác Hồ từ đất Thăng Long
Cất cao tiếng nói cha ông quật cường
Nghe voi gầm thưở Trưng Vương*

*Thấy chữ “sát thát” trên cườm tay to
Nguyễn Trãi mài mực làm thơ
Nguyễn Huệ đốt lá may cờ xuất quân
Ngàn năm dân tộc anh hùng
Trên đầu còn đội nghìn chương sử nhà
Bây giờ hịch Bác truyền ra
Hồn nghe nóng bỏng như pha thép hồng...*

Năm 1967, trong không khí chuẩn bị Tổng tấn công quân địch, tôi viết bài thơ *Rừng biển quê nhà* trong bài có đoạn nói về Bác:

*Ở cuối rừng xa
Con muốn được mang ra cho Bác
Một bầu mật ong ngọt vị bông trà
Một bánh thuốc ngon Gò Vấp
Và tấm lòng nửa nước phương Nam
Con sẽ đến làm cây vú sữa
Để sớm trưa thường gặp Bác ra vào
Ngày bận việc, Bác không đến đó
Cây nhớ Người cành lá xanh xao!*

Khi bước vào cuộc Tổng tấn công mùa Xuân 1968, tôi đến Sóc Trăng – Bạc Liêu, tham gia vào các trận đánh ác liệt ở đây và viết bài *Tổ quốc gọi nơi nào – tôi có mặt!* Tôi luôn luôn nghĩ tới Bác:

*Ôi Tổ quốc tôi gọi Người là Bác
Mặt trời Việt Nam mọc trong tóc bạn
Năng quê tôi là ánh sáng của Người*

*Và, nơi nào Tổ quốc gọi tên tôi
Tôi chạy đến dưới chân Người: Có mặt!*

Như bà con ở miền Nam, tôi mong được gặp Bác một lần. Trong sâu thẳm lòng mình, tôi cùng đồng đội anh em góp sức chiến đấu để miền Nam sớm giải phóng, rước Bác vào thăm. Bỗng một ngày trời u minh mưa bão dầm dề, chúng tôi được tin Bác mất. Tôi viết bài *Giấc ngủ trăm tư*:

*Giờ vĩnh biệt Bác nghĩ gì, thưa Bác?
Mà nước da, sắc mặt vẫn hồng hào
Mà ánh sáng vẫn ngời trong khóe mắt
Trái tim còn nhịp đập dài lâu...
Ôi có phải cả một thời oanh liệt
Còn rộn ràng trong giấc ngủ vàng sao
Và có phải Bác còn nuôi tiếc
Nửa Việt Nam máu thịt chưa vào!
Bác đi gặp cụ Lenin, Các Mác
Để tình thương cho đồng chí, đồng bào
Bác đi vội, chúng con về không kịp
Nên bây giờ xin đến tiễn đưa sau...*

Những bài thơ tôi viết lúc Bác còn sống, tôi có một hy vọng không dám nói ra, là bất chợt, Bác đọc một tờ báo nào đó, hoặc khi Bác nghe đài, Bác gặp được những dòng thơ nhỏ nhắn, chân thành, của một người cháu ở cuối làng xa sóc nhỏ. Đến khi Bác mất, tôi hướng về các anh, hướng về Hà Nội. Trong bài *Gửi các anh tấm lòng sông Hậu*, có những câu:

*Tôi sinh ra ở cuối trời Tổ quốc
Nhưng ngỡ quê tôi là Hà Nội – Hải Phòng
Mấy chục năm rồi ai biết được
Tôi là sông Hậu nhớ sông Hồng
Ôm ấp niềm đau từ ngày Bác mất
Tôi thường ra Hà Nội những đêm trăng
Tâm tư tôi là hồ Tây dọn nước
Và trái tim tôi cạnh tháp Rùa
Nên dù ở một phương trời xa cách
Tôi vui buồn theo Hà Nội sớm trưa...
Hà Nội của tôi ơi, bao giờ thống nhất
Tôi trồng sen Đống Tháp dưới hồ Gươm
Bên cạnh hàng phi lao đầy thương tích
Tôi chen thêm vài cây đước, cây tràm
Hoa sen thơm và đước tràm tươi tốt
(Một ít miền Nam trên đất Bắc quanh năm)*

Khi Bác mất rồi, mong ước được rước linh cữu Bác vào Nam, hay thực tế hơn, muốn được ra Hà Nội thăm Lăng Bác, khi dẹp xong giặc Mỹ.

Đúng như lòng mong đợi, tôi được ra miền Bắc, được đến Hà Nội và được vào thăm vườn Bác. Tôi viết bài *Tiếng ve trong vườn Bác*:

*Con từ Nam Bộ xa xôi
Đến thăm vườn Bác bồi hồi nắng trưa
Bến Tre đây với bóng dừa
Sông Tiền, sông Hậu gió đưa nhánh bản*

*Gió đưa từng tiếng ve ngân
Vào trưa thương nhớ... trăm lần nhớ thương
Con về đứng giữa khu vườn
Thấy lòng mình sáng lạ thường Bác ơi!
Phải con là nhánh hoa lài
Khi xưa mỗi sáng thơm tay Bác cầm
Con là chút gió tháng Năm
Từ đây quạt có âm thầm lướt sang
Con là đất dưới sàn nhà
Lắng nghe Bác bước nhẹ nhàng tiếng chân
Con là vầng nắng bàng khuâng
Tiếng ve làm nắng ngoài sân gập ghình
Nắng quanh nhà Bác lung linh
Và cây vú sữa lặng thình sau hè
Vườn trưa xanh biếc... tiếng ve
Con về một buổi mà nghe trọn đời.*

Những bài thơ đã qua của tôi viết về Bác, mặc dù tôi đã hết sức cố gắng thể hiện tấm lòng của mình, của bà con, đồng chí đồng bào chung quanh mình đối với Bác, nhưng tôi tự thấy chưa thể hiện được những điều lớn lao mà mình muốn nói. Tôi còn muốn được tiếp tục viết về Bác, về bà con Nam Bộ đối với Bác, cố gắng để xứng đáng hơn với công ơn của Bác đối với dân tộc và bản thân mình.



VIỄN PHƯƠNG

NAM BỘ VỚI BÁC HỒ QUA NHỮNG BÀI THƠ

Nam Bộ là mảnh đất cuối cùng của Tổ quốc. Dân Nam Bộ khởi thủy là những người trước kia đã vì hoàn cảnh chiến tranh, vì chống áp bức bất công, vì sự sống còn đã dứt ruột lia bỏ vùng đất cắt rốn chôn nhau, vùng đất cội nguồn của tổ tiên, men dọc Trường Sơn tiến về Nam, mong tìm một chân trời mới.

Bởi thế nên trong lòng người Nam Bộ luôn mang nặng nỗi niềm thương nhớ mệnh mông đối với miền Bắc thương yêu cội nguồn của dân tộc, cái nôi thiêng liêng của Tổ quốc ngàn đời yêu dấu. Huỳnh Văn Nghệ đã nói lên nỗi nhớ thương đau đáu của lòng mình:

*“Từ thuở mang gươm đi mở cõi
Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long”.*

Và hai câu thơ của anh đã làm rung động hàng triệu trái tim Nam Bộ. Hai câu thơ ấy đã gợi trong mỗi người Nam Bộ một nỗi buồn man mác, một nỗi nhớ sâu xa đối

với đất Thăng Long, đối với miền Bắc cội nguồn.

Nam Bộ có cái vinh dự lớn lao được nhìn thấy Bác Hồ lần đầu tiên khi Bác ra đi tìm đường cứu nước, nhưng Nam Bộ cũng có cái bất hạnh lớn lao là không gặp lại được Bác Hồ từ ngày Bác trở về Tổ quốc cho đến ngày Bác vĩnh viễn ra đi.

Do đó mà trong lòng mỗi người dân Nam Bộ, bên cạnh, nỗi nhớ ray rứt, còn có một nỗi xót xa vò xé, nỗi mất mát đớn đau không gì bù đắp được.

Đối với Nam Bộ, Bác Hồ là cái gì thiêng liêng nhất, là cái gì đẹp đẽ nhất, Bác đã hóa thành hoa sen trên Đồng Tháp, Bác đã hóa thành ca dao trong nhân dân:

*“Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Việt Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ”*

BẢO ĐỊNH GIANG

Ngày khởi đầu kháng chiến, người dân Nam Bộ mới được biết Bác Hồ, nhưng từ ấy hình ảnh Bác đã khắc sâu vào mỗi trái tim, và dù ở nơi nào, trong hoàn cảnh nào cho đến hơi thở cuối cùng, cho đến giọt máu cuối cùng hình ảnh Bác vẫn chói đỏ như son.

*“Giặc phá hủy miếu đình
Đốt nhà thờ, trường học
Không làm sao hủy được
Ảnh Bác trong lòng dân.
Ảnh Bác vẫn tản cư
Vào rừng xanh núi đỏ,*

*Bên cạnh hình Đức Chúa
Bên cạnh tượng Thích Ca
Trong ba-lô cán bộ,
Trong cặp vở học trò,
Trong màu son họa sĩ,
Trong vần điệu nhà thơ,
Giữa cơ quan đơn vị
Mắt ánh Bác ngời sao,
Truyền niềm tin dũng khí”.*

(Hình ảnh Bác Hồ trong lòng người Nam Bộ)

HUYỀN VĂN NGHỆ

Thương nhớ Bác Hồ, người dân Nam Bộ hướng về miền Bắc, cầu chúc Bác sống lâu trăm tuổi.

*Ngô đồng đã trở đỏ làng
Đàn cu cũng đã gáy vang đầu bờ
Tết về ta nhớ Bác Hồ
Tuổi chông thêm một, Người chưa hẳn già
Một năm rồi một năm qua
Người thêm khỏe mạnh là ta vui mừng*

.....

*Quay đầu về Bắc đăm đăm,
Những mong, những ước: muôn năm Bác Hồ.*

(Ngày Xuân nhớ Bác)

1948

BẢO ĐỊNH GIANG

Mà đầu riêng Nam Bộ, tất cả các dân tộc trên nước Việt Nam này đều yêu kính Bác với một tâm tình cao quý

thiêng liêng:

*Tôi đã nghe tên Người
Bằng tất cả ngữ ngôn dân tộc
Ba Na, Ê Đê, Thái, Mường, Mèo, Rục
Đẹp chói chang, rực rỡ mặt trời*

(Từ nơi sâu thẳm của lòng tôi)

DIỆP MINH TUYẾN

Tuy cách xa ngàn dặm, tuy chưa một lần được gặp Bác Hồ, nhưng Bác Hồ vẫn sống mãi trong trái tim chân thật của đồng bào dân tộc Tây Nguyên:

*“Người Ê-đê chưa được gặp Bác Hồ
Mà trong bụng thương hơn cha mẹ”*

(Nhớ Bác Hồ)

NGỌC ANH dịch

Người Gia-rai ca ngợi Bác Hồ không như ca ngợi những thần linh mà vì Bác Hồ đã dạy nhân dân đoàn kết, dạy nhân dân đánh Pháp. Vì Bác Hồ đã đem đến cho nhân dân cơm no, áo ấm, vì như một người cha hiền, Bác Hồ đã vạch ra cho nhân dân con đường hạnh phúc tương lai.

*“Hỡi con chim pôn-mơ-ngâm mày xinh đẹp lắm.
Nhưng đẹp sao bằng mắt Bác Hồ?
Mắt Bác Hồ nhìn sáng bốn ông sao
Dẫn dắt nhân dân khắp làng đánh Pháp.
Hỡi cánh hoa ê-pan soi mình bên nước
Mày đẹp nhất rừng, mày trắng nhất buôn
Nhưng bụng Bác Hồ còn đẹp hơn ê-pan*

*Bác Hồ dạy khắp nơi đều đoàn kết.
Bỏ tiếng chiêm khoa, chiêm cơ nú lon hay nhất
Mày đạo khắp nhà, mày lượn khắp buôn
Nhưng bụng Bác Hồ còn quý hơn chiêm
Bác Hồ bảo là cơm no áo tốt.*

(Nhớ Bác Hồ)

Bài hát của người Gia-rai

NGỌC ANH dịch

Đồng bào Xê-Đăng cũng thương nhớ Bác Hồ, và trong những ngày khổ đau nhất, đồng bào đã gọi đến Bác Hồ những nỗi niềm tâm sự nhớ nhung, như một người con nhỏ cùng cha già thủ thi:

*“Bác Hồ, Bác Hồ ơi!
Mỹ Diệm làm khổ dân nhiều lắm Bác ơi!
Cái nồi không có,
Cái rửa không có,
Cái nhà Diệm cũng đốt,
Con trâu Diệm cũng bán,
Trẻ em phải đốt là tranh ăn thay muối.
Con gái phải mặc vỏ suôi thay vải
Cực khổ nhiều lắm Bác ơi!
Nghe chị phụ nữ hát trong núi!
“Bác Hồ thương đồng bào miền Nam, Bác khóc”
“Dân làng ai cũng buồn trong bụng khóc theo...”*

(Nhớ Bác Hồ)

của đồng bào Xê Đàng

NGỌC ANH dịch

Đối với người dân Nam Bộ, Bác Hồ là vì sao rực sáng giữa trời cao, Bác Hồ là dòng nước đầu nguồn long lanh trong suốt:

*“Mặt trời Cộng sản rọi nhân gian
Nắng đã lên rồi, băng sẽ tan
Hồ Chí Minh vì sao rực sáng
Trăng trên đỉnh núi, nước đầu nguồn”*

(Mười năm thương nhớ Bác)

BẢO ĐỊNH GIANG

Bác như vầng mặt trời rất cao rất xa, nhưng Bác cũng là ánh nắng rất ấm, rất gần.

Bác là lãnh tụ anh minh vĩ đại, nhưng Bác cũng là cha già quý mến, kính yêu.

*“Nghĩ về Người ta nghĩ đến một người cha
Người cha thật hiền hòa, dung dị
Trong một mái nhà Việt Nam
có cảnh trúc nghiêng qua*

*Mà vách là Trường Sơn hùng vĩ.
Ở miền Nam khi ta nghĩ đến Người
Là tất cả những gì ta yêu ta quý,
Là hiện tại, tương lai, quá khứ
Cứ hiện về trong mỗi phút giây
Cứ bên ta trong từng trận đánh
Cứ bên ta trong mỗi chén cơm đầy.
Nghĩ về Người
Ta hiểu Người là cha*

*Là người đồng chí
Người đến đời ta như một vầng nắng mới
Động ngàn đời ánh sáng mùa xuân.*

(Nghĩ về Bác Hồ)
CHIM TRẮNG

Yêu quý Bác Hồ, người dân Nam Bộ yêu đến cả mảnh đất thiêng liêng đã sinh ra Người, yêu cả mái lá đơn sơ đã ấp ủ Người trong những ngày thơ ấu.

*Đường về quê Bác như son,
Đỏ tươi nào khác tâm hồn tôi vui*

.....

*Đây quê hương của quê hương,
Đây nguồn thương của nguồn thương nước nhà.
Một ngày con đến quê Cha,
Trăm năm nhớ mãi mái nhà thân yêu.*

(Về quê thăm Bác)
NGUYỄN HẢI TRỪNG

Từ buổi Bác Hồ xuất hiện, trên đất Nam Bộ xa xôi này, đứa trẻ ngây thơ cũng mơ gặp Bác Hồ.

*“Thuở chuyện thần tiên đêm đêm vào giấc ngủ
Con có niềm mơ đẹp để vô cùng:
Được gặp Bác Hồ (đâu chỉ riêng con mơ ước)
Cả Tổ quốc mình xây dựng giấc mơ chung”.*

(Có một niềm mơ)
VIỄN PHƯƠNG

Với tuổi lớn khôn, trái tim càng thêm nấu nung

niềm mơ ước cũ. Nhớ thương Bác Hồ lòng càng thêm xót xa với nỗi gian khổ của Người:

*“Xưa con ước mơ một ngày thống nhất
Bác Hồ về tắm mát suối quê hương,
Đường quê con mịn màng cát trắng
Mát bước chân Cha gian khổ dặm trường”.*

(Nghe lời Tố quốc)

VIỄN PHƯƠNG

Người dân Nam Bộ ước mong gặp lại Bác Hồ trên Bến Nhà Rồng, nơi Bác đã ra đi, để báo cáo với Bác tấm lòng son sắt của miền Nam và hào hức như đứa con ngoan, Nam Bộ ước ao được nghe lời khen ngợi của vị cha già dân tộc.

*Trông ngóng đợi chờ Bác đến thăm
Chốc đã dài dằng sáu mươi năm,
Chia tay Khánh Hội đêm mù mịt
Gặp lại tuần trăng đến độ rằm.
Ai chẳng bồn chồn thưa với Bác
Tấm lòng sắt đá đất Sài Gòn,
Chòm râu rung động, cười hay khóc
Khen trẻ thành đồng vụt lớn khôn.*

(Hành trình)

HƯỜNG TRIỀU

Với lòng thương nhớ mênh mông, người dân Nam Bộ ước mong được đón Bác Hồ về chiến khu Đồng Tháp, và đã nói lên lòng mình với một niềm tin son sắt, với

những lời thơ giản dị, chân tình:

*Bác Hồ ghen Bác, Bác ơi!
Bác vô cho được Tháp Mười, Bác coi
Tuy rằng Tây phá mọi nơi
Nhưng mà chúng cháu không đời nào lo
Có Bác thì ấm, thì no
Có Bác thì giặc phải thua, chắc rồi
Bác vô ghen Bác, Bác ơi!*

(Mong Bác)

1947

BẢO ĐỊNH GIANG

Đồng bào Tây Nguyên, tấm lòng chất phác, tình thương đậm đà, sắt son bền chặt như đá núi cây rừng, ước mơ được đón rước Bác Hồ, đã cùng Bác Hồ tử tề, kính yêu và thân thiết:

*Bác Hồ, Bác Hồ ơi!
Đồng bào luôn nghe lời Bác dạy
Cố bắt con vắt cho sạch,
Cố đuổi con cú cho bay,
Cố bắt Mỹ Diệm phải đến tội.
Vì nhân dân muốn được tự do.
Bác Hồ, Bác Hồ ơi!
Mong Bác về rừng núi Tây Nguyên
Để nhân dân mang còng chiêng đi đón Bác.*

(Nhớ Bác Hồ)

NGỌC ANH dịch

Vì Bác là một tấm gương yêu nước vô biên, yêu dân vô hạn, vì cuộc đời Bác là một chuỗi dài hy sinh vô bờ bến nên Bác có một uy lực vô cùng trong mọi trái tim, và trong cuộc chiến đấu một mất một còn vô cùng ác liệt này, giữa con tim nóng bỏng của mọi người, hình ảnh Bác Hồ đã trở thành niềm tin bất diệt.

Tổ Hữu đã nói:

*“Bác bảo đi là đi
Bác bảo thắng là thắng”.*

Và Lê Anh Xuân:

“Cảm thơ Bác chúng con cảm chiến thắng”.

Đối với đồng bào Tây Nguyên. Bác Hồ là sông dài, là biển rộng, là núi cao, là mặt trời, là niềm tin, là hy vọng.

*“Hồ Chí Minh, Người là con sông lớn,
Người là mặt trời,
Người là mặt trăng,
Mùa lạnh nhắc tới Hồ Chí Minh, cái bụng ấm
Mùa nắng nhắc tới Hồ Chí Minh,
mây thêu mặt trời hồng
Mùa thu nhắc tới Hồ Chí Minh, mây lắng trời trong
Mùa xuân nhắc tới Hồ Chí Minh,
cây cỏ đơm nhựa trở bông.*

.....

Hồ Chí Minh

Ôi! Người đó thiệt tình lớn quá!

*Người là đất nước dạt dào bất diệt
Người là gang, là thép,
Đôi mắt Người hào quang rất đẹp
Người,
hải đăng của con tàu mặt biển,
Người, niềm tin, hy vọng
Và sự sang giàu của đồng bào Thượng chúng tôi.*

(Hồ Chí Minh)

PRÉKIMALAMAK

Trong chiến đấu hiểm nguy khi trong tim đã có hình ảnh Bác Hồ thì người chiến sĩ bỗng thấy mình có một sức mạnh diệu kỳ.

Trong ngục tù, giữa bầy quỷ hôi tanh khát máu, trước súng gươm và máy chém, người chiến sĩ, tay chân trong cùm xích, với vũ khí duy nhất là niềm tin nơi Đảng, nơi Bác Hồ, nơi chân lý, vẫn thấy mình là người chiến thắng và sẽ chẳng có một cực hình nào lay chuyển được ý chí sắt đá của mình.

*“Dù giặc chôn con dưới núi Thái Sơn
Hay vùi dập dưới lòng sâu quả đất,
Cha vẫn ngự, chói lòa trong tim óc
Bước chân non quyết chẳng lạc hướng đời.
Hầm gai lá huyết chôn người,
Nhưng không lấp được ý đời con đâu.
Dù cho nắng lửa mưa dầu,
Trong hang tối vẫn ngẩng đầu trông lên*

*Dù cho đá nổi rong chìm,
Lòng con, con vẫn một niềm mà thôi.*

(Chúc thọ trong tù)
VIỄN PHƯƠNG

Trước những cực hình tra tấn dã man nhất của kẻ thù. Trước khi ngã xuống, người chiến sĩ thét to: “Hồ Chí Minh muôn năm” và yên lòng nhắm mắt, thanh thản nhẹ nhàng:

*“Hồ Chí Minh muôn năm
Lời nói đi nói lại
Khi bị giặc khảo tra
Cũng thành lời trăng trối
Khi sắp sửa lìa đời”.*

(Hình ảnh Bác Hồ trong lòng người Nam Bộ)
HUỲNH VĂN NGHỆ

*Tôi đã nghe tên Người
Trong tiếng mìn nổ vang từ tiếng hô anh Trỗi
Trong tiếng anh đang gọi ba lần vang dội
Vĩnh biệt đời bằng nụ cười tươi.*

(Từ nơi sâu thẳm của lòng tôi)
DIỆP MINH TUYẾN

*Tôi nghe tên Người
Trong bom đạn nổ
Lúc xung phong
Anh bạn đồng đội
Hô to
“Hồ Chí Minh muôn năm!”*

*Rời anh nằm xuống
Lặng im
Anh biết mình đang vì đất nước
Hy sinh.*

(Tôi yêu tên Người)
NGUYỄN SÁNG

Và khi cuộc chiến đã bước vào giai đoạn quyết liệt, khi Bác Hồ đã cất lời kêu gọi đồng bào thì cả núi sông chuyển động triệu triệu người vùng lên.

“Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Tiếng gọi của Bác Hồ đã thành lời thề của dân tộc.

Đất thép Củ Chi bom cày đạn xé cũng ngẩng đầu lên khi nghe lời Bác gọi:

*“Bác đã gọi rồi! Nghe lời Tổ quốc
Đất ngẩng đầu, lúa trở dưới na-pan
Bác đã gọi rồi! Nghe lời Tổ quốc
Con ngẩng đầu bước tới đỉnh vinh quang”.*

(Nghe lời Tổ quốc)
VIỄN PHƯƠNG

Nghe lời Bác gọi, người người đều muốn xông lên, người người đều muốn hiến dâng xương máu của mình.

Từ một vùng đất xa xôi ở cuối trời Nam Bộ. Lê Chí đã viết:

*“Ôi! Tha thiết bao nhiêu lời Bác
“Không gì quý hơn độc lập tự do!”*

Sao ta bỗng rưng rưng nước mắt
Như thấy nghìn xưa cũng vọng tiếng reo hò

.....

Ôi tiền tuyến!

Có lúc nào ta ham làm chiến sĩ

Như hôm nay tất cả quê hương

Có lúc nào ta ham đánh Mỹ

Như hôm nay cả Tổ quốc lên đường.

Bác gọi ta!

- Xin có mặt ở chiến trường!”

(Nghe lời Bác)

LÊ CHÍ

Sông Cửu Long cũng cuộn trào chín khúc khi nghe
lời gọi của Bác Hồ.

Nhà thơ nghe trong tiếng gọi của Bác Hồ tiếng gọi của
cha ông, của tiền nhân, của lịch sử. Nhà thơ nghe tiếng gọi
Bác Hồ là lời hịch xung phong, thúc giục toàn dân lao tới.

Bác Hồ từ đất Thăng Long

Cất cao tiếng nói cha ông quật cường

Nghe voi gấm thuở Trưng Vương

Thấy chữ: “Sát thát” trên cườm tay to

Nguyễn Trãi mài mực làm thơ,

Nguyễn Huệ đốt lá may cờ xuất quân

Ngàn năm dân tộc anh hùng

Trên đầu còn đội nghìn chương sử nhà

Bây giờ hịch Bác truyền ra

Hồn nghe nóng bỏng như pha thép hồng

.....
*Sáng nay Bác gọi đồng bào
Nghìn xưa cùng với mai sau tụ về
Oai nghiêm như một lời thề
Cả dân tộc đã cầm lê tuốt trần
Bác Hồ truyền hịch xung phong,
Mạnh ba mươi triệu tấm lòng Việt Nam.*

(Mạnh ba mươi triệu tấm lòng Việt Nam)
NGUYỄN BÁ

Nghe, lời gọi của Bác Hồ, rừng Tây Ninh bạt ngàn cũng âm âm chuyển động. Bão tố đã dấy lên và bão tố của nhân dân ụp xuống đầu thù.

*“Ôi thư Bác
Xanh biếc ước mơ
Đỏ thắm là cờ
Đang vẫy gọi miền Nam xốc tới.
Vâng lời Bác chúng con lên đường phơi phới,
Dù nắng Trường Sơn đốt cháy thịt da
Hay mưa Tháp Mười trời nước bao la
Dù trong ngục tù hay trong bom đạn
Dù ra pháp trường hay ra chiến trận.
Lòng chúng con vẫn thanh thản niềm vui
Vẫn nghe thiêng liêng giọng Bác, Bác ơi!
Vẫn thân yêu mặt trời tỏ nắng
Cầm thư Bác, chúng con cầm chiến thắng.*

(Mặt trời thân yêu)
LÊ ANH XUÂN

Nghe lời kêu gọi của Bác Hồ, đồng bào Nam Bộ cũng như nhân dân cả nước đã lao lên chiến đấu.

Chúng ta quyết chiến thắng kẻ thù, quét sạch Mỹ ngụy giải phóng miền Nam để đón Bác Hồ.

Từ miền Bắc xa xôi, thiết tha thương nhớ đồng bào miền Nam, thiết tha thương nhớ đàn con Nam Bộ, biết bao lần Bác Hồ kính yêu đã rơi nước mắt.

*“Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha”*

TỔ HỮU

Năm 1968, bây giờ sức Bác đã yếu rồi, nhưng quá thương nhớ miền Nam, ngày 10 tháng 3, Bác Hồ đã viết một bức thư tuyệt mật cho đồng chí Lê Duẩn. Thư có đoạn viết như sau:

“Chú Duẩn thân mến,

Nhớ lại hồi Noel năm ngoái, chú có ý khuyên Bác đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, Bác rất tán thành. Nhưng nay chỉ đổi chữ sau thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn, tức là đi thăm khi anh em trong đó đang chuẩn bị mở màn hiệp thứ 3.

Đi thăm đúng lúc mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em...”

Chiến trường miền Nam năm ấy mịt mù lửa đạn thế mà Bác Hồ, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc tuổi gần 80, vì miền Nam ruột thịt, vì Nam Bộ nhớ thương vẫn tha thiết muốn đến chiến trường bất chấp muôn vạn hiểm nguy.

Đẹp đẽ, cao quý và thiêng liêng biết bao nhiêu tấm lòng của Bác đối với miền Nam.

Nhưng giấc mộng chưa thành thì Bác Hồ đã vĩnh viễn ra đi.

Ngày mùng 3 tháng 9 năm 1969* giữa mùa giông bão, Bác Hồ kính yêu, Bác Hồ vĩ đại đã vĩnh biệt đồng bào ra đi mãi mãi.

Niềm đau và tang tóc đã phủ trùm Tổ quốc. Nước mắt chảy tràn núi sông.

Nỗi đau sâu xa nhất của Nam Bộ là Bác mất đi mà không được một lần đón Bác.

*“Chưa gặp Bác, Bác mất rồi,
Con đành chẳng trọn làm người Việt Nam.
Đầm đìa mưa ướt Sài Gòn,
Trời như chia sẻ nỗi buồn mất Cha.
Sụt sùi nhánh lửa, cành hoa
Đau lòng chẳng được gặp Cha một lần
Khóc Cha mà phải khóc thầm
Cha đi mà chẳng dự phần tiễn Cha.
Chửi thù rồi lại giận ta
Xét câu hiếu đạo quả là con hư.*

(Vĩnh biệt Bác)
HƯỜNG TRIỀU

* Bác mất ngày 2/9/1969 nhưng theo thông báo của Bộ Chính trị lúc bấy giờ, ngày Bác mất là 3/9/1969.

Nhưng qua nỗi đau vô biên này, ta bỗng nghĩ ra rằng: Không! Không! Bác Hồ không bao giờ mất. Bác Hồ vẫn mãi mãi sống với Tổ quốc, với nhân dân. Bác Hồ vẫn mãi mãi sống giữa trái tim dân tộc.

*“Bác nhắm mắt rồi, dài vang thống thiết
Mặc, giữa lòng ta, Bác chưa vĩnh biệt
Bác chỉ đi lâu, lâu lắm không về
“Hỡi đồng bào, tôi nói, có nghe...”
Bác vẫn sống, còn nói với ta thân thiết”*

(Kính dâng lên Bác)
HOÀI VŨ

*Không! Không! Không! Chẳng bao giờ mất Bác
Giữa khối pha lê trong suốt
Tợ cuộc đời mình, Bác tiếp tục nghĩ suy
Như hơn nửa thế kỷ rồi Bác dắt chúng con đi*

(Con vẫn nghe tiếng Bác, Bác Hồ ơi)
HOÀNG TỔ NGUYỄN

*Không! Không! Không thể nào Bác mất
Bác vẫn trong con! Bác vẫn trong đồng bào
Bác vẫn chan hòa trong cuộc sống lớn lao
Tấm gương đời*

lộng Việt Nam

đời đời

trong sáng!

(Nuôi dưỡng làm bài thơ về Bác)
THANH GIANG

*Bác Hồ ơi! Bác Hồ ơi!
Bác đi, Bác vẫn sáng ngời trong con
Ơn Người như nước, như non
Đời đời nhớ mãi công ơn của Người*

(Đời đời nhớ mãi ơn Người)

XUÂN MIỄN

Rồi biển đau thương thành căm thù, thành sức mạnh, mọi người lại lao vào cuộc chiến đấu, quyết thực hiện lời di chúc thiêng liêng của Bác Hồ.

*“Nhớ lời Bác gọi núi non,
Hẽ còn giặc, chúng con còn ra đi
Đêm nay lau súng mài lê
Chúng con quyết giữ những gì Bác trao”*

(Đời đời nhớ mãi ơn Người)

XUÂN MIỄN

*Khi đất nước vẫn vương tình nghĩa Bác
Là đất nước ta hiểu mình trọn vẹn nhất
Súng chắc tay, con cháu Bác lên đường
Sáng tiễn Bác đi, chiều tất cả đến chiến trường*

(Kính dâng lên Bác)

HOÀI VŨ

Và đây là nỗi khổ đau tâm huyết của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

*Giờ đây Bác mắt
Đồng bào bụng đau như cắt,
Mắt như bị ai đâm nát ra,
Bác Hồ ơi!
Thương tiếc Bác, nói mấy cho vừa
Kể ngàn đêm không hết*

Bác mất đi

*Nhưng núi rừng, sông núi còn đây
Sông đã dài, suối đã rộng
Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đã lớn
Cuộc chống Mỹ cứu nước dù kéo dài
Dù còn gặp nhiều khó khăn gian khổ
Nhưng Gia-rai quê con và cả Tây Nguyên
Xin nguyện giữ lời Bác
“Hễ còn một tên xâm lược
thì ta còn phải quét sạch nó đi!”*

(Bác Hồ ơi)

Rahlan Rin

(DUYÊN HẢI dịch)

Bác đã ra đi nhưng Bác vẫn còn sống mãi. Và trong trí tưởng tượng của mình, nhà thơ vẫn thấy Bác Hồ đang chống gậy đi quan sát trận địa Sài Gòn. Bác vẫn mỉm cười với con cháu miền Nam.

*Ung dung chống gậy đầu non,
Bác nhìn trận địa Sài Gòn xôn xao
Đã không đón được Bác vào,
Thì đem linh cữu đặt cao giữa trời,
Sài Gòn đầu đội tên Người,
Vui lòng kẻ khuất cho vơi nỗi niềm.
Trong giờ đau nhói trái tim,
Mà như thấy Bác đứng bên mỉm cười.*

(Vĩnh biệt Bác)

HƯỜNG TRIỀU

Vẫn như bao giờ, ước mơ to lớn nhất của Nam Bộ là được gặp Bác Hồ. Ước mơ ấy ngày nay đã phân nào thành sự thật.

Từ giải phóng đến nay, bà con Nam Bộ đã được đến Thủ đô và vào lăng viếng Bác. Mỗi người vào thăm đều có một nỗi niềm riêng, nhưng trùm lên tất cả là tình thương mến mông của người con út ở cuối trời xa đối với cha già.

Và đây là những tấm lòng Nam Bộ khi được gặp Cha già.

*Con vào viếng Bác, lặng thinh
Ngủ yên, Bác quán quanh mình cờ sao
Thân thương bộ áo bạc màu,
Đây chòm râu, nọ trán cao nghìn trùng.
Vòng tay khép, dáng khiêm cung
Vành môi như muốn nhủ cùng miền Nam
Thanh thanh nét mặt dịu dàng
Mà trong chất chứa ngọn ngang tâm tình.
Nào lời hẹn ước đình ninh,
Trở về thăm lại Bến Thành, Đồng Nai
Nào chưa đuổi giặc côi ngoài
Xót xa nửa mảnh hình hài còn đau.*

(Viếng Bác)

HƯỜNG TRIỀU

Trong ngàn nỗi đau, nỗi đau lớn vẫn là chưa đón được Bác vào Nam và nhà thơ nghĩ rằng mãi đến giờ phút này Bác vẫn nhớ đến miền Nam, nhớ đến Nam Bộ, nhớ đến Đồng Nai, nhớ đến Bến Thành.

Và trong nỗi đau thương, những người con trung hiếu miền Nam ước mơ được sống mãi bên cạnh Cha già.

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt!
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(Viếng lăng Bác)
VIỄN PHƯƠNG

Đối với nhân dân ta, Bác Hồ là lãnh tụ anh minh, Bác Hồ là Cha già yêu kính, Bác Hồ là niềm tin vô biên, Bác Hồ là tình thương lai láng.

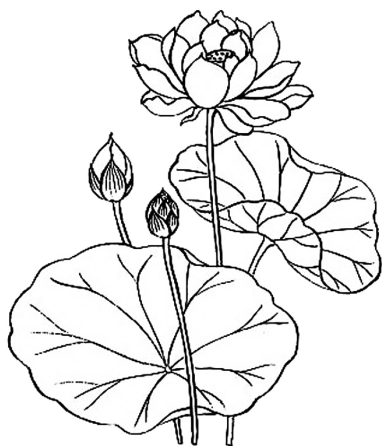
Ôi làm sao có thể nói lên được hết tình cảm thiêng liêng, mệnh mông của Nam Bộ, của miền Nam đối với Bác Hồ.

Cho đến nay Nam Bộ đã có bao nhiêu bài thơ viết về Bác kính yêu? Việt Nam và thế giới đã có bao nhiêu bài thơ viết về Bác kính yêu?

Nhưng cho dù có bao nhiêu bài thơ, ta vẫn thấy ngòi bút mình bất lực trước cái mệnh mông vĩ đại của Người.

Và như Tổ quốc Việt Nam, như các vua Hùng, như các bậc tiền nhân có công dựng nước, và giữ nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác Hồ vô vàn yêu kính của chúng ta mãi mãi sẽ là nguồn cảm hứng thiêng liêng vô tận của những người cầm bút Việt Nam.





***Những bài thơ
dâng Bác***



TỐ HỮU

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh
Người lính già
Đã quyết chiến hy sinh
Cho Việt Nam độc lập
Cho thế giới hòa bình!
Người đã sống năm mươi năm vũ bão
Vì nhân loại
Người quyết dâng xương máu
Vì giang sơn
Người quyết dứt gia đình!

Hồ Chí Minh
Người đã quyết
Mặc phong ba giá tuyết
Mặc gươm súng xiềng gông
Làm tên quân cảm tử đi tiên phong
Đánh trăm trận, thề trăm phen quyết thắng!
Bao thất bại dẫu xót lòng cay đắng
Hồn vẫn tươi vui, thơm ngát tình đời
Bước trường chinh dẫu mỏi gối khan hơi
Tim gang thép vẫn bùng bùng lửa chiến
Cờ đã phát, phải giương cao quyết tiến!

Người xông lên
Và cả đoàn quân, thừa huyết khí thanh niên
Rập bước tiến bên người Cha anh dũng.
Tiếng Người hét:
Mau lên gươm lấp súng!

Và cả đoàn quân
Đã bao nhiêu năm tháng trải phong trần
Mắt sáng bao nhiêu tháng trải phong trần
Mắt sáng quắc như gươm trần mã tấu
Vụt ào lên quyết hy sinh chiến đấu
Diệt cường quyền!
Ôi sức mạnh vô biên!

Hồ Chí Minh

Hỡi ngọn đuốc thiêng liêng
Trên đầu ta, ngọn cờ dân tộc
Trăm thế kỷ trong tên Người: Ái Quốc
Bạn muôn đời của thế giới đau thương!
Chúng tôi đây
Lớp con cháu trên đường
Gươm tuốt vỏ, súng cầm tay, xóc tới
Ngọn cờ đỏ sao vàng bay phấp phới
Nước non Hồng vang dội Tiến quân ca
Hồ Chí Minh
Người trẻ mãi không già!

26-8-1945

TỪ ẤY

Nhà xuất bản Văn học, 1959

SÁNG THÁNG NĂM

Vui sao một sáng tháng Năm
Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ
Suối dài xanh mướt nương ngô
Bốn phương lồng lộng thủ đô gió ngàn...
Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ
Con bỏ câu trăng ngậy thơ
Nó đi tìm thóc quanh bờ công vắn⁽¹⁾
Lát rồi, chim nhé, chim ăn⁽²⁾
Bác Hồ còn bận khách văn đến nhà⁽³⁾
Bàn tay con nắm tay Cha
Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng
Bác ngồi đó, lớn mệnh mông
Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...
Bác Hồ, cha của chúng con
Hôn của muôn hôn
Cho con được ôm hôn má Bác
Cho con hôn mái đầu tóc bạc
Hôn chòm râu mát rượi hòa bình!
Ôi cái tên kính yêu Hồ Chí Minh!
Trong sáng lòng anh xung kích
Nửa đêm bôn tập diệt đồn
Vững tay người chiến sĩ nông thôn
Bắt sỏi đá phải thành sản gạo
Anh thợ, má anh vàng thuốc pháo

Cánh tay anh dày sọ lửa gang
Ôi những em đốt đuốc đến trường làng
Và các chị dân công mòn đêm vận tải!
Các anh chị, các em ơi, có phải
Mỗi khi lòng ta xao xuyên rung rinh
Môi ta thắm kêu Bác: Hồ Chí Minh!
Và mỗi trận, mỗi mùa vui thắng lợi
Đôi mắt Bác hiện lên cười phấn khởi
Ta lớn cao lên, bay bổng diệu kỳ
Trên đường dài, hai cánh đỡ ta đi...

Bác Hồ đó, là lòng ta yên tĩnh
Ôi người cha đôi mắt mẹ hiền sao!
Giọng của Người, không phải sấm trên cao
Thấm từng tiếng, ấm vào lòng mong ước
Con nghe Bác, tưởng nghe lời non nước
Tiếng ngày xưa và cả tiếng mai sau...
Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị
Màu quê hương bên bãi đậm đà
Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta
Ta bỗng lớn ở bên Người một chút.

Bác Hồ đó, ung dung châm lửa hút
Trán mệnh mông, thanh thảo một vùng trời.
Không gì vui bằng mắt Bác Hồ cười
Quên tuổi già, tươi mãi tuổi đôi mươi!
Người rục rở một mặt trời cách mạng
Mà để quốc là loài dơi hốt hoảng
Đêm tàn bay chập choạng dưới chân Người.

Hồ Chí Minh
Người ở khắp nơi...

Hồn biển lớn đón muôn lời thủ thi
Lắng từng câu, từng ý chưa thành
Người là Cha, là Bác, là Anh
Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ.
Người ngồi đó, với cây chì đỏ
Vạch đường đi, từng bước, từng giờ...

Không gì vinh bằng chiến đấu dưới cờ
Đảng chói lọi, Hồ Chí Minh vĩ đại!
Con nhớ hết mỗi lời Người dạy:
Kháng chiến gian nan, kháng chiến trường kỳ
 Bác bảo đi, là đi.
 Bác bảo thắng, là thắng.
 Việt Nam có Bác Hồ
 Thế giới có Stalin.
 Việt Nam phải tự do
 Thế giới phải hòa bình!
Chúng con chiến đấu hy sinh
Tấm lòng son sắt, đỉnh ninh lời thề.

Bắt tay Bác tiễn ra về
Nhớ hoài buổi sáng mùa hè chiến khu...

5-1951

VIỆT BẮC

Nhà xuất bản Văn học, 1962

VIỆT BẮC

Trích

...

- Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!

Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường sổi reo
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi, rừng núi trông theo bóng Người...

...

10-1954

VIỆT BẮC

Nhà xuất bản Văn học, 1962

XƯA... NAY

Xưa là rừng núi, là đêm
Giờ thêm sông biển, lại thêm ban ngày
Ta đi trên trái đất này
Dang tay bè bạn, vui vầy bốn phương⁽¹⁾

Trên bãi Thái Bình Dương sóng gió
Phơi phới bay cờ đỏ sao vàng
Chúng ta đứng thẳng hiên ngang
Sáng ngời một ngọn hải đăng hòa bình.

Cám ơn Người, Hồ Chí Minh vĩ đại!
Bốn nghìn năm, ta lại là ta.
Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
Hôm nay mười tuổi cầm hoa tặng Người.

Mừng ngày lịch sử
Hồ Chủ tịch và Chính phủ về thủ đô

GIÓ LỘNG

Nhà xuất bản Văn học, 1961

1. Ngày 25-12-1954, trong Hội đồng Chính phủ, Hồ Chủ tịch nói "Trước kia ta mới có rừng núi, có đêm; ngày nay ta có thêm sông biển, thêm cả ban ngày. Đất nước ta bao la, anh em ta đông đúc...".

CÁNH CHIM KHÔNG MỎI

Chiều nay gió lặng. Nắng hanh
Mây bông trắng nõn, trời xanh. Bác về⁽¹⁾
Sông Hồng nắng rực bờ đê
Nắng thơm rơm mới, đồng quê gặt mùa.

Bác đi, muôn dặm đường xa
Hôm qua tuyết lạnh, nay vừa nắng lên
Bác về, tóc có bạc thêm?
Năm canh, bốn biển, có đêm nghỉ nhiều?

Hỡi Người, tìm những thương yêu
Cánh chim không mỏi, sớm chiều vẫn bay
Chim bay tung cánh chim bay
Ba mươi sáu triệu chim bầy gọi nhau!⁽²⁾

Chim kêu ríu rít trên đầu
Mùa cam đường ngọt địa cầu của ta
Giá sương đường hẹn mùa hoa
Nắng xuân từ Mạc Tư Khoa đã về.

Sông Hồng nắng rực bờ đê
Nắng thơm rơm mới, đồng quê gặt mùa
Hoa ơi, con gái của cha
Cha nâng con nhé, làm hoa mừng Người.

Bác về, vui đó, con ơi!
Bác hôn các cháu, Bác cười với dân
Ngày vui, vui những hai lần:
Bác về, mang cả mùa xuân lại nhà.

12 - 1960

GIÓ LỘNG

Nhà xuất bản Văn học, 1961

1. Chiều 6-12-1960 Hồ Chủ tịch cùng các đồng chí trong đoàn đại biểu của Đảng từ Liên Xô trở về nước với bản Tuyên bố lịch sử của Hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân ở Mạc Tư Khoa.

2. 36 triệu đảng viên cộng sản của 87 Đảng anh em trên thế giới.



XUÂN DIỆU

ẢNH CỤ HỒ

Cụ Hồ, ấy là Việt Nam sinh đẻ.
Nên nghìn xưa còn lại vẻ nhà nho.
Trải thế gian qua biết mấy địa đồ,
Môi bất hủ vẫn nụ cười nước Việt
Vẫn cái trán non cao, vẫn mắt ngời nước biếc.
Vẫn chòm râu hòa nhã của phương Đông.
Dân sinh ra, nên nói tức dân đồng,
Lời chuyện vẫn lại nôm na tục ngữ.
Áo màu xám vẫn giữ tro vụn thuở
Của nương dâu, bãi đậu hoặc vườn ngô.
Sống rau dưa, giày mũ vải thô sơ,
Đời giản dị đượm một màu hiền triết.

Cụ Hồ đã hóa làm sông núi,
Mỗi nét lông mày mỗi nét non.
Dân chúng tưởng mong Hồ Chủ tịch
Nghe êm trong dạ, ấm trong hồn.

Cụ Hồ quen thuộc thân yêu quá,
Dân chúng thiêng liêng vẽ tự lòng,
Vẽ ảnh Cụ Hồ không giống cụ,
Vì xem Chủ tịch tựa non sông.

Trẻ con sớm dậy thoảng tơ vương,
Bác ở trong lòng, biết mấy thương!
Bô lão đêm nằm mơ lúa tuổi,
Thấy vui như nhớ một rừng dương.

Gánh rau, gánh củi, gánh hoa hương
Vắt giọt mồ hôi, đặt xuống đường,
Phe phẩy nón cời, ngồi nhớ Cụ:
- Nghĩ nhiều, tóc có ngả màu sương?

Cái cưa, cái đục, cái cày sâu
Nhớ mắt tinh anh, nhẹ bớt sầu.
Chiếc bút, chiếc gươm như chiếc súng
Nghe câu khuyên bảo, tựa vào nhau.

Mai mai hòa điệu những đêm đêm,
Như tiếng sông tuôn, tiếng gió thổi,
Lòng của nhân dân yêu Chủ tịch
Hòa thành khúc nhạc tỏa muôn năm.

1945 – 1948

THƠ DÂNG BÁC

Tuyển tập 1945 – 1955

Nhà xuất bản Văn nghệ, 1955

THƠ DÂNG BÁC HỒ

Trong một lớp chính huấn ở Việt Bắc năm 1953 có 400 cán bộ, Hồ Chủ tịch đã nhiều lần đến thăm và giúp đỡ.

Mỗi lần tranh đấu gay go,
Chúng con đã được Bác Hồ đến thăm,
Chúng con dưới vệt sai lầm,
Đang vươn mình, được Bác cầm tay lên.
Lời Cha rất mực dịu hiền,
Như là thấm nhẹ, mà xuyên vào lòng.
Con ngồi trước Bác mênh mông,
Tội nhiều, chưa dám thẳng trông Cha già.
Bác cười, vẫn đỏ nước da
Nhưng trên trán rộng tóc đà bạc hơn.
Bác lo nghìn việc giang sơn,
Lo từng tấm áo, bát cơm đồng bào;
Nghĩ từ khẩu súng, con dao,
Lại thêm Bác phải nghĩ vào chúng con.
Riêng con lấm lạc tâm hồn
Người tuy trong Đảng, hồn còn ở xa.
Mỗi người, một lỗi xót xa!
Bốn trăm người, lỗi bao la, nặng nề!
Trên đầu tóc Bác sương ghi
Chắc đôi sợi đã bạc vì chúng con!

- Nghĩ thêm hối hận bốn chôn
Nhưng lời Bác dạy sắt son vững bền:
“Thoát bùn nở đóa hoa sen,
Bùn tanh mà vẫn lọc nên hương trời”.
Mắt Cha nghìn thuở sáng tươi
Dìu cho con vượt qua đời tối tăm.

*

Hôm nay Mười Chín tháng Năm,
Lòng con vui sướng như trăm tiếng cười.
Lỗi lầm đã nói được vơi,
Hồn như nở lại dưới trời Chí Minh.
Ngày sinh nhật Bác quang vinh,
Là ngày sinh nhật hồn xanh muôn người.

19-5-1953

NGÔI SAO

Nhà xuất bản Văn nghệ, 1956

MỘT CON NGƯỜI

Tôi ca tụng một con người
Một con người xa thăm,
Dưới chân có đôi hài
Có đôi hài vạn dặm.
Từ Âu, Á, Mỹ, Phi,
Dấu chân người đã đi.

Tôi ca tụng một con người
Một con người gần gũi,
Hiến cả một cuộc đời.
Một cuộc đời sôi nổi,
Cho đất nước, cho ta,
Cho con cháu về xa.

Tôi ca tụng một con người
Một con người kỳ vĩ,
Óc như đóa hoa tươi
Đóa hoa tươi tài trí;
Tình nhân loại thiết tha,
Lòng vũ trụ bao la.

Tôi ca tụng một con người
Một con người giản dị,
Có đôi mắt sáng ngời,
Có nụ cười nhuần nhị;
Áo vải mặc như dân,
Ăn nói tựa người thân.

Tôi ca tụng một con người
Một con người toàn vẹn,
Nhưng không chọn nên lời,
Chọn lời như thiếu, ghen!
Tuy vậy tôi vẫn ca,
Vì người ấy là ta.

Những chữ lớn như biển trời
Như biển trời cũng hẹp,
Cũng thua một con người
Khi tuyệt vời cao đẹp!
Con của nước ta sinh,
Tên Người: Hồ Chí Minh.

Viết 3-1960

Sửa 3-1965

Báo Văn học số 95.



ANH THƠ

THEO BƯỚC BÁC

Trời xanh xanh lá núi
Vách đá dựng chập chùng
Bông lau hồng phơi phơi
Đường thăm thẳm vòng cung.

Chân vui như sẻ nhỏ,
Tay xách túi tung tăng.
Hai cô nữ cán bộ
Hát trên rừng ngàn ngàn

Bồng ngang đường suối nước
Bao la lú trắng bờ
Hai cô chùng gót bước.
- “Sang sao được bây giờ?”

Cụ già đầu chột tới,
Tóc, râu trắng, áo sồng!
Chân nhanh thoăn thoắt lội
Vượt làn suối mênh mông.

- “Ồi trời! Bác! Bác đấy!”
Hai cô cuống lộn ào
Cười vang dòng suối nhảy
Chân riu nước lao chao...

Nhưng như Bụt chợt hiện,
Râu bông phới nước tràn ...
Sang bờ huyệt đã biến!
Rừng suối càng mênh mang...

Trời chiều chợt nổi gió,
Đường chiều càng quanh co.
Xa xa hai bóng nhỏ
Cổ bước theo Bác Hồ.

Chợ Chu - Thu 1947
THEO CÁNH CHIM CÂU
Nhà xuất bản Văn học, 1960



NÔNG QUỐC CHẤN

BỘ ĐỘI ÔNG CỤ

Đồ ăn đã sẩm đủ rồi
Măng vầu, phiắc pàn⁽¹⁾ nồn chuối,
Lợn bò, gạo nếp, gạo nương...
Các bản người người đưa tới.
Làng như sắp đám cưới!
Lần này nhộn nhịp hơn mọi khi.
Tại sao? Ta sẽ đón người gì?
Ai cũng mong để được xem bộ đội.

Cơm trưa xong, nắng lui về ngọn núi.
Anh giao thông đến đưa gói thư.
Tin bay đi bản trên xóm dưới.
Già già trẻ trẻ đợi hoan hô;
Lớp học tan, tiếng riu rít của học trò;
Tiếng của đồng bào gọi nhau tập hợp.

Bộ đội đã đến kia!
A lúi!⁽²⁾ Những người là người!
Beo súng ngắn, súng dài, súng dóp...
Hoan hô! Hoan hô!
Nhìn không chớp mắt.

Có cả người mũi lõ tóc quăn,
Hai con mắt màu tro như lính Pháp⁽³⁾
Lại có Cụ Già chân đi đất,
Mặc bộ quần áo Nùng.
Tay cầm cái gậy mây rùng,
Miệng ngậm một điếu can không khói,
Bộ râu dài vừa trắng vừa đen,
Chân tay nhanh nhẹn như thanh niên...
Cụ Già cười, vẫy chào người đứng đón.
Dân chúng rĩ tai nhau:
Bộ đội gì toàn những người lạ lạ?
Có lẽ đây là người “Gốc trở”

Khi ăn cơm chiều,
Bộ đội đếm: Một, hai... ngồi trật tự.
Cụ đi từng bàn xem bát đĩa
Cho thói còi rồi Cụ ăn sau.

Mọi người rủ nhau
Đốt đuốc đến xem quân Ông Cụ.
Người già đến, Cụ mời ngồi niêm nở,
Trẻ con lại, Cụ bế xoa đầu.
Cụ nói, dân nghe rõ từng câu
- “Muốn cách mệnh thành công mau!
Ta phải kết đoàn như bó đuốc ...!”⁽⁴⁾

Gà đã gáy lượt đầu,
Nhưng tiếng vỗ tay còn như nửa nổ,
Còn vang vang tiếng hát của thiếu nhi.

Hôm sau, Cụ rời bản lên đường,
Cho bộ đội xếp hàng.
Đứng trước sân hát chào dân chúng;
Cụ cảm ơn, Cụ trả tiền - dù chủ nhà không nhận;

Cụ bắt tay từng người
Cụ đi khỏi rồi,
Ai cũng thương cũng nhớ.
Người hỏi người không ai biết rõ:
“Tên Cụ Già là chi?
Tóc bạc vẫn còn đi,
Nhất định đây là người “Pô cốc”!⁽⁵⁾
Dân ta sắp tới ngày độc lập”

Bước sang rằm tháng bảy,
Nhận được một tin mừng:
“Giải phóng quân đã vào Hà Nội!
Khắp nơi mở hội tưng bừng...!”
Có nhiều ảnh Chủ tịch HỒ CHÍ MINH!

Nhìn đôi mắt bộ râu ta nhớ nhớ
Giống Cụ Già trước đến bản ta!
Đúng! Đích đúng!
Đây là Ông Cụ!

Sung sướng thay! Bản ta toàn nam nữ!
Lần đầu tiên đã được đón Cụ Hồ.
Chúng ta xin gửi một bức thư
Rằng: “Cả bản Mường vẫn nhớ lời Người nói!”

Viết 7-1948

Sửa 7-11-1956

Tiếng ca người Việt Bắc

Nhà xuất bản Văn học, 1960

-
1. Tên một loại rau trong rừng, thường ăn độn với nộm chuối.
 2. A lúi là một tiếng trâm trở khi thấy cái gì lạ.
 3. Mấy người Mỹ (danh nghĩa Đồng minh) cùng đánh Nhật.
 4. “Gốc trở” nghĩa là ông tổ.
 5. “Pò cóc” nghĩa là người đứng đầu.



VĂN THẢO NGUYÊN

ĐÊM THÁNG NĂM

Cơm gạo mốc, mà tưởng cơm nếp mới
Rau “tàu bay” không muối cũng thành canh
Trà không có, vôi đun nổi nước sôi
Lá “cơm xôi” ta thay lá chè xanh.

Vui mở tiệc giữa đồi cao núi đỏ
Mừng Bác Hồ tuổi thọ sáu mươi
Đêm tháng năm, trời rung rinh ngọn gió
Như lòng con rung tiếng hát yêu đời.

Con cứ ngỡ như được ngồi bên Bác
Giữa thủ đô yêu quý của nước non
Con cứ ngỡ như đang cầm tay Bác
Nhảy kết đoàn trong buổi tối liên hoan.

Giờ xuất kích giữa tiếng gà rừng gáy
Lưỡi lê soi lấp lánh vụn vì sao
Quà dâng Bác là đôn Tây bốc cháy,
Đêm tháng Năm, ôi! Vĩ đại biết bao?

Đêm 19-5-1950

BÁC ĐẾN

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 1960



MINH HUỆ

ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ

Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi
Mà sao Bác vẫn ngồi
Đêm nay Bác không ngủ.

Lặng yên bên bếp lửa
Vẽ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác.

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm.

Rồi bác đi dếm chăn
Từng người từng người một
Sợ cháu mình giật thột
Bác nhón chân nhẹ nhàng.

Anh đội viên mơ màng
Như nằm trong giấc mộng

Bóng Bác cao lồng lộng
Ấm hơn ngọn lửa hồng.

Thốn thức cả nỗi lòng
Thâm thì anh hỏi nhỏ:
- Bác ơi! Bác chưa ngủ?
- Bác có lạnh lắm không?

- Chú cứ việc ngủ ngon
Ngày mai đi đánh giặc!
Vâng lời anh nhắm mắt
Nhưng bụng vẫn bồn chồn.

Không biết nói gì hơn
Anh nằm lo Bác ốm
Lòng anh cứ bề bộn
Vì Bác vẫn thức hoài.

Chiến dịch hãy còn dài
Rừng lắm dốc lắm ụ
Đêm nay Bác không ngủ
Lấy sức đâu mà đi!

- Lần thứ ba thức dậy
Anh hốt hoảng giật mình
Bác vẫn ngồi đinh ninh
Chòm râu im phăng phắc.

Anh vội vàng nằng nặc:
- Mời Bác ngủ Bác ơi!

Trời sắp sáng mắt rồi
Bác ơi, mời Bác ngủ

- Chú cứ việc ngủ ngon
Ngày mai đi đánh giặc
Bác thức thì mặc Bác
Bác ngủ không an lòng

Bác thương đoàn dân công
Đêm nay ngủ ngoài rừng
Rải lá cây làm chiếu
Manh áo phủ làm chăn...

Trời thì mưa lâm thâm
Làm sao cho khỏi ướt
Càng thương càng nóng ruột
Mong trời sáng mau mau.

Anh đội viên nhìn Bác
Bác nhìn ngọn lửa hồng
Lòng vui sướng mênh mông
Anh thức luôn cùng Bác.

Đêm nay Bác ngồi đó
Đêm nay Bác không ngủ
Vì một lẽ thường tình
Bác là Hồ Chí Minh.

(1951)

TIẾNG HÁT QUÊ HƯƠNG
Nhà xuất bản Văn học, 1959



XUÂN MIỄN

GÓI ĐẤT MIỀN NAM

Tiến ra tận bến tàu,
Đưa con gói đất nâu
Vịn vai mẹ dặn:
- “Con về thủ đô
Đem dâng Cụ Hồ
Chút đất miền Nam
Thưa dù núi cách song ngăn
Đồng bào Nam Bộ vẫn gần bên cha”.
Tình yêu đất nước đậm đà
Nam là của Bắc, Bắc là của Nam.
Chín năm gian khổ
Giữ vững đất đai
Kính dâng lên Cụ đất này
Sạm dòng máu đỏ những ngày đau thương.
Đất này mảnh đất quê hương
Cùng chung máu thịt giang sơn Lạc Hồng.
Xin dâng Cụ cả tấm lòng,
Cụ tin ở bức Thành đồng miền Nam.

Giặc tham thì họa càng thâm,
Bàn tay dính máu thì chân sa lầy.
Miền Nam tay siết bàn tay
Người người đoàn kết như cây giữa rừng.
Cây giữa rừng thì không sợ gió,
Có Cụ Hồ đồng tổ ngại chi.
Đường xa thẳng bước ta đi,
Lên đường Thống Nhất sá gì gian truân.
Đất này chứa vạn mùa xuân
Mẹ thương con giữ
Máu thấm đầu bờ
Con đi thưa với Cụ Hồ:
“Đất này chỉ một ngọn cờ vàng sao!”

... Êm êm tiếng mẹ thều thào...
Dạt dào sóng nước... dạt dào tình con...

Cao Lãnh 10-1954
GÓI ĐẤT MIỀN NAM
Nhà xuất bản Văn học, 1960



ĐOÀN VĂN CỬ

MUÔN THUỞ ƠN NGƯỜI

Việt Nam từ độ có Người
Dây Trường Sơn một mặt trời hồng lên,
Vang vang thế giới ngày đêm
Muôn luồng sóng điện nhắc tên tuổi Người.

Người là sức mạnh giống nòi
Chặn đường đế quốc xóa đời lầm than.
Võ Thị Sáu, Cù Chính Lan
Lòng sôi dòng máu vinh quang của Người.
Người về sáng rực phương trời,
Lửa hồng sưởi ấm cuộc đời giá đông.
Cha thương con, vợ thương chồng
Không bằng Người nặng tấm lòng dân.
Thoát đời trâu ngựa tối tăm
Bao người bưng bát cơm ăn, ơn Người.

Thành đồng Tổ quốc xa xôi,
Bưng biển Đồng Tháp, núi đồi Tây Nguyên.
Bao bà má nhủ ngày đêm:
“Ngày mai, Cụ sẽ về miền quê ta”.
Bao em thơ nhỏ mặng hoa,
Giọng chim náo nức bài ca Bác Hồ.

Nhờ ai trời đất, nắng mưa
Gió mây thuận thực bốn mùa lúa xanh.
Nhờ ai sông núi đổi hình
Khói tuôn, điện hỏa như tranh họa đồ.
Nhờ ai thêm đẹp thủ đô,
Nước non thêm vững, Trung – Xô thêm gần.

Ngàn năm Tổ quốc thanh xuân
Đường bao dặm nẻo bấy ân nghĩa Người.

Viết 1955

Sửa 1965

THÔN CA

Nhà xuất bản Văn học, 1960



NGUYỄN ĐÌNH THI

QUÊ HƯƠNG VIỆT BẮC

Trích

...

Ta tới núi xanh và suối bạc
Ngang trời Tam Đảo đứng nghiêng nghiêng
Ôi Cao Vân, Phú Ninh, Quảng Nạp
Trái tim ta đập ở Thái Nguyên

Mỗi tảng đá gốc cây bờ cỏ
Như thiêng liêng phơ phất bóng cờ
Ta đã tìm cây đa lịch sử
Hòn đất chôn rau nước Cộng hòa

Một nhà sàn đơn sơ vách nứa
Bốn bên suối chảy hồng lên bếp lửa
Ánh đèn khuya con sáng trên đồi

Nơi đây sống một người tóc bạc
Người không con mà có triệu con
Nhân dân ta gọi Người là Bác
Cả đời Người là của nước non.

...

1950

NGƯỜI CHIẾN SĨ

Nhà xuất bản Văn học, 1960



THANH HẢI

CHÁU NHỚ BÁC HỒ

Đêm nay bên bến Ô Lâu
Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ
Nhớ hình Bác giữa bóng cờ
Hong hào đôi má, bạc phơ mái đầu
Mắt hiền sáng rực như sao
Bác nhìn tận đến Cà Mau sáng ngời
Nhớ khi trăng sáng đầy trời
Trung thu Bác gửi những lời vào thăm
Nhớ ngày quê cháu tan hoang
Lụt trôi, Bác gửi lúa vàng vào cho
Nhớ khi nhà cháu ra tro
Bác đưa bộ đội về lo che giùm
Bác ơi nhớ máy cho cùng
Ngoài xa Bác có thấu lòng cháu không
Đêm đêm cháu những bàng khuâng
Giở xem ảnh Bác cất thắm bấy lâu
Nhìn mắt sáng, nhìn chòm râu
Nhìn vầng trán rộng, nhìn đầu bạc phơ
Càng nhìn càng lại gần
Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn
Bác ơi dù cách núi non
Mà hình Bác vẫn trong lòng không xa

Giặc kia muốn cắt sơn hà
Mà miền Nam vẫn hướng ra Bác Hồ,
Hướng về sắc đỏ ngọn cờ
Về ngày Nam Bắc cội bờ liền nhau
Đêm nằm cháu những chiêm bao
Ngày vui thống nhất Bác vào miền Nam
Cổng chào dựng chập đường quan
Bác đến đình làng Bác đứng trên cao
Bác cười thân mật biết bao
Bác dặn đồng bào cận kề từng câu
Ung dung Bác vượt chòm râu
Bác xoa đầu cháu, Bác âu yếm cười
Đêm nay trăng lại sáng rồi
Trung thu nhớ Bác cháu ngồi cháu trông
Ngoài xa nghe tiếng trống rung
Nghe những nhi đồng nhảy múa hò reo
Bác chắc cũng nhớ cháu nghèo
Miền Nam đau khổ sớm chiều trông ra.

8-1956

TIẾNG HÁT MIỀN NAM

Nhà xuất bản Văn học, 1960



NGUYỄN VIẾT LÃM

TRÁI TIM TÂY NGUYÊN

Mặt trời trùm mắt lửa,
Gió lạnh giữa rừng thiêng,
Tiếc thương đồng chí Tây Nguyên
Sa vào tay giặc.
Anh dân quân quắc mắt
Nhìn thẳng bọn côn đồ,
Đôi mắt trợn tròn xoe
Tiếng anh thét vang rừng chuyển núi:
- Đầu này chẳng bao giờ chịu cúi
tim này chẳng bao giờ chịu nhor,
tao là con Cụ Hồ
thề trợn đời giết quân cướp nước!
Lũ giặc đẩy anh
Bước lên một bước,
Bắt giẫm lên bực ảnh Cụ Hồ,
Chúng hứa sẽ tha cho
Về cùng vợ con nương rẫy.

Hình ảnh quê hương bừng sống dậy,
Một đêm rừng thác đổ cuốn trắng theo,
Tiếng đàn tơ rưng suối chảy qua đèo,

Người yêu đến bên mình nói nhỏ:

- Anh đi theo Bác Hồ
em xin giữ trọn đời thương nhớ,
như là rừng cây núi giữ màu xanh,
em sẽ làm chim đậu hót trên vai anh,
làm suối lượn những đôi xa anh đến...

Anh nhớ cả tiếng chiêng ngân trù mến,
Gió đầu xuân nghiêng ngả rượu cần vui,
Trước mắt anh là ngọn đuốc sáng đời
Đêm chích huyết ăn thề
Thủy chung cùng núi biếc...

- Muốn sống hay muốn chết,
Mau giẫm bước lên kia!

Tiếng quân thù như sói rú truông khuya,
Cắn da thịt, cắn hồn anh máu chảy.
Sức tỉnh cơn mê, anh nghiêng đầu chột thấy
Ảnh Cha già gió lật trước bàn chân,
Mắt mờ vương lệ ứa đôi hàng,
Anh thương quá, cúi mình hôn ảnh Bác.
Rời bồng giữa quân thù ngơ ngác,
Anh dân quân cào rách ngực phơi trần:
- Bay giết tao này
hỡi lũ sát nhân,
hãy xé tim tao
Đặt ảnh Cụ Hồ vào giữa!
cho nghìn năm chẳng bao giờ xa nữa,
chẳng bao giờ xa hình ảnh kính yêu...

Chiều đỏ bầm máu úa mây treo,
Rừng rú lạnh nghiêng,
Núi non trầm mặc.
Chim rừng thương anh
Nghẹn tiếng căm hờn lũ giặc,
Gió núi thương anh
Trần trọc lưng đồi,
Bóng đêm tràn, mắt ướt sao rơi
Từng giọt sang trên thân người liệt sĩ.
Nghìn đời không quên đứa con hùng vĩ
Của rừng cao núi cả Tây Nguyên,
Đã thiết tha ôm chặt giữa buồng tim
Cả dân tộc, cả trời xanh Tổ quốc.

1956

CHÂN TRỜI

Nhà xuất bản Văn học, 1961



HUYỀN VĂN NGHỆ

HÌNH ẢNH BÁC HỒ TRONG LÒNG NGƯỜI NAM BỘ

Giữa Sài Gòn khói lửa
Một chiến sĩ bị thương
Trước khi anh ngừng thở
Đã ghi trên góc tường
Bằng một dòng máu đỏ:
“Thành phố Hồ Chí Minh”.
Ôi! Lời thể thiêng liêng
Đỏ lòng người Nam Bộ
Muôn thuở để gì quên.

Tin đồn khắp Cửu Long:
Trên áo chàm lệ nhỏ
Bác ghi công Nam Bộ
Đánh giặc bằng tâm võng.
Giặc phá hủy miếu đình
Đốt nhà thờ, trường học
Không làm sao hủy được
Ảnh Bác trong lòng dân.
Ảnh Bác cũng tản cư
Vào rừng xanh núi đỏ

Bên cạnh hình Đức Chúa
Bên cạnh tượng Thích ca,
Trong ba lô cán bộ
Trong cặp vở học trò
Trong màu sơn họa sĩ
Trong vần điệu nhà thơ.
Giữa cơ quan đơn vị
Mắt ảnh Bác ngồi sao
Truyền niềm tin dững khí.

“Hồ Chí Minh muôn năm”
Khẩu hiệu thành tiếng sét
Kết thúc những mít tinh.
Cũng thành lời tập hát
Của nhi đồng, học sinh.
“Hồ Chí Minh muôn năm”
Lời nói đi nói lại
Khi bị giặc khảo tra
Cũng thành lời trắng trời
Khi sắp sửa lìa đời.

Chín năm trời khói lửa
Chỉ mong có một ngày
Bác vào thăm Nam Bộ
Nước reo vui Đồng Nai.
Chỉ mong có một ngày
Thành Sài Gòn rục rờ
Cờ đỏ sao vàng bay.
Trên cổng thành tô lại
Lời thề đỏ chưa phai
Giữa lòng người Nam Bộ
“Thành phố Hồ Chí Minh”

19-2-1956

THƠ ĐỒNG NAI

Nhà xuất bản Văn học, 1961



VÂN ĐÀI

LÒNG THƯƠNG

Một buổi trưa hè giữa sáng trong
Lá bàng xanh biếc lúa căng phồng
Sân trường ríu rít đàn em nhỏ
Chân sáo tung tăng trước nắng hồng.

Các em giòn giã mãi cười nô
Cửa trại dừng xe thấy Bác Hồ
Bác xuống, Bác thăm cho kẹo bánh
Cam vàng mọng chín, bánh đường tô,

Xúm xít quanh chân Bác trước nhà
Bác ngồi sáng rực một mùa hoa
Các em nụ thắm, vây quanh ghế
Trăm chiếc đầu xanh, một mái phơ.

*

Các em, em bé trại mồ côi
Thân bé bơ vơ giữa cuộc đời
Tay nhỏ đã từng xin bát cháo
Cúi đầu nhặt lấy hột cơm rơi.

Em đã từng quen ngủ vệ đường
Xìa tay bên quán đợi lòng thương
Những tay nâng chén vui đầu nhớ
Cho trẻ em nghèo một miếng xương.

Trời hừng, mây cao, Bác đã về
Vải đầy, gạo trắng chất theo xe
Các em nhịn đói ngày hôm trước
Nay đã trường sơn dưới nắng hè.

Việc nước ngày đêm như máy dệt
Thời gian thoăn thoắt tựa thoi nhanh
Dù cho trăm việc nhưng lòng Bác
Vẫn nhớ em nghèo trại Bảo Anh.

NHỚ CÔNG ƠN BÁC
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1960



BÀNG SĨ NGUYỄN

BÁC ĐI CHIẾN DỊCH

Đường dài chiến dịch
Lũ tràn lũng khe
Áo tươi sắc lá
Quân vào Đông Khê

*

Bóng chiều vừa ngã
Từ đầu Cụ già
Bùn se dưới gối
Da hồng nắng pha
Tóc râu điểm bạc
Bộ đội dân công
Xi xào: - Bác! Bác!

*

- “Đồng chí ơi!
Ông Cụ đi, sao không bảo vệ?”
Anh em vui vẻ
giải thích cho nhau
- “Có ngại gì đâu!
Cả đất nước mình
Đất nghĩa, đất tình
giữ gìn Ông Cụ”

*

Chân Bác lẹ bước
Quân chuyển theo sau
Trước mặt núi cao
Sau lưng trời đỏ
Lên theo chân Bác
“Voi gấm” gồng vai
Gạo đóng lưng đai
Giao thông như nhận
Rẽ mây lưng trời.

*

Núi chắn trùng trùng
Chim bay vướng cánh
Quân băng núi ngàn
Lá gài ngụy trang
Như trăm cánh rừng
Bay đi chiến dịch
Rừng thở hơi sương
Đêm sà mặt đất
Bóng sao vừa nhạt
Bóng Bác soi đường

Sung công đồn nổ
Chuyến núi chuyển non
Quét sạch bớt đồn
Mở đường biên giới

*

Hòa bình mấy năm
Đất nước quê hương
Mỗi giàu mỗi đẹp
Mỗi giờ lớn lên
Mỗi lần nhắc nhở
Hình Bác hôm đó
Đi trong trời đỏ
Đỉnh núi Cao Bằng.

1957

Báo Văn học số 95



XUÂN HOÀNG

VỀ LÀNG

Tình sương bỗng rộn bờ tre
Truyền đi tin: Bác đã về làng ta!
Kim Liên vắng kẻ giữ nhà:
Mít tình ấm cúng gốc đa giữa làng.
- Bác ư? Giác mộng bàng hoàng
Năm trông, tháng đợi, rõ ràng hôm nay.
Bên bàn Bác đã gờ tay:
Bóng đa tỏa mát sum vầy làng thôn
Giọng làng thấm khắp bà con
(Tiếng miền Nghệ - Tĩnh nghe còn rõ sao!)
Một lời nghĩa nặng tình sâu:
“Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình”.⁽¹⁾
Chuyện xưa – lược kể chuyện mình
Chuyện nay, Bác hỏi ngọn ngành việc chung
Sân làng bỗng rộng mênh mông
Tưởng như muôn núi nghìn sông tụ vào
Bao năm gầy dựng phong trào
Muôn quê hương đã quê nào dừng chân?

1. Lời Bác nói với đồng bào Kim Liên.

Giờ đây, Bác đây yêu thân
Hôm nay có một công dân về làng.
Bờ tre ôm mái rạ vàng,
Vườn cam cuối xóm hàng hàng khói lên...

Nửa giờ trên đất làng Sen
Bạn già tay bắt, trẻ em nhận quà
Đơn sơ thân mật một nhà,
Mà nghe đất nước chan hòa niềm vui.

Viết 7-57

Sửa 1-65

MIỀN TRUNG

Nhà xuất bản Văn học



HUY CẬN

MỘT KỶ NIỆM VỀ HỒ CHỦ TỊCH Ở ĐẠI HỘI TÂN TRÀO

Đại hội Tân Trào vừa bế mạc:
Ba loạt súng vang rừng dội thác
Chào Ủy ban Giải phóng mới bầu xong.
Cây đa to bóng che nửa cánh đồng
Cũng dào dạt muôn vàng lá sang.
Hồ Chủ tịch bộ áo chàm vải nặng
Lắng nghe từng đại biểu ở xa về,
Thỉnh thoảng ngắt lời, khuyên nhủ, lại nghe
Chuyện to nhỏ, hỏi tường cội rễ...

... Mấy chị Thổ, một cụ già, em bé
Ra mừng Ủy ban: Một nải chuối xanh,
Một bu gà, con lợn giống. Ba gian đình
Trăm đại biểu Bắc Trung Nam xúm lại.
Ai ghi được cái luống tê tái
Thối vào lòng các đại biểu hôm nay?
Ông cụ già áo rách hở đôi tay
Và hở cả cái ngực gầy cần cối
Đã mấy mùa đông gió lọt vào tim phổi.

Em bé ở trường, em đứng khom lưng,
Hai tay em vòng ấp ngực, vai sưng.
“Chúc đại biểu lên đường cứu nước”.
Lời của chị đoàn viên Cứu quốc
Xã Tân Trào như một hiệu xuất quân
Máu trên cờ đỏ rực trăm phần
Như kêu gọi. Và sao vàng giục giã...

Thay đại hội, lời Bác Hồ thông thả
“Cám ơn đồng bào cho lợn cho gà...”
Bỗng nghẹn ngào, từng tiếng một: “Dân ta,
Các đồng chí! Dân ta nghìn khổ cực.
Làm con nít của một dân mất nước
Không được no, không được học, không được chơi.
Cháu này đây, tôi biết nó vẹo xiêu người
Vì chín tuổi đã ra đồng gánh nặng.
Già mất nước lại trăm phần cay đắng...”
Bác Hồ ứa nước mắt. Nhiều đồng chí khóc theo.
Bác đứng lên căn dặn một điều
Trăm đại biểu nghe thấm vào tận dạ:
“Nước mất, dân trăm bề nhục nhã
Cứu nước mau! Lo no ấm mọi người!
Cho cháu bé này được học, được chơi,
Cho con cháu ta không bao giờ khổ nữa”.
Giờ khởi nghĩa Bác Hồ giao nhiệm vụ...

30-12-1959

Trích Thơ tham luận về Hiến pháp
đọc tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội Khóa II
Báo Nhân dân ngày 1-1-60



HOÀNG MINH CHÂU

BÁC VỀ

Một hôm dân xóm quê ta
Ra đồng mở hội phá bờ đắp mương
Tin đồn: cán bộ trung ương
Nhân đi công tác tiện đường ghé thăm...
Kia kìa ai bước nhanh chân
Nghe hơi gió chuyển ấm dần tin vui
Bỗng xông xáo cả lòng người:
- Bác về?
- Bác!
- Bác!

*

Đúng rồi: Bác đây!
Ấm lòng tiếng bác hôm nay:
- Các cô các chú cấy cày ra sao?
- Dạ, thưa Bác... tiếng đồng bào
Muốn đem tất cả ngọt ngào dâng lên
Nỗi mừng còn chẹn trong tim
Hồi lâu... Thưa Bác, nước chiêm đủ vừa.

*

Bác về chẳng đứng đâu xa
Đứng bên ta đó, sao ta bồi hồi?
Phải chăng lời Bác dặn rồi
Bác giờ lại nhấn từng lời nhắc thêm?
Bác về, Bác chỉ cho xem
Cái no cái ấm tự trên tay mình
Mà cần đợi nước mương xanh
Bong to còn đợi chúng mình cuốc sâu
Bác cuốc trước, làng theo sau
Nghe hương mùa trước, mùa sau dậy mừng...
Bác đi, nước chảy vào đồng
Bác cười... sáng cả một vùng trời xanh

*

... Xa rồi, bóng Bác trên kên
Còn nghe ấm mãi chung quanh tiếng Người.

1958 – 1959

MỞ ĐƯỜNG

Nhà xuất bản Văn học, 1962



NGUYỄN XUÂN SANH

NĂM TRƯỚC BÁC HỒ ĐẾN THĂM ĐÂY

Dân làng Pêruttisa đã đứng dậy góp phần vũ trang khởi nghĩa năm 1876 chống quân Thổ Nhĩ Kỳ đã xâm chiếm Bungari trong hơn 500 năm. Chuyện đánh quân lính giặc trong 5 ngày ngay tại nhà thờ làng là một hành động anh hùng còn ghi lịch sử. Hồ Chủ tịch trong cuộc đi các nước bạn năm 1957 đã thăm Bungari và làng Pêruttisa. Xã viên hợp tác xã còn giữ sâu sắc nhiều kỷ niệm cuộc đi thăm này của Người.

Pêruttisa nhiều xóm thôn
Bảo nhau xích lại lúc hoạn hôn
Trên đường quanh bãi xã viên hát
Càng gần đến ngõ bước chân dồn.

Mái đổ nhà thờ nghiêng bóng sẫm
Trải dài hai vệt máu thời gian
Nơi đây lịch sử từng ghi đậm
Khí thế anh hùng của nghĩa quân.
Cũng không lâu lắm, gần trăm năm
Dân cày đứng dậy rợp thung lũng
Lửa khởi nghĩa năm ngày anh dũng
Bốc cao năm thế kỷ hờn căm.

Năm trước Bác Hồ đến thăm đây
Lối dài rặng táo quả dâng đầy
Bác đã về xa nghìn dặm thăm
Làng còn nhớ Bác dưới hàng cây.

Tôi ghé thăm nhà Bác đã vào
Ông lão đứng cười rụng tóc trắng
Tay đưa tôi xem quà Bác tặng
Mắt già bỗng vụt ánh như sao:

- “Bác dạo xem nho vòng nổi vòng
Vườn theo chân Bác rộng mênh mông
Bác quanh đầu xóm, trăm tay vẫy
Bên Bác, già đây cũng ấm nồng”.

*

Cả nhà đưa tôi bước ra ngõ
Mắt nhìn trong mắt hẹn bao lời
Tình Bác phải chẳng còn gửi đó
Xẻ chia cho mọi trái tim người?

Rời chân nhớ mãi không nguôi:
Đất này sống với cuộc đời nhân dân!
Yêu nhau vạn dặm vẫn gần
Bác Hồ đã nói bao lần hai quê!

Viết tại Bồ Hắc Hải (Bungari) 9-1959

Sửa 3-1965

NGHE BƯỚC XUÂN VỀ

Nhà xuất bản Văn học, 1961



GIA NINH

TIẾNG NÓI BA ĐÌNH

Một sáng Ba Đình vang tiếng dội:
“Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”
Từ khi tiếng ấy vang sông núi,
Cách mạng càng dâng đỏ núi sông!

1959

LỚN LÊN

Nhà xuất bản Văn học, 1962



HOÀNG TỔ NGUYỄN

MẢNH VƯỜN QUÊ NGOẠI

Nền nhà cũ từ lâu không còn nữa
Chỉ còn đây mùi mật mía ngọt ngào
Một chiếc ong vàng trong lá gió lao xao
Một tiếng gà trưa cất lên đằm ấm...
Tôi như đứng trên đôi hài nghìn dặm
Xưa ước mơ, nay là cảnh là người
Tay nâng lên soi dưới ánh mặt trời
Năm đất nhỏ nặng mang hồn Tổ quốc
(Năm đất của Nghệ An cơ cực
Rắn như đôi tay mẹ cần cù)
Mắt rưng rưng trong khoảnh khắc sững sờ!...
Nơi cắt rốn chôn nhau Bác Hồ ta đó⁽¹⁾
Nền nhà cũ nay là vườn mía nhỏ
Đây đã vang lên tiếng Bác chào đời
Tiếng khóc mai sau mở khóa những chân trời
Nói tiếng nói của triệu người cùng khổ.
Đâu nhịp võng kéo cà ru Bác ngủ
Vẳng theo lời hát dặm điệu quê hương?
Đâu mảnh liếp gậy chần nắng che sương
Ấm hơi Bác tám năm dài tuổi nhỏ?
Và đâu nữa, những bút tre vỡ gỗ

Kết bạn thân thuở Bác vỡ lòng?
Cảnh vật trả lời câu hỏi nhớ nhung
Của đứa cháu xa tìm về quê ngoại
Bằng vẻ lặng im của màu đất ải
Và lời lời lá biếc vượt ve nhau!...

Từ thuở Bác ngoái nhìn lần cuối quê hương
Hơn nửa thế kỷ rồi...

Nay tôi đến

Như giọt nước được trở về với biển
Cảnh mới quen, lòng gặp tự bao giờ
Đường vào chòm xuôi ngược vết ô tô
Đình vôi mới riu ran lời trẻ hát
Mấy em gái vạch que lên nền đất
Đang kháo nhau những “định lý”, “phương trình”
Khói ẩm tỏa mờ trên các mái tranh...
Quê ngoại kính yêu ơi!

Với mảnh vườn con bao lượt đổi đời
Khung cảnh đơn sơ, con người bất khuất
Đã cùng đức hy sinh của Bác
Suốt một đời vì giai cấp, nhân dân
Cho con thêm sáng tỏ bộ phận
Phẩm chất vĩ nhân và linh hồn của Đảng!
Đường đất đỏ như nghiên son đặng nắng
Rặng tre già thoảng nhẹ những lời ru...

Tôi bước đi, tạm biệt Hoàng Trù
Mang trên tay gói đất vườn quê ngoại
Để mai kia, được chính mình trao lại
Nam Bộ thân yêu, đồng chí, đồng bào
Những tấm lòng khổ trước vui sau,
Hằng day dứt chưa một lần gặp Bác.

1959

QUÊ CHUNG

Nhà xuất bản Văn học, 1962

1. Hồ Chủ tịch sinh tại quê ngoại và sống ở đây đến lúc lên tám (Hoàng Trù, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

Bài thơ này sáng tác vào lúc ngôi nhà chưa khôi phục như hiện nay.



QUỐC KHÁNH

NHẮC TÊN HỒ CHÍ MINH

Lên rừng nhắc tên Hồ Chí Minh
Quên cả chân chồn, leo dốc nhanh
Đi hái măng mùa quên tay mỏi
Bướm vàng, hoa đỏ, chim xanh

Xuống đồng nhắc tên Hồ Chí Minh
Cây lúa suốt ngày không thấy mệt
Suối theo mương đào rót nước lạnh,
Ruộng hợp tác giòn như hội Tết.

Bữa ăn nhắc tên Hồ Chí Minh
Đôi đĩa và cơm như vàng ngọc
Ở Đảng cao vời hơn Phía Bioóc⁽¹⁾
Nhà sàn ấm bếp ngọt cơm canh.

Nằm ngủ nhắc tên Hồ Chí Minh,
Trời tan bóng tối... ấm năm canh.
Không biết cái Tây Nguyên Trung Bộ,
Đêm nay rừng ngủ có yên lành?

Phi ngựa trên đường dài kiến thiết,
Núi rừng Việt Bắc tóc bay xanh
Ngày mai than thép đào lên, ánh
Sáng chói vì tên Hồ Chí Minh.

Việt Bắc 12-1959
Báo Văn học số 75

1. Phía Bioóc: một núi cao ở Bắc Cạn.



CHẾ LAN VIÊN

NGƯỜI ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC

Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi
Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác
Khi bờ bãi dần lui làng xóm khuất
Bốn phía nhìn không một bóng hàng tre

Đêm xa nước đầu tiên, ai nở ngủ
Sóng vỗ dưới thân tàu đầu phải sóng quê hương
Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở
Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương

Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp
Giấc mơ con đè nát cuộc đời con
Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn

Trăm cơn mơ không chống nổi một đêm dài
Ta lại mặc cho mưa tuôn và gió thổi
Lòng ta thành con rối
Cho cuộc đời giật dây

Quanh hồ Gươm không ai bàn chuyện vua Lê
Lòng ta đã thành rêu phong chuyện cũ
Hiếu sao hết những tấm lòng lãnh tụ
Tìm đường đi cho dân tộc theo đi

Hiếu sao hết “Người đi tìm hình của Nước”
Không phải hình một bài thơ đá tảng nên người
Một góc quê hương nửa đời quen thuộc
Hay một đấng vô hình sương khói xa xôi

Mà hình đất nước hoặc còn hoặc mất
Sắc vàng nghìn xưa, sắc đỏ tương lai
Thế đi đứng của toàn dân tộc
Một cách vinh hoa cho hai mươi lăm triệu con người

Có nhớ chẳng hồi gió rét thành Ba Lê
Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá
Và sương mù thành Luân Đôn, người có nhớ
Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya?

Đời bồi tào lênh đèn theo sóng bể
Người đi hỏi khắp bóng cờ châu Mỹ, châu Phi
Những đất tự do, những trời nô lệ
Những con đường cách mạng đang tìm đi

Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước
Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà
Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc
Chẳng yên lòng khi ngắm một nhánh hoa

Ngày mai dân ta sẽ sống sao đây?
Sông Hồng chảy về đâu? Và lịch sử?
Bao giờ dải Trường Sơn bừng giấc ngủ
Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây?

Rồi cờ sẽ ra sao? Tiếng hát sẽ ra sao?
Nụ cười sẽ ra sao?
Ơi, độc lập!
Xanh biết mấy là trời xanh Tổ quốc
Khi tự do về chói ở trên đầu

Kìa mặt trời Nga bừng chói ở phương Đông
Cây cay đắng đã ra mùa quả ngọt
Người cay đắng đã chia phần hạnh phúc
Sao vàng bay theo liềm búa công nông

Luận cương đến Bác Hồ. Và Người đã khóc
Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin
Bốn bức tường im nghe Bác lật từng trang sách gấp
Tường bên ngoài, đất nước đợi mong tin

Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc
“Cơm áo là đây! Hạnh phúc đây rồi!”
Hình của Đảng lồng trong hình của Nước
Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười

Bác thấy:

Dân ta bưng bát cơm mồ hôi nước mắt
Ruộng theo trâu về lại với người cày
Mỏ thiếc, hầm than, rừng vàng, bể bạc
Không còn người bỏ xác bên đường ray

Giặc nước đuổi xong rồi. Trời xanh thành tiếng hát
Điện theo trăng vào phòng ngủ công nhân
Những kẻ quê mùa đã thành trí thức
Tấm tối cần lao nay hóa những anh hùng

Nước Việt Nam nghìn năm Đinh Lý Trần Lê
Thành nước Việt nhân dân trong mát suối
Mái rạ nghìn năm hồng thay sắc ngói
Những đời thường cũng có bóng hoa che

Ôi! Đường đến với Lênin là đường về Tổ quốc...
Tuyết Mat-xcơ-va sáng ấy lạnh trăm lần
Trong tuyết trắng như đọng nhiều nước mắt
Lênin mất rồi. Nhưng Bác chẳng dừng chân

Luận cương của Lênin theo Người về quê Việt
Biên giới còn xa. Nhưng Bác thấy đã đến rồi
Kìa, bóng Bác đang hôn lên hòn đất
Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai.

ÁNH SÁNG VÀ PHÙ SA
Nhà xuất bản Văn học, 1960

NGƯỜI THAY ĐỔI ĐỜI TÔI NGƯỜI THAY ĐỔI THƠ TÔI

Những năm ấy tôi đi giữa lòng Hà Nội
Không hay trong xà lim anh Hoàng Văn Thụ đang nằm
Không biết anh Trần Đăng Ninh bị cùm tay mỗi tối
Không hay trên biên thùý Bác đã dừng chân

Tôi đến Nha Trang ngắm trời bể đẹp
Có hay đầu hang Pác Bó gió lùa
Giường lạnh tựa là hai hàng đá ghép
Mảnh áo chàm Bác mặc quá đơn sơ

Đất nước sắp đổi thay rồi mà tôi chẳng biết
Người thay đổi đời ta đã về kia, ta vẫn không hay
Tôi vẫn khếp phòng văn hì hục viết
Nắng trôi đi oan uổng biết bao ngày

Chớ bao giờ quên nỗi chua cay của một thời thơ ấy
Tổ quốc trong lòng ta mà có cũng như không
Nhân dân ở quanh ta mà ta chẳng thấy
Thơ xuôi tay như nước chảy xuôi dòng!

Ta làm con nai lặc giữa rừng thu
Làm hổ sa cơ giận vườn bách thảo
Làm bóng ma Hời sờ soạng đêm mơ
Làm tất cả! Chỉ trừ không đổ máu!

Nở trắng hoa kim anh trên biên giới, Bác về
Xa nước ba mươi năm một câu Kiều, Người vẫn nhớ
Mái tóc Bác đã phai màu quá nửa
Lòng son ngời như buổi mới ra đi

Người đánh thức hồn dân tộc đã về kia.
Ta nghe bùng tỉnh dậy
Câu quan họ, xẩm xoan xưa vút ngã ba đường
Điều lục bát và màu nâu nơi ruộng rẫy
Bức tranh làng Hồ và cô Tố nữ dáng quê hương

Người đánh thức tương lai đã về kia,
Bác hôn lên hòn đất
Nghe trong tay trở dậy những thành đồng
Nghe thay đổi cả vóc hình Tổ quốc
Chừng Điện Biên rục lửa đã nằm trong

Tôi ở đâu? Đi đâu? Tôi đã làm gì?
Đời thấp thoáng sau những trang sách Phật
Đất nước đau dưới gót bầy ngựa Nhật
Lạc giữa sao trời, tôi vẫn còn mê...



TẾ HANH

CÒN NÓNG GIỮA LÒNG TÔI

Một ngàn chín trăm năm lăm. Hà Nội
Giữa hòa bình tôi trở lại thủ đô.
Hội nghị non sông⁽¹⁾ kỳ thứ tư Quốc hội
Tôi được đến nghe lời dạy của Bác Hồ

Lời lãnh tụ qua tám năm chống giặc
Vẫn như buổi đầu lịch sử ngân vang
Bỗng im lặng... Bác cầm khăn lau mắt
Lời Bác nghẹn dừng giữa đoạn miền Nam

Đứa con miền Nam vô cùng cảm kích
Bác Hồ ơi! Lòng Bác rộng bao la
Bác từng nói: miền Nam thịt của thịt,
Miền Nam máu của máu chúng ta

Tôi đã biết bao nhiêu thứ lệ
Những mẹ già sáu khắc nhắc con thơ
Những đứa con năm canh nhớ mẹ
Những cặp tình nhân xa cách đợi chờ

Nhưng chưa khi nào lòng tôi nghe sâu sắc
Nghe dạt dào như cả đại dương
Bằng khi thấy Bác Hồ lau nước mắt
Nhắc đến miền Nam nửa nước đau thương.

Như mạch suối non cao lấp lánh
Bắt nguồn nghị lực những dòng sông
Nước mắt Người chyun bao nhiêu sức mạnh
Cho miền Nam đang chống kẻ thù chung.

Nước mắt Người năm năm qua còn đây
Đường tôi đi từng bước ánh soi ngời
Nước mắt Người gồm bao nhiêu lửa cháy
Năm năm qua còn nóng giữa lòng tôi.

1960

TIẾNG SÓNG

Nhà xuất bản Văn học, 1960

1. Tên tập thơ của Xuân Diệu nói về Quốc hội đầu tiên của nước ta.



NGÔ QUÂN MIỆN

TIẾNG HÁT CON TÔI

Ngày nào
Con nằm trong nôi
Nghe lời mẹ hát
Tiếng mẹ hát êm đềm, dịu dặt
Buông dài theo sợi tóc mun đen:
“Tháp Mười đẹp nhất hoa sen,
Nước Nam đẹp nhất có tên CỤ HỒ...”
Ô! Con biết lọt lòng đã biết nghe thơ
Uống từng chữ, từng lời thánh thót
Như giọt sữa thơm, như dòng mật ngọt,
Những vần thơ ca ngợi Bác Hồ!

Mà hôm nay con đã bi bô
Tay nhỏ xòe hoa vẫy chào ảnh Bác
Chum chúm môi non – chích chòe tập hát
- “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng”...
Ôi đôi môi – đôi cánh hoa hồng!
Ai dạy con những lời đẹp thế?
Có phải từ khi nằm trong bụng mẹ
Con đã nghe lời đất nước vọng về?
Tiếng của quê hương, rặng nhãn, bờ tre

Núi Tản xanh lam, sông Hồng đỏ thắm?
Ôi khúc hát Cửu Long, Đồng Tháp
Từ bao lâu bén rễ trái tim non
Để hôm nay cất tiếng véo von
Con đã hát thay lời đất nước?
Tiếng của con hay tiếng đàn, tiếng nhạc,
Lạnh lốt mùa xuân, những tiếng chim reo
Ôi nhạc sĩ tí hon, con đã biết chi nhiều
Về Bác nhỉ?

Sao lời con thắm thiết?

Và khúc hát tưởng không bao giờ hết!
- “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng”.
Ai có nghe thấy không
Tiếng con tôi sớm chiều thỏ thẻ?
Hình ảnh Bác con mang từ tấm bé
Ru hồn con và chấp cánh lời ca.
Mắt Bác yêu thương, mắt Bác hiền hòa
Ấp ủ nuôi con từ ngày ấm ngựa.
Tiếng hát con bay ấm nhà ấm cửa
Ấm lòng cha những phút gian lao
Đêm công trường, gió lộng từng cao
Tiếng hát của con vượt làn gió lốc
Mang đến tim cha bóng hình của Bác...

Sáng hôm nay, cha về. Con lại hát
Nghe con hát mà lòng cha bỗng rát
Cha kể con nghe câu chuyện miền Nam
Có em thơ nhớ Bác muôn vàn
Muốn hát bài hát Bác Hồ nhưng làm sao hát được!
Em tức tưởi nuốt lời ca giữa ngực
Và bằng mình ra giữa quảng đồng không
Úp mặt luống cày, mắt nhỏ rưng rưng
Em khê gọi: “Bác Hồ ơi!” – Em hát!
Ơi em bé gửi lòng ta hướng Bắc
Tai con nghe mạch đất chuyển dư âm
Lắng chờ tin đáp lại tiếng âm thầm...

Nghe cha kể, con tôi tròn đôi mắt
Đôi mắt con, như đôi lá sen tơ động nước:
- “Ba ơi ba, con sẽ hát thật to
Hát thật to bài hát Bác Hồ
Cho bạn nhỏ miền Nam nghe thấy?”

Và tiếng hát con tôi từ đây
Càng vươn cao mỗi sáng mỗi chiều
Và trong tôi, hình ảnh Bác kính yêu
Càng đậm nét mỗi lần, theo tiếng hát.

3-1960

Tạp chí Văn nghệ 5-1960



BÀN TÀI ĐOÀN

MUỐI CỤ HỒ

Mẹ nhìn con cười thâm trong bụng
Nay con không giống mẹ ngày xưa
Đời con như hoa đào trước cửa
Xuân đến ngày ngày thêm nở tươi

*

Người Mèo ngày xưa bao đời lại
Ở đất Đồng Văn đói khổ nghèo
Ngẩng đầu thấy núi cao chót vót
Cúi đầu thấy đá chồng chất nhau
Bắc gùi xuống đất trên khe đá
Nó mọc lên không chịu ra hoa
Con khóc đòi ăn cơm chấm muối
Mẹ tìm đâu hạt muối cho con?
Mẹ dỗ: Con ơi đừng khóc nữa
Bố gánh củi đi chợ đổi muối rồi
Con nín nghe theo lời mẹ bảo
Bố về được muối đầu đũa ngon
Cánh cửa nát xưa kệt hé mở
Vui sướng biết bao thấy bố về
Nhưng sao yên lặng bố không nói
Con hỏi muối đâu bố lắc đầu

Không đủ tiền, người giàu không bán
Niềm mong thất vọng đến với con
Nước mắt con chảy quanh má nhỏ
Bố chỉ nhìn con biết làm sao?

*

Đến ngày không có tàu bay giặc
Quân Pháp phải bỏ đất Hà Giang
Một buổi sáng đất trời ảm áp
Nắng non dọi chiếu qua đầu làng
Có một người lạ đến vùng cao
Trên người mặc bộ quần áo nâu
Nói tiếng gì, mẹ nghe không hiểu
Anh tìm hỏi đến những nhà nghèo
Mẹ hỏi: Anh người ở đâu đến?
Vào đây sưởi lửa uống chè xanh
Người lạ tươi cười đáp lời mẹ
Tôi là người cán bộ Cụ Hồ.

*

Từ khi cán bộ Cụ Hồ đến
Ngoài chợ có bán nhiều thứ hàng
Có hàng bán muối tha hồ chọn
Có hàng bán vải đỏ, vải xanh
Cụ Hồ mang áo về, dân mặc
Cụ Hồ đem muối về, dân ăn
Nay Bác bảo ta đi đào đất
Mở thêm đường cái lên Đông Văn
Có xe mang thêm nhiều muối đến
Người Mèo ta không sợ đói nghèo.

3-4-1960

MUỐI CỤ HỒ

Nhà xuất bản Văn học, 1960



HOÀNG TRUNG THÔNG

ĐỌC THƠ BÁC

Ngục tối, trái tim càng cháy lửa
Xích xiềng không khóa nổi lời ca
Trăm sông nghìn núi chân không ngã
Yêu nước yêu người yêu cỏ hoa.

Độc lời thơ Bác tâm hồn Bác
Một tấm gương trong chẳng bụi mờ
Bóng cây đại thụ trùm xanh mát
Cánh rộng chim bằng bay tự do.

Tự do! Gươm súng nào ngăn được
Biển rộng sông dài ý chí cao
Thân ở trong tù, lòng ở Nước
Bay quanh hồn mộng ánh vàng sao.

Khi chim rừng ca rộn núi
Khi nhìn khóm chuối ánh trăng soi
Lao lung vẫn giữ lòng thư thái
Nắm chắc trong tay cả cuộc đời.

Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹp
Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xanh
Vần thơ của Bác, vần thơ thép
Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.

5-1960

ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI
Nhà xuất bản Văn học, 1960



KHƯƠNG HỮU DỤNG

BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

I

Phản hiệp định 6-3
Súng Pháp điên cuồng nổ
Tình thế như lửa sôi
Lòng dân càng phẫn nộ.
Tiếng Bác Hồ vang vang
Lời lời như máu nhỏ
Cả nước vùng đứng lên
Gậy tầm vông chờ đở.

II

Rời dinh Chủ tịch nước
Thẳng bước lên chiến khu
Tóc bạc dường mây núi
Mắt sáng giữa sương mù
Người không muốn Tổ quốc
Trở lại trong tay thù
Người không muốn dân tộc
Trở lại cuộc đời tù

Chiếc áo vải nâu khoác
Xỏ đôi dép cao su

Cùng Ba Đình tạm biệt
Việt Bắc làm thủ đô
Lá rừng là nệm trải
Sương núi phủ màn tơ
Sớm nhà sàn đọc sách
Chim bên cửa sổ gù⁽¹⁾
Tối chờ du kích rút
Tiếng mõ vọng chân gò⁽²⁾
Lắm đêm bàn quân sự
Về khuya trăng ngập đò⁽³⁾
Trên bước đường chiến dịch
Cây gậy chiếc ba lô
(Ở đâu có bộ đội
Ở đấy có Bác Hồ)
Có khi triển đá hiểm
Đường khuya phải bước mò
Có khi dòng nước xiết
Nâng hăng bước đang dò
Anh cần vụ năn nỉ:
- Mưa lớn, nước nguồn to
Bác ơi, để cháu công!
- Bác đi được, đừng lo!
Nhiều đêm thao thức mãi
Chờ tin điện các khu
Trăng biết đâu Người bận
Cứ vào cửa đòi thơ⁽⁴⁾
Phải cùng trăng tạm khát
Mùa thắng lợi xin chờ!
Có đêm ngủ chân núi
Thấy về lại Thủ đô

Sáng dậy trèo lên đỉnh
Nhìn quanh bức họa đồ
Xanh um rừng Việt Bắc
Trắng xóa dòng sông Lô...
Nhìn xuống gai châm mắt:
Đồn bốt địch lô nhô!

Quyết không để Tổ quốc
Trở lại trong tay thù
Quyết không để dân tộc
Trở lại cuộc đời tù
Rời dinh Chủ tịch nước
Thẳng bước lên chiến khu
Tóc bạc vờn mây núi
Mắt sáng xé sương mù...

III

Vận mệnh nước trong tay
Gian lao không từ chối
Chính quyền dân trong tay
Sống chết không buông nơi
Gậy tầm vông trong tay
Cầm chắc phần thắng lợi
Chẳng phải người cộng sản
Chẳng phải Hồ Chí Minh
Thử hỏi ai làm nổi.

5-1960

NHỮNG TIẾNG THÂN YÊU
Nhà xuất bản Văn học, 1963



TRINH ĐƯỜNG

BÁC HỒ

Anh Ba anh Trần bác Nguyễn bác Vương
Tên bình dị như đường đi lối đất
Cùng bốn biển nói nổi hờn đất nước
Nửa đời người thay đổi có trăm tên

Tên nào ngày xưa nổi giữa số đen
Tên nào địch phao tin đã chết
Và tên nào đã làm nên sấm sét
Nổ ngang đầu chủ nghĩa thực dân.

Người từng đổi tên như đổi chỗ đổi nghề
Nhưng sau trước vẫn một lòng ái quốc
Như mặt biển qua nghìn cơn bão táp
Vẫn giữ nguyên bát ngát một màu xanh.

Hỡi làn mây đang trang điểm biên cương
Hỡi hòn đá trong cửa hang Pác Bó
Ai gọi đầu tiên tiếng kỳ diệu đó
Tiếng đơn sơ nhưng thấm thía: Bác Hồ

Bác Hồ! Chỉ hai tiếng trên môi
Mà muôn dặm bao gồm đất nước
Hãy lắng nghe tiếng cụ già gọi Bác
Cũng tự nhiên như tiếng cháu ngây thơ.

Ôi tên Người hay tên Đảng chúng ta
Hay lịch sử ba mươi năm đấu tranh dân tộc
Và bốn biển người dân nào mất nước
Chẳng tự tin khi nhắc đến tên Người.

Tên Bác giờ đã vào giữa chúng ta
Thành sức mạnh, thành niềm vui, sắc đỏ
Như câu hát thuộc lúc nào chẳng rõ
Giữa tâm hồn bỗng chốc thấy ngân nga.

1960

HOA GẠO

Nhà xuất bản Văn học, 1960



YẾN LAN

LÒNG NGƯỜI Ở LẠI

Chị dắt con vượt qua khu đê,
Rừng dài khói rẫy dâng cao.
Dòng nước mắt nuốt qua vùng tạm chiếm
Vừa đến đây bỗng nồng đượm trào.

Con hỏi mẹ: Vì sao mẹ khóc?
- Con không thấy ở bên kia dốc
Vân Canh kia đang là đất tự do,
Mẹ con ta sắp được thấy Bác Hồ...

Chị đến đó giữa mùa vỡ đất,
Ngày cuối kỳ tập kết chuyển quân.
Mẹ hỏi con: Con có nghe tiếng hát?
Con đi đều như nhịp bước chân.

Mái rạ mới lên nhà ga bé nhỏ,
Tiếng súng đã im, vết bom còn đỏ.
Chị dẫn con vào giữa xóm cây xanh,
Mẹ bước ngập ngừng, con bước nhanh nhanh.

Bỗng dừng lại dưới cành chim ríu rít,
Chị gọi con toan trở tay chưa kịp
Trên bức tường ánh nắng mới xiên qua,
Con đã reo lên: Kia Bác... Bác Hồ!

*

Còn chuyển cuối cùng, goòng chờ chuyển bánh,
Mắt luyến nhìn quanh, ngực dồn hơi mạnh
Bỗng không gian xao xuyên một hồi còi,
Khách trên xa vẫy gọi mãi hai người.

Nhưng chị vẫn ôm con ngồi đó,
Mắt dán chặt lên tấm hình lãnh tụ.
Giữa nắng nghiêng dần theo hướng xe đi,
Bóng đêm đen! – Chị nghĩ đến đường về.

Bỗng im lặng trong đời tranh, sân cát
Lá thiếp trên cây, trời dồn xuống thấp
Chị như nghe từ bức ảnh trên cao
Lời dạy tin yêu, lời dạy tự hào.

Lo lắng đường dài tan trong một phút...

Phút vui sướng gạt bao năm nước mắt,
Chị ghi lấy... chờ, chờ qua phút khác...
Theo sau con chuỗi ngày tháng gian lao
Cuộc đấu tranh lại tiếp tục bắt đầu.

Một tiếng chim chiều, lưng trời sao nổi,
Giờ tạm biệt bóng xanh màu cây cối.

Chị lại cùng con vượt về khu đệm,
Bốt đồn giặc đóng lò nhô.
Dấu tang tóc khắc sâu vùng tạm chiếm
Bống dâng tràn ánh sáng tự do.

Hai mẹ con đi trong ánh mắt Bác Hồ.

Viết 1960

Sửa 1965

TÔI ĐẾN TÔI YÊU

Nhà xuất bản Văn học, 1962



LƯU TRÙNG DƯƠNG

TRONG VIỆN BẢO TÀNG CÁCH MẠNG

Con tưởng thấy cuộc đời Đất Nước
Qua cuộc đời của Bác từng trang;
Con đi trong viện Bảo tàng
Tưởng theo gót Bác trên đường đấu tranh...

*

... Đây ngày Tổ quốc điều linh
Bác đi... quên mái tóc xanh dãi dầu!
Đây ngày biển Á trời Âu
Bác đi, - núi thẳm sông sâu hứng theo;
Bác đi kết bạn đói nghèo
Tìm con đường sáng dắt diu dân ta.
Đây ngày tù ngục, - lời ca
Vẫn theo hồn Bác gửi ra chiến trường...
Đây hòn đất của quê hương
Ngày về Bác đã ôm hôn... nghẹn ngào!...
- Việt Nam ơi! Nói làm sao!
Bao năm xa cách ruột bèo nhớ mong!
Đảng ta đó! Mặt trời hồng!
Bác về: hy vọng mệnh mông cùng về!...

Đây rừng Việt Bắc suối khe
Núi âm vang tưởng còn nghe tiếng Người
Cửa hang Pác Bó đây rồi;
Này hòn đá chỗ Bác ngồi năm xưa!

Gối này tay Bác đeo ra,
Cây rừng tặng Bác món quà thủy chung.
Này đây một tấm mền bông;
Chăn ơi! Có ấm giữa lòng hang sâu?
Đây quà tặng của đồng bào:
Lòng dân đẹp cả chậu thau, hũ sành.
Đây quà nước bạn thâm tình:
Cái siêu nhỏ nhỏ để dành thuốc thang
Đây tờ báo viết trong hang
Bay về xương máu, xóm làng chờ mong!
Đây gươm súng, đây cờ hồng
Từ hang đá sẽ trùng trùng lớn lên!...
- Đẹp thay mảnh đất đầu tiên
Bác Hồ về dựng chính quyền nhân dân!...

*

... Ôi, những vật không hồn, không tiếng,
Mới gặp nhau trong viện Bảo tàng,
Vì sao chín nhớ mười thương?
Vì sao gắn bó vô vàn đời ta?
Có phải chính đây là hơi thở
Người chuyển qua cây cỏ, đất đai?
- Của Người, một phút một giây:
Của ta, một phút một giây nên người!...

*

Con tưởng thấy cuộc đời Đất Nước
Qua cuộc đời của Bác từng trang;
Lòng con như viện Bảo tàng
Nâng niu từng phút ngọc vàng của Cha!...

Mùa xuân 1960

TÌNH NGUYỄN

Nhà xuất bản Văn học, 1963



VƯƠNG LINH

GIỮA LÒNG TÔI CÓ BÁC

Chỉ mình tôi với rừng
Chỉ mình tôi với đất
Quanh tôi đất tối bưng
Quanh tôi rừng dày đặc.
Không một ánh sáng đêm
Không một tàn lửa đuốc
Trời đang đổ mực đen
Phủ quanh chân tôi bước...
Xuống dốc lại lên đèo
Hết khe rồi đến vực
Tua tua đá tai mèo
Lộp lộp gai chằng chịt...
Những con đường tôi đi
Vẫn sáng bừng trong mắt,
Chân tôi đạp phẳng lý
Những chông gai trước mặt.
Vì sao? – Rất giản đơn
Giữa lòng tôi có Bác.

1960

Báo Văn học số 93



XUÂN SÁCH

HÀNH QUÂN

Nát bàn chân hành quân trong đêm tối
Gặp suối ngàn vai súng nặng nghìn cân
Rừng thủ thủ: Bác Hồ vừa lợi suối
Quân tiến ào ào vai súng nhẹ lằng lằng.

1960

NẮNG THAO TRƯỜNG

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 1961



GIANG NAM

CON VIẾT BÀI THƠ DÂNG BÁC

Vui sao giữa những ngày gian khổ
Bác bỗng về đây với chúng con
Tờ báo mới thơm mùi mực mới
Đến với con qua lớp lớp Trường Sơn

Con nhìn Bác nghẹn ngào không chớp mắt
Bác Hồ đây, Cha của chúng con đây!
Bác vẫn khoẻ hồng hào, trông rắn chắc
Hơn thuở đầu tiên Bác đứng giữa lễ đài!
Con nghe nói năm xưa Bác ra mặt trận
Cũng ruột ghé gạo đầy, cũng ống muối, ba lô
Giữa Hà Nội tươi vui đẹp màu áo sắc cờ
Bác vẫn giản đơn như cuộc đời bộ đội
Vẫn đôi dép cao su bốn mùa không thay đổi
Vẫn bộ đồ ka-ki quen thuộc, bạc màu
Mẹ hiền ơi! Từng hạt thóc cọng rau
Nuôi con lớn thuở nước non còn nô lệ
Mẹ có biết đâu ngày nay con có Mẹ
Yêu thương con hơn máu mủ ruột rà
Mẹ không còn nhưng con mẹ để ra
Đã lớn lên do tay Người dìu dắt
Con nhớ như in từng lời của Bác

Tiếng nói quê hương trong tiếng nói một người!
Con đếm được từng nhịp tim Bác đập
Dù giữa hai miền còn giới tuyến ngăn đôi
Trong xà-lim trước lưỡi lê máy chém
Hàng vạn chúng con đã thấy Bác bên mình
An ủi, vỗ về, tiếp sức đấu tranh
Dù đến cuối cuộc đời chưa gặp Bác
Đồng chí Cống, đồng chí Thuần, đồng chí Xuân Thu
Và muôn ngàn anh chị khác⁽¹⁾
Trước giờ chết, hiên ngang không khuất phục
Vân hô to: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”

Có những em con chưa thấy Bác bao giờ
Trong giấc ngủ vẫn mơ chòm râu bạc!
Vẫn níu áo chú cô hỏi thăm ngày thống nhất
Vẫn làm dấu từng ngày trên bìa sách của ba
(Ba ở ngoài kia chắc đã gặp Bác Hồ
Nhất định ngày mai ba sẽ về với Bác)

Ngày mai tan lũ quân thù để quốc
Chúng con sẽ về quanh Bác, Bác ơi!
Bằng bó đau thương, xây dựng lại cuộc đời
Như muôn mạch máu li ti trở về tìm vĩ đại
Con sẽ hôn những bàn tay thân ái
Gục đầu lên gối Bác, khóc như xưa
Thử đầu tiên nghe tiếng nói Bác Hồ
Bác là tất cả trong lòng con, nửa nước!

1961

THÁNG TÁM NGÀY MAI
Nhà xuất bản Văn học, 1962

1. Tên các đồng chí lãnh đạo ở địa phương đã hy sinh anh dũng trong mấy năm hòa bình.



ĐÀO XUÂN QUÝ

BÁC Ở KHẮP NƠI

*Trong một bức thư từ miền Nam gửi ra, có viết
“Mặc dầu quân thù đàn áp dã man, gây ra muôn
nghìn tang tóc, em vẫn luôn luôn giữ vững lòng tin
ở Đảng và Bác Hồ. Em chỉ mong được Bác hiểu cho
em như thế”.*

Em của anh! Em có thể yên lòng
Bác nhìn rõ đến tận cùng mọi nẻo,
Bác Hồ ở giữa thủ đô Hà Nội
Như trái tim trong lồng ngực non sông,
Máu tỏa trăm phương cho Tổ quốc tươi hồng
Từng giọt nhỏ cũng mang hình ảnh Bác.
Anh đã đến những rừng sâu gai kín mặt
Hương nhỏ đùa nhau trên đất lạ hơi người
Anh đã theo thuyền ra những đảo chơi vơi
Khắp bốn mặt chỉ trời soi bóng nước
Trong hoang vắng những tâm hồn thao thức
Vẫn ngày đêm nghe tiếng Bác đi về.
Bác dặn dò, khuyên nhủ - lắng nghe
Từng hơi thở của đàn con chăm chỉ.
Em thấy đó: giữa mênh mông rừng bẻ
Bác vẫn luôn về ở bên ta.

Một dải sông con nào phải cách xa
Sao em nghĩ Bác Hồ không đến được?

Nhưng em ơi!

Bác cũng ở trong cảnh đời quen thuộc:
Trên bát cơm đầy mỗi lúc ta ăn,
Trên chiếc áo hoa em bé đến trường làng,
Trên chiếc màn trắng giữa căn nhà mới dựng,
Trên chiếc chăn bông những đêm dài lạnh cứng.
Trên những ngón tay thô sần sủi, gỉ mòn
Đang lần dò trên quyển vở bình dân.
Và đâu nữa? – Anh làm sao kể hết!
Trên hạnh phúc mỗi ngày ta hái được
Cho đời ta, đâu Bác chẳng in hình.

Và khi sớm mai lành
Thức dậy trước bình minh
Bác chăm bón vun trồng cây vú sữa,
Lòng Bác đã gửi đi một nửa
Vượt cách ngăn về ở với miền Nam
Bên những đứa con gian khổ anh hùng
Trên đất nước phải đổ máu để thêm gân đất nước,
Bác đã đến với người dân bất khuất
Nuôi dưỡng lòng tin như bó đuốc giữa đêm thâu,
Từ rừng núi Tây Nguyên, đến bãi đước vườn trầu
Trong mỗi xóm, trong mỗi làng, mỗi rẫy
Lòng tin tưởng hóa thành muôn chiến lũy
Chặn bàn tay của lũ quỷ cuồng điên.
Mười lăm năm ta tranh đấu vững bền
Chưa một phút Bác Hồ quên nhắc nhở...
Em thấy đó: đâu muôn nghìn cách trở
Ta vẫn luôn có Bác ở bên mình;
Mang cuộc đời của Tổ quốc trong tim,
Bác cũng ở trên khắp miền đất nước.
Em chớ ngại nỗi mình xa cách
Vững lòng tin, có Bác bên em.

1960

GIÓ SÔNG HỒNG

Nhà xuất bản Văn học, 1964



THANH THANH

LỜI CON THỎ THẺ

Con gái nhỏ,

Đã mười lăm tháng chẵn

Má tươi hồng...

Luôn nhoẻn cười khi cùng bạn vui chung

Chân chập chững bước vòng trong cũi hẹp

Lòng cha mẹ những chờ mong tha thiết:

- Đòi môi xinh thỏ thẻ:

“Mẹ, cha, bà!”...

Nhưng ngày ngày con chỉ biết ê a

Tay vỗ nhịp, đầu nghiêng nghiêng theo điệu...

Bỗng một buổi bình minh, gió dịu,

Con tung tăng bên ảnh Bác đang ngồi,

Miệng tươi cười, bập bẹ:

“Bác Hồ ơi!”

Giọng thánh thót êm như lời chim hót,

Mắt ngời sáng, đôi môi thơm sữa ngọt,

Lần đầu tiên lên tiếng hát vang nhà

Lần đầu tiên những búp nhựt khai hoa,

Mùa hy vọng chan hòa hương sắc sống.

Những chiều đến, gió trăng cao lồng lộng,

Dắt tay con đi dạo phố thừa người,

Con hát hoài điệp khúc:

“Bác Hồ ơi!”

Chân nhún nhảy giống loài chim sáo sẻ

*

Một buổi sáng mẹ đi qua nhón trẻ,
Bé Ánh Hương lặng ngắm Bác đang cười.
Bé Việt Hồng cũng hát:

“Bác Hồ ơi!”

Nhiều giọng nhỏ họa theo lời thủ thi...
Tình yêu Bác mênh mông như sóng bể,
Thấm vào xương, vào máu lớp nhi đồng,
Trên vườn hoa những bầy trẻ tung tăng,
Trăm cánh bướm lượn giữa vòng cỏ biếc,
Các cháu hát, say sưa... liên tiếp...
Những bài ca chúc thọ Bác Hồ:

“Bác không già!

Bác trẻ mãi!

Hoan hô!”

Nắng mai sáng, bóng cờ son thắm lại
Nhiều bà mẹ ngắm đôi chân nhỏ dại,
Gót son tô chập chững bước vô đời
Lòng dạt dào nguồn tin tưởng vui tươi:
“Đời con sẽ sáng ngời bên đước Bác!”...

NHỚ CÔNG ƠN BÁC

Nhà xuất bản Phụ nữ, 1960



THANH HƯƠNG

NHỚ BÁC NGÀY CHIẾN KHU*

Vó ngựa dừng bên suối
Tiếng hí vẳng ngân dài
Chúng cháu xô cửa liếp
Bác! Bác đến kia rồi!

Sương sớm chưa tan hẳn
Lóng lánh chòm râu thưa.
Gấp chăn màn vội vã
- Nhanh lên! Bác vào chưa?

Ngoảnh lại nhìn: Bác đứng
Nụ cười hiền trên môi
- Các cháu đừng cố gắng
Gắng dậy sớm hơn thôi.

Theo Bác đi quanh vườn
Ríu rít như chim nhỏ
Vui sướng nghe Bác khen
Từng giồng khoai luống đỗ,

Áo nâu phanh trước ngực,
Bác chốc đi chốc dừng
Từng con sâu Bác nhặt,
Bảo từng cách vun hàng.

- Các cô công tác tốt,
Tăng gia cũng rất chăm.
Phải cố gắng hơn nữa
Thỉnh thoảng Bác ghé thăm.

Xúm nhau vây quanh ngựa
Biết nói gì nên lời
Đấy, Bác vừa mới đến,
Bác lại sắp đi rồi!

Nhưng thôi, để Bác đi
Bao việc nước đang đợi
Bác ơi, cháu chỉ mong
Lâu lâu Bác ghé lại.

Báo Văn học số 147

* Khi Bác ghé thăm cơ quan Phụ nữ Trung ương ở Việt Bắc, những năm 1951-1952.



NGUYỄN HẢI TRUNG

VỀ THĂM QUÊ BÁC

Đường về quê Bác như son⁽¹⁾
Đỏ tươi nào khác tâm hồn tôi vui.
Gió mơn, mạ ngả nghiêng cười
Bãi ngô cờ phất, sắn đỏ vẫy tay
Cây đa, quán nước, ngõ này
Tuổi thơ hắt Bác thường hay ra vào?
Mương xanh vắt một nhịp cầu
Chiều xưa, Bác có ngồi câu bên bờ?
Nhà tranh hai nếp đơn sơ
Vài cây mít lẻ, một bờ chuối te.
Mấy tàu cau, mấy ngọn tre
Đu đưa như vắng còn nghe tiếng Người.
Cũng chim cu gáy đổ hồi
Mà sao háo hức, vui tươi lạ thường
Đây quê hương của quê hương
Đây nguồn thương của nguồn thương nước nhà.

Một ngày con đến quê Cha
Trăm năm nhớ mãi mái nhà thân yêu.

1961

TÔI YÊU TIẾNG MẸ

Nhà xuất bản Văn học, 1963

1. Đường đỏ đá ong rất đỏ.



LÝ THỊ TRUNG

BÁC LÀ NGƯỜI MẸ VÔ CÙNG VĨ ĐẠI

Là mẹ của bốn đứa con bé nhỏ,
Bao niềm vui gửi gắm ở đàn con.
Chúng lớn ngoan dần, cắp sách đến trường
Xúng xính áo hoa do tay mình may cắt.
Tôi đã từng qua những canh dài gay gắt
Khi con mêm người trong cơn sốt mê man
Như chính thân mình cào ruột thiêu gan
Nước mắt ráo dần, nhìn con yên giấc ngủ.
Thao thức đêm hè, tiếng ru gác nhỏ
“À ơi... con ngủ cho ngoan!”
Tay ôm con, chợt gặp đôi mắt dịu hiền,
Bức ảnh Bác trên tường khung đỏ
Như vẳng tiếng ngâm:
“... Đêm nay Bác không ngủ...”

Nét mặt hiền từ, đượm chút lo âu,
Lo cho dân no ấm, nước mạnh giàu.
Bác là người mẹ vô cùng vĩ đại
Của gia đình – hai mươi mấy triệu nhân dân.
Từ rẻo cao hun hút bản mường
Đến miền Nam gian khổ vững thành đồng,
Nơi đâu tình thương Bác cũng mặn nồng,
Dõi theo đồng bào từng giờ, từng phút.

Có nuôi con mới biết lòng mẹ được
Nỗi lo riêng tôi chỉ là giọt nước
Nỗi lo của Người là biển cả mênh mông.

1961

CHIM ÉN BAY XA

Nhà xuất bản Phụ nữ, 1962



LƯU QUANG THUẬN

BÁC HỒ NHẮC NHỞ TRỒNG CÂY

Ai về bóng mát đường trưa
Xoan lên tám thước nhãn vừa tới vai.
Trồng chen lấy ngắn nuôi dài:
Dừa quây với nhãn, chuối cài với xoan.
Vườn ươm mấy luống song hàng
Mới lên trám nhỏ mịn màng lá tơ.
Gặt mùa phơi thóc vừa khô
Lại nghe Bác Hồ nhắc nhở trồng cây.

*

Bác lo áo ấm cơm đầy,
Chăm nom giấy bút cho bầy cháu thơ...
Biển sông lòng Bác bây giờ
Lại chăm đến gỗ làm kho, dựng trường.
Bác lo đến tủ đến giường,
Chuôi dao trước mắt, con đường mai sau.
Bác đi tóc bạc điểm màu
Ngẩng trông tứ phía đếm đầu cây xanh.
Bác khuyên gái giỏi trai lành
Chăm sao vững gốc tươi lành mỗi cây.

*

Mai kia dẫn xuống gỗ này
Song song cánh cửa đẹp tà lúa đôi:
Nhà cao cột sánh vai người
Thơm hương thớ gỗ tạc lời Bác khuyên.

1-1962

Báo Văn học số 188



PRÉKIMALA MAK

HỒ CHÍ MINH

*Kính dâng Bác với tất cả tấm lòng
biết ơn của Người Thượng.*

Khi viết tới Hồ Chí Minh
Người Ê-đê, người Xê-đăng, người Châu-ro,
người Gia-rai, người Ba-na...
Không dùng bút, dùng giấy, dùng mực
Mà rủ nhau vô rừng đào cây xachk-lang⁽¹⁾
Về mài thay bút, thay mực
Đời trước, đời sau chuyên nhau viết mãi
Viết về Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh, Người là con sông lớn
Người là mặt trời
Người là mặt trăng.
Mùa lạnh nhắc tới Hồ Chí Minh
cái bụng ấm
Mùa nắng nhắc tới Hồ Chí Minh
mây cheu mặt trời hồng
Mùa thu nhắc tới Hồ Chí Minh
mây lảng, trời trong.
Mùa xuân nhắc tới Hồ Chí Minh
cây cỏ đơm nhựa, trở bông.
Nói tới Hồ Chí Minh
Người Chăm, người H'rê, người Mơ-nông...



VŨ CAO

THƠ CỦA BÁC

Con tàu lượn quanh, nhấp nhô núi bãi
Xao xác hàng dương chiều mưa đổ mau
Anh bạn Trung Hoa bên tôi bỗng nói:
- Ta đã đi vào giữa đất Liễu Châu!

Tôi vẫn ngồi im nhìn qua khung cửa
Anh bạn xích gần ghé sát vai tôi:
- Có phải trời mưa làm anh tưởng nhớ
Sông nước quê anh ở mãi chân trời?

- Không, tôi không nghĩ gì vì chuyện trời mưa
Tôi đang nhẩm mấy dòng thơ chữ Hán
Mấy dòng thơ thôi mà sao gọi cảm
Đang động lòng tôi hai tiếng Liễu Châu:
... “Hồi cố bách dư thiên ác mộng
Tĩnh lai diên thượng đới dư sầu...”⁽¹⁾

Xong tôi kể: mười bảy năm trước đây
Bác Hồ chúng tôi trong cảnh tù đầy
Bị giải qua lao này lao khác
Mười mấy huyện rông khắp đất Quảng Tây.

Một buổi Liễu Châu dừng chân tạm nghỉ
Người ghi nhật ký mấy câu thơ này.
Tôi đọc lại cả bài thơ tứ tuyệt
Càng đọc càng nghe ý Người thấm thiết.

Tôi tưởng thấy Người đi giữa trời mưa
Trên dải đất này những tháng năm xưa
Tôi tưởng thấy Người tay gông tay xích
Lặng lẽ bước trong hàng dương tịch tịch
Mà trán Người vẫn hướng về Nam
Nhớ những sông Hồng, sông Mã, sông Lam
Nhớ những người con nghìn năm đói rét
Những đồng chí không sợ tù sợ chết
Đang đợi Người, và niềm thương da diết

Đã nức lòng Người thành những câu thơ
Trang sử anh hùng, nét bút đơn sơ.
Ôi mười bảy năm, câu thơ của Bác
Viết ở Liễu Châu, giờ tôi được đọc
Trên chuyến tàu qua giữa đất Liễu Châu!
Như có chuyện hẹn hò từ núi thẳm sông sâu:
Thơ Cha đó, dành cho con mai một...
Người là quê hương, là tình yêu đất nước
Người lại là thơ mang biết mấy tâm hồn!

Anh bạn Trung Hoa nhìn dãy núi chon von:
- Tôi vốn ở Quế Lâm từ thuở bé
Nhắc đến Bác Hồ, mẹ tôi vẫn kể
Người đã từng qua từng ở Quế Lâm.

Mẹ đã được thấy Người trong lúc gian truân
Một bọn Hán gian giải Người qua bãi
Mẹ cứ nói một câu mà tôi nhớ mãi
- Hồi ấy có một người dong dỏng cao cao
Đi từ đâu không biết tới phương nào...
Bác Hồ ở quê anh nhưng quê tôi chẳng lạ
Như chẳng lạ dòng sông với trường thành vách đá
Bước chân Người còn in dấu quê tôi
Và chuyện dân gian còn nhắc mãi về Người.

Anh bạn Trung Hoa lại ngồi im. Hai đứa
Bỗng thấy mình như đôi bạn đồng hương.
Con tàu đi vào giữa những hàng dương
Tôi đọc tiếp mấy bài thơ Người ấm áp
Cả lòng tôi lòng bạn biết bao nhiêu!
Nghe bánh xe lăn từng nhịp lăn đều
Như đất nước đang rì rầm cảm xúc.

Nửa đêm đó, bỗng bừng thức giấc,
Tôi lại khẽ ngâm thơ theo nhịp con tàu
Thơ của Người và cũng của mai sau.

1962

SỐM NAY

Nhà xuất bản Văn học, 1962

1. Hai câu cuối cùng trong bài thơ “Đáo Liễu Châu” trong *Ngục trung nhật ký* của Hồ Chí Minh.



TÚ MỠ

THĂM QUÊ BÁC

Nam Đàn đất võ dững
Làng Sen nức hương danh,
Trước mặt núi Trạc đứng
Sau lưng sông Lam quanh.
 Con đường đo đỏ
 Bờ cỏ xanh xanh
 Một khu vườn nhỏ
 Hai nếp nhà tranh
 Thiếu thời Bác ở đó
 Ôi! Cuộc đời cao thanh!
Nhìn cảnh đờn sơ ẩm cúng
Thấy người giản dị chân thành.
Hôm nay hân hạnh thăm quê Bác,
Cảm xúc thơ khôn tả xiết tình...

Nghệ An 28-7-1963
Báo Văn nghệ số 16



LƯƠNG AN

HỌ HỒ

Ngày xưa chỉ là Cưng - không có họ
Một cái tên nhỏ như chiếc lá giữa rừng
Mắt nhìn lên vách núi kín bưng
Không thấy mặt trời xuyên qua lá rậm
Hỏi tuổi, lắc đầu – biết đâu năm tháng
Cuộc đời mình như chỉ có mùa đông
Khi chiếc chăn sui dành tự cha ông
Hột bắp cũng không buồn tròn thêm nữa.

Ngày nay là Hồ Cưng - có họ
Chủ tịch ủy ban. Bí thư chi bộ
Có tổ có đoàn, cứng mạnh chân tay
Đất núi chịu thua lưỡi cuốc lưỡi cày
Ngọn lá cũng làm nên màu mỡ.
Cưng có học rồi nên có chữ
Biết quyển sách rừng lật giở từng trang
Thấy cửa chìm nằm đáy ruột Trường Sơn
Thấy cuộc sống trên những sườn đất sỏi
Qua mỗi nguồn sông, lên từng triển núi
Thấy nông trường và trạm máy mai sau...
Buổi sáng đi ra, có nắng trên đầu
Con chim hót bỗng bật thành tiếng nói.

Người xã viên họ Hồ nghe Bác gọi
Dẫn bà con dắt dòng nước đi lên
Rừng đã thối linh, suối cũng hết thiêng
Cứng bắt suối chảy tràn lên rẫy bắp
Bản có họ Hồ nên cây hết khát
Dưới nắng Lào cháy nổ mắt mặng giang.

Tối hôm nay, vào lớp học bình dân
Lật trang vở, chữ những hàng nhi nhít
Mỗi quyển sách cầm sao nghe thân thiết
Như mang từng hơi thở Bác Hồ?
Cứng làm bài văn: công Bác, công to
Viết nửa chừng bỗng dừng tay, xao xuyến,
Cứng biết đếm rồi vẫn không thể đếm...

Cứng viết những gì nắn nót giờ lâu
Hay lòng Cứng chỉ tóm tắt đôi câu:
Ngày xưa, người Vân Kiều – như ngọn lá
Ngày nay, người Vân Kiều – có tất cả
Ta mang ơn Bác nên mang họ Hồ...
Viết xong rồi trên trang giấy thơm tho
Không biết lòng Cứng nói gì thêm nữa
Trong tên ký, một chữ Hồ đậm rõ
Và chữ Cứng, nét nhỏ thoảng đằng sau.



PHẠM HỔ

BÁC

Dân tộc từ ngày chung tiếng “Bác”
Gấp bội đời ta thêm sức, thêm tình
Những tiếng khóc dần thành tiếng hát
Suối Bắc Nam máu ấm cả thân mình...

*

Khi yêu nước trăm nghề đều cứu nước
Tuổi dù thơ chí lớn đã bốn ba
Trên đất khách, tuyết sương càng rét buốt
Viên gạch hồng⁽¹⁾ vẫn ấm lửa quê ta.

Bác về đó, hiền lành như đồng ruộng
Lại uy nghi như sông núi ngang trời
Với kẻ địch, Bác là gươm, là súng
Với nhân dân: lòng hiếu thảo tuyệt vời...

Bác vĩ đại trong màu nâu áo vải
Lời Bác bền lâu như tục ngữ ca dao
Bác lo cho ta từ quyền làm chủ nước
Đến mặn mà hạt muối biển sâu...

Râu tóc bạc đẹp tươi màu chiến đấu
Nghìn thu sau Bác vẫn trẻ như nay
Trăm thế hệ mãi còn theo hướng Bác
Ta ước mơ gì, sau, trước, Bác đều hay...

*

Nghe thăm thiết đượm nồng tình vô sản
Nhiều bạn bè cũng gọi “Bác” như ta;
Cuộc đời Bác: niềm tin tất thắng
Của tình yêu thương rộng lớn, sâu xa...

1962 – 1964

MỖI NGÀY ĐÊM ĐẤT NƯỚC

Nhà xuất bản Văn học, 1964

1. Khi ở Pháp, mùa đông Bác thường nướng một viên gạch, bọc giấy lại để đem đến ôm vào lòng cho đỡ rét.



NGỌC MINH

MẶC ÁO CỤ HỒ ĐẸP HƠN CÔNG MƯA

Người Cò-sung không tuổi
Chẳng biết tháng ngày sinh
Chỉ biết mưa rồi nắng
Lông mọc trắng trên mình!

Ngắt lá sim mùa hạ
Ngắt lá vả mùa đông
Lá sồi không kín thịt
Nước mắt khóc thành sông!

Tây bán người Cò-sung
Vua Đèo⁽¹⁾ cướp mất bản
Người Cò-sung vào rừng
Sống không nhà không lán!

Lấy tóc người cha chết
Bện áo rét cho con
Tóc không đủ che thân...!
Cha thương con khôn xiết.

Ông mặt trời bay đi
Ông mặt trăng bay đến
Báo tin Cụ Hồ về...
Cụ Hồ ở cuối núi
Cụ Hồ ở đầu sông
Mắt Cụ Hồ nhìn thấy
Người Cò-sung trong rừng.

Cụ cắt áo có túi
Cụ may quần năm gang
Một đời sống che lá
Giờ có áo có quần...!

Mặc vải của Cụ Hồ
Ấm cái vai, cái bụng
Qua tháng nắng ngày mưa
Lông trên mình đã rụng!

Mặc áo hoa Cụ Hồ
Đẹp hơn công đang múa
Mặc quần đen Cụ cho
Đẹp như chùm hoa mua.

Họa mi ơi đừng ghen
Phượng hoàng xin đừng ty
Với áo hoa quần đen
- Mừng cho ta chim nhé!

Ngày ngày đi phát nương
Nắng không đau vai trái
Đêm ngủ không thấy sương
Thấm buốt lưng bên phải.

Người Cò-sung gọi núi
Người Cò-sung nhờ trăng
Thưa với Bác Hồ rằng
- Còn thấy lá trong rừng
Còn nhớ hoài ơn Bác.

TRÊN RỪNG HOA BAN
Nhà xuất bản Văn học, 1961

1. Đèo Văn Long là tên vua bù nhìn của "Xứ Thái tự trị".



NGUYỄN BAO

TỪ NHỮNG NGÀY PÁC BÓ

Hai mươi ba năm, từ những ngày Pác Bó
Buổi Bác về hôn mảnh đất quê hương
Mốc biên giới dấu chân Người còn đó
Ấm trên đầu sóng nước Bằng giang⁽¹⁾

Tôi vốc nước sông Bằng tìm trong bóng sáng
Những năm xưa hình ảnh Bác từng in.
Mỗi con sóng cuốn theo dòng năm tháng
Xuôi từ nguồn cách mạng, suối Lenin⁽²⁾.

Những ngày nào rau măng và cháo bẹ
Giữa lòng dân quên cơn sốt rung người
Đêm cạn dần theo bát lá rừng làm thuốc
Bác vẫn mãi mê vì việc nước ngày mai!

Chiếc chăn đơn, đôi áo chàm mỏng manh,
Gió lạnh hang sâu, một ngọn lửa hồng!
- Ôi đóm lửa rừng khuya lấp lánh
Đêm sắp tàn, rạng sáng hừng đông!

Khóm trúc Bác trồng vẫn soi bên suối
Hạt rau Bác gieo xanh đến bây giờ⁽³⁾
Bát canh ngọt lòng dân còn nhớ mãi
Ngày vỡ rừng, Người gieo giống năm xưa!

Nơi người dân áo chằng lành một tấm
“Con gà nuôi cũng không thể mọc lông!”⁽⁴⁾
Hăm ba năm đời tươi màu thổ cẩm
Áo chàm vui mừng lúa trĩu vàng bông.

Ngược sông Bằng, tôi tìm về Nguồn nước⁽⁵⁾
Bếp than xưa sáng ấm lửa Người nhen
Giữa cây núi đang rì rào khúc hát
Chào ngọn suối trong, hình Bác mãi in...

Viết tại Cao Bằng 3-1964

Sửa 3-1965

Báo Nhân dân ngày 16-5-1964

1. Sông Bằng bắt nguồn từ Pác Bó.

2. Tên con suối do Bác đặt.

3. Giống cải xoong, Bác mang từ Trung Quốc về, nay đồng bào trồng rất nhiều.

4. Câu nói của đồng bào địa phương, ý muốn nói: gà nuôi chưa lớn đã bị bọn thống trị và phi cướp mất.

5. Tiếng địa phương. “Pác Bó” nghĩa là “Nguồn nước”.



CA LÊ HIẾN

GẶP BÁC

Nhớ ngày cháu ở U-Minh⁽¹⁾
Chỉ mong một phút được nhìn Bác thôi
Hôm nay cháu gặp Bác rồi
Lễ đài Bác đứng rợp trời cờ sao.
Rõ ràng đâu phải chiêm bao.
Phải đâu trong ảnh, phải đâu trong hôn
Cháu nhìn thấy Bác đẹp hơn
Trăm lần trong ảnh, trong hôn, Bác ơi!
Cháu nhìn đôi mắt Bác cười
Như nhìn thấy cả cuộc đời mai sau
Bảy mươi, người vẫn hồng hào
Bác như đất nước đang vào tuổi xuân
Cháu nhìn lòng cháu hân hoan
Bỗng nhiên lại thấy băng khuâng thế nào
Miền Nam đánh giặc bấy lâu
Chỉ mong thống nhất Bác vào Bác thăm
Cháu còn gặp Bác đôi lần
Nhưng quê hương cháu sáu năm đợi chờ
Cháu nhìn nửa tỉnh nửa mơ
Tưởng như thống nhất Bác vô Sài Gòn.

1960

TIẾNG GÀ GÁY

Nhà xuất bản Văn học, 1965

1. Rừng U Minh ở miền Tây Nam Bộ.



BẢO ĐỊNH GIANG

CỤ HỒ

Tháp Mười đẹp nhất hoa sen
Nước Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ

*

Cụ Hồ như cột trụ đồng,
Muốn lay chẳng ngã, muốn rung chẳng đời
Cụ Hồ là cái kiếng⁽¹⁾ soi,
Soi người trung liệt, soi người tinh ma.
Cụ Hồ là biển bao la,
Bao nhiêu sông rạch đổ ra bấy nguồn
Cụ Hồ như cái khánh chuông,
Khua vang đánh thức những phường mê man.
Cụ Hồ như chiếc đèn ngang,
Đưa ta đến bến vinh quang đời đời.

CA DAO ĐỒNG THÁP
Sở Thông tin Nam Bộ, 1949

1. Kiếng (kính): gương



HẢI CHÂU

CỤ HỒ VỚI DÂN*

Cụ Hồ với dân
Như chân với tay,
Như chày với cối.
Như cội với cành;
Toàn dân dốc một lòng thành
Làm tròn nhiệm vụ, đáp tấm tình của Cụ thương dân

*

Ai ra Việt Bắc
Xa lơ xa lắc,
Đường đi ngoéo ngoắt
Trục trục trặc trặc,
Miệng kêu tay ngoắt
Lòng thành son sắt
Vấn tắt đôi lời:
Chúc Cụ Hồ mạnh khỏe vui tươi,
Dắt diu kháng chiến, giành độc lập cho người Việt Nam.

THƠ DÂNG BÁC

Tuyển tập 1945 - 1955

Nhà xuất bản Văn nghệ, 1955

* Hồ Bình-Trị-Thiên



NGUYỄN HỒ

CỤ HỒ GIỮA LÒNG DÂN*

Núi cao là núi Thái Sơn
Ơn cao nghĩa cả là ơn Cụ Hồ.

Đố ai lên được trời cao
Đố ai đền được công lao Cụ Hồ
Mong ngày độc lập Cụ vô
Cho dân nhìn Cụ, kéo mơ ước hoài.
Cụ Hồ ở giữa lòng dân
Tuy xa, xa lắm, nhưng gần, gần ghê.
Mỗi khi thư Cụ gửi về
Rộn ràng khắp chợ cùng quê đón mừng.
Ai ngoài muôn dặm trùng dương
Cũng thường nhận được tình thương Cụ Hồ.
Đêm đêm nằm thấy chiêm bao
Thấy Hồ Chủ tịch đã vào nơi đây
Thấy trời rợp bóng cờ bay
Thấy mình toàn thắng, thấy Tây đầu hàng.
Tiếng cười tiếng hát âm vang
Niềm vui độc lập ngập tràn lòng dân.

1952

CA DAO KHÁNG CHIẾN

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 1961

BÁC LÊN TẶNG*

I

Ôi sung sướng! Lòng tôi như mở hội
Bao nhiêu ngày mong đợi Bác lên
Bác lên, xuân cũng theo lên
Nắng vàng lộng ánh than đen sáng ngời.

LONG

Công nhân tầng 16 Đèo Nai

II

Bác về! Sung sướng xiết bao
Tầng trên tầng dưới tầng nào cũng vui
Vui gì được gặp mặt Người
Được trông thấy rõ nụ cười, nước da
Vui vì thấy Bác đã già
Nhưng còn khỏe mạnh như là công nhân.

THANH HẢI

Tầng 16 ca 2

* Ca dao Liên khu Năm.

BÁC HỒ TRẺ MÃI

Năm có xuân, hạ, thu, đông
Ngày có sáng, trưa, chiều, tối
Trăng có khuyết tròn thay đổi,
Mặt trời sớm mọc tối tà
Con người nay trẻ mai già

Nhưng chân lý không bao giờ có tuổi
Bác chúng ta là chân lý tuyệt vời
Không có đêm đông và chiều tối
Chỉ có mùa xuân và buổi sáng mai
Bác chúng ta trẻ mãi muôn đời.

HĂNG
Công nhân Đèo Nai
Báo Văn học số 42



TÂN TRÀ

GẤU NƯỚC BÁC HỒ

Tay gấu, Bác gọi nên mưa
Mưa từ lòng đất mưa ra ruộng vườn
Hà Đông mưa tới Hải Dương
Mưa lên Phú Thọ, xuôi đường về Thanh
Nhớ bàn tay Bác đưa nhanh
Ngang trời lộng gió, thênh thênh cánh đồng
Nâng gấu, nâng triệu tấm lòng
Nghiêng đầu, nghiêng cả nghìn sông đổ vào.

1963

Báo Văn nghệ số 3

BÁC HỒ SỐNG LÂU

Kính gửi Bác Hồ sang năm Canh Dần

Bác Hồ, Bác Hồ ơi,
Bác về cùng chúng cháu,
Đã ngọt năm năm trời.
Cháu đã yêu hình bóng,
Khao khát được thấy Người.
Bác Hồ, Bác Hồ ơi,
Những em ở gần Bác
Chắc sung sướng như trời,
Chúng cháu gần quê Bác
Mà sao chưa thấy Người.
Bác Hồ, Bác Hồ ơi,
Năm nay Bác mạnh hơn năm ngoái
Ra lệnh phản công cho cháu vui
Bác cháu ta đồng lòng giết giặc
Khi giặc tàn hôn Bác mãi không thôi.

Giai Lạc, ngày 15-2-1950

Cháu NGUYỄN AN

Học sinh lớp nhất trường Giai Lạc,

Yên Thành, Nghệ An.

Văn nghệ số 23 tháng 5-1950

CHÁU GỬI BÁC HỒ

Bác Hồ ơi,
Cháu là em bé phương xa
Theo anh Vệ quốc xa nhà từ lâu
Cháu qua sông Đuống, sông Cầu,
Phủ Thông, Đèo Khách, An Châu, Lũng Vài
Qua bao vực thẳm núi dài
Giúp anh Vệ quốc diệt loài thực dân
Cháu là thiếu sinh quân
Nhân ngày sinh nhật Bác
Có vài lời chất phác
Kính chúc Bác sống lâu
Không bao giờ bạc đầu
Để lái thuyền chiến thắng.

Năm 1950

Cháu NGUYỄN BÁ DẬU, 15 tuổi

BÁC ĐẾN

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 1960



BÙI KỶ

KÍNH DÂNG HỒ CHỦ TỊCH

Ngày 17-5-1960, trên giường bệnh, cụ Bùi Kỳ đã viết bài thơ bằng chữ Hán để mừng thọ Hồ Chủ tịch. Tác giả tự dịch như sau:*

Anh hùng dân tộc luyện thân
Tuổi già mà vẫn tinh thần hơn ai
Bốn phương đạo đức sáng ngời
Non sông vun đắp đời đời thanh xuân.

Kỷ tôi sở dĩ có được như ngày nay đều do công giáo dục của Chủ tịch. Xin có bốn câu thơ vịnh về tạm để làm lời chúc.

Kỷ kính bút

17-5-1960

Cửu quốc, 29-5-1960

* Nguyên tác:

KÍNH THƯƠNG HỒ CHỦ TỊCH

Dân tộc anh hùng bách tuyện thân
Lão lai anh mẫn tráng tinh thần
Nhân sự đạo đức quang thiên địa
Bồi dưỡng giang sơn bất lão xuân.

Kỷ sở dĩ đắc hữu kim nhật giai Chủ tịch giáo dục chi công. Cẩn hữu tứ chuyết, liêu đương thọ tử.

NHỚ BÁC HỒ

Bài hát của người Gia-rai

Bớ con chim pôn-mơ-ngâm⁽¹⁾ xanh xanh đẹp lắm
Này cánh hoa ê-pang⁽²⁾ sáng chói mặt trời.
Bớ tiếng chiêng cưa, chiêng kơ-ná-lon⁽³⁾ hay nhất
Này hạt lúa vàng chín rục trên nương

Hỡi con chim pôn-mơ-ngâm mày xanh đẹp lắm
Nhưng đẹp sao bằng mắt Bác Hồ!
Mắt Bác Hồ nhìn sáng bốn ông sao,
Đất dẫn nhân dân khắp làng đánh Pháp

Hỡi cánh hoa ê-pang soi mình bến nước
Mày đẹp nhất rừng, mày trắng nhất buôn
Nhưng bụng Bác Hồ còn đẹp hơn ê-pang
Bác Hồ dạy khắp nơi đều đoàn kết.

Bớ tiếng chiêng cưa, chiêng kơ-ná-lon hay nhất
Mày dạo khắp nhà, mày lượn khắp buôn
Nhưng bụng Bác Hồ còn quý hơn chiêng
Bác Hồ bảo là cơm no áo tốt

Con cá nen⁽⁴⁾ dưới sông Hing⁽⁵⁾ còn lội
Chim pôn-mơ-ngâm trên núi Tía⁽⁶⁾ còn bay
Người Ê-đê chưa gặp mặt Bác Hồ
Mà trong bụng thương hơn cha hơn mẹ.

NGỌC ANH dịch
Báo Văn học số 95

-
1. Loại chim nhỏ bay đẹp, hát hay.
 2. Loại hoa trắng nở thơm, cánh mỏng nhẹ.
 3. Loại chiêng kêu hay nhất.
 4. Cá đẹp.
 - 5, 6. Sông và núi đẹp ở vùng Ê-đê, Gia-rai.

NHỚ BÁC HỒ

Của đồng bào Xê-đăng

Bác Hồ, Bác Hồ ơi!
Mỹ - Diệm làm khổ dân nhiều lắm Bác ơi!
Cái nồi không có,
Cái rửa không có,
Cái nhà Diệm cũng đốt,
Con trâu Diệm cũng bán.
Trẻ em phải đốt lá tranh ăn thay muối,
Con gái phải mặc vỏ suôi⁽¹⁾ thay vải.
Cực khổ nhiều lắm Bác ơi.
Nghe chị phụ nữ hát trong núi:
“Bác Hồ thương đồng bào miền Nam, Bác khóc,
Dân làng ai cũng buồn trong bụng khóc theo...”

Con cọp trên rừng sâu,
Con rắn ở núi cao,
Cá sấu trườn bến nước,
Cũng chẳng ác bằng Mỹ - Diệm đâu,

Lũ nó tù tội nhân dân có,
Đánh đập có,
Giết chóc có,
Nó muốn làm cho người Xê-đăng mất cha, mất mẹ,
Nó muốn cho người Rơ-pang⁽²⁾ đứt rễ, chết cây.
Bác Hồ, Bác Hồ ơi! Đồng bào luôn nghe lời Bác dạy,
Cố bắt con vắt cho sạch.
Cố đuổi con cú cho bay,
Cố bắt Mỹ - Diệm phải đến tội,
Vì nhân dân muốn được sống tự do.
Bác Hồ, Bác Hồ ơi!
Mong bác về rừng núi Tây Nguyên,
Để nhân dân mang công chiêng đi đón Bác.

Ngọc Anh dịch

TIẾNG HÁT TRÊN NON

Nhà xuất bản Phổ thông, 1961

1. Suôi: loại cây có vỏ to và xơ (còn gọi là sui).

2. Rơ-pang: một tộc của dân tộc Xê-đăng.

ÔNG CỤ ĐẾN BẢN TÔI

*Một bài thơ của nhân dân Việt Bắc
nói về Hồ Chủ tịch*

Có ông Cụ đến bản tôi
Nghe nói ông Cụ làm to lắm.
Ông chủ nhiệm Việt Minh chạy lên phía ngược để đón
Anh chủ tịch ra đầu bản dẫn đường
Bà hội trưởng phụ nữ sửa soạn nhà rộng có giường
Cụ tổ phó lão sấm ầm chề có chén
Nhưng ông Cụ lại đi từ phía xuôi đến
Vào các nhà bé nhặt ở cuối bản hỏi thăm
Hỏi cách nuôi gà, hỏi cách làm nương
Như một người đi thăm pí-noong⁽¹⁾
Ông cụ gấp cho em bé một cái lọng
Uống nước với người già bằng cái ống bương
Rời khuyên dân vào du kích giữ bản mường
Và bảo nên làm thêm súng kíp
Nên trồng thêm lúa Nam Ninh, trồng thêm bắp...
Quần xắn cao, chân đi đôi dép
Chiếc áo chàm vá hai miếng ở vai
Trán cao lắm, mắt sáng, râu thưa hơi dài
Khi nói chuyện hay ví câu hát lượn.
Ông chủ nhiệm mời Cụ lên nhà rộng

Cụ lác đầu nói: “Lòng rộng mới quý hơn
Sau này kháng chiến thành công
Chúng ta làm cho nhà nào cũng rộng”.
Cụ tổ phó phụ lão dắt ra một con ngựa giống
Mời Cụ đi, Cụ nói: “Tôi không quen.
Để ngựa mà tải đạn, tải lương
Cho bộ đội đang cần ngoài mặt trận
Mỗi con ngựa bằng ba người gánh nặng...”
Ông Cụ đi, cả bản chạy theo
Cán bộ không nói hở nửa điều
Nhưng chúng tôi đều biết ông Cụ là Bác Hồ kính mến
Khi nào Bác lại đến?
Thân như người nhà, mong Bác chớ ốm, dân lo.

Cầm Giang sưu tầm và dịch
Báo Văn học số 94

1. Pí-noọng là bà con, anh chị em thân thích, chữ này rất khó dịch đúng nghĩa.



MAĐOLEN RIPHÔ
Nữ thi sĩ Pháp

BÁC HỒ

Người vào, cửa vẫn lặng im,
Hỏi han thân mật giống in những hình
Giấu thâm khi chữa hòa bình
Đêm đêm soi ảnh thấy mình ở trong.

Người cầm hai đóa hoa hồng
Tựa như những đóa ta trồng vườn hoa
Hỏi thăm tin tức chúng ta
Hiểu dân tộc Pháp hơn là bạn, tôi

Tôi như chim trắng trước Người
Chim lành thợ mỏ chẵn nuôi mái hè
Bay cùng xứ của Tô-rê⁽¹⁾
Tôi yêu tôi khổ vì quê hương mình
Toàn dân đã chặn chiến tranh
Với ta, Người tặng tấm tình. Và hoa.

12-1954

TẾ HANH dịch

Tạp chí Văn nghệ 5-1960

1. Đồng chí Tô-rê (Maurice Thorez), Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp, xuất thân thợ mỏ quê ở vùng mỏ miền Bắc nước Pháp.



P.ĂNGTÔ KÔNXXKI
Liên Xô

BỨC TƯỢNG ĐỒNG TRONG RỪNG SÂU

Một lần kia tôi đến chơi nhà hai vợ chồng họa sĩ ở Hà Nội. Chồng, Phạm Văn Đôn – vợ, Nguyễn Thị Kim cả hai đều có Huân chương Chiến công, và đều là chiến sĩ trong cuộc kháng chiến, tham gia trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Anh là họa sĩ, chị là thợ nặn tượng. Tôi chú ý đến một tác phẩm của Nguyễn Thị Kim. Bức tượng lớn nửa người bằng đồng này có một tiểu sử.

Trong những năm kháng chiến, bức tượng được chôn giấu cẩn thận ở một nơi trong rừng. Người ta bảo vệ nó như bảo vệ quân trang quân dụng, máy móc in và những khuôn chữ in bí mật. Sau chiến thắng của nhân dân, người ta đào bức tượng lên, trông ra bức tượng lại già hơn người được tạc. Bức tượng này tạc hình Chủ tịch nước Việt Nam, đồng chí Hồ Chí Minh.

Chị du kích Nguyễn Thị Kim đem vào rừng giấu kíp
Bức tượng bằng đồng. Và chị tưởng như
Dưới lòng đất sâu, giống Phật Thích ca,
Bức tượng đó ngậm lóc lên bao dấu vết.

Có thể là dấu vết ngày máu lửa
Có thể là dấu vết đường đạn xuyên
Hay đó chẳng qua từ buổi thiếu niên
Tầm mắt đã hút thu vào tất cả:

Khi Người nhìn thấy dưới tàu buôn Pháp
Những cái tát kinh hoàng nẩy đom đóm trên boong
Khi anh bồi gày gò đêm đêm không chớp mắt
Đến nhận đồng lương thâm hại mười phờ răng.

Trên đập chẵn như lưng ngư long bóng nhầy
Người chăm chăm nhìn, trống trải cảnh Ha-vơ
Nhìn vào mưa, vào đêm tối mịt mờ
Vào cuộc sống chưa quen, vào ngày mai chưa thấy.

Khi lần đầu tiên Người đặt bước đến Pa-ri,
Làm gì đây? Người băn khoăn lo tính
Người là ai? Là công nhân sửa ảnh
Hay chiến sĩ một giống nòi Châu Á xa xưa

Khi lần đầu tiên Người tìm ra trong các sách
“Chủ nghĩa xã hội”, “Tất thắng”,
những khẩu hiệu vang ngân
Người thấy đây rồi mạch nguồn trong vắt
Và hiểu ra rằng: phải lên án cả ngàn năm

Khi bao chuyện hiện về trong ký ức
Năm Hăm tư (1924) giữa bão tuyết nước Nga
Khi biết rằng ngày hôm qua Lenin vừa mất
Người khóc lòng thương... và ở tận góc trời xa...

Ở tận góc trời Nam kia... Con đường càng hiểm hóc
Bọn chó săn Hồng Kông gọi Người là
do thám Mátxcơva

Chúng truy lùng, găm thét, sục tìm ra:
Người bị bắt, bị xiềng, bị khảo tra tàn khốc

Nhưng mítstơ X. hay mexừ Y. (grec)
Còn chưa làm sao giữ nổi được môi.
Cũng có thể, trong lũ về nước xiết
Mảnh thuyền con đã chìm ngấm mất rồi.

Hay nổi lên, cũng có thể. Hãy nhìn kia
Hãy hy vọng, hãy chờ... rồi sớm muộn
Một hành khát người Xiêm, một vị sư thâm lặng
Thoáng hiện giữa đám người rồi vụt biến đi.

Người tá điền, anh bồi bếp, bác phu xe
Na ná giống Người trong Sài Gòn đêm tối
Và con đường. Vẫn chông gai chẵn lối
Còn truy lùng, mỗi lúc rượt theo kẻ.

Ngày đêm mắt tóa lửa, bọn chó săn
Sục sạo truy lùng xé nát bàn chân
Giữa khi đó, Người bị bắt, bị xiềng, bị đem tra khảo
Con người vô danh kia, con người bất tử.

Khi trong tù bị xích chặt chân tay,
Người hỏi xin bọn lính canh ngụm nước
Thất vọng: bển lòng. Hãy ngủ đi, mơ ước!
Mái tóc trên thái dương bạc trước thời gian...

Nhưng hố nước sẫm đen trên những ruộng đồng
Đầy hố bom và hơi ngạt oi nồng
Nhắc con người luôn nhớ rằng trái đất
Là một tinh cầu chứ không là gì khác.

Nhắc rằng trái đất đang cơn bão tố
Rằng tương lai đã đến gần cạnh đó
Và Người đã tìm ra đồng chí của mình
Cùng đội quân nhỏ bé ấy, xông lên.

Rồi đến một ngày, trăm ngàn cánh tay vươn tới
Vây quanh Người dưới bệ lễ đài
Hồ Chí Minh - Người hẳn nhìn thấy chị
Mái tóc bỏ râu, Người trẻ lại, vui tươi.

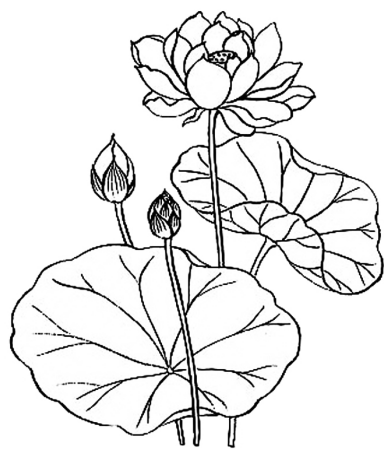
Chị nhớ lại ngày với lưỡi dao nghệ sĩ
Chị đã lướt qua vàng trán làn da
Chị gọi Người bằng tiếng “Cha” thân ái
Và bức tượng đồng đáp lại tiếng ngân nga...

Và tưởng như chính Người đang khích lệ
Người nữ cán bộ nằm vùng và người lính trung kiên
Chị cúi xuống hôn bức tượng đồng yêu quý
Mà tay chị ngày nào đã kính cẩn tạc nên.

1959

Thúy Toàn dịch

Theo bản tiếng Nga trong tập
“Sức mạnh Việt Nam” của tác giả



MỤC LỤC

trang

* Lời giới thiệu 5

MÃI MÃI KHÔNG QUÊN NGƯỜI

- Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951 9

- Bác Hồ với văn nghệ sĩ
Nhà văn Hà Xuân Trường 11

- Nhớ lại những ngày làm công tác văn hóa trong mấy năm đầu
Cách mạng tháng Tám (trích)
Nhà văn Vũ Ngọc Phan 15

- Hình ảnh Bác - Hình ảnh dân tộc
Nghệ sĩ nhiếp ảnh Đinh Đăng Định 22

- Hồ Chủ tịch với nhân dân
Nhà văn Nguyễn Đình Thi 37

- Nhớ Bác
Nguyễn Đăng Bảy (Điện ảnh) 45

- Chuyện kể về một tờ báo ra đời bên dòng Khuổi Nặm
Nhà báo Triệu Nhật 54

- Mãi mãi không quên
Nhà văn Bích Thuận 68

- Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là lần đầu tiên tôi được gặp Bác,
Bác không làm tôi ngạc nhiên tí nào
Nhà văn Nguyễn Công Hoan 78

- Hai lần gặp Bác Hồ <i>Nhà văn Tú Mỡ</i>	92
- Nhật ký Chiêm Hóa <i>Nhà văn Tô Hoài</i>	102
- Người nặn tượng (trích) <i>Nghệ sĩ điêu khắc Nguyễn Thị Kim</i>	105
- Tôi vẽ Bác Hồ (trích) <i>Nhà điêu khắc Diệp Minh Châu</i>	111
- Nhớ Bác Hồ (trích) <i>Nhà thơ Phạm Huy Thông</i>	135
- Những lời Bác dạy <i>Đạo diễn điện ảnh Phạm Văn Khoa</i>	139
- Tôi được diễn chèo cho Bác Hồ xem <i>Nhà thơ - Đạo diễn sân khấu Thế Lữ</i>	144
- Những chặng đường của một giọng hát (trích) <i>Diễn viên hát Thương Huyền</i>	149
- Kịch dâng Bác Hồ (trích) <i>Nhà văn Nguyễn Thị Cẩm Thạch</i>	151
- Ghi nhớ về Bác <i>Nhà văn Bùi Hiến</i>	159
- Nhớ Bác <i>Nghệ sĩ Cải lương Ái Liên</i>	170
- Từ kẻ "Xương ca vô loài" đến người "Kỹ sư tâm hồn" (trích) <i>Nghệ sĩ Tuồng Ngô Thị Liễu</i>	185
- Hồ Chủ tịch với giới văn nghệ <i>Nhà văn Hoàng Ngọc Phách</i>	189

- Bác Hồ đọc Báo Thái Bình Tiến Lên
Nhà văn Bút Ngữ 191
- Như có viên ngọc ước
Diễn viên hát Kim Nhớ 199
- Vượt cả ước mơ
Diễn viên hát Nay Hơ-Vin 211
- Bác đến Hội Nhà báo
Nhà báo Lê Ái Mỹ 219
- Bác Hồ trong đêm liên hoan mừng Đại hội Đảng lần thứ ba
Nhà thơ Vân Long 224
- Một làn điệu dân ca qua tiếng sáo Bác Hồ
Nghệ sĩ sáo Đinh Thìn 229
- Được Bác săn sóc - Được Bác phê bình
Nhà thơ Thanh Hải 237
- Từ tay Bác nâng
Diễn viên Cải lương Tuyết Nhung 241
- Nhớ lại ngày Bác đến thăm Triển lãm Ảnh nghệ thuật lần thứ IV
Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Nguyễn Đức Vân 244
- Bác xem phim Kim Đồng
Đạo diễn Điện ảnh Nông Ích Đạt 248
- Được vẽ và nặn tượng Bác
Họa sĩ Trần Văn Cần 253
- Mỗi lần gặp Bác
Diễn viên múa Thúy Quỳnh 258
- Chúc Tết Bác, ngâm thơ Bác
Nghệ sĩ ngâm thơ Trần Thị Tuyết 261

- Bác dạy chúng tôi cất cao tiếng hát <i>Diễn viên hát Minh Huệ</i>	267
- Bác làm văn nghệ <i>Diễn viên Điện ảnh Trà Giang</i>	274
- Hồ Chủ tịch nói chuyện về cách viết <i>Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng</i>	284
- Hồ Chủ tịch với việc bồi dưỡng nêu gương Người tốt - Việc tốt <i>Nhà báo Phan Hiến</i>	288
- Quay phim Bác ở chiến khu Việt Bắc <i>Lê Minh Hiền (Hội Điện ảnh)</i>	301
- Bác Hồ - Đối tượng thẩm mỹ vĩ đại <i>Lê Lưu Oanh (Đại học Sư phạm Hà Nội)</i>	306
- Bác Hồ "Trong mắt tôi" <i>Mai Lộc - Hội Điện ảnh</i>	321
- Tôi làm thơ dâng Bác <i>Nguyễn Bá - Hội Văn nghệ Hậu Giang</i>	328
- Nam Bộ với Bác Hồ qua những bài thơ <i>Nhà thơ Viễn Phương</i>	334

*

NHỮNG BÀI THƠ DÂNG BÁC

Nhà thơ Tố Hữu

- Hồ Chí Minh.....	359
- Sáng tháng Năm	361
- Việt Bắc (trích)	364
- Xưa... nay	365
- Cách chim không môi	366

Nhà thơ Xuân Diệu

- Ảnh cụ Hồ 368
- Thơ dâng Bác Hồ 370
- Một con người 372

Nhà thơ Anh Thơ

- Theo bước Bác 374

Nhà thơ Nông Quốc Chấn

- Bộ đội cụ Hồ 376

Nhà thơ Văn Thảo Nguyên

- Đêm tháng năm 380

Nhà thơ Minh Huệ

- Đêm nay Bác không ngủ 381

Nhà thơ Xuân Miến

- Gói đất miền Nam 384

Nhà thơ Đoàn Văn Cừ

- Muôn thuở ơn người 386

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi

- Quê hương Việt Bắc (trích) 388

Nhà thơ Thanh Hải

- Cháu nhớ Bác Hồ 389

Nhà thơ Nguyễn Viết Lãm

- Trái tim Tây Nguyên 391

Nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ

- Hình ảnh Bác Hồ trong lòng người Nam Bộ 394

Nhà thơ Vân Đài

- Lòng thương 397

<i>Nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên</i>	
- Bác đi chiến dịch	399
<i>Nhà thơ Xuân Hoàng</i>	
- Về làng	402
<i>Nhà thơ Huy Cận</i>	
- Một kỷ niệm về Hồ Chủ tịch ở Đại hội Tân Trào	404
<i>Nhà thơ Hoàng Minh Châu</i>	
- Bác về	406
<i>Nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh</i>	
- Năm trước Bác Hồ đến thăm đây	408
<i>Nhà thơ Gia Ninh</i>	
- Tiếng nói Ba Đình	410
<i>Nhà thơ Hoàng Tố Nguyên</i>	
- Mảnh vườn quê ngoại	411
<i>Nhà thơ Quốc Khánh</i>	
- Nhắc tên Hồ Chí Minh	414
<i>Nhà thơ Chế Lan Viên</i>	
- Người đi tìm hình của nước	416
- Người thay đổi đời tôi - Người thay đổi thơ tôi	420
<i>Nhà thơ Tế Hanh</i>	
- Còn nóng giữa lòng tôi	423
<i>Nhà thơ Ngô Quân Niệm</i>	
- Tiếng hát con tôi	425
<i>Nhà thơ Bài Tài Đoàn</i>	
- Muối cù Hồ	428

Nhà thơ Hoàng Trung Thông

- Đọc thơ Bác 430

Nhà thơ Khương Hữu Dụng

- Bác Hồ đi kháng chiến 432

Nhà thơ Trinh Đường

- Bác Hồ 435

Nhà thơ Yến Lan

- Lòng người ở lại 437

Nhà thơ Lưu Trùng Dương

- Trong Viện Bảo tàng cách mạng 440

Nhà thơ Vương Linh

- Giữa lòng tôi có Bác 442

Nhà thơ Xuân Sách

- Hành quân 443

Nhà thơ Giang Nam

- Con viết bài thơ dâng Bác 444

Nhà thơ Đào Xuân Quý

- Bác ở khắp nơi 446

Nhà thơ Thanh Thanh

- Lời con tỏ thẻ 449

Nhà thơ Thanh Hương

- Nhớ Bác ngày chiến khu 451

Nhà thơ Nguyễn Hải Trưng

- Về thăm quê Bác 453

Nhà thơ Lý Thị Nhung

- Bác là người mẹ vô cùng vĩ đại 454

Nhà thơ Lưu Quang Thuận

- Bác Hồ nhắc nhở trồng cây 456

Nhà thơ Prékimala Mak

- Hồ Chí Minh 458

Nhà thơ Vũ Cao

- Thơ của Bác 460

Nhà thơ Tú Mơ

- Thăm quê Bác 463

Nhà thơ Lương An

- Họ Hồ 464

Nhà thơ Phạm Hồ

- Bác 466

Nhà thơ Ngọc Minh

- Mặc áo cụ Hồ đẹp hơn công chúa 468

Nhà thơ Nguyễn Bao

- Từ những ngày Pác Bó 471

Nhà thơ Ca Lê Hiến

- Gặp Bác 473

Nhà thơ Bảo Định Giang

- Cụ Hồ 474

Nhà thơ Hải Châu

- Cụ Hồ với dân 475

Nhà thơ Nguyễn Hồ

- Cụ Hồ giữa lòng dân 476
- Bác lên tầng 477
- Bác Hồ trẻ mãi 478

Nhà thơ Tân Trà

- Gấu nước Bác Hồ 479
- Bác Hồ sống lâu 480
- Cháu gửi Bác Hồ 481

Nhà thơ Bùi Kỳ

- Kính dâng Hồ Chủ Tịch 482
- Nhớ Bác Hồ (Bài hát của người Gia-rai)..... 483
- Nhớ Bác Hồ (Của đồng bào Xê-đăng) 485
- Ông Cụ đến bản tôi 487

Nhà thơ Mađơlen Riphô (Pháp)

- Bác Hồ 489

Nhà thơ P. Ăngtô Kônxi (Liên Xô)

- Bức tượng đồng trong rừng sâu 490

*

* *

BÁC HỒ

với

Văn nghệ sĩ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HCM
88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP. HCM
ĐT: (08) 38216009 - 39142419 - Fax: (08) 39142890
Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn
nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn
Website: nxbvanhoavannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Trung Kiên
Sửa bản in: Tân Phong
Trình bày: Trung Khải
Bìa: Mai Quế Vũ

In lần thứ nhất. Số lượng 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm.
Tại Công ty Cổ phần in Khuyến học phía Nam
Số đăng ký KHXB: 64-2013/CXB/01-01/VHVN
Quyết định xuất bản số: 306/QĐ-NXBVHVN ngày 30/9/2013
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2013.